

VŨ TRỤ & CON NGƯỜI



Biên tập và xuất bản ngày 28/1/2014 (NeverLand.anh@gmail.com)

LỜI NÓI ĐẦU

Đây là ebook được biên tập và chỉnh sửa lại từ 11 tập của bộ sách : “Những chỗ khó khăn trong khoa minh triết gọi là thông thiên học” .

Do đã có từ những năm từ thế kỷ 19 tới nay, nhiều từ ngày đó chưa có nên các từ được sử dụng có mang hơi hướng cổ trong 1 số nội dung. Văn phong cũng ảnh hưởng bởi khu vực sống của dịch giả Bạch Liên là Miền Nam.

Nhận xét mang tính cá nhân về nội dung trong bộ sách :

- Về bản chất các vấn đề được đề cập trong nội dung bộ này cũng tương đồng với 1 số quyển sách đang thịnh hành và nổi tiếng bây giờ như “ Thông Điệp của Đấng Sáng tạo” , “Đối Thoại với Thượng Đế” nhưng khuynh hướng nhìn nhận vấn đề có khác nhau. Như 1 góc nhìn của bộ sách này là chúng ta “phải bị, bắt bị...” cách nói có phần không đề cập tới tính tự do ý chí , hoặc chưa hiểu bản chất của linh hồn ở 1 số điểm mình thấy như :
- Bản chất của linh hồn là nó mong muốn được trải nghiệm đầy đủ mọi thứ cho nên khi sống ở cõi trần, nó thường có khuynh hướng trải nghiệm cả 2 điều mang tính trái ngược nhau để trải nghiệm đầy đủ .
 - o Vd : Trong 1 kiếp linh hồn trải nghiệm sự giàu có, kiếp khác nó mong muốn trải nghiệm nghèo khó....Nhưng 1 số nơi đề cập là nó bị luật nhân quả ở đây, là thiếu chính xác.

Việc xuống cõi trần hay các cõi khác để trải nghiệm là do tự do ý chí của linh hồn, không có việc bị đày hay ép buộc nó.

Về “sự cai trị thế gian của Quần Tiên Hội “ nên được hiểu là sự giúp đỡ và phụng sự cho sự tiến bộ của Nhân Loại....

Ebook được tổng hợp và chia sẻ bởi NeverLand.anh@gmail.com tại website : <http://congdonganhsang.org> .

Mục Lục

TẬP 1 : VŨ TRỤ và THƯỢNG ĐẾ.....	6
CHƯƠNG 1	10
CHƯƠNG 2	14
CHƯƠNG 2	18
CHƯƠNG 4	20
TẬP 2: THÁI DƯƠNG HỆ CỦA CHÚNG TA.....	26
CHƯƠNG 1	26
CHƯƠNG 2	30
CHƯƠNG 3	32
CHƯƠNG 4	39
CHƯƠNG 5	43
TẬP 3 : DÃY ĐỊA CẦU CỦA CHÚNG TA.....	48
CHƯƠNG 1	49
CHƯƠNG 2	51
CHƯƠNG 3	56
CHƯƠNG 4	63
TẬP 4 : NGUYÊN TỬ CĂN BẢN HỒNG TRẦN VÀ KIM QUANG TUYẾN.....	73
CHƯƠNG 1	73
CHƯƠNG 2	78
CHƯƠNG 3	80
TẬP 5 - HỒN KHÓM KIM THẠCH, THẢO MỘC, CẨM THÚ	85
CHƯƠNG 1	85
CHƯƠNG 2	87
CHƯƠNG 3	92
CHƯƠNG 4	100
TẬP 6: SỰ SANH HÓA CÁC GIỐNG DÂN TRÊN DÃY ĐỊA CẦU.....	108

Tập 7 : TẠI SAO SỰ TIẾN HÓA CỦA DÂN CHÚNG TRÊN ĐỊA CẦU KHÔNG ĐỒNG BỰC VỚI NHAU?.....	150
CHƯƠNG 1	150
CHƯƠNG 2	159
CHƯƠNG 3	161
TẬP 8 QUẦN TIÊN HỘI VÀ SỰ CẢI TRỊ THỂ GIAN	163
TẬP 9 : VÀI SỰ NHẬN XÉT về HỎA TINH – THỦY TINH	187
TẬP 10 : HỎA HẦU KHÁI LUẬN	208
TẬP 11: VÀI ĐIỂM CHÍNH TRONG TÂM THỨC HỌC.....	220
PHẦN 1	226
CHƯƠNG 1	226
CHƯƠNG 2	229
CHƯƠNG 3	235
CHƯƠNG 4	236
CHƯƠNG 5	250
CHƯƠNG 6	255
CHƯƠNG 7	258
CHƯƠNG 8	260
PHẦN 2	261
CHƯƠNG 1	261
CHƯƠNG 2	263
CHƯƠNG 3	269
CHƯƠNG 4	272

VŨ TRỤ và THƯỢNG ĐẾ

BẠCH LIÊN

*Những chỗ khó khăn trong
khoa Minh Triết thiêng liêng
gọi là THÔNG THIÊN HỌC*

vũ trụ và THƯỢNG ĐẾ



BẠCH-LIÊN

TẬP 1

TẬP 1 : VŨ TRỤ và THƯỢNG ĐẾ

BẠCH LIÊN

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Trong cơn nhàn rỗi, ai là người suy nghĩ lại không tự hỏi: Tôi là ai đây? Tôi từ đâu đến? Tôi sanh ra ở cõi Trần làm chi? Sau khi thác rồi, tôi còn hay mất? Nếu còn, tôi phải đầu thai lại một lần nữa phải không? Tại sao dân chúng trên Địa Cầu không tiến hóa đồng bực với nhau?

Những vấn đề này xưa nay đã làm tốn hao không biết bao nhiêu giấy mực rồi, mà đâu cũng hườn đó, chớ không đi đến kết quả hợp lý nào cả, bởi vì con người còn mắc trong vòng Luân hồi, Nghiệp chướng, sanh rồi tử, tử rồi sanh, không biết được ngày mai thế nào thì làm sao giải quyết được những sự bí mật của Tạo Công.

Thế nên, hồi đời cổ Ai Cập, trên ngạch cửa Thánh Điện thờ Nữ Thần Isis có khắc câu này: "TA LÀ TẤT CẢ NHỮNG GÌ ĐÃ CÓ TỪ THỜI DĨ VĨNG, ĐƯƠNG Ở THỜI HIỆN TẠI VÀ SẼ CÓ Ở THỜI TƯƠNG LAI. CHƯA CÓ MỘT NGƯỜI PHÀM PHU TỤC TỬ NÀO VÉN ĐƯỢC BỨC MÀN CỦA TA".

Chúng ta có thể tin cậy vào khoa học không? Không thể được; bởi vì khoa học còn đương tìm học những gì mà Đức Thượng Đế đã tạo ra cả tỷ năm trước rồi. Những sự phát minh đời nay thay thế những sự phát minh thời xưa, những giả thuyết mới sửa đổi những giả thuyết cũ . . . rồi cứ tiếp tục như thế, từ đời này qua đời kia. Khoa học hiện kim tiến rất xa về phương diện vật chất, nhưng chưa công khai nhìn nhận có Tinh Thần là phần hồn. Khoa học chưa nói tiếng chót. E cho 2.000 năm sau, khoa học thưở đó sẽ cho khoa học của thế kỷ 20 này còn vụng về ấu trĩ, không khác nào nhà Bác học đời nay đã cười những sự hiểu biết của ông Paracelse hồi thế kỷ 16 vậy.

Chúng ta cũng không thể nhờ các Tôn giáo giải quyết bởi vì ngày nay hầu hết các tín đồ đều không cố gắng ăn ở như lời của các vị Giáo Chủ đã dạy bảo thưở xưa.

Hỏi về những kiếp tái sanh và nghiệp quả thì tôn giáo đưa ra thuyết Âm Ty Địa Ngục, Lục Đạo Luân Hồi và dẫn chứng những chuyện *Hồi Dương Nhưn Quả, Từ Ân Ngọc Lịch, Mục Liên Thanh Đề*.

Về việc quăng hồn người vào hỏa ngục đời đời kiếp kiếp, ta phải tự hỏi: Con người làm tội gì? nặng nề đến đâu mà bị hành phạt đến thế? Không ai dạy con người phải làm những điều gì và tránh những điều gì. Tới chừng con người lầm lỗi thì bị hành phạt. Vậy thì sự công bình ở đâu? Nếu quả thật có hỏa ngục thì không còn ai tin

tưởng về lòng từ bi bác ái vô tận vô biên của Thượng Đế nữa vì Ngài chỉ chờ con người phạm tội đặng hành phạt một cách dữ tợn.

Sự thật chẳng bao giờ có điều đó. Người ta bịa đặt ra những điều hành phạt gồm ghiếc vì những quyền lợi riêng tư của cá nhân.

Về thuyết Âm Ty Địa Ngục, Lục Đạo Luân Hồi, tôi tin rằng trong các hàng Phật tử, bạn nào có đọc *Túc Sanh Truyện* rồi suy nghĩ kỹ lưỡng thì không còn tin có Thập Điện Diêm Vương nữa. *Túc Sanh Truyện* thuật 550 kiếp của Đức Phật Thích Ca:

Trước hết, Ngài đầu thai làm thú ở dưới nước như Vua cá; kế đó Ngài đầu thai làm thú ở trên bờ như Nai, Voi, Khỉ. Thoát kiếp thú, Ngài đầu thai làm người. Ngài cũng phạm tội lỗi như chúng ta bây giờ, nhưng không hề bị hành phạt dưới Âm phủ. Cuối cùng thì Ngài tu hành rồi lần lần lên tới bậc toàn giác là Phật.

Hơn nữa trong *Mahāvagga 6 (Phạm Võng Kinh 6)* có câu này: "ĐỨC PHẬT NÓI VỚI CÁC TỶ KHEO NHƯ VẬY: LINH HỒN ĐI ĐẦU THAI TỪ LOÀI NÀY QUA LOÀI KHÁC XUYÊN QUA TẤT CẢ NHỮNG HÌNH DẠNG: ĐÁ CÁT, CÂY CỎ, CẦM THÚ VÀ NHỮNG NGƯỜI TÁNH TÌNH KHÁC NHAU CHO ĐẾN KHI LÊN TỚI BƯỚC TOÀN GIÁC LÀ PHẬT." (*Tin lành của Đức Phật*, trang 127. *Evangile du Bouddha par Carus* page 127).

Vậy thì các bạn Phật tử cho những lời nói trong *Túc Sanh Truyện* và *Phạm Võng Kinh* đúng với sự thật hay là tin những quyển *Hồi Dương Nhơn Quả*, *Từ Ân Ngọc Lịch*, *Mục Liên Thanh Đề*, trong đó chỉ thấy Diêm Vương phạt toàn là những người Tàu chớ không có người Nhật, người Anh, người Ba Tư hay là người Việt Nam nào cả.

Hai chỗ trái ngược nhau, nếu tin cái này thì ắt phải bỏ cái kia.

Hiện nay, một bằng chứng cụ thể đánh đổ thuyết Âm Ty Địa Ngục mà không còn ai cãi lẽ được nữa là Hồn Ma hiện về mà người ta chụp hình được. Hồn Ma cũng nói chuyện với người sống như lúc họ còn sanh tiền. Hỏi họ: "Có hỏa ngục hay không?" thì họ trả lời: "Chúng tôi không thấy."

Điều này rất dễ hiểu: Nếu có Hồn Ma hiện về thì không có Âm phủ, nhược bằng có Âm phủ thì không có Hồn Ma hiện về; bởi vì hồi sanh tiền, ai ai lại không lầm lỗi. Nếu lầm lỗi bị bắt xuống Âm phủ hành tội, thì làm sao trở về Dương thế đặng hiện ra.

Tôi có đọc *Tạp chí Thần Linh Học (Revue Spirite)* và nhiều quyển sách Thần Linh Học, trong số đó có:

- 1 – *Chuyện Cô Katie King và nhà Bác học William Crookes.*
- 2 – *Lá thư của người chết.*

3 – *Những Hồn Ma hiện về (Formes matérialisées)* của Bác sĩ Raoul Montandon và nhứt là quyển *Những sự kỳ diệu của Thần Linh Học (Les Merveilles du Spiritisme)*, tác giả là Bác sĩ Jean Philippe Crouset mới xuất bản năm 1971, có 75 hình.

Tôi có kể mấy chuyện ấy ra để chứng minh rằng: Không có Âm phủ hay Diêm Vương Thập Điện chi cả. Chỉ có thể thôi.

Ngày nay, các Tôn giáo lớn giống như một cái xác không hồn vì đã mất khoa Mật hay là Bí Truyền, nên không giải thích được những điều thuộc về Siêu Hình Học, vì thế bị Khoa học khinh khi.

Thuở xưa các Tôn giáo lớn đều có hai khoa: Khoa Mật hay là Bí Truyền (Esotérisme) và Khoa Hiển hay là Công Truyền (Exotérisme).

Khoa Mật dạy về sự sanh hóa Vũ Trụ Càn Khôn, những Luật chi phối sự tiến hóa của Vạn vật và những phương pháp biến đổi con người thành một vị Siêu Phàm trong vài chục kiếp.

Còn Khoa Hiển là Công Truyền dạy: Càng thường, luân lý, sự thờ phượng cúng tế. Vì không hiểu Luật Trời, cho nên những tín ngưỡng Tôn giáo chứa đầy những sự mê tín dị đoan, làm cho Khoa học không còn tin cậy Tôn giáo nữa.

Tuy nhiên, ở khắp mọi nơi, giữa chốn phồn hoa đô hội, ở thời đại nào luôn luôn cũng có một nhóm Huỳnh đệ học khoa Huyền bí học một cách kín đáo. Vì thế từ đời này qua đời kia, mỗi Đạo không hề dứt.

Một trăm năm trước đây, Thiên Đình thấy Nhơn loại đã tiến gần đến mức hiểu được đôi chút những sự bí mật của Tạo Công cho nên mới sai một vị Cao đồ của Chơn Sư là Đức Bà Blavatsky đem Khoa Hạ Bí Pháp ra truyền bá khắp nhơn gian đặng thức tỉnh quần chúng đừng quá say mê khoa học vật chất mà gây ra muôn vàn tội lỗi. Bà Blavatsky và Đại Tá Olcott lập ra Hội Thông Thiên Học ở New York ngày 17 tháng 11 năm 1875, sau dời về Adyar (Madras) rồi ở tại đó cho tới ngày nay.

Société Théosophique dịch là Hội Minh Triết Thiên Liêng đúng hơn là Hội Thông Thiên Học, song nửa thế kỷ nay người ta quen với danh từ này rồi, vậy thì cứ để như thế, không hại chi cả.

Thông Thiên Học dạy về Vũ Trụ và Nhơn sanh rất rành rẽ ^[1] và đúng với sự thật bởi vì những Đấng Cao Cả đem Khoa Huyền bí học dạy lần đầu tiên tại Hệ thống Địa Cầu là những vị Thiên Tôn đã dự phần vào sự thành lập Thái Dương Hệ này. Thế nên không bao giờ có sự lầm lạc được. Giáo lý Thông Thiên Học vốn do các vị Tiên Thánh truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ kia cho những ai có đủ những điều kiện để học hỏi nó, chớ không tiết lộ ra ngoài. Hiện giờ những sách Thông Thiên Học nguyên bản vốn viết bằng Anh văn, và có dịch ra nhiều thứ tiếng như: Pháp, Ý, Đức, Tây Ban Nha . . .

Quý bạn nào giỏi về ngoại ngữ nên đọc những sách Thông Thiên Học Anh văn hay Pháp văn; có nhiều quyển viết bằng Anh văn chưa dịch ra Pháp văn.

Ngày nay, khắp hoàn cầu người ta đọc sách Thông Thiên Học rất nhiều mặc dầu chưa làm Hội viên Hội Thông Thiên Học. Người ta thích nó hơn các giáo lý khác vì nó đưa ra những lý lẽ mà khoa học có thể chứng minh được và độc giả cũng có thể thí nghiệm được và thấy hiệu quả.

Tuy nhiên, Hiểu là một việc, còn Hành là một việc khác nữa. Học Đạo mà không Hành Đạo thì không bao giờ Đắc Đạo. Thiết tưởng cũng nên biết rằng: Chúng ta còn đương học gián tiếp, nghĩa là hiểu bằng lý trí chớ không thấy được những điều mà chúng ta đương học hỏi. Nên khiêm tốn một chút. Hãy nhìn lên Trời mới thấy Vũ Trụ vô tận vô biên.

Muốn học được trực tiếp, tức là thấy được những cõi vô hình và cách phối hợp các nguyên tử để làm ra những cơ quan khác nhau trong thân thể con người và vạn vật, hay là nhiều việc khác nữa thì phải dày công luyện tập, trường trai, khổ hạnh, khắc kỷ, tự chủ, lo giúp đời tùy phương tiện, và sống một đời cao thượng thì mới hội đủ những điều kiện để học tập phương pháp mở Huệ Nhãn là một quan năng cao siêu hơn con mắt thường.

Có thể nói rằng Huệ Nhãn không khác nào một cái kính hiển vi có sức phóng đại mấy chục ngàn triệu lần hơn trước. Vì vậy nó mới có thể giúp con người thấy được những cõi Trời ở chung quanh mình. Mấy cõi này làm bằng vật chất tế nhị và thanh bai hơn chất Hồng Trần không biết bao nhiêu lần. Mở Huệ Nhãn tức là dùng được kính hiển vi đó.

Ngày nay, khắp Hoàn Cầu có nhiều người mở được Thần Nhãn, thấy được cõi Trung Giới và ý muốn của kẻ khác, thì câu chuyện Thần Nhãn không còn là điều mơ hồ như trước kia người ta tưởng vậy.

Tôi soạn những tập nhỏ này cốt ý trước nhất để giải thích vài điểm và vài danh từ chuyên môn thuộc về Huyền bí học, chẳng hạn như: Monade, Ego, Essence Élémentale, Essence Monadique, Souffle du Logos, Tanmatra, Tattva, Asura v.v. . . .; kể đó là muốn cho quý bạn độc giả có một quan niệm đúng đắn về Thông Thiên Học, tôi vẫn biết giáo lý Thông Thiên Học hữu ích rất nhiều cho sanh viên Huyền bí học hơn là các bạn còn bôn ba trên con đường đời dài thăm thẳm, dường như chạy đến tận chơn Trời.

Tuy nhiên, điều cần thiết là mỗi người đều nên biết rằng: Thật con người là Chơn Thần, một Điểm Linh Quang của Đức Thượng Đế. Con người sanh ra ở cõi Trần để học hỏi Cơ Tiến Hóa hầu ngày sau, khi ngày giờ đã điểm thì thành ra một vị Siêu Phàm. Ấy là mục đích đã định sẵn cho con người trong Thái Dương Hệ. Vì mấy

lẽ này mà Đức Phật đã nói: "TA ĐÃ THÀNH PHẬT, CÒN CÁC NGƯỜI SẼ THÀNH PHẬT".

Còn Đức Jésus cũng lập lại câu này: "TA NÓI: CÁC NGƯỜI LÀ NHỮNG VỊ THƯỢNG ĐẾ" (Jean X – 34 –)

Và trên ngạch cửa của Thánh Điện Delphes (Hy Lạp) có khắc câu châm ngôn này: "NGƯỜI HÃY BIẾT NGƯỜI RỒI NGƯỜI SẼ BIẾT VỮ TRỤ VÀ CÁC VỊ THƯỢNG ĐẾ".

Cầu xin những sách Thông Thiên Học giúp ích được quý bạn phần nào trên con đường tìm Chơn lý và tu tâm luyện tánh.

**Lành thay! Lành thay!
BẠCH LIÊN
PHẠM NGỌC ĐA**

CHƯƠNG 1

NHỮNG THÁI DƯƠNG HỆ TRÊN KHÔNG GIAN

Ban đêm ta nhìn lên không gian thấy hằng hà sa số những đốm sáng: người ta gọi là những Ngôi Sao hay là Ngôi Tinh Tú. Đối với con mắt phàm của ta, ta không phân biệt được chúng nó ra sao, cái nào lớn, cái nào nhỏ, và cái này cách xa cái kia bao nhiêu dặm. Ta chỉ biết Khoa học nói rằng: Sao nào nháy là Mặt Trời, còn sao nào không nháy là Hành Tinh hay là Trái Đất.

Nhưng theo Huyền bí học thì tất cả những Ngôi Tinh Tú trên không gian đều sắp đặt thành những hệ thống gọi là Thái Dương Hệ. Mỗi Thái Dương Hệ gồm một Ngôi Mặt Trời ở chính giữa và những Dãy Hành Tinh vây chung quanh. Mỗi Dãy Hành Tinh gồm ít nhất là bảy Bầu Hành Tinh. Trên mỗi Hành Tinh đều có những nhơn vật sanh sanh hóa hóa và tiến hóa như ở tại cõi Trần của chúng ta vậy.

Chắc chắn là hình thù của những loài người trên mấy Dãy Hành Tinh đó không giống nhau và ngôn ngữ cũng bất đồng, sự tiến hóa cũng không đồng bực với nhau. Mấy loài vật cũng vậy. Điều này không khác nào những việc mà người ta thấy hiện giờ ở cõi Trần này.

Có những Thái Dương Hệ sanh trước, có những Thái Dương Hệ sanh sau, thế nên có những Thái Dương Hệ lớn và cũng có Thái Dương Hệ nhỏ.

NHỮNG NGÔI MẶT TRỜI LỚN HƠN NGÔI MẶT TRỜI CỦA CHÚNG TA

Người ta nói bề trục kính của Ngôi Mặt Trời soi sáng chúng ta đo được lối 1.391.000 cây số, bằng 109 lần bề trục kính của Trái Đất.

1 – Tinh cầu Arcturus (Pl. Bouvier) 27 lần lớn hơn bề trục kính của Mặt Trời tức là 37.557.000 cây số.

2 – Tinh cầu Aldébaran (Pl. Taureau) 30 lần lớn hơn bề trục kính của Mặt Trời tức là 41.730.000 cây số.

3 – Tinh cầu Pégase 140 lần lớn hơn bề trục kính của Mặt Trời tức là 54.740.000 cây số, lớn hơn khoảng giữa Mặt Trời và Trái Đất. Mặt Trời cách xa Trái Đất: 149.000.000 cây số.

4 – Tinh cầu Mira Ceti (Pl. Baleine) và Tinh cầu Bétégeuse 300 lần lớn hơn tức là 417.300.000 cây số.

5 – Tinh cầu Hercule 400 lần lớn hơn.

6 – Tinh cầu Antarès 407 lần lớn hơn.

7 – Tinh cầu Canopus một triệu lần lớn hơn Ngôi Mặt Trời của chúng ta.

Hiện giờ các nhà Thiên văn mới thấy một Ngôi Sao bốn tỷ cây số bề ngang và đặt tên là Epsilon. Không biết có phải Ngôi Sao này lớn nhất trong Vũ Trụ hay là trong tương lai còn khám phá ra được nhiều ngôi sao lớn hơn nữa.

Có một điều có thể nói được là: Sự tiến hóa trên các Thái Dương Hệ đó cao hơn sự tiến hóa tại Thái Dương Hệ của chúng ta không biết bao nhiêu lần mà nói. Ngoài ra chúng ta không hiểu một mảy may gì về sự sống trên các Thái Dương Hệ đó cả.

BẢY CUNG TRONG VŨ TRỤ

Theo Huyền bí học thì trong Vũ Trụ, các loài vật từ loài Tinh Chất cho tới loài Kim Thạch, Thảo Mộc, Cầm Thú, Con Người và các Tinh Linh hay Ngũ Hành, các hàng Thiên Thần và các loài khác đều hữu hình hay vô hình đều chia ra bảy loại hay bảy nhóm cũng gọi là bảy Cung (Rayon) ^[12]

Bảy cung này là:

- 1 – Cung thứ Nhất là Cung Ý Chí hay Uy Quyền.
- 2 – Cung thứ Nhì là Cung Minh Triết.
- 3 – Cung thứ Ba là Cung Trí Tuệ sanh hóa (Cung Thích Nghi).
- 4 – Cung thứ Tư là Cung Mỹ Lệ – Hòa Thanh.
- 5 – Cung thứ Năm là Cung Hiểu Biết cụ thể.
- 6 – Cung thứ Sáu là Cung Sùng Đạo.
- 7 – Cung thứ Bảy là Cung Pháp Môn – Phù Thủy.

Mỗi Cung còn chia ra làm bảy chi nữa (Sous Rayons ou sous Types). Có tất cả là 49 Chi. Nhưng trong sách thường để 49 Rayons chứ không dùng chữ Sous Rayons.

Mỗi người hay mỗi thú vật đều thuộc về một trong bảy Cung, nghĩa là người này thuộc về Cung thứ Nhất, người kia thuộc về Cung thứ Nhì, người nọ thuộc về Cung thứ ba . . .

Các loài vật cũng vậy.

Vấn đề Cung và Chi rất nhiệm màu, nên không có tiết lộ ra nhiều. Mà thiết tưởng đầu có nói ra cũng không ai hiểu.

BẢY NHÓM THÁI DƯƠNG HỆ

Cũng như con người và các loài vật, những Thái Dương Hệ trên không gian đều chia ra bảy Nhóm hay là bảy Cung.

Mỗi Cung gồm cả triệu Thái Dương Hệ, lớn có nhỏ có. Mỗi Thái Dương Hệ đều ở dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Vị Chủ Tế đã tạo lập ra nó. Vị Chủ Tế này là Đức Thái Dương Thượng Đế.

Các Thái Dương Hệ đều chịu ảnh hưởng lẫn nhau, nhứt là những Loại thuộc về một Cung với nhau. Xin thí dụ như vậy rõ hơn:

Quả Địa Cầu của chúng ta là một Bầu Hành Tinh. Nó thuộc về một Nhóm Hành Tinh lấy Mặt Trời làm trung tâm, nghĩa là chúng nó xây chung quanh Mặt Trời và sự sống của chúng nó do Mặt Trời ban xuống.

Cũng thế đó, Thái Dương Hệ của chúng ta thuộc về một nhóm Thái Dương Hệ mà cả thảy đồng lấy một ngôi Mặt Trời lớn hơn nữa làm trung tâm.

Rồi cứ tiếp tục như thế từ dưới lên trên.

Xin đem ra đây một bằng chứng:

Trong quyển *Vạn vật đều Luân Hồi (La Réincarnation Universelle)* tác giả là ông Charles de Saint Sevin, nơi trang 21 có nói như sau:

"Tất cả Thái Dương Hệ của chúng ta đều di chuyển và hướng về Tinh cầu Véga với tốc độ là 20 cây số trong một giây đồng hồ tức là 12.000 cây số trong một giờ" (Le système solaire tout entier se déplace vers Véga à 20 Km seconde ou 72.000 Km heure).

Đây là một điều bất ngờ, xưa kia người ta đinh ninh rằng: Những Định Tinh hay là Mặt Trời thì ở một chỗ, nay người ta lại thấy Mặt Trời cũng di chuyển vậy.

Cũng nên biết rằng: Những Thái Dương Hệ đều liên lạc với nhau, những Thái Dương Hệ đồng một Cung với nhau đều giúp đỡ lẫn nhau. Đức Leadbeater trong quyển *Chơn Sư và Thánh Đạo (Les Maîtres et le Sentier)*, trang 200 có nói như vậy: "Tôi thấy những Sứ Giả từ những Thái Dương Hệ khác qua viếng Địa Cầu chúng ta mặc dầu tôi không biết mấy vị ấy tới đây có những mục đích gì."

BẢY VỊ HÀNH TINH THƯỢNG ĐẾ HƯ KHÔNG

Bảy Cung trên không gian vẫn ở dưới quyền điều khiển của bảy Vị Đại La Thiên Đế gọi là bảy Vị Hành Tinh Thượng Đế Hư Không (7 Logos Planétaires Cosmiques). Mỗi Vị làm Chúa tể một Cung.

Thiên Chúa giáo gọi các Ngài là: Bảy Vị Đại Thiên Thần chầu chực trước Ngai của Đức Chúa Trời (Les 7 Esprits devant le Trône de Dieu).

Các Ngài phụ tá Đức Thượng Đế trong việc tạo lập Vũ Trụ Càn Khôn.

ĐỨC THƯỢNG ĐẾ, CHÚA TỂ VŨ TRỤ CÀN KHÔN

Các vị Thánh Nhơn, các vị Thiêng Liêng Cao Cả và các Thánh kinh đều dạy rằng có một sự sống duy nhất đời đời bất diệt, cội rễ của sự sanh tồn của hằng hà sa số những Tinh cầu với các loài vật trên không gian.

Người ta gọi sự sống này với nhiều tên khác nhau, tùy theo ngôn ngữ của các giống dân tộc trên Địa Cầu hoặc:

- 1 – Ông Trời.
- 2 – Đức Chúa Trời.
- 3 – Đấng Tạo Công – Đấng Hóa Công.
- 4 – Đấng Tạo Hóa.
- 5 – Thái Cực Thánh Hoàng.
- 6 – Dieu.
- 7 – Logos Cosmique.
- 8 – Brahman – Phạm Vương – Isvara.
- 9 – Allah.
- 10 – Ahura Mazda v.v. . . .

Ngài là:

- 1 – Đấng Vô Thi Vô Chung.
- 2 – Không sanh mà có.
- 3 – Độc Nhất Vô Nhị.
- 4 - Nhân Vô Nhân.
- 5 – Căn vô Căn.

NHỮNG ĐIỀU CỦA ĐỨC PHẬT NÓI VỀ THƯỢNG ĐẾ

Trong quyển *Ánh Sáng Á Châu (La Lumière de l'Asie)* có thuật lời Đức Phật nói về Thượng Đế như sau:

"Om! Amitaya! Chớ nên ướm thử dùng lời nói mà đo cõi vô biên, hay là nhúng dây tư tưởng vào cõi vô tận. Người hỏi cũng lầm mà người trả lời cũng lầm vậy. Đừng hỏi chi cả."

Kinh sách dạy rằng: Trước khi vạn vật sanh ra chỉ có Phạm Vương (Brahma) trầm tư mặc tưởng. Nhưng chớ nên suy gẫm đến Phạm Vương hay là lúc sơ khởi. Con mắt phàm không hề thấy được Phạm Vương hay là một ánh sáng nào cả. Trí người phàm cũng không thể hiểu được. Những màn lần lượt vén lên, cái này rồi đến cái kia. Phải có những bức màn và sau những bức màn này thì có những bức màn khác.

Các Ngôi Tinh Tú cứ vận chuyển mà không hỏi hạn chi cả. Miễn là sự sanh, sự tử, sự buồn, sự vui, cái nguyên nhân và cái hậu quả còn lại thì đã đủ rồi.

Cuộc đời và ngày giờ cứ luân chuyển không ngừng, cũng như dòng nước của con sông chảy từ nguồn ra biển, dầu mau, dầu chậm, các lượn sóng cũng vẫn là một, mặc dầu coi khác nhau, cứ nối tiếp với nhau, cái sau nhờ cái trước.

Bao nhiêu đây tưởng cũng đủ cho tánh hiểu kỳ của chúng ta.

BA NGÔI THƯỢNG ĐẾ

Ba Ngôi có ba nhiệm vụ khác nhau:

- 1 – Ngôi thứ Nhất: Luôn luôn không hiện ra. Ngài vốn là Vô Ngã và cội rễ của sự sanh tồn.
- 2 – Ngôi thứ Nhì: Phân chia Âm Dương – Tinh Thần và Vật Chất. Ngài bảo tồn những hình hài của Ngài đã tạo ra.
- 3 – Ngôi thứ Ba: Biến đổi Hỗn Nguơn Nhứt Khí Mulaprakriti ra những Nguyên tử và Phân tử dựng lập bảy Cõi trên Không gian.

CHƯƠNG 2

BẢY CÕI TRÊN KHÔNG GIAN (LES 7 PLANS COSMIQUES)

Bảy cõi này là:

- 1 – Cõi thứ Nhất là Plan Adi – xin gọi là **cõi Tối Đại Niết Bàn Hư Không**.
- 2 – Cõi thứ Nhì là Plan Anoupadaka – xin gọi là **cõi Đại Niết Bàn Hư Không**.
- 3 – Cõi thứ Ba là Plan Atmique Cosmique – Monde divin – xin gọi là **cõi Niết Bàn Hư Không**.
- 4 – Cõi thứ Tư là Bouddhique Cosmique, **cõi Bồ Đề Hư Không**.

5 – Cõi thứ Năm là Plan Mental Cosmique, **cõi Trí Tuệ Hư Không** hay là **cõi Thượng Giới Hư Không**.

6 – Cõi thứ Sáu là Plan Astral Cosmique, **cõi Trung Giới Hư Không**.

7 – Cõi thứ Bảy là **cõi Hạ Giới Hư Không** – Plan Physique Cosmique hay là Plan Cosmo Prakritique.

Mỗi cõi chia ra bảy cảnh.

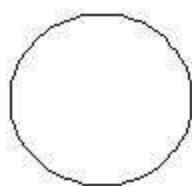
TRẠNG THÁI BA NGÔI

Ba Ngôi có Ba Trạng thái khác nhau:

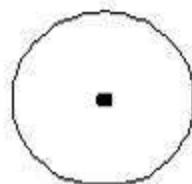
- 1 – Trạng thái của Ngôi thứ Nhất là Ý Chí (Volonté).
- 2 – Trạng thái của Ngôi thứ Nhì là Minh Triết (Sagesse).
- 3 – Trạng thái của Ngôi thứ Ba là Hoạt Động (Activités) có chỗ gọi là Trí Tuệ sanh hóa (Intelligence créatrice).

TƯỢNG TRƯNG VÔ CỰC VÀ BA NGÔI

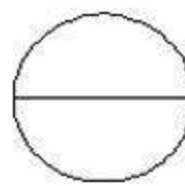
Người ta vẽ năm hình để tượng trưng Vô Cực và Ba Ngôi.



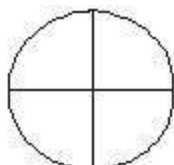
H1



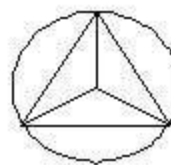
H2



H3



H4



H5

Hình số 1: Tượng trưng Vô Cực

Hình số 2: Tượng trưng Ngôi Thứ Nhất không hiện ra (1^{er} Logos non manifesté). Cũng gọi là Thái Cực.

Hình số 3: Tượng trưng cho Ngôi thứ Nhì, phân chia Âm Dương, Tinh Thần và Vật Chất. Cũng gọi là Lưỡng Nghi.

Hình số 4: Tượng trưng Ngôi thứ Ba, hiệp nhất Âm Dương để sanh hóa. Cũng gọi là Tứ Tượng.

Hình số 5: (Tétraktys) tức là Thiên Không Tứ Tượng (Quaternaire Cosmique) tượng trưng ba trạng thái của Ba Ngôi nhập vào vật chất sẵn sàng sanh hóa.

Khi vòng tròn không còn nữa, chỉ còn Thập Tự Giá thì sự sanh hóa bắt đầu.

VỮ TRỤ SANH RA ĐỂ LÀM GÌ?

Nêu ra câu hỏi: Vũ Trụ sanh ra để làm gì? thì câu trả lời liền là: Vũ Trụ sanh ra để giúp cho Chơn Thần tiến hóa.

Chơn Thần là ai?

Chơn Thần là một Điểm Linh Quang của Thượng Đế, chính là con của Ngài (Xin xem quyển 2 *Thái Dương Hệ của chúng ta*).

VỮ TRỤ SANH RA LẦN ĐẦU TIÊN HỒI NÀO?

Vũ Trụ sanh ra lần đầu tiên hồi nào? Chắc chắn không một ai trả lời nổi. Biết chăng chỉ có tám Vị mà thôi: Ấy là Đức Thượng Đế và bảy Vị Hành Tinh Thượng Đế Hư Không. Đừng nói chi tới Vũ Trụ, quả Địa Cầu mình đây nếu hỏi nó được mấy tuổi và nhưn vật do cách nào sanh ra thì chắc phải làm thình chớ biết làm sao mà trả lời.

Nếu nói theo thuyết La Place thì Địa Cầu trước kia là một bầu lửa, nó xây tròn và nguội hẳn rồi mới có sự sanh sản các loài vật.

Nói như thế tức là Lửa sanh ra Đất, Lửa sanh ra Nước, Lửa sanh ra Kim Thạch, Thảo Mộc, Cầm Thú và Con Người.

Nói tóm lại là Lửa sanh ra tất cả. Có phải như vậy hay không?

Toàn là Vật Chất chớ không có phần Tinh Thần là Linh Hồn. Vậy sự khôn ngoan của con người ở đâu đến?

Tín điều thứ Hai trong 14 Tín điều của Phật giáo hiện kim như sau đây:

"VỮ TRỤ TIẾN HÓA CHỚ KHÔNG PHẢI SANH HÓA. NÓ VẬN CHUYỂN THEO ĐỊNH LUẬT CHỚ KHÔNG PHẢI DO TÁNH BẤT THƯỜNG CỦA MỘT VỊ THƯỢNG ĐẾ".

Đúng vậy, nhưng Vũ Trụ phải được sanh hóa lần đầu tiên rồi từ đó về sau mới tiến hóa, cũng như nếu cha mẹ chúng ta không sanh chúng ta ra đây thì làm sao chúng ta có thân mình đặng càng ngày càng lớn khôn.

Dầu sao chúng ta nên nhớ rằng: Tin tưởng là một việc và sự thật là một việc khác nữa.

ĐẠI KIẾP CỦA VŨ TRỤ, SỰ LUÂN HỒI CỦA TRỜI ĐẤT

Tất cả những Thái Dương Hệ trên không gian đều tuân theo Luật Luân Hồi và Nhân Quả: sanh rồi diệt, diệt rồi sanh, cứ nối tiếp nhau mãi không ngừng. Mỗi Thái Dương Hệ đều có một Đại Kiếp riêng biệt khác nhau. Thái Dương Hệ này tan rã rồi thì tới Thái Dương Hệ kia. Tới một ngày kia, đúng ngày giờ thì tất cả những Ngôi Mặt Trời trên Không gian, dầu lớn hay nhỏ, sanh ra lâu đời hay mới sanh ra đều tắt hết một lượt rồi bắt đầu tan rã. Linh Hồn Vạn Vật đều nhập vô Tâm Đức Thượng Đế. Lúc đó trên không gian tối tăm mù mịt.

Xin quý bạn nhớ rằng: Hình hài làm bằng vật chất phải hư hoại, nhưng Tinh Thần là Sự Sống còn mãi không bao giờ mất.

Lúc này là lúc nghỉ ngơi, bởi đã hết một Đại Kiếp của Vũ Trụ. Thời kỳ nghỉ ngơi cũng dài bằng thời kỳ sanh hóa. Hết lúc nghỉ ngơi thì sanh hóa lại. Khi tái sanh, vạn vật đều ở vào vị trí cũ của mình, nghĩa là trước kia tiến đến bậc nào thì bây giờ cũng ở vào bậc đó, cả thảy đều lo hoạt động như trước. Một Bầu Hành Tinh, một Thái Dương Hệ hay là một Vũ Trụ đều phải trải qua bốn thời kỳ:

– THÀNH, TRỤ, HOẠI, KHÔNG.

Chẳng phải con người phải Luân Hồi mà Trời Đất vẫn Luân Hồi vậy.

MỘT ĐẠI KIẾP CỦA VŨ TRỤ GỒM BAO NHIÊU NĂM TRẦN THẾ?

Kinh Thánh Bà La Môn có nói rằng: Một Đại Kiếp của Vũ Trụ gồm 100 năm Phạn Vương.

Một năm Phạn Vương có 360 ngày và 360 đêm. Ngày và đêm dài bằng nhau.

Một ngày Phạn Vương dài bằng 4.320.000.000 năm Trần thế.

Một đêm của Phạn Vương cũng dài bằng 4.320.000.000 năm Trần thế.

Một ngày và một đêm Phạn Vương dài 8.640.000.000 năm Trần thế.

360 ngày và 360 đêm tức là một năm của Phạn Vương dài bằng:

$$8.640.000,000 \times 360 = 3.110.400.000.000 \text{ năm Trần thế.}$$

100 năm Phạn Vương dài bằng:

$$3.110.400.000.000 \times 100 = 311.040.000.000.000 \text{ năm Trần thế.}$$

Bà Blavatsky nói rằng con số đó thuộc về Công truyền, Hiển, không đúng sự thật. Tuy nhiên người ta thường dùng số này.

Người ta cho rằng Thái Dương Hệ của chúng ta sanh ra đã 1.056.884.703 năm rồi. Nhưng tôi tưởng số đó chưa ắt đúng bởi vì mấy điều này không có tiết lộ ra ngoài.

Và trong cuộc Tuần Hườn thứ Tư này 300 triệu năm đã trôi qua tại quả Địa Cầu của chúng ta.

CHƯƠNG 2

HỖN NGUƠN NHỨT KHÍ

Hỗn Nguơn Nhứt Khí là chất khí hằng có đời đời trên không gian vô cùng vô tận. Tiếng Phạn là Mulaprakriti, cũng gọi là Koilon. Koilon có nghĩa là Trống không. Tiếng Pháp là Ether primordial, xin gọi là Tiên Thiên Dĩ Thái đặng phân biệt với Dĩ Thái Hồng Trần (Ether physique).

HỖN NGUƠN NHỨT KHÍ TRỐNG RỖNG

Những vị mở tới Phật Nhãn hay Tối Thượng Huệ Nhãn xem coi Koilon thì thấy nó trống rỗng, nhưng nó vừa trống rỗng mà cũng vừa cứng rắn một lượt, điều mà chúng ta không quan niệm được. Tại sao vậy?

HỖN NGUƠN NHỨT KHÍ KOILON LÀ CHẤT CỰC KỲ CỨNG RẮN

Huyền bí học dạy rằng Đức Thượng Đế dùng thần lực của Ngài xoi lủng Hỗn Nguơn Nhứt Khí Koilon làm ra hằng hà sa số những lỗ trống, gọi là những bọt Koilon (Bulles de Koilon).

Ngài phối hợp những bọt này đặng làm ra những nguyên tử căn bản (atome ultime) và dùng chúng nó để lập bảy cõi Trời hay là bảy cõi của Hư Không.

Thế thì Hỗn Nguơn Nhứt Khí cứng rắn lắm sao? Thật đúng vậy.

Nhà Bác học Anh Sir Oliver Lodge đã chứng minh điều này trong hai đoạn dưới đây – trong quyển sách của ông.

NĂNG LƯỢNG CỦA HỖN NGUƠN NHỨT KHÍ

a) – Sức mạnh cố hữu của Hỗn Nguơn Nhứt khí:

Ông Sir Oliver Lodge nói:

"Mỗi ly khối của không gian chứa đựng một cách thường trực một năng lượng mà hiện giờ chưa có thể hiểu thấu được, đựng chạm tới được, nó mạnh bằng năng lượng của toàn diện một cái máy điện, sức mạnh một triệu Kí-lô-hoách phát ra trong 30 triệu năm như vậy."

Nhưng mà sự ước lượng của ông còn thấp hơn chứ không phải cao hơn thực tế, nó còn kinh ngạc hơn nữa.

Energie intrinsèque de l'éther.

Chaque millimètre cube de l'espace, dit-il, renferme d' une manière permanente et pour le moment, inaccessible, l'énergie totale qu'une installation d'une puissance d'un million de Kilowats produirait en trente millions d'années.

Là encore, son estimation est bien plutôt en dessous qu'en-dessus de la stupéfiante réalité.

Điều này nói ra như chuyện chiêm bao. Nửa thế kỷ trước, trừ ra các nhà Huyền bí học và vài nhà Khoa học, thì không ai tin được những lời trên đây.

Nhưng bây giờ người ta đã thấy sức mạnh của nguyên tử rồi thì chắc là người ta không còn phải hoài nghi về sức mạnh của Hồn Nguơn Nhút Khí (Koilon) nữa.

TỶ TRỌNG CỦA HỒN NGUƠN NHÚT KHÍ

b) – Về tỷ trọng của Hồn Nguơn Nhút Khí Koilon, sau khi tính toán rồi ông Sir Oliver Lodge kết luận như sau:

"Do theo căn cứ này thì sự ước lượng thấp hơn hết của Tỷ trọng Hồn Nguơn Nhút Khí là 10 ngàn triệu lần (10 tỷ) tỷ trọng của Bạch kim."

Rồi đoạn sau ông thêm vào câu này:

"Tỷ trọng này có thể lên tới 50 ngàn triệu (50 tỷ) tỷ trọng của Bạch kim)."

"En faisant sur cette base une sorte d'estimation minima de la densité de l'éther, on arriverait à quelque chose comme dix mille millions de fois celle de platine.

Il y ajoute plus loin que cette densité pourrait devenir cinquante mille millions de fois celle platine."

Trích trong quyển *Hóa Học Huyền Bí* của Đại Đức Annie Besant và Leadbeater. Xuất bản năm 1920 (trương 154-155).

La Chimie Occulte par A. Besant et Leadbeater. Edition 1920.

MỘT TẮC KHỐI CỦA HỒN NGUƠN NHÚT KHÍ NẶNG BAO NHIÊU?

Ta biết rằng: tỷ trọng của Bạch kim là 21,4 có nghĩa là một tắc khối (dm³) Bạch kim nặng 21 kg 4, muốn kiểm sức nặng của 1 tắc khối Hồn Nguơn Nhút Khí thì ta lấy 21 kg 4 nhân cho 10 tỷ thì ta sẽ có:

$21,4 \times 10.000.000.000 = 214$ tỷ Kí lô, nghĩa là một tắc khối Hồn Nguơn Nhút Khí nặng 214 tỷ Kí lô.

Ông Sir Oliver Lodge còn nói con số này có thể tăng lên 5 lần như vậy nghĩa là một tắc khối Hồn Nguơn Nhút Khí có thể nặng 1.070 tỷ Kí lô.

Áp lực của nó thật là phi thường. Ông Henri Poincaré, một nhà Toán học trứ danh của nước Pháp cũng có nói "Nguyên tử chỉ là một lỗ trống rỗng trong Hỗn Nguyên Nhút Khí."

(L'atome n'est qu'un trou dans l'éther).

Để làm sáng tỏ vấn đề vật chất trống rỗng và vừa đặc cứng một lượt, tôi xin trích lục ra đây cho quý Huynh xem bài *Nguyên Tử*, một Tiểu Vũ Trụ đầy sự huyền diệu của Bác sĩ O'Brien đương kim Giáo sư Trường Đại Học Notre Dame.

CHƯƠNG 4

NGUYÊN TỬ

MỘT BẦU TIỂU VŨ TRỤ ĐẦY SỰ HUYỀN DIỆU

Bác sĩ O'Brien, đương kim Giáo sư Trường Đại Học Notre Dame. Suốt 35 năm, Bác sĩ tận tụy với Khoa học, Triết học và Tôn giáo, thường giải thích sự phát triển của Khoa học. Ông sáng tác nhiều bộ sách có giá trị, như quyển *Truths Men Live By* (The Macmillan Co. – xuất bản tại New York) được các nhà Bác học, các Triết gia và những nhà bênh vực Tôn giáo hoan nghinh nhiệt liệt.

Nếu ta thấy một hành khách gọi năm người phu khuân vác tới khiêng một chiếc hộp nhỏ bằng bao thuốc lá như bao thuốc "Ách Chuồng," chắc ta cho đó là trò hề. Nhưng khi thấy năm người lao công lực lưỡng ấy rán sức xô đẩy cái hộp không nhúc nhích, thì ta sẽ ngạc nhiên, không còn cho là một trò đùa nữa. Nếu vị hành khách này mở hộp ra cho ta thấy trong đó chỉ đựng một tí mảnh vụn vật chất nhỏ hơn đầu mũi kim thì ta sẽ sững sờ kinh ngạc dường nào.

Sau đó, chiếc hộp được đem cân thì thấy nó nặng tới mấy ngàn ký, chắc chắn người ta sẽ dụi mắt mà tự hỏi: Phải chăng đây là chiêm bao? Thật sự, việc lạ kỳ này có thể xảy ra nơi cõi Trần như vậy sao?

Mới đây, nhờ sự nghiên cứu về Vật lý hạch tâm (Physique nucléaire) các nhà Bác học khám phá ra một Tiểu Vũ Trụ mới có nhiều sự lạ lùng ngoài sức tưởng tượng của con người, còn lạ kỳ hơn chuyện Tây Du, Phong Thần nữa.

Hẳn thật, về Vật lý học, các nhà thông thái chứng minh rằng một hạt bụi nhỏ mà chúng ta vừa nói trên có thể cân nặng tới mấy tấn nếu được loại bỏ những khoảng trống không, rồi chồng chất các nguyên tử cấu thành ấy chung lại với nhau.

Vậy ra vật chất cũng có khoảng trống rỗng nữa sao? Dĩ nhiên là có. Hiện nay chúng ta đều biết hầu hết các cái trống không đều tạo thành vật chất. Ở khoảng giữa mênh mông trống rỗng, có những vi phân tử cực nhỏ, đến nỗi không thể thấy hay chụp ảnh được, vì nó quay cuồng với một tốc độ rất mau lẹ.

Nhiều lý thuyết gia Vật lý dùng toán học để chứng minh sự có thật những vi phân tử nhỏ nhít để học hỏi trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu nhiều hiện tượng kỳ diệu lạ lùng.

Xưa kia, Tổ tiên ta biết rằng có nhiều chất hợp thành dung lượng là do các nguyên tử dày đặc và bất động hợp thành (ít ra họ cũng hiểu như vậy). Nhưng ngày nay, nhờ ra công tìm tòi thực hiện, các nhà Bác học tân thời khám phá nhiều việc mới mẻ làm xáo trộn những lý thuyết xưa và chứng minh rằng: Hầu hết vật chất là trống không và có rất nhiều vi phân tử đều chứa điện và quay cuồng với tốc độ hết sức mau lẹ. Còn nguyên tử thì giống như Thái Dương Hệ thu nhỏ lại.

Sự phát minh này hãy còn mới mẻ, nên chưa phổ biến. Vào năm 1911, nhờ công thí nghiệm của nhà Vật lý Tân Tây Lan là ông Ernest Rutherford, được giải thưởng Nobel, trình bày rõ ràng về sự cấu tạo huyền diệu của nguyên tử.

Rutherford dùng nguyên tố do những chất phóng xạ phát ra để bắn phá lung tung nguyên tử. Nhưng lạ thay, các viên đạn vi phân tử xuyên qua nguyên tử như vào chỗ trống không, chẳng khác nào bắn vào ma quỷ vậy. Tuy nhiên, có vài viên đạn (trong 10.000 viên có chừng một viên trúng) dường như đụng vào vật gì nên bật văng ra. Rutherford liền hiểu rằng nguyên tử không phải hoàn toàn vô hình thể. Trong khoảng trống mênh mông, có vài nguyên tố tập trung năng lực hay thể chất của nguyên tử.

Thế giới mới trong nguyên tử có nhiều điều kỳ diệu mường tượng thuở xưa ông Galilée dùng viễn vọng kính nhìn xem vòm trời bao la chưa ai biết, rồi hốt nhiên khám phá ra Trái Đất này không đứng yên một chỗ, mà nó xoay chung quanh mặt trời như các hành tinh vậy.

Sự khám phá vĩ đại của ông Galilée đánh đổ lý thuyết cũ kỹ là con người ở chính giữa Vũ Trụ. Nhờ vậy mà tánh khoe khoang, ngạo mạn của con người bị một võ rất nặng, trở nên khiêm tốn, nhìn biết Tạo Hóa là Đấng Cao Cả, uy quyền, trọn lành vô lượng. Chắc chắn một ngày gần đây, sự tiết lộ Thái Dương Hệ nhỏ nhít của nguyên tử trở nên quan trọng như sự phát kiến của Galilée.

Đây là công trình của các ông Thomson, Rutherford, Moseley, Bohr, Fermi, Millikan, Compton, Urey và nhiều nhà danh tiếng khác đã dẫn đường cho chúng ta suy xét và tìm hiểu thế nào là vật chất.

Vật chất do các phân tử (molécules) hợp thành, đường bán kính trung bình bằng một phần mười triệu ly ($1/10.000.000 \text{ m/m}$). Phân tử do các nguyên tử hợp thành. Nguyên tử nhỏ nhất, nhỏ đến nỗi ta lấy 5 triệu (5.000.000) hạt nguyên tử sắp thành hàng dài, thì nó chỉ lớn bằng cái chấm câu này. Nguyên tử do sự cấu tạo của một hay nhiều chánh điện tử (protons), chứa điện dương, hợp với trung hòa tử (neutrons) làm thành cái nhân (noyau). Chung quanh là điện tử (électrons) chứa điện âm, tương đương số chánh điện tử, quay vòng theo cái nhân với tốc độ mau lẹ không thể tưởng tượng được.

Khi nhà Thiên văn nhìn vào viễn vọng kính để dò xét bầu trời rộng bao la, thấy cái vực thăm vĩ đại mênh mông xa cách các vì tinh tú thì không khỏi có cảm giác kinh ngạc và khủng khiếp. Nhưng đối với nguyên tử, nếu đem so sánh cái khoảng trống không với Thái Dương Hệ, thì nó còn rộng lớn hơn khoảng trống của Thái Dương Hệ chúng ta đang sinh sống đây rất nhiều. Vì vậy Khoa học cho rằng: Điều cốt yếu để tạo vật chất là cái trống không (le vide).

Khi nhìn vào tấm vách tường bằng bê tông, ta thấy toàn là một khối dày đặc cứng chắc, không chút kẽ hở, nhưng thật ra nó có rất nhiều lỗ trống lớn và thưa thớt như lưới bắt cá vậy.

Một ngày kia, trong khi giảng bài, Giáo sư O'Brien hỏi một người sinh viên có chân trong đoàn túc cầu:

- Anh cân được bao nhiêu?

Sanh viên đáp:

- Một trăm ký.

Giáo sư hỏi tiếp:

- Hỏi thật chứ không có ác ý. Nếu người ta vứt bỏ hết cái trống không từ đầu đến chân của anh rồi chất đồng lại thì anh còn bao lớn?

- Tôi tưởng trong thân thể của tôi chẳng có khoảng trống nào đáng kể.

- Vậy anh hãy nghe đây. Nếu bỏ hết mấy khoảng trống không của anh mà chất đồng lại thì xác thân của anh chỉ còn bằng hạt bụi nhỏ xíu, nhỏ đến nỗi mắt thường không thấy. Anh tin lời tôi không? Vậy anh hãy đọc đoạn này của một Vật lý gia lừng danh nước Anh là Arthur Eddington, đương kim Giáo sư Đại Học Đường Cambridge.

Dứt lời, ông trao quyển sách của Giáo sư Eddington nhan đề *Vạn Vật của Vũ Trụ Hồng Trần (The Nature of the Physical World)* có mấy hàng như vầy:

"Sự tiết lộ của Lý học tân tiến về cái trống không trong nguyên tử làm cho trí khôn con người còn sống sờ hơn là sự tiết lộ của các Định Tinh. Nguyên tử cũng xốp và có lỗ hổng như Thái Dương Hệ vậy.

Nếu chúng ta loại bỏ hết các khoảng trống không trong thân thể con người và gom góp lại những CHÁNH ĐIỆN TỬ và ĐIỆN TỬ của con người làm thành một khối, thì xác thân của chúng ta chỉ còn nhỏ bằng hạt bụi, phải dùng kính phóng đại mới đủ sức thấy mà thôi."

Cách thay hình đổi dạng này chỉ là sự sa thải những khoảng trống không và chỉ để lại các phân tử của vật chất, vì vậy sức nặng của cái hạt dày đặc điện tử và chánh điện tử của cầu thủ cao 1 thước 85 phân bằng hạt bụi gần như không thấy được đó cũng cân nặng 100 ký.

Cũng một lẽ ấy, nếu chúng ta loại bỏ những khoảng trống không nguyên tử của các vật chất nơi Trái Đất này thì Bầu Hành Tinh của chúng ta ở đây sẽ gãy bứt, và đường kính của Trái Đất đo được một ngàn thước là nhiều.

Tốc độ của các phân tử quay theo quỹ đạo của nó cũng lạ thường.

Ngày kia, Giáo sư O'Brien hỏi một trong các sanh viên của ông đang ngậm ống điếu:

- Theo ý anh, những nguyên tử của cái ống điếu mà anh đang hút đó nằm yên hay chuyển động?

Sanh viên đáp:

- Tôi tưởng nó nằm yên.

- Đây, ống điếu anh đang hút đó do sự phối hợp ba bộ phận nhỏ căn bản: ĐIỆN TỬ, TRUNG HÒA TỬ và CHÁNH ĐIỆN TỬ hợp thành; điện tử quay tròn mãi không ngừng theo chung quanh cái nhân do CHÁNH ĐIỆN TỬ và TRUNG HÒA TỬ hợp lại. Thật ra, những Điện tử trong ống điếu của anh nó xây vòng theo quỹ đạo (Orbites) hơn một triệu lần trong một giây đồng hồ! Các nhà Lý học nhìn nhận tốc độ quỹ đạo mau lẹ quá trí tưởng tượng con người là chuyện thật của Khoa học khỏi phải bàn cãi gì nữa. Tốc độ điện tử còn mau hơn tốc độ các Hành Tinh rất nhiều, mặc dầu nguyên tử nhỏ cực điểm. Những phần tử BETA do phóng xạ thể (Corps radio-actifs) phát ra quá mau lẹ với tốc độ 300.000 cây số trong một giây, bằng tốc độ ánh sáng.

Dầu trong một phần nhỏ mọn nào của vật chất cũng đều chứa một năng lực gần như vô tận. Nếu ta dùng trọn năng lực nguyên tử của miếng than đá, thì có thể làm cho chiếc tàu thủy khổng lồ và đẹp nhất thế giới, là chiếc "Queen Mary" chạy qua biển Đại Tây Dương lướt đi và lướt về.

Mới đây Bác sĩ George Clark, Giáo sư Đại Học Illinois, nổi tiếng khắp hoàn cầu về môn này, trong một buổi giảng, có chiếu trên màn ảnh, quang phổ X (spectre de rayon X) một vệt lọ nghe, thì thấy hiện trên màn bạc vệt lọ đó, sự cấu tạo thiên

nhiên, kết thành nhiều hình học (figures géométriques) rất mỹ thuật, như một nghệ thuật kiến trúc tuyệt hảo.

Sự cân xứng toàn mỹ về cách sắp đặt thứ tự các cấu tạo phân tử rất đúng theo toán học, có thể nói là một kho tàng vô giá ẩn tàng trong vết lọ.

Bởi đó, nhà Bác học bước sâu vào – mặc dầu rất ít – thế giới huyền diệu của vật chất, tất cả đều hấp dẫn say mê, yên lặng mơ mộng trước vẻ đẹp huy hoàng mà họ vừa thấy thoáng qua giữa những hạt bụi cát. Những sự khám phá về Lý học hạch tâm đã đánh đổ chủ nghĩa duy vật bằng sự giải thích minh bạch về Vũ Trụ. Hơn nữa sự khám phá quan trọng này làm tăng thêm sự tin tưởng vững chắc và ghi khắc vào lòng con người sự thật, **có Đấng Sáng Tạo**. Theo các bậc thông thái thì không có vật chất nào vô giá trị, dầu trong phần nhỏ mọn của vật chất đều có sự mỹ lệ huyền diệu.

Thuở xưa, người ta chỉ trên vòm Trời mênh mông đầy ánh sao nhấp nháy để chứng tỏ rằng có một Đấng Cao Cả. Ngày nay, nhờ sự tiến triển mới mẻ của Khoa Thiên văn chẳng những làm vững chắc bằng chứng, mà còn thêm sự kính cẩn khi chiêm ngưỡng sự lạ lùng của bầu trời.

Còn Đức Thượng Đế tỏ sự uy nghiêm của Ngài trong những Dây Ngân Hà, những Thái Dương Hệ và những Vũ Trụ tí hon như hạt bụi. Nhưng dường như sự uy nghi của Ngài ẩn tàng trong những vi phân tử của hạt bụi còn nhiều hơn các vì sao trên Trời.

Sự kết quả về nguyên tử lý học chứng minh lời chơn thành của Thánh Augustin hồi thế kỷ thứ tư, khi Thánh tuyên hô: "Deus est maximum in minimis." NHỮNG VẬT HÈN MỌN CHỪNG NÀO, THÌ SỰ UY QUYỀN CỦA THƯỢNG ĐẾ CÀNG SÁNG TỎ THÊM CHỪNG NẤY.

Bằng chứng là khi nghiên cứu về nguyên tử, các nhà Bác học thường gặp những định luật toán pháp chỉ rõ ràng đường lối duy vật không thể giải thích được thế giới vô hình. Thay lời cho Khoa học, nhà thông thái Andrews Millikan tuyên bố: "Kẻ nào biết suy xét đều có phương pháp riêng để tin tưởng có Thượng Đế."

Nguyễn Tấn Tài

(Thuật theo *Sélection du Reader's Digest*, viết theo quyển *Truths Men Live By*, của Giáo sư O'Brien).

(Trích *Đạo Học* số 11 ngày 15-8-1954)

VẬT CHẤT TRỐNG KHÔNG

Mặc dầu ta thấy vật chất có hình dạng, màu sắc và rất cứng. Ta tưởng nó đặc, nhưng kỳ thật là nó trống rỗng.

Nhà Đại Toán học Henri Poincaré có nói: Vật chất chỉ là một lỗ trống trong Dĩ thái (La matière n'est qu'un trou dans l'éther).

Lời tuyên bố này vẫn giống y như Huyền bí học, nhưng phải mở Thần Nhãn thì mới thấy nó trống rỗng.

Sự phân tách một nguyên tử mới chứng minh được điều đó.

Nguyên tử gồm hai phần:

Ở chính giữa là một hạt gọi là nhân.

Chung quanh nhân có những âm điện tử xây tròn không khác nào những hành tinh xây chung quanh Mặt Trời.

Nhân cũng gồm có hai phần:

Những dương điện tử (protons) và những trung hòa tử (neutrons) không chứa thứ điện nào cả. Nếu đem phân tích nữa thì sẽ thấy những gì, không ai biết.

Ta chỉ biết rằng thân mình của các loài vật từ Kim Thạch, Thảo Mộc, Cầm Thú cho tới Con Người đều làm bằng những tế bào. Mỗi tế bào do nguyên tử hợp thành. Thế thì thân mình các loài vật đều là những bầu điện lực.

Thử hỏi Điện là gì? Thì người ta chỉ trả lời Điện là một thứ rung động.

Vậy thì vật chất vốn trống không. Nhưng đừng tưởng trống không là không có gì hết. Có "Cái Đó" song ta chưa biết nó ra sao. Có sự rung động thì làm sao nói rằng: "Không có gì hết được."

PARABRAHM – VÔ CỰC – BẤT KHẢ TRI

Kinh Thánh Ấn còn dùng một tiếng nữa là Parabrahm nghĩa là Vô Cực, Bất Khả Tri (Absolu, Inconnaissable).

Bàn đến việc tạo lập Vũ Trụ Càn Khôn là việc lấy ngao lường biển rồi, thì bàn đến Vô Cực, Bất Khả Tri làm chi nữa. Bất quá là thỏa mãn tánh hiếu kỳ chớ không đi đến kết quả nào cả.

Thật quả đúng như lời Phật nói:

"Om! Amitaya! Chớ nên ướm thử dùng lời nói mà đo cõi vô biên hay là nhúng dây tư tưởng vào cõi vô tận. Người hỏi cũng lầm mà người trả lời cũng lầm vậy. Đừng nói chi cả."

Tuy nhiên chúng ta nên tìm hiểu con người sanh ra ở cõi Trần làm chi và phải làm thế nào đặng đạt được mục đích đã định sẵn cho nhơn loại trong Thái Dương Hệ này trước ngày giờ do Thiên Cơ đã định.

Bao nhiêu đây tôi tưởng cũng là nhiều lắm rồi.

TẬP 2: THÁI DƯƠNG HỆ CỦA CHÚNG TA

*Những chỗ khó khăn trong
khoa Minh Triết thiêng liêng
gọi là THÔNG THIÊN HỌC*



BẠCH LIÊN

CHƯƠNG 1

NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT VỀ SỰ SANH HÓA MỘT THÁI DƯƠNG HỆ

Muốn thật hiểu sự sanh hóa một Thái Dương Hệ ta nên biết ba nguyên tắc sau đây:

1)- Một là: Mỗi Thái Dương Hệ đều do một vị Thái Dương Thượng Đế sanh ra. Cũng như Đấng Tạo Hóa, Đức Thái Dương Thượng Đế trước khi sanh hóa cũng phân làm ba Ngôi:

Ngôi thứ Nhất

Ngôi thứ Nhì và

Ngôi thứ Ba

2)- Hai là: Các Thái Dương Hệ đều liên lạc với nhau và giúp đỡ nhau, nhứt là những Hệ thống đồng một Cung với nhau.

3)- Ba là: Sự Sống vẫn là MỘT. Nó tiến hóa và tiếp tục từ Thái Dương Hệ này sang Thái Dương Hệ kia, đời đời kiếp kiếp, không bao giờ dứt đoạn.

ĐỨC THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ CỦA CHÚNG TA

Ngài vốn ở một Thái Dương Hệ khác lớn hơn Thái Dương Hệ của chúng ta và ngày nay chắc hẳn nó đã tan rã rồi.

Trước khi sanh hóa, Ngài chọn một chỗ trên không gian làm vị trí giang sơn của Ngài. Hào quang của Ngài chiếu tới đâu dứt, thì chỗ đó là giới hạn Tiểu Vũ Trụ của Ngài.

Ngài phác họa một chương trình gọi là Thiên Cơ, trong đó có ghi từ lúc sơ khởi cho đến lúc cuối cùng như:

a)- Ngày giờ thành lập bảy cõi của Thái Dương Hệ.

b)- Những Dãy Hành Tinh và thời kỳ hoạt động của chúng nó.

c)- Kiểu mẫu những nhơn vật, tức là hình thù, màu sắc của các giống dân tộc, các loài cầm thú, kim thạch và tinh chất. Mỗi kiểu mẫu phải thực hiện cách nào và vào thời kỳ nào cho tới khi công việc phải hoàn tất đúng với mức độ của chúng. Nói tóm lại là đầy đủ các chi tiết, không thiếu chi cả.

MỤC ĐÍCH SANH HÓA MỘT THÁI DƯƠNG HỆ

Một Thái Dương Hệ sanh ra để giúp các Chơn Thần (nói cho dễ hiểu là các Linh Hồn) tiến hóa cho đến khi thành một bậc Siêu Phàm.

Rồi ngày sau, không biết bao nhiêu triệu năm nữa mỗi vị Siêu Phàm sẽ thành một vị Thái Dương Thượng Đế và sẽ sanh hóa một Tiểu Vũ Trụ khác giống như Thái Dương Hệ này vậy.

NHỮNG VỊ PHỤ TÁ ĐỨC THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ

Đức Thái Dương Thượng Đế có nhiều vị Phụ Tá như:

1)- Các Đại Thiên Thần chưởng quản Ngũ Hành ^[1]

2)- Các vị Đại Thiên Thần coi về việc kiến trúc tức là những vị Hành Tinh Thượng Đế (Les Archivistes).

3)- Các vị Đại Thiên Thần coi về Văn Khố, tức là Nghiệp quả gọi là các vị Nam Tào Bắc Đẩu (Lipikas).

4)- Các vị Đại Thiên Thần, các vị Thiên Thần và các Tinh Linh hay Ngũ Hành, phụ tá các vị ở trên.

5)- Những vị Bàn Cổ Cội Rễ

Những vị Bàn Cổ Mầm Giống (Manou Racine)

Những vị Đại Thiên Đế, những vị Đại Thiên Tôn, những vị Ngọc Đế, những vị Phật, những vị Bồ Tát, những vị Đại Thánh đủ các cấp bậc. Những vị này vốn đồng ở một Thái Dương Hệ với Đức Thái Dương Thượng Đế và có liên quan với Ngài.

NHỮNG VỊ HÀNH TINH THƯỢNG ĐẾ

Tại Thái Dương Hệ của chúng ta có bảy vị Hành Tinh Thượng Đế coi sóc sự tạo lập bảy Hệ Thống Tiến Hóa. Mỗi Hệ Thống Tiến Hóa gồm bảy Dãy Hành Tinh. Không phải bảy Dãy sanh ra một lượt với nhau mà Dãy thứ Nhứt sanh ra rồi, đúng ngày giờ thì tan rã. Dãy thứ Nhì sanh ra, cứ tiếp tục như thế cho đến Dãy thứ Bảy. Dãy thứ Bảy tan rã rồi thì một Hệ Thống Tiến Hóa chấm dứt. (Xin xem quyển ba).

Bảy Hệ Thống Tiến Hóa có 49 Dãy Hành Tinh. Còn ba Hệ Thống Tiến Hóa vô hình, không nói đến nên không kể vô đây.

BẢY VỊ HÀNH TINH THƯỢNG ĐẾ COI SÓC SỰ SANH HÓA BẢY HỆ THỐNG TIẾN HÓA HỮU HÌNH

Các Ngài là những trung tâm, những vận hà do đó thần lực của Đức Thái Dương Thượng Đế ban rải cho những sanh linh trong Tiểu Vũ Trụ của Ngài. Các Ngài là những thành phần của Thái Dương Thượng Đế.

Ấn Giáo gọi các ngài là Prajapattis.

Thiên Chúa giáo cũng gọi là Bảy Đại Thiên Thần phủ phục trước ngài của Thượng Đế.

7 Esprits devant le trône de Dieu như:

MICHEL – có nghĩa là sức mạnh của Trời.

GABRIEL – có nghĩa là Vô sở bất tại tức là đâu đâu cũng có Ngài, Ngài có mặt khắp mọi nơi.

RAPHAEL – có nghĩa là quyền năng của Trời trị lành các bệnh.

URIEL – có nghĩa là Ánh Sáng của Trời hay là Lửa Trời.

ZADKIEL – có nghĩa là Lòng Nhân của Trời.

CHAMUEL – (không biết)

JOPHIEL – (không biết)

Giống in như Bảy vị Hành Tinh Thượng Đế Hư Không.

Hỏa Thần Giáo gọi là các Ngài là Amesha Spentas.

SỐ 3 và SỐ 7

Số 3:

Tại sao có Ba Ngôi? Theo lời của Đức Bà Annie Besant nói thì đây là một trong những vấn đề khó khăn nhất của Siêu Hình Học, muốn giải ra phải viết trọn một quyển sách. Tuy nhiên chúng ta hãy cố gắng giải thử coi.

Nếu chúng ta phân tích cái gì có ra trong Vũ Trụ thì chúng ta đi đến cái kết luận là: Tất cả đều chia ra "Ngã (Soi) và Phi Ngã (Non Soi)" hoặc là "Tôi và Không phải Tôi". Mỗi vật đều thuộc về hoặc là "Ngã" hoặc là "Phi Ngã".

Ngã là Sự Sống, là Tâm thức.

Phi Ngã là Vật chất, là Hình hài.

Chúng ta đứng trước Nhị Nguyên. Nhưng mà hai vật làm ra Nhị Nguyên này không phải là hai vật chia rẽ với nhau, hai vật độc lập và không có liên lạc với nhau. Thật ra có sự liên quan mật thiết giữa hai vật.

Thế nên chúng ta có Tam Nguyên thay vì Nhị Nguyên. Ấy là:

Một là Ngã.

Hai là Phi Ngã

Ba là sự liên lạc giữa Ngã và Phi Ngã, tức là ba chứ không phải hai.

Thế nên số 3 làm nền tảng cho tất cả những Vũ Trụ chớ không phải chỉ để riêng cho Vũ Trụ của chúng ta là Thái Dương Hệ này mà thôi.

Nói tóm lại Ngã và Phi Ngã là hai cái cực của một khối duy nhất. Hai cực này vẫn có sự liên lạc với nhau.

Số 7:

Ta biết Đấng Độc Nhất Vô Nhị phân chia làm Ba Ngôi:

1)- Ngôi thứ Nhất

2)- Ngôi thứ Nhì

3)- Ngôi thứ Ba

Mỗi Ngôi có hai trạng thái: Âm và Dương.

Ba Ngôi có sáu Trạng Thái.

Nhưng có một trạng thái nó tổng hợp sáu trạng thái này lại. Không có nó thì không phân chia Âm Dương. Trạng thái này có từ thuở Khai Thiên Tịch Địa.

Thế nên các Thánh kinh đều cho số 7 là quan trọng.

Đúng vậy, Số 3 và Số 7 là hai con số thiêng liêng rất nhiệm mầu.

BẢY CUNG CỦA THÁI DƯƠNG HỆ

Thái Dương Hệ có bảy Cung đồng một tên với bảy Cung của Vũ Trụ.

1)- Cung thứ Nhất là Cung Ý Chí – Uy Quyền

2)- Cung thứ Nhì là Cung Minh Triết - Bác Ái, tức là Cung Giáo Dục và Tôn Giáo.

3)- Cung thứ Ba là Cung Hoạt Động Sanh Hóa, tức là Cung Thích Nghi; Chiêm Tinh Học thuộc về Cung này.

4)- Cung thứ Tư là Cung Mỹ Lệ, Hòa Thanh (Cung Mỹ Thuật).

5)- Cung thứ Năm là Cung Hiểu Biết Cụ Thể (Cung Khoa Học)

6)- Cung thứ Sáu là Cung Sùng Đạo hay là Lý Tưởng.

7)- Cung thứ Bảy là Cung Pháp Môn – Phù Thủy.

Mỗi Cung còn chia ra bảy Chi (Sous Rayons) và ở dưới quyền điều khiển của một vị Hành Tinh Thượng Đế.

CHƯƠNG 2

BA NGÔI CỦA THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ

Trước khi sanh hóa, Đức Thái Dương Thượng Đế phân làm ba Ngôi như Đức Thượng Đế là Đấng Tạo Hóa vậy.

1)- Ngôi thứ Nhất là BRAHMA (Phạm Vương) hay là Đức Chúa Cha (Dieu, Le Père)

2)- Ngôi thứ Nhì là VISHNOU (Quích Nu) hay là Đức Chúa Con (Dieu, Le Fils)

3)- Ngôi thứ Ba là SHIVA (Si Hoa) hay là Đức Chúa Thánh Thần (Dieu, Le Saint Esprits).

TRẠNG THÁI CỦA BA NGÔI

Trạng thái của Ngôi thứ Nhất là Ý Chí (Volonté).

Trạng thái của Ngôi thứ Nhì là Minh Triết – Bác Ái (Sagesse – Amour).

Trạng thái của Ngôi thứ Ba là Hoạt Động Sanh Hóa hay là Trí Tuệ Sanh Hóa (Intelligence créatrice).

NHIỆM VỤ CỦA BA NGÔI

Ba Ngôi có ba nhiệm vụ khác nhau.

Ngôi thứ Ba lập bảy cõi của Thái Dương Hệ.

Ngôi thứ Nhì sanh hóa hình dạng, cho chúng nó sự sống đặng tiến hóa.

Ngôi thứ Nhất cho Chơn Thần nhập thể.

CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN CỦA ĐỨC THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ

Công việc đầu tiên của Đức Thái Dương Thượng Đế là cho Thần lực của Ngài thấm nhuần Hồn Ngươn Nhứt Khí làm cho nó có sự sống riêng biệt khác hẳn với Hồn Ngươn Nhứt Khí làm ra mấy Thái Dương Hệ khác và có ba đặc tánh sau này gọi là ba Gu na (3 Gunas).

1)- Trạng thái Ý Chí cho vật chất đặc tánh thứ Nhất là Tamas: Tĩnh.

2)- Trạng thái Minh Triết cho vật chất đặc tánh thứ Nhì là Satwa: Hòa Thanh.

3)- Trạng thái Hoạt Động cho vật chất đặc tánh thứ Ba là Rajas: Động.

1/- TAMAS:

Tamas có nhiều nghĩa như:

a)- Không cử động – không hoạt động (Inertie)

b)- Năng lực chịu đựng, đối kháng (Pouvoir de résistance)

c)- Sự ổn định (Stabilité).

d)- Sự yên tĩnh (Calme).

2/- SATWA:

Satwa có nghĩa là Tiết điệu (Rythme), Hòa thanh (Harmonie).

3/- RAJAS:

Rajas có nghĩa là Chuyển động (Mouvement).

Có điều nên nhớ là: Không có ba đặc tánh này thì Hỗn Ngươn Nhứt Khí không biểu hiện ra được.

CHƯƠNG 3

NHIỆM VỤ CỦA NGÔI THỨ BA hay là TRIỀU LƯU SANH HÓA THỨ NHỨT (1^{ere} Vague de Vie)

TẠI SAO GỌI LÀ LƯỢNG SÓNG SANH TỒN HAY LÀ TRIỀU LƯU SANH HÓA? (Vague de Vie)

Bởi vì Thần lực của Đức Thượng Đế tuôn ra từng đợt in như những lượng sóng ngoài biển và bởi Thần lực này ban sự sống cho vật chất cho nên mới gọi nó là "Lượng Sóng Sinh Tồn" hay là "Triều Lưu Sanh Hóa".

Không có sự sống của Đức Thái Dương Thượng Đế ban cho thì chúng ta và vạn vật ngày nay không có ở đây đâu.

TANMATRA VÀ TATTVA

Do đâu mà Thần lực của Đức Thượng Đế tuôn ra?

Ấy là do sự biến đổi tâm thức của Ngài (Modification de Sa conscience). Pháp môn nói rằng: Sự biến đổi tâm thức của Đức Thượng Đế sanh ra một năng lực, một sự rung động gọi là Tanmatra (Tăng ma tra). Năng lực này là sự chuyển động xây tròn mau lẹ một cách phi thường, không thể tưởng tượng nổi, đó là Fohat.

Hiệu quả của Fohat hay là sự chuyển động này gây ra trong vật chất gọi là Tattva (Tát hoa). Đức Subba Rao là vị thay mặt Chơn sư đang rèn luyện Đức Leadbeater có cho một thí dụ về Tanmatra và Tattva như sau đây rất rành rẽ: Hãy xem trên bãi biển, một lượng sóng lặng lẽ bò lên cát rồi dụt xuống, để lại một vết dài đánh dấu giới hạn của nó. Nước lớn, một lượng sóng khác chạy lên bãi xa hơn lượng sóng trước. Tới phiên nó cũng để lại một dấu vết rồi trở ra khơi.

Nếu ta tưởng tượng lượng sóng là Tanmatra do sự biến đổi tạm thời của Đại dương thì cái dấu vết để lại trên bãi biển là Tattva.

BẢY TANMATRA VÀ BẢY TATTVA

Muốn lập bảy cõi của Thái Dương Hệ thì Đức Thái Dương Thượng Đế biến đổi bảy lần Tâm Thức của Ngài và sanh ra bảy hiệu quả khác nhau.

1)- Sự biến đổi của Tâm Thức lần thứ Nhất (1^{er} Tanmatra) sanh ra Nguyên tử căn bản làm ra cõi Adi, cõi Tối Đại Niết Bàn, gọi là Adi Tattva.

Nguyên tử căn bản hay là Adi Tattva là gì?

Ấy là Tinh thần của Đức Thái Dương Thượng Đế bao bọc trong một lớp vỏ mỏng Ngươn Khí, cột rễ của vật chất.

Adi nghĩa là đầu tiên (Le Premier).

Tattva nghĩa là: Nguyên tử căn bản của một cõi nào đó (Matière atomique d'un plan).

2)- Sự biến đổi Tâm Thức lần thứ Nhì (2^e Tanmatra) sanh ra nguyên tử căn bản làm ra cõi Anoupadaka, Cõi Đại Niết Bàn, gọi là Anoupadaka Tattva.

Anoupadaka nghĩa là: Không có áo (sans robe).

3)- Sự biến đổi Tâm Thức lần thứ Ba (3^e Tanmatra) sanh ra nguyên tử căn bản làm ra cõi Niết Bàn gọi là Akasa Tattva.

4)- Sự biến đổi Tâm Thức lần thứ Tư (4^e Tanmatra) sanh ra nguyên tử căn bản làm ra cõi Bồ Đề gọi là Vayu Tattva.

5)- Sự biến đổi Tâm thức lần thứ Năm (5^e Tanmatra) sanh ra nguyên tử căn bản làm ra cõi Trí Tuệ (Thượng Giới) gọi là Agni Tattva.

6)- Sự biến đổi Tâm thức lần thứ Sáu (6^e Tanmatra) sanh ra nguyên tử căn bản làm ra cõi Dục Giới (Trung Giới) gọi là Apas Tattva.

7)- Sự biến đổi Tâm thức lần thứ Bảy (7^e Tanmatra) sanh ra nguyên tử căn bản làm ra cõi Hồng Trần (Hạ Giới) gọi là Prithivi Tattva.

XIN XEM TẤM BẢNG DƯỚI ĐÂY

SỰ BIẾN ĐỔI HỒN NGƯƠN NHỨT KHÍ

Số thứ tự	CÕI	TATTVA	NGUYÊN TỬ ĐẦU TIÊN
1	Tối Đại Niết Bàn	Adi Tattva	Ngươn Khí

2	Đại Niết Bàn	Anoupadaka Tattva	Tiên Thiên Khí
3	Niết Bàn	Akasa Tattva	Âm Dương Khí (Dĩ Thái: Ether)
4	Bồ Đề	Vayu Tattva	Phong (air) Khí
5	Trí Tuệ (Thượng Giới)	Agni Tattva	Hỏa (Feu)
6	Dục Giới (Trung Giới)	Apas Tattva	Thủy (Eau)
7	Hồng Trần (Hạ Giới)	Prithivi Tattva	Địa (Terre)

Nhưng những kinh sách truyền ra ngoài đời đều nói như vậy:

Ngôi thứ Ba dùng Thần lực xoi lũng Hồn người Nhứt Khí, Koilon, ra hằng hà sa số những bọt (bulles). Mỗi bọt là một điểm sáng, mà cũng là một lỗ trống trong Koilon. Thật sự, mỗi bọt là một trung tâm của Tâm Thức của Ngôi thứ Ba. Ngày nào ý chí của Ngài còn cầm giữ nó thì nó còn nguyên vẹn, ngày nào Ngài không tưởng tới nó thì nó sẽ tan rã.

Ngài dùng những bọt này dựng lập bảy cõi của Thái Dương hệ.

BẢY CÕI CỦA THÁI DƯƠNG HỆ (Les 7 plans du Système Solaire)

Bảy Cõi này là:

- 1)- Cõi thứ Nhứt – Plan Adi: Cõi Tối Đại Niết Bàn (Mahaparanirvana) hay là Cõi Tối Đại Thiêng Liêng.
- 2)- Cõi thứ Nhì - Plan Anupadaka: Cõi Đại Niết Bàn (Paranirvana) hay là Cõi Đại Thiêng Liêng
- 3)- Cõi thứ Ba - Plan Atmique: Cõi Niết Bàn (Nirvana) hay là Cõi Thiêng Liêng
- 4)- Cõi thứ Tư - Plan Bouddhique: Cõi Bồ Đề (Thế giới Trực giác)

- 5)- Cõi thứ Năm - Plan Mental: Cõi Trí Tuệ hay là Cõi Thượng Giới (Thể giới Tư tưởng).
- 6)- Cõi thứ Sáu - Plan Astral: Cõi Dục Giới hay là Cõi Trung Giới (Thể giới Tình cảm)
- 7)- Cõi thứ Bảy - Plan Physique: Cõi Hạ Giới hay là Hồng Trần (Thể giới của sự Hoạt động)

NHỮNG NGUYÊN TỬ LÀM RA BẢY CÕI

- 1) Nguyên tử căn bản làm ra cõi Adi – Tối Đại Niết Bàn có một bọt Koilon.
- 2) Nguyên tử căn bản làm ra cõi Anupadaka – Đại Niết Bàn có 49 bọt Koilon.
- 3) Nguyên tử căn bản làm ra cõi Niết Bàn có $(49)^2 = 2.401$ bọt Koilon.
- 4) Nguyên tử căn bản làm ra cõi Bồ Đề có $(49)^3 = 117.649$ bọt Koilon.
- 5) Nguyên tử căn bản làm ra cõi Trí Tuệ có $(49)^4 = 5.764.801$ bọt Koilon.
- 6) Nguyên tử căn bản làm ra cõi Trung Giới có $(49)^5 = 282.475.219$ bọt Koilon.
- 7) Nguyên tử căn bản làm ra cõi Hạ Giới hay là Hồng Trần có $(49)^6 = 13.811.287.201$ bọt Koilon, nhưng số này phải cộng thêm một số bọt nhưэт định nữa, tất cả gồm 14 ngàn triệu vì cách cấu tạo đặc biệt của nguyên tử. Nguyên tử căn bản Hồng Trần không phải là nguyên tử Hóa Học.

SỰ THÀNH LẬP NHỮNG CẢNH (Les Sous Plans)

Sau khi làm ra những nguyên tử rồi, Ngôi thứ Ba mới phối hợp chúng nó lại thành từng nhóm: Mỗi nhóm hai nguyên tử, mỗi nhóm ba nguyên tử, mỗi nhóm bốn nguyên tử v. v. đặng lập ra bảy cảnh.

Mỗi cõi có bảy cảnh. Bảy cõi có 49 cảnh.

BẢY CẢNH CỦA CÕI THƯỢNG GIỚI HAY LÀ CÕI TRÍ TUỆ

Riêng cõi Thượng Giới hay là Trí Tuệ khác lạ hơn mấy cõi kia. Cõi này chia ra làm hai: Cõi Thượng Thiên và cõi Hạ Thiên.

Cõi Thượng Thiên (Plan Mental supérieur, Ciel supérieur) hay là cõi Vô Sắc Giới (Monde Aroupa) bởi vì tại đây tư tưởng xẹt ra từ lần đi từ Thượng Trí này qua Thượng Trí kia, chớ không có hình dạng như mấy cõi dưới.

Phật Giáo gọi cõi này là Phi Tưởng Phi Phi Tưởng.

Cõi Thượng Thiên gồm ba cảnh cao của Thượng Giới.

Ấy là:

Cảnh thứ nhất

Cảnh thứ nhì

Cảnh thứ ba.

Còn cõi Hạ Thiên gồm có bốn cảnh còn lại là:

Cảnh thứ tư

Cảnh thứ năm

Cảnh thứ sáu

Cảnh thứ bảy.

Tại cõi Hạ Thiên, tư tưởng còn có hình dạng. Người ta gọi nó là cõi Sắc Giới (Monde Roupa) hay là cõi Hữu Hình.

BẢY CẢNH CỦA CÕI TRẦN

Cõi Trần cũng chia làm bảy cảnh vậy, song trừ ra các nhà Huyền bí học thì ít ai để ý tới điều này. Đó là lẽ tự nhiên, bởi vì trước đây không có ai dạy công khai những sự bí mật của Tạo Công.

Bảy cảnh của cõi Trần là:

1)- Cảnh thứ nhất làm bằng nguyên tử căn bản Hồng Trần cũng gọi là chất Dĩ thái thứ nhất. (1^{er} sous plan, sous plan atomique ou 1^{er} sous plan éthérique).

2)- Cảnh thứ nhì là cảnh Dĩ thái thứ nhì (2^e sous plan éthérique).

3)- Cảnh thứ ba là cảnh Dĩ thái thứ ba (3^e sous plan éthérique).

4)- Cảnh thứ tư là cảnh Dĩ thái thứ tư (4^e sous plan éthérique).

5)- Cảnh thứ năm là cảnh của chất hơi (Không khí).

6)- Cảnh thứ sáu là cảnh của chất lỏng (Nước).

7)- Cảnh thứ bảy là cảnh của chất đặc (Đất).

Nói tóm lại, bốn cảnh cao làm bằng chất Dĩ thái Hồng Trần (Ether physique).

Còn ba cảnh thấp làm bằng chất đặc, chất lỏng và chất hơi.

BẢY CÕI Ở CHUNG MỘT CHỖ VỚI NHAU

Ta đương ở cõi Trần đây. Còn sáu cõi kia: Trung Giới, Thượng Giới, Bồ Đề, Niết Bàn, Đại Niết Bàn, Tối Đại Niết Bàn không phải ở xa cả ngàn, cả muôn dặm đâu. Chúng nó ở trên đầu ta, dưới chơn ta, bên hông ta, sau lưng ta, trước mặt ta và cũng ở trong mình ta nữa, có thể nói là chúng nó xỏ rế với nhau.

Mới nghe qua chắc quý bạn lấy làm lạ lùng lắm, vì đó là chuyện kỳ dị hết sức, nhưng cũng là sự thật một trăm phần trăm.

Xin quý bạn nhớ nguyên tắc này thì biết:

Chất khí ở cảnh cao thì màu sắc đẹp đẽ, mảnh mai, rung động mau lẹ và chun thấu qua chất khí ở cảnh thấp hơn nó.

Thế nên chất khí làm cõi Trung Giới chun thấu qua chất khí làm cõi Trần.

Chất khí làm cõi Bồ Đề chun thấu qua chất khí làm cõi Thượng Giới, chất khí làm cõi Trung Giới và chất khí làm cõi Trần v. v. . .

Hồn Ma ở trong cái Vía, cái Vía làm bằng chất khí tạo ra cõi Trung Giới. Thế nên Hồn Ma đi ngang qua thân mình ta mà không đụng chạm chi cả, mà chúng ta cũng không hay biết điều này.

Cũng như Tinh Linh hay Ngũ Hành, thân hình làm bằng chất Dĩ thái cho nên họ ở trong lửa, trong đất, trong nước, cũng như ta sống trong không khí mà không đụng chạm. Nước, lửa hại họ không được. Vì thế khi thấy trong sách Huyền bí học nói các Thổ Thần ở trong Đất, Thủy Thần ở dưới Nước, Hỏa Thần ở trong Lửa thì chớ nên lấy làm lạ.

Ngày nào ta mở được Luân Xa của cái Phách ở giữa trán ta sẽ thấy được các Tinh Linh và cách họ làm việc cho Thiên Cơ.

Ngày nay khắp hoàn cầu đã có nhiều người mở được Thần Nhãn, thế nên vấn đề Thiên Nhãn không còn là câu chuyện mơ hồ hay viễn vông nữa.

Cũng xin nhớ rằng: Dầu cho cõi Tối Đại Niết Bàn đi nữa, nó cũng làm bằng vật chất, song chất này mảnh mai và tế nhị hơn chất Hồng Trần ở Thế gian.

Đừng cho rằng Niết Bàn đáng quý hơn cõi Trần, cõi nào cũng tươi tốt, cũng có sự lợi ích riêng của nó. Nếu cõi Trần đầy dẫy những sự đau khổ nên tối tăm là tại con người làm cho nó hóa ra như bợn và tự mình không chịu tự khai sáng cho mình đặng xem coi cảnh trời xinh đẹp bao la bát ngát vô tận vô biên. Ta chỉ cần thay đổi thái độ thôi thì tất cả đều trở nên tốt lành.

TÊN MỖI THỨ KHÍ

Tôi tưởng nên đặt tên mỗi thứ khí cho dễ nhớ.

Tỷ như:

- 1)- Chất khí làm ra cõi Tối Đại Niết Bàn là NGUYÊN KHÍ.
- 2)- Chất khí làm ra cõi Đại Niết Bàn là TIÊN THIÊN KHÍ.
- 3)- Chất khí làm ra cõi Niết Bàn là ÂM DƯƠNG KHÍ (AKASHA) A ka sa.
- 4)- Chất khí làm ra cõi Bồ Đề là THÁI THANH KHÍ hay là Chất Bồ Đề.
- 5)- Chất khí làm ra cõi Thượng Giới hay là cõi Trí Tuệ là chất THƯỢNG THANH KHÍ hay là chất Trí Tuệ.
- 6)- Chất khí làm ra cõi Trung Giới hay là cõi Dục Giới là THANH KHÍ.
- 7)- Chất khí làm ra cõi Hạ Giới hay Thế Gian là chất HỒNG TRẦN.

Cõi Trung Giới tiếng Pháp gọi là Plan Astral.

Chữ Astral do chữ Astre, ngôi sao mà ra; bởi vì chất khí làm ra cõi Trung Giới chói sáng như sao, cho nên người ta gọi nó là Plan Astral. Thật ra trừ cõi Trần, thì từ cõi Trung Giới trở lên các chất khí đều chói sáng rực rỡ. Tại mấy cõi này không có ngày, không có đêm như ở Thế Gian. Mặt Trời, mặt trăng ở tại cõi Trần này không có soi sáng mấy cõi kia.

SỰ LIÊN LẠC GIỮA BẢY CÕI HƯ KHÔNG VỚI BẢY CÕI CỦA THÁI DƯƠNG HỆ CHÚNG TA.

Có sự liên lạc giữa bảy cõi Hư Không với bảy cõi của Thái Dương Hệ chúng ta không?

Có, nhưng không phải cõi này thông đồng với cõi kia như ta tưởng mà có một điều rất kỳ lạ là:

Cảnh thứ bảy, cảnh chót của cõi Hư Không làm ta cảnh thứ nhứt của mỗi cõi của Thái Dương Hệ chúng ta.

Tỷ như: Cảnh thứ bảy của cõi Niết Bàn Hư Không làm ra cảnh thứ nhứt của cõi Niết Bàn chúng ta.

Cảnh thứ bảy của cõi Thượng Giới Hư Không làm ra cảnh thứ nhứt của cõi Thượng Giới của chúng ta.

Xin xem hình, nhưng e cho không thể tưởng tượng nổi. Ở vào trình độ thấp kém, chúng ta không giải thích được sự liên hệ đó ra sao. Phải mở tới huệ nhãn mới thấy được điều đó mà dầu thấy được cũng không đủ danh từ để diễn tả.

CÔNG VIỆC CỦA NGÔI THỨ BA HIỆN GIỜ HÃY CÒN

Người ta kính cẩn nói rằng Ngôi thứ Ba giống như một Nhà Hóa học làm việc trong một phòng thí nghiệm rộng mênh mông. Công việc đó hiện giờ vẫn còn.

Sự biểu hiện Thần lực của Ngài tại cõi Trần là Điện.

Đức Leadbeater có nói rằng: khó mà mô tả điều kiện ở tại trung tâm Trái Đất. Người ra gặp những lỗ hang lớn làm nơi trú ngụ cho nhiều loại không thuộc về sự tiến hóa của chúng ta. Một trong những giếng đó thấp thỏi hơn tất cả những giếng dân nào đương ở trên mặt Địa cầu. Một giếng khác gần với trình độ chúng ta mặc dầu khác hẳn với những điều mà chúng ta có thể hiểu được.

Không nên tiếp xúc với họ, bởi vì họ không biết cang thường luân lý như chúng ta. Gần họ thì rất nguy hiểm ^[2].

Khi ta tiến gần tới trung tâm Trái Đất thì ta gặp một chất mà người nào không thấy thì không quan niệm được. Chất này đặc và cứng hơn loại kim, cứng hơn hết các chất mà ta đã biết, nhưng nó có thể chảy dễ dàng như là nước. Nhưng còn một chuyện khác nữa, chất này không hợp với chúng ta, mà nó liên lạc với một sự tiến hóa riêng biệt.

Trung tâm Trái Đất được xem như là một phòng Hóa học của Ngôi thứ Ba. Tại đây nhiệt độ và áp lực phi thường, không giống những điều ta thấy ở trên mặt đất. Có những hạng Thiên Thần và những Tinh Linh (Ngũ Hành) đặc biệt vâng theo mạng lệnh của Ngài, dùng nhiệt độ và áp lực phân chia nguyên tử căn bản rồi phối hiệp lại dựng làm những nguyên tố mới. Công việc này người ta không hiểu được. Có một điều mà chúng ta không tưởng tượng mà cũng không ngờ là trung tâm Trái Đất liên lạc trực tiếp với trung tâm Mặt Trời. Những nguyên tử sanh ra từ trung tâm Mặt Trời theo bề thứ tư (4^è dimension) tới ngay trung tâm Trái Đất chớ không đi ngang qua mặt đất dựng xuống dưới sâu.

CHƯƠNG 4

NHIỆM VỤ CỦA NGÔI THỨ NHÌ HAY LÀ TRIỀU LƯU SANH HÓA THỨ NHÌ (2^è Vague de Vie)

Khi bảy cõi lập xong rồi thì Ngôi thứ Nhì bắt đầu hoạt động.

Người ta cũng kính cẩn nói rằng Ngài không khác nào một người thợ dệt trong một cái xưởng. Ngài dệt nhiều thứ hàng mới như vải sồi, lụa là, gấm vóc để may y phục cho Linh Hồn mặc. Ấy là những Thể của con người dùng để hoạt động ở mấy cõi Trời. Thần lực của Ngài thuộc về hạng đặc biệt gọi là Sự Sống và Hình Dạng hay là Tinh Thần và Vật Chất.

Ngài cho Thần lực của Ngài thấm nhuần những chất khí tạo ra bảy cõi làm cho chúng nó có tư cách kết thành những hình dạng. Hình dạng này có một bản tánh bí mật và vô cùng màu nhiệm mà ta gọi là SỰ SỐNG.

Ngày nào Sự Sống còn ở trong Hình Dạng thì ngày đó Hình Dạng còn tồn tại, ngày nào Sự Sống bỏ Hình Dạng thì ngày đó Hình Dạng bắt đầu tan rã, bởi vì Sự Sống kết hợp với Vật Chất lại dựng làm ra những cơ quan của Hình Dạng và duy trì chúng nó.

Người ta nói rằng: Một hình dạng sanh ra là Sự Sống của Ngôi thứ Nhì có một việc phải tiến hành xuyên qua hình dạng đó. Hình dạng này càng ngày càng tăng trưởng, là vì Sự Sống càng ngày càng đi tới mục đích của nó. Khi nó hoàn thành sứ mạng thì nó rút lần lần ra khỏi Hình Dạng. Đây là thời kỳ già yếu, cần cỗi, sanh lực không còn dồi dào như trước nữa. Khi Sự Sống lìa khỏi Hình Dạng đó rồi thì Hình Dạng đó chết. Nhưng Sự Sống này không mất đi đâu. Nó sẽ thấm nhuần một Hình dạng khác tốt đẹp hơn và cứ tiến lên như thế mãi.

Sự Sống càng ngày càng phát triển thì Hình Dạng càng ngày càng tiến hóa, càng mạnh mai, càng đẹp đẽ hơn trước cho tương xứng với Sự Sống bên trong.

Hình Dạng nào không theo kịp sự tiến triển của Sự Sống thì Sự Sống sẽ bỏ Hình Dạng đó dựng lấy một Hình Dạng khác hợp với nó, như thế nó mới biểu lộ được dễ dàng.

Tại cõi Trần này sự Biểu hiện Thần lực của Ngôi thứ Nhì là Sanh lực Prana, là sự SANH TỒN.

Không có sanh lực Prana thì các nguyên tử không thể kết hợp với nhau lại dựng làm thành hình dạng.

Thí dụ: Ta vẫn biết Dưỡng khí và Khinh khí do Ngôi thứ Ba sanh ra. Nhưng nếu không có ảnh hưởng sanh lực của Ngôi thứ Nhì thì hai phân tử Khinh khí không bao giờ hiệp được với một phân tử Dưỡng khí dựng làm ra nước đâu.

Chính là nhờ Thần lực của Ngôi thứ Nhì mà vật chất mới hiện ra cho chúng ta thấy như ngày nay và chúng ta mới có xác thân này đây.

HƠI THỞ CỦA ĐỨC THƯỢNG ĐẾ

(Souffle du Logos)

Kinh thánh của các Tôn giáo lớn đều có những câu sau này (toàn là lời bóng dáng):

- 1)- Souffle du Logos – Hơi thở của Đức Thượng Đế.
- 2)- Le Logos expire et inspire – Đức Thượng Đế thở ra và hít vô.
- 3)- Et le Logos soufflait dans 'les eaux de l'espace' pour former les bulles qui créent les Univers.

Và Đức Thượng Đế thổi vào nước trên không gian đang làm ra những bọt – những bọt này hóa sanh những Vũ trụ.

Hơi thở của Đức Thượng Đế ra sao? Không ai biết cả vì ở vào trình độ tiến hóa của chúng ta hiện giờ, chúng ta rất dốt về Huyền bí học.

Có một điều ta nên suy nghĩ là: Hơi thở của con người cũng là một sự bí mật.

Quả thật lúc hít vô dưỡng khí vào biến đổi máu đen ra máu đỏ còn lúc thở ra thán khí ra ngoài. Nhưng không phải chỉ có bao nhiêu đó mà thôi đâu. Mỗi cơ quan trong mình con người đều có cách thở riêng.

Quả Địa cầu và các Hành tinh đều thở, thở một cách nhịp nhàng. Hơi thở của con người, hơi thở của vạn vật đều có liên quan mật thiết với hơi thở của Đức Thượng Đế.

Sách Thánh nói rằng lúc Đức Thượng Đế thở ra thì Vũ trụ sanh ra. Khi Ngài bắt đầu hít vô thì vạn vật sửa soạn trở về với Ngài tức là Phản Bản Hườn Nguyên.

Vị nào đã dùng những danh từ Hơi Thở và Nước trên Không gian trong Thánh kinh lần đầu tiên là vị có Huệ nhãn. Vị ấy đã đọc được những Tiên Thiên Ký Ảnh (Clichés akasiques) thấy được hình ảnh của sự tạo thiên lập địa, của sự sanh hóa Tiểu Vũ trụ này. Chúng ta đây đọc đến mấy chữ 'Nước trên Không gian' chúng ta không có quan niệm gì cả. Bởi vì chúng ta không thấy cái chi hết. Nước đây tượng trưng cho vật chất thuộc về Âm.

HƠI THỞ CỦA ĐỨC THƯỢNG ĐẾ LÀ CÁI CHI?

Trong cuốn Hóa Học Huyền Bí (La Chimie Occulte) trương 152 xuất bản năm 1920. Đại đức Annie Besant và Leadbeater có giải nghĩa 'Hơi thở của Đức Thượng Đế' như sau đây:

'Hơi thở hay là Linh khí của Đức Thượng Đế là Thần Lực choán hết những không gian này. Ấy là Thần Lực nó giữ cho những không gian này được trống trải mặc dầu áp lực phi thường của Ngươn Khí Koilon'

(Le souffle du Logos est donc la force qui remplit ces espaces. C'est la force qui les maintient ouverts malgré la formidable pression du Koilon).

(La Chimie Occulte page 152 Edition 1920).

(Xin xem lại đoạn 'Koilon là chất đặc cứng và sức mạnh của Koilon, quyển I).

Một cuốn sách Huyền bí học rất cổ kính nói về Ngươn khí Koilon như vầy:

'Bản chất của Ngươn khí trong trẻo như pha lê, người ta trông suốt ngang qua nó và thấy mọi vật . . . Nó không giống chất nào mà người ta biết ở tại cõi Trần cả. Vì Vô minh và ảo tưởng người ta ngỡ là không gian trống rỗng.'

Đọc đoạn này chúng ta nên suy nghĩ coi có lý hay không?

Trước mắt ta có một lớp không khí, nhưng nó không án mắt ta, cho nên ta mới thấy vụn vặt. Thế thì nó trong trẻo. Thường thường con người thấy hình các đồ vật mà không bao giờ có ý nghĩ rằng giữa mình và đồ vật có một lớp không khí bao phủ. Không khí cũng là vật chất như các món đồ của mình thường dùng nhưng nó khác một chút là nó trong vắt và nhẹ nhàng. Nhưng đừng lầm, chừng một trận cuồng phong nổi dậy thì cây cối trốc gốc, nhà cửa sập đổ tan tành.

Có những việc trải qua trước mắt vẫn trái ngược nhau. Ấy là đá cát trống rỗng mà ta thấy nó đặc cứng, còn thật sự không gian đặc cứng mà ta lại thấy nó trống rỗng.

PRANA LÀ HƠI THỜ CỦA ĐỨC THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ

Prana, danh từ Phạn ngữ, chiết tự ra như vầy:

PRA: dedans là ở trong

NA: Respirer, Se mouvoir, Vivre

: là Hơi thở, là Chuyển động, là Sống.

Thế nên Đức Bà Annie Besant mới nói: 'Prana là hơi tiết ra (souffle émis) hay là hơi thở ra (espir) của Đức Thái Dương Thượng Đế, ở một mức độ nhỏ bé hơn nó là hơi thở của con người.'

Tất cả những lực hấp dẫn, những lực kết hợp đều do Prana sanh ra.

Khi Đức Bà Blavatsky nói rằng: 'Hấp lực (gravitation) chỉ là một trạng thái của một lực lớn lao hơn'. Đó là bà muốn ám chỉ Prana. Hấp lực là một trong những cách biểu hiện của Prana.

Xin nhắc lại: Hơi thở ra của Đức Thái Dương Thượng Đế ám chỉ lúc Sanh Sanh, Hóa Hóa, trong Đạo đức gọi là thời kỳ Thành, Trụ.

Còn hơi thở vô của Ngài là lúc vạn vật Phản Bản Hườn Nguyên. Ấy là lúc đúng ngày giờ thì Thái Dương Hệ phải tan rã. Vạn vật đều trở về nhập vô Tâm của Đức Thái Dương Thượng Đế (Pralaya) trong Đạo đức gọi là thời kỳ: Hoại, Không.

THÀNH - TRỤ - HOẠI - KHÔNG, bốn danh từ này ám chỉ:

- a) Lúc Thái Dương Hệ (hoặc Vũ trụ, Càn khôn) mới sanh ra.
- b) Lúc nó tiến hóa và
- c) Lúc nó tan rã khi ngày giờ đã điếm.

CHƯƠNG 5

NHIỆM VỤ CỦA NGÔI THỨ NHỨT HAY LÀ TRIỀU LƯU SANH HÓA THỨ BA

Khi con thú sắp có Thượng Trí đặng đi đầu thai làm người thì Ngôi thứ Nhứt bắt đầu làm việc. Ngài cho Chơn Thần nhập thể.

Ấy là Triều lưu Sanh hóa thứ Ba. Tại cõi Trần này, sự biểu hiện Thần Lực của Ngài là Linh Hồn bất tử trong một xác thân hư hoại rồi chết mất.

SỰ BIẾN ĐỔI HỒN THÚ RA THƯỢNG TRÍ

Trước đây nói cho dễ hiểu là khi con thú có Thượng Trí thì nó có cá tính và được đi đầu thai làm người. Nhưng sự thật là khi con thú tiến hóa khá cao rồi Chơn Thần mới biến đổi Hồn Thú ra Hồn Người và sanh ra Chơn Nhơn.

CHƠN THẦN BIẾN ĐỔI HỒN THÚ CÁCH NÀO?

Chơn Thần ở tại cõi Đại Niết Bàn (Paranirvana) nhưng Ngài xuống tại cõi Bồ Đề và ở đó chờ cái Trí con thú mở mang tốt bực rồi thì mới xuống biến đổi Hồn nó ra Thượng Trí và sanh ra Chơn Nhơn. Đây là một vấn đề cực kỳ khó khăn ngoài sức tưởng tượng con người.

Một vị Cao đồ của Chơn sư đã nói: "Ấy là sự phối hợp của ba Triều Lưu Sanh Hóa.

- 1)- Những tế bào làm ra xác thân con thú thuộc về Triều Lưu Sanh Hóa thứ Nhứt (1^{ère} émanation divine).

2)- Xác thân con thú và sự sống của nó thuộc về Triều Lưu Sanh Hóa thứ Nhì (2^è émanation divine).

3)- Chơn Thần thuộc về Triều Lưu Sanh Hóa thứ Ba (3^è émanation divine).

Phải mở tới Huệ nhãn, nghĩa là phải tới bậc A na hàm và A la hán mới thấy rõ ràng, dầu muốn diễn tả cũng không có đủ danh từ, mà cũng không ai biết nói cái gì, vì trình độ của chúng ta chưa đủ sức hiểu nổi những điều bí mật của Tạo Công.

Chơn Thần phóng ra một phần nhỏ nhít của mình gọi là Chơn Nhơn (Ego) vô ở Thượng Trí; Chơn Nhơn lại phóng ra một mảnh nhỏ của mình và ở trong ba thể: Xác thân, Vía và Hạ Trí của con người. Người ta gọi mảnh nhỏ này là Phàm Nhơn (Personnalité). Mảnh nhỏ này là điểm lương tri mà người có Huệ nhãn trông thấy trong mình con người. Nói theo cách tượng trưng, ấy là con người màu vàng rực rỡ lớn bằng ngón tay cái ở trong trái tim. Nhiều người thấy nó giống như một ngôi sao chói sáng rực rỡ ở trong đầu tại hạch mũi (corps pituitaire) hoặc tại cuống họng, hoặc tại pléxus solaire (đơn điền?) tùy theo con người thuộc về giống dân chánh hay giống dân phụ và thuộc về Cung nào.

(Xin xem quyển Chơn Nhơn và Phàm Nhơn – L'Ego et la personnalité của Đức Leadbeater).

HIỆN TƯỢNG RỒNG LẤY NƯỚC

Đức Leadbeater có nói: Sự biến đổi Hồn Thú ra Hồn Người giống như hiện tượng rồng lấy nước, điều này thường xảy ra ở ngoài biển như sau đây:

'Trên mặt biển có một đám mây bay là là, ngay chỗ đó nước xao động và nổi lên những lượng sóng lớn, người ta thấy một cái vòi từ đám mây thông xuống và xoay tròn hết sức mau. Dưới biển, một xoáy nước hiện ra và thay vì đi sâu xuống đáy biển, nó lại dâng lên cao như cái vòi. Lần lần hai cái vòi xấp lại gần, rồi trong chớp nhoáng chúng nó nhập lại làm một cây nước.'

Ta có thể so sánh như vậy: Chơn Thần là một đám mây, mặt biển là Hồn Khóm, những lượng sóng là những tánh tốt, những tư tưởng mạnh mẽ, còn cây nước là Thượng Trí.

Thật sự là không thể đem những vật hữu hình mà cắt nghĩa những vật vô hình được. Những lời trên đây giải một cách miển cưỡng mà thôi.

Xin quý vị đọc quyển: L'homme visible et invisible (Con người hữu hình và vô hình)

Chương VII L'âme Collective animale và Chương X La 3^è émanation divine.

HAI HẠNG CHƠN THẦN

Chơn Thần là một Điểm Linh Quang của Đức Thái Dương Thượng Đế, tức là Con của Ngài.

Có hai hạng Chơn Thần:

- a)- Một hạng ở với Đức Thái Dương Thượng Đế, không chịu xuống Trần đầu thai.
- b)- Một hạng tình nguyện xuống năm cõi dưới: NIẾT BÀN, BỒ ĐỀ, THƯỢNG GIỚI, TRUNG GIỚI và HẠ GIỚI, đặng học hỏi và kinh nghiệm. Tới một ngày kia sau khi mở mang và vận dụng tất cả những quyền năng còn tiềm tàng trong mình thì con người thành một vị Siêu Phàm. Từ địa vị Siêu Phàm con người lần lần bước lên từ bậc Cao cả này tới bậc Cao cả kia, cuối cùng sẽ thành một vị Thái Dương Thượng Đế và sẽ sanh hóa một Tiểu Vũ Trụ khác giống như Thái Dương Hệ này vậy.

Hiểu như thế thì biết chúng ta là những người tình nguyện, chớ không phải Đức Thượng Đế bắt buộc chúng ta phải xuống phàm.

Tại không biết những lẽ trên đây nên có người đã nói: 'Tôi không cần sanh ra. Sanh ra làm chi mà phải chịu đau khổ quá vậy.'

Đúng vậy, nói một cách tổng quát, cõi Trần đầy dẫy tội lỗi, con người lặn hụp trong bến mê, sông khổ, chỉ vì con người làm theo ý muốn của mình trái nghịch với Luật Trời, không tuân theo lời chỉ dạy của các vị Giáo Chủ, các vị Thánh Nhơn, Hiền Triết.

Bởi Nhân nào Quả nấy chớ không phải Trời đày đọa con người.

Muốn tránh khỏi họa tai thì con người phải học rành Luật Nhân Quả, Luân Hồi, trau dồi hạnh kiểm lo giúp người tùy phương tiện, thì là sửa đổi số mạng mình kiếp này và kiếp sau nữa ra tốt đẹp.

Phải tập tự chủ tức là sửa trị ba Thể: Thân, Vía, Trí; bắt buộc chúng nó sống theo lời dạy của sách vở Đạo đức chơn truyền được bao nhiêu hay bấy nhiêu, ban đầu ít sau nhiều, phải bền chí dầu chưa thấy kết quả đến tức khắc. Ngoài ra không còn phương nào khác nữa.

CÓ THỂ BIẾT ĐƯỢC CUNG MẠNG CỦA MỖI NGƯỜI CHĂNG?

Nêu ra câu hỏi này thật khó trả lời. Với con mắt phàm, chúng ta không phân biệt thật đúng Cung mạng của con người.

Tuy nhiên có thể coi theo cách hành động mà đoán được chút đỉnh con người thuộc về Cung nào.

Thường thường

- 1)- Người thuộc về Cung thứ Nhút chiếm vật ham muốn của mình nhờ sức mạnh và ý chí cương quyết.
- 2)- Người thuộc về Cung thứ Nhì cũng dùng ý chí, song rất hiểu biết những phương tiện để sẵn cho mình dùng và điều khiển sức mạnh của mình theo chiều hướng tốt đẹp hơn hết.
- 3)- Người thuộc về Cung thứ Ba dùng quyền năng tư tưởng của cõi Trí Tuệ và ghi chú kỹ lưỡng lúc nào thuận tiện.
- 4)- Người thuộc về Cung thứ Tư dùng sức mạnh của Dĩ Thái.
- 5)- Người thuộc về Cung thứ Năm dùng một thứ lực gọi là Ánh sáng của cõi Trung Giới (Lumière Astrale).
- 6)- Người thuộc về Cung thứ Sáu tin tưởng hiệu quả tốt đẹp của sự cầu nguyện và đặt hết đức tin vào Đấng Thần Minh mà mình thệ nguyện.
- 7)- Người thuộc về Cung thứ Bảy dùng phù phép, bùa chú và cũng hiệu triệu Ngũ Hành giúp đỡ.

Về phương pháp trị bệnh:

- 1)- Người thuộc về Cung thứ Nhút dùng sanh lực Prana.
- 2)- Người thuộc về Cung thứ Nhì hiểu biết sâu xa chứng bệnh và biết đích xác phải điều khiển sức mạnh của mình thế nào để có hiệu quả tốt đẹp.
- 3)- Người thuộc về Cung thứ Ba cầu khẩn các vị Tinh Quân (Esprits Planétaires) và lựa chọn lúc nào ảnh hưởng của Hành Tinh thuận tiện hơn hết cho sự dùng thuốc men.
- 4)- Người thuộc về Cung thứ Tư tin tưởng về những phương tiện hữu hình như xoa, bóp, có thể nói là châm cứu.
- 5)- Người thuộc về Cung thứ Năm dùng thuốc men.
- 6)- Người thuộc về Cung thứ Sáu chữa bệnh nhờ đức tin mãnh liệt.
- 7)- Người thuộc về Cung thứ Bảy dùng những câu chơn ngôn hay thần chú.

Hồi sơ khởi mỗi người ở một Cung, nhưng đi đâu thai thì mỗi kiếp đều chịu ảnh hưởng của một Cung hay một Chi khác nhau. Có khi bị hoàn cảnh bắt buộc vì sanh sống phải làm một nghề không thích hợp với năng khiếu và nguyện vọng của mình. Vì đó lâu đời thì không còn biết được Cung chánh của mình là Cung nào nữa.

Tới chừng nào được Điểm Đạo vào Quần Tiên Hội thì mới thật biết mình thuộc về Cung nào.

H ẾT

TẬP 3 : DÃY ĐỊA CẦU CỦA CHÚNG TA

*Những chỗ khó khăn trong
khoa Minh Triết thiêng liêng
gọi là THÔNG THIÊN HỌC*



tập 3

DÃY ĐỊA CẦU *của chúng ta*

BẠCH - LIÊN

CHƯƠNG 1

NHỮNG DÃY HÀNH TINH XÂY CHUNG QUANH MẶT TRỜI

Huyền bí học khác với Thiên văn học hiện đại, nói rằng: Có 10 Hệ thống tiến hóa (Système d'évolution) xây chung quanh Mặt Trời. Mỗi Hệ thống tiến hóa gồm bảy Dây Hành Tinh. Mỗi Dây Hành Tinh gồm bảy Bầu Hành Tinh.

Mỗi Hệ thống đều do một vị Hành Tinh Thượng Đế cai quản và điều khiển.

Mười Hệ thống chia ra làm hai: bảy Hệ thống hữu hình và ba Hệ thống vô hình.

HỆ THỐNG HỮU HÌNH

Có bảy Hệ thống hữu hình là:

- 1- Hệ thống Kim Tinh (Système de Vénus).
- 2- Hệ thống Mộc Tinh (Système de Jupiter).
- 3- Hệ thống Thủy Tinh hay là Hải Vương Tinh (Système de Neptune).
- 4- Hệ thống Hỏa Vương Tinh (Système de Vulcain).
- 5- Hệ thống Thổ Tinh (Système de Saturne).
- 6- Hệ thống Thiên Vương Tinh (Système de Uranus).
- 7- Hệ thống Địa Cầu (Système de la Terre).

Còn ba Hệ thống vô hình không thấy đề cập đến.

Những Hệ thống hữu hình có những Bầu Hành Tinh hay là những thế giới làm bằng vật chất hồng trần, như quả Địa Cầu chúng ta, cho nên con mắt phàm thấy được.

Những Hệ thống vô hình gồm những Bầu Hành Tinh làm bằng những chất tinh vi hơn chất hồng trần, cho nên con mắt phàm không thấy.

NHỮNG BẦU HÀNH TINH HỮU HÌNH

Dãy Kim Tinh (Chaine de Vénus) có một Bầu Hành Tinh hữu hình thấy được tức là Sao Hôm hay Sao Mai (Vénus).

Dãy Mộc Tinh (Chaine de Jupiter) có một Bầu Hành Tinh hữu hình.

Dãy Thủy Vương Tinh (Chaine de Neptune) hay là Hải Vương Tinh có ba Bầu Hành Tinh hữu hình.

Dãy Hỏa Vương Tinh (Chaine de Vulcain) có một Bầu Hành Tinh hữu hình.

Dãy Thổ Tinh (Chaine de Saturne) có một Bầu Hành Tinh hữu hình.

Dãy Thiên Vương Tinh (Chaine d' Uranus) có một Bầu Hành Tinh hữu hình.

Dãy Địa Cầu có ba Bầu Hành Tinh hữu hình.

Bảy Dây Hành Tinh có tất cả 11 Bầu Hành Tinh hữu hình và 38 Bầu Hành Tinh vô hình.

SỰ TIẾN HÓA CỦA BẢY DÂY HÀNH TINH KHÔNG ĐỒNG BỤC VỚI NHAU

Sự tiến hóa của bảy Dây Hành Tinh không đồng bực với nhau. Cao hơn hết là Dây Kim Tinh thuộc về Dây thứ Năm. Kế đó là Dây Địa Cầu chúng ta và Dây Thủy Vương Tinh thuộc về Dây thứ Tư. Cuối cùng là bốn Dây kia: Dây Mộc Tinh, Dây Thổ Tinh, Dây Thiên Vương Tinh, Dây Hỏa Vương Tinh thuộc về Dây thứ Ba.

Câu "thuộc về Dây thứ Năm, Dây thứ Tư, Dây thứ Ba" là nghĩa chi?

Đây có nghĩa là Dây Kim Tinh đã sanh ra lần này là lần thứ Năm. Dây Địa Cầu chúng ta và Dây Thủy Vương Tinh sanh ra lần này là lần thứ Tư. Còn bốn Dây kia sanh ra lần này là lần thứ Ba.

Chúng ta nên nhớ, tất cả cái chi trong Trời sanh ra rồi thì phải tuân theo Luật Nhân Quả và Luân Hồi. Một Dây Hành Tinh cũng như một người, sanh rồi tử, tử rồi sanh lại, nhưng riêng về một Dây Hành Tinh thì sự Luân Hồi có bảy lần, còn con người thì cả muôn kiếp.

CHƯƠNG 2

DÃY ĐỊA CẦU CỦA CHÚNG TA

Ta làm người trần thế thì ta nên biết chút ít, dù là một cách tổng quát, về Dây Địa Cầu của chúng ta.

Dây Địa Cầu của chúng ta hiện giờ gồm bảy Bầu Hành tinh. Có ba Bầu hữu hình và bốn Bầu vô hình.

- 1 – Bầu thứ Nhất vô hình xin gọi là Bầu A.
- 2 – Bầu thứ Nhì vô hình xin gọi là Bầu B.
- 3 – Bầu thứ Ba là Hỏa Tinh (Mars).
- 4 – Bầu thứ Tư là Địa Cầu chúng ta (Terre).
- 5 – Bầu thứ Năm là Thủy Tinh (Mercure).
- 6 – Bầu thứ Sáu vô hình xin gọi là Bầu F.
- 7 – Bầu thứ Bảy vô hình xin gọi là Bầu G.

Xin xem hình mới dễ hiểu.

BẢY GIAI ĐOẠN CỦA ĐƯỜNG TIẾN HÓA

Đường tiến hóa chia ra làm bảy giai đoạn:

- a) – *Ba giai đoạn đầu tiên*: Tinh thần nhập thể, hòa mình vào vật chất.
- b) – *Một giai đoạn ở chính giữa*: Tinh thần chiến đấu với vật chất để thiết lập sự quân bình.
- c) – *Ba giai đoạn chót*: Tinh thần thắng phục vật chất, uốn nắn nó thành ra những dụng cụ tốt đẹp tức là tinh thần hóa vật chất.

A – CHƠN THẦN NHẬP THỂ:

Tinh thần xuống mấy cõi dưới càng ngày càng đi sâu vào vật chất. Nó lấy nhiều lớp vật chất bao mình, cho nên thân mình càng ngày càng cứng rắn, nặng nề cho đến đổi mới nhìn vào người ta chẳng còn biết nó ở trong vật chất, nhưng nó truyền qua vật chất nhiều quyền năng, nhiều đặc tính.

B – GIỮ THỂ QUÂN BÌNH:

Giai đoạn này là bãi chiến trường giữa vật chất và tinh thần. Kinh sách Ấn gọi là trận giặc Ku-ru-sết-tra (Kurukshetra).

Mặc dù tinh thần cho vật chất sự sống, vật chất cũng tự coi mình là độc lập, riêng biệt. Ban đầu tinh thần còn yếu đuối, đồng hóa với vật chất, bị vật chất lấn lướt, đè bẹp và thường nghe theo nó.

Nhưng lần lần tinh thần trở nên mạnh mẽ. Nó tìm thể khắc phục vật chất và giữ vững thể quân bình. Khi gần hết giai đoạn thứ nhì thì tinh thần thắng vật chất, bắt đầu làm chủ nó và điều khiển nó.

C – TIẾN HOÁ:

Tinh thần tiến lần lên cao, biến đổi vật chất thành ra một khí cụ tốt lành để hành động và biểu lộ ý chí của nó. Trong thời kỳ này quyền năng con người càng ngày càng phát triển. Khi hết một Đại Kiếp của Thái Dương Hệ thì dường như nó vô biên.

Tất cả những Hệ thống tiến hóa, từ những Dây Hành Tinh, những cuộc Tuần Hoàn, những Giống dân cho đến Con người đều phải tuân theo qui định ba giai đoạn này.

Về những Dây Hành Tinh, nếu ta để ý một chút thì thấy: ba Dây đầu, tức Dây thứ Nhứt, Dây thứ Nhì và Dây thứ Ba đi xuống. Dây thứ Tư ở chính giữa. Ba Dây chót tức là Dây thứ Năm, Dây thứ Sáu và Dây thứ Bảy đi lên.

Về vị trí ta thấy:

Dây thứ Nhứt ngang hàng với Dây thứ Bảy.

Dây thứ Nhì ngang hàng với Dây thứ Sáu.

Dây thứ Ba ngang hàng với Dây thứ Năm.

Dây thứ Tư ở chính giữa.

Về mỗi Dãy Hành Tinh thì:

Bầu thứ Nhứt ngang hàng với Bầu thứ Bảy.

Bầu thứ Nhì ngang hàng với Bầu thứ Sáu.

Bầu thứ Ba ngang hàng với Bầu thứ Năm.

Bầu thứ Tư ở chính giữa.

HỆ THỐNG ĐỊA CẦU CHÚNG TA VỊ TRÍ VÀ NHÂN VẬT CỦA BẢY HÀNH TINH

Về Hệ thống Địa Cầu chúng ta thì Dãy thứ Nhứt, Dãy thứ Nhì và Dãy thứ Ba đã tan rã.

Dãy thứ Ba còn để lại một Bầu Hành Tinh, một Bầu Trái Đất, là Mặt Trăng bây giờ. Thế nên ta gọi Dãy thứ Ba là Dãy Nguyệt Tinh.

Thiết tưởng ta nên biết vị trí của mỗi Dãy.

- I -

Vị trí của Dãy thứ Nhứt:

1 – Bầu thứ Nhứt A và Bầu thứ Bảy G ở tại cõi Niết Bàn.

2 – Bầu thứ nhì B và Bầu thứ Sáu F ở tại cõi Bồ Đề.

3 – Bầu thứ Ba C và Bầu thứ Năm E ở tại cõi Thượng Thiên.

4 – Bầu thứ Tư ở tại cõi Hạ Thiên.

- II -

Vị trí của Dãy thứ Nhì: (Dãy thứ Nhì xuống thấp một bậc).

1 – Bầu thứ Nhứt A và Bầu thứ Bảy G ở tại cõi Bồ Đề.

2 – Bầu thứ Nhì B và Bầu thứ Sáu F ở tại cõi Thượng Thiên.

3 – Bầu thứ Ba C và Bầu thứ Năm E ở tại cõi Hạ Thiên.

4 – Bầu thứ Tư ở tại Cõi Trung Giới.

- III -

Vị trí của Dãy thứ Ba hay là Dãy Nguyệt Tinh (Chaine Lunaire): (Dãy thứ Ba xuống thấp một bậc nữa).

- 1- Bầu thứ Nhút A và Bầu thứ Bảy G ở tại cõi Thượng Thiên.
- 2- Bầu thứ Nhì B và Bầu thứ Sáu F ở tại cõi Hạ Thiên.
- 3- Bầu thứ Ba C và Bầu thứ Năm E ở tại cõi Trung Giới.
- 4- Bầu thứ Tư D là Địa Cầu gọi là Mặt Trăng ở tại cõi Hạ Giới hay Hồng Trần.

- IV -

Vị trí của Dãy thứ Tư: (Dãy thứ Tư xuống thấp một bậc nữa).

- 1 - Bầu thứ Nhút A và Bầu thứ Bảy G ở tại cõi Hạ Thiên.
- 2 - Bầu thứ nhì B và Bầu thứ Sáu F ở tại cõi Trung Giới.
- 3 - Bầu thứ Ba C (Hoả Tinh – Mars) và Bầu thứ Năm E (Thủy Tinh – Mercure)
- 4 - Bầu thứ Tư D (Trái Đất) đồng ở tại Hạ Giới hay là Hồng Trần.

- V -

Vị trí của Dãy thứ Năm:

Đã tới cõi Trần rồi không còn xuống thấp được nữa. Dãy thứ Năm bắt đầu đi trở lên, nó trở lại vị trí của Dãy thứ Ba.

- 1- Bầu thứ Nhút A và Bầu thứ Bảy G trở lên cõi Thượng Thiên.
- 2- Bầu thứ Nhì B và Bầu thứ Sáu F trở lên cõi Hạ Thiên.
- 3- Bầu thứ Ba C và Bầu thứ Năm E trở lên cõi Trung Giới.
- 4- Bầu thứ Tư D là một Địa Cầu còn ở tại cõi Hồng Trần.

- VI -

Vị trí Dãy thứ Sáu: (Dãy thứ Sáu lên một Bậc nữa. Nó ở vào vị trí của Dãy thứ Nhì).

- 1- Bầu thứ Nhứt A và Bầu thứ Bảy G ở tại cõi Bồ Đề.
- 2- Bầu thứ Nhì B và Bầu thứ Sáu F ở tại cõi Thượng Thiên.
- 3- Bầu thứ Ba C và Bầu thứ Năm E ở tại cõi Hạ Thiên.
- 4- Bầu thứ tư ở tại cõi Trung Giới.

- VII -

Vị trí của Dây thứ Bảy: (Dây thứ Bảy lên cao một bậc nữa. Nó ở vào vị trí của Dây thứ Nhứt).

- 1- Bầu thứ Nhứt A và Bầu thứ Bảy G ở tại cõi Niết Bàn.
- 2- Bầu thứ Nhì B và Bầu thứ Sáu F ở tại cõi Bồ Đề.
- 3 - Bầu thứ Ba C và Bầu thứ Năm E ở tại cõi Thượng Thiên.
- 4- Bầu thứ Tư ở tại cõi Hạ Thiên.

Khi Dây thứ Bảy tan rã rồi thì một Hệ thống tiến hóa chấm dứt. Đức Thái Dương Thượng Đế nghỉ ngơi, không sanh hóa nữa. Đây là thời kỳ Hoại Không.

MỘT NGUYÊN TẮC PHẢI NHỚ

Có một nguyên tắc luôn luôn phải ghi nhớ là:

Khi Bầu Hành Tinh ở cõi nào thì nó phải làm bằng chất khí của cõi đó và lẽ tự nhiên, thân hình các loài vật trên Hành Tinh đó cũng phải do chất khí của cõi đó tạo ra.

Thí dụ: Trái Đất là Bầu Hành Tinh thứ Tư làm bằng vật chất Hồng Trần thì thân hình các loài vật trên Địa Cầu từ Con Người cho tới loài Kim Thạch cũng phải làm bằng vật chất Hồng Trần. Ngày sau như vật bỏ Bầu Trái Đất qua Bầu thứ Năm E. Khi tới Bầu thứ Sáu F làm bằng chất Thanh Khí của cõi Trung Giới thì thân hình của các loài vật cũng phải làm bằng chất Thanh Khí vậy.

Trong bảy Bầu Hành Tinh chỉ có một Bầu hoạt động mà thôi. Còn sáu Bầu kia vẫn trống rỗng và yên lặng. Đây có nghĩa là trước hết như vật sanh ra tại Bầu thứ Nhứt A rồi học hỏi và kinh nghiệm tại Bầu đó. Đúng ngày giờ thì bỏ Bầu thứ Nhứt

qua Bầu thứ Nhì tiếp tục sự tiến hóa của mình. Bầu A thành ra trống rỗng. Nhơn vật cứ đi như thế từ Bầu thứ Nhứt cho đến Bầu thứ Bảy.

CHƯƠNG 3

NHƠN VẬT CỦA DÃY ĐỊA CẦU CHÚNG TA

Nhơn vật trên Dây Địa Cầu rất nhiều. Nhưng có bảy loài liên quan mật thiết với chúng ta. Ấy là:

- 1)- Tinh chất thứ Nhứt (1^{er} Essence élémentale)
- 2)- Tinh chất thứ Nhì (2^e Essence élémentale)
- 3)- Tinh chất thứ Ba (3^e Essence élémentale)
- 4)- Kim Thạch
- 5)- Thảo Mộc
- 6)- Cầm Thú
- 7)- Con Người

Ngoài ra còn các loài Tinh Linh, các hạng Thiên Thần và những loài khác mà con người không hề biết và không bao giờ tiếp xúc với họ được.

I

NHƠN VẬT Ở DÃY HÀNH TINH THỨ NHỨT

Nhơn vật ở Dây Hành Tinh thứ Nhứt gồm những loài trên đây. Xin kể ra:

- 1)- Tinh chất thứ Nhứt.
- 2)- Tinh chất thứ Nhì.
- 3)- Tinh chất thứ Ba.

- 4)- Kim Thạch.
- 5)- Thảo Mộc.
- 6)- Cầm Thú.
- 7)- Con Người.

Về các hạng Tinh Linh (Ngũ Hành), các hạng Thiên Thần. Cái trí eo hẹp của chúng ta không hiểu nổi sự tiến hóa của họ. Ta chỉ biết rằng:

Tại Dãy Hành Tinh thứ Nhứt, Đức Thái Dương Thượng Đế chỉ sanh có một loài là Tinh chất thứ Nhứt mà thôi. Còn sáu loài trên vốn do Thái Dương Hệ khác chuyển sang qua Thái Dương Hệ chúng ta. Xin xem tới mới rõ.

Khi hết một Đại Kiếp của Dãy Hành Tinh nghĩa là khi Dãy Hành Tinh tan rã thì các loài vật đều tiến lên và thay hình đổi dạng.

Theo phép, Con Người thì qua hạng Siêu phàm làm Tiên Thánh. Nhưng thật sự có một số người theo không kịp chúng bạn nên bị bỏ lại. Họ phải qua Dãy Hành Tinh thứ Nhì đặng học hỏi và kinh nghiệm thêm cho tới ngày nào họ thành Chánh quả, mới thoát đọa Luân Hồi.

II

NHƠN VẬT CỦA DÃY THỨ NHÌ

Qua Dãy thứ Nhì thì:

- 1)- Loài thú ở Dãy thứ Nhứt đầu thai làm Con Người (và các Tinh Linh).
- 2)- Loài Thảo Mộc ở Dãy thứ Nhứt đầu thai làm Thú Vật.
- 3)- Loài Kim Thạch ở Dãy thứ Nhứt đầu thai làm Thảo Mộc.
- 4)- Loài Tinh chất thứ Ba ở Dãy thứ Nhứt đầu thai làm Kim Thạch.
- 5)- Loài Tinh chất thứ Nhì ở Dãy thứ Nhứt đầu thai làm Tinh chất thứ Ba.
- 6)- Loài Tinh chất thứ Nhứt ở Dãy thứ Nhứt đầu thai làm Tinh chất thứ Nhì.
- 7)- Còn thiếu loài Tinh chất thứ Nhứt thì Đức Thái Dương Thượng Đế sanh ra.

III

NHƠN VẬT CỦA DẪY THỨ BA

Qua Dây thứ Ba thì:

- 1)- Loài Thú Vật ở Dây thứ Nhì đầu thai làm Con Người (và các Tinh Linh).
- 2)- Loài Thảo Mộc ở Dây thứ Nhì đầu thai làm Thú Vật.
- 3)- Loài Kim Thạch ở Dây thứ Nhì đầu thai làm Thảo Mộc.
- 4)- Loài Tinh chất thứ Ba ở Dây thứ Nhì đầu thai làm Kim Thạch.
- 5)- Loài Tinh chất thứ Nhì ở Dây thứ Nhì đầu thai làm Tinh chất thứ Ba.
- 6)- Loài Tinh chất thứ Nhứt ở Dây thứ Nhì đầu thai làm Tinh chất thứ Nhì.
- 7)- Còn thiếu Tinh chất thứ Nhứt, Đức Thái Dương Thượng Đế sẽ sanh ra.

IV

NHƠN VẬT CỦA DẪY THỨ TƯ

Qua Dây thứ Tư thì:

- 1)- Loài Thú Vật ở Dây thứ Ba đầu thai làm Con Người (và các Tinh Linh).
- 2)- Loài Thảo Mộc ở Dây thứ Ba đầu thai làm Thú Vật.
- 3)- Loài Kim Thạch ở Dây thứ Ba đầu thai làm Thảo Mộc.
- 4)- Loài Tinh chất thứ Ba ở Dây thứ Ba đầu thai làm Kim Thạch.
- 5)- Loài Tinh chất thứ Nhì ở Dây thứ Ba đầu thai làm Tinh chất thứ Ba.
- 6)- Loài Tinh chất thứ Nhứt ở Dây thứ Ba đầu thai làm Tinh chất thứ Nhì.
- 7)- Còn thiếu Tinh chất thứ Nhứt, Đức Thái Dương Thượng Đế sẽ sanh ra.

V

NHƠN VẬT CỦA DẪY THỨ NĂM

<http://congdonganhsang.org>

Trang | 58

Qua Dãy thứ Năm thì:

- 1)- Loài Thú Vật ở Dãy thứ Tư đầu thai làm Con Người (và các Tinh Linh).
- 2)- Loài Thảo Mộc ở Dãy thứ Tư đầu thai làm Thú Vật.
- 3)- Loài Kim Thạch ở Dãy thứ Tư đầu thai làm Thảo Mộc.
- 4)- Loài Tinh chất thứ Ba ở Dãy thứ Tư đầu thai làm Kim Thạch.
- 5)- Loài Tinh chất thứ Nhì ở Dãy thứ Tư đầu thai làm Tinh chất thứ Ba.
- 6)- Loài Tinh chất thứ Nhất ở Dãy thứ Tư đầu thai làm Tinh chất thứ Nhì.
- 7)- Còn thiếu Tinh chất thứ Nhất, Đức Thái Dương Thượng Đế sẽ sanh ra.

VI

NHƠN VẬT CỦA DÃY THỨ SÁU

Qua Dãy thứ Sáu thì:

- 1)- Loài Thú Vật ở Dãy thứ Năm đầu thai làm Con Người (và các Tinh Linh).
- 2)- Loài Thảo Mộc ở Dãy thứ Năm đầu thai làm Thú Vật.
- 3)- Loài Kim Thạch ở Dãy thứ Năm đầu thai làm Thảo Mộc.
- 4)- Loài Tinh chất thứ Ba ở Dãy thứ Năm đầu thai làm Kim Thạch.
- 5)- Loài Tinh chất thứ Nhì ở Dãy thứ Năm đầu thai làm Tinh chất thứ Ba.
- 6)- Loài Tinh chất thứ Nhất ở Dãy thứ Năm đầu thai làm Tinh chất thứ Nhì.
- 7)- Còn thiếu Tinh chất thứ Nhất, Đức Thái Dương Thượng Đế sẽ sanh ra.

VI

NHƠN VẬT CỦA DÃY THỨ BẢY

Qua Dãy thứ Bảy thì:

- 1)- Loài Thú Vật ở Dãy thứ Sáu đầu thai làm Con Người (và các Tinh Linh).

- 2)- Loài Thảo Mộc ở Dãy thứ Sáu đầu thai làm Thú Vật.
- 3)- Loài Kim Thạch ở Dãy thứ Sáu đầu thai làm Thảo Mộc.
- 4)- Loài Tinh chất thứ Ba ở Dãy thứ Sáu đầu thai làm Kim Thạch.
- 5)- Loài Tinh chất thứ Nhì ở Dãy thứ Sáu đầu thai làm Tinh chất thứ Ba.
- 6)- Loài Tinh chất thứ Nhất ở Dãy thứ Sáu đầu thai làm Tinh chất thứ Nhì.
- 7)- Còn thiếu Tinh chất thứ Nhất, Đức Thái Dương Thượng Đế sẽ sanh ra.

Khi hết Đại Kiếp của Dãy thứ Bảy nghĩa là khi Dãy thứ Bảy tan rã thì một Hệ thống tiến hóa chấm dứt. Đức Thái Dương Thượng Đế nghỉ ngơi. Ngài không sanh sản nữa.

SỐ PHẦN CỦA NHỮNG NHƠN VẬT BỊ BỎ LẠI

Nhơn vật bị bỏ lại gồm:

- 1)- Những người không đủ điều kiện để vượt qua khỏi sự Phán Xét Cuối Cùng của Dãy Hành Tinh thứ Bảy.
- 2)- Những Thú Vật.
- 3)- Những Thảo Mộc.
- 4)- Những Kim Thạch.
- 5)- Những Tinh chất thứ Nhất.
- 6)- Những Tinh chất thứ Nhì.
- 7)- Những Tinh chất thứ Ba.

Số phần họ sẽ ra sao khi mà Đức Thái Dương Thượng Đế không hoạt động nữa?

Họ sẽ được chuyển qua một Thái Dương Hệ khác rồi sẽ sanh ra ở Dãy thứ Nhất của Thái Dương Hệ đó, cũng như trước kia, sáu loài ở Thái Dương Hệ khác sanh ra ở Dãy thứ Nhất của Thái Dương Hệ chúng ta vậy.

Những người bị bỏ lại sẽ tiếp tục tu hành và sẽ đắc Đạo thành Chánh quả, thoát đọa Luân Hồi trong một thời gian sau.

SỰ LIÊN LẠC GIỮA CÁC THÁI DƯƠNG HỆ

Xin nhắc lại: trước đây tôi có nói vài lời về sự liên lạc giữa các Thái Dương Hệ trên không gian và sự sống tiếp tục từ Thái Dương hệ này qua Thái Dương Hệ kia, không bao giờ đứt đoạn. Những Thái Dương Hệ đồng một Cung với nhau đều giúp đỡ lẫn nhau.

Tôi tin rằng vị Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta sẽ làm một vị Thái Dương Thượng Đế. Ngài sẽ thu nhận sáu loại bị bỏ lại của Thái Dương Hệ chúng ta vào Tiểu Vũ trụ của Ngài, vì chúng ta sẽ có sự liên lạc trực tiếp với Ngài. Đây chỉ là một sự ước đoán mà thôi.

CON NGƯỜI BÂY GIỜ ĐÂY LÀ LOÀI NÀO Ở THÁI DƯƠNG HỆ TRƯỚC?

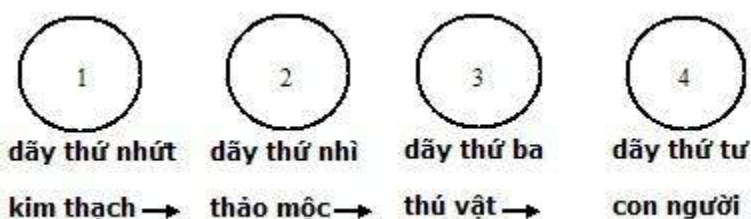
Chúng ta bây giờ đây là Con Người, vậy thì chúng ta là loài nào ở Thái Dương Hệ trước?

Có một cách tính rất dễ như sau đây:

- 1)- Ở Dãy Hành Tinh thứ Tư là Con Người, thì
- 2)- Ở Dãy Hành Tinh thứ Ba là Thú Vật.
- 3)- Ở Dãy Hành Tinh thứ Nhì là Thảo Mộc.
- 4)- Ở Dãy Hành Tinh thứ Nhất là Kim Thạch.

Vậy thì chúng ta là Tinh chất thứ Ba ở Thái Dương Hệ trước, bởi vì Tinh chất thứ Ba ở Thái Dương Hệ trước qua Thái Dương Hệ này chúng ta đầu thai làm Kim Thạch.

Xin xem hình dưới đây:



Xin quý bạn lưu ý: Chỉ có Tinh chất thứ Nhứt của Dây Hành Tinh thứ Nhứt mới đi đến mục đích định sẵn cho nó trong Thái Dương Hệ này tức là làm một vị Siêu phàm.

Còn Tinh chất thứ Nhì và năm loài kia đều phải qua Thái Dương Hệ sau.

MƯỜI BA TRIỀU LƯU SANH HÓA

Tại Thái Dương Hệ của chúng ta có bảy Triều Lưu sanh hóa bảy loài Tinh chất thứ Nhứt của bảy Dây Hành Tinh.

Bảy loài này cộng với sáu loài từ Tinh chất thứ Nhì cho tới Thú Vật và Con Người ở Thái Dương Hệ trước qua Dây Hành Tinh thứ Nhứt của chúng ta thì chúng ta có 13 loài do 13 Triều Lưu sanh hóa tạo ra.

NHỮNG SỰ KHÁC BIỆT GIỮA BA BẦU HÀNH TINH:

HỎA TINH – TRÁI ĐẤT – và THỦY TINH

Có sự khác biệt giữa ba Bầu Hành Tinh: Hỏa Tinh (Mars), Trái Đất và Thủy Tinh (Mercure) trong sự cấu tạo cũng như trong hai cảnh giới: Trung Giới và Thượng Giới.

Xem Đồ hình Dây Địa Cầu chúng ta thì chúng ta thấy Hỏa Tinh đi xuống, Trái Đất ở chính giữa, còn Thủy Tinh bắt đầu đi lên. Vì thế Trái Đất ở mức chót của vật chất nên nó rất nặng nề.

Còn ở Thủy Tinh có nhiều chất Dĩ Thái cho nên đất cát ở đó không cứng rắn như ở cõi Trần và trong trời.

Xin xem quyển “Vài sự nhận xét về hai Bầu Hành Tinh Hỏa Tinh và Thủy Tinh của các nhà Huyền bí học rành rẽ hơn.

Ở đây tôi chỉ nói:

Bầu Hỏa Tinh có một cõi Trung Giới, một cõi Hạ Thiên và một cõi Thượng Thiên riêng biệt không giống cõi Trung Giới, cõi Hạ Thiên và cõi Thượng Thiên của quả Địa Cầu chúng ta. Bầu Thủy Tinh cũng có cõi Trung Giới, cõi Hạ Thiên và cõi Thượng Thiên riêng biệt khác hẳn cõi Trung Giới, cõi Hạ Thiên và cõi Thượng Thiên của quả Địa Cầu.

Ba cõi dưới có thể khác nhau, nhưng bốn cõi ở trên: Cõi Bồ Đề, cõi Niết Bàn, cõi Đại Niết Bàn và Tối Đại Niết Bàn vốn đại đồng.

Dùng được thể Bồ Đề thì có thể đi qua bảy Bầu Hành Tinh của Dây Địa Cầu một cách dễ dàng và mau lẹ, khỏi phải xuyên qua không gian giữa hai Bầu Hành Tinh.

Nhiều vị La Hán trong đó có Đức Leadbeater đã qua viếng hai Bầu Hỏa Tinh và Thủy Tinh. Đức Leadbeater có viết lại sự quan sát của ngài, tôi có tóm tắt lại trong quyển “Sự nhận xét về Hỏa Tinh (Mars) và Thủy Tinh (Mercure) của các nhà Huyền bí học.”

CHƯƠNG 4

TRƯỜNG TIẾN HÓA CỦA CHÚNG TA

BẢY CỖI CỦA THÁI DƯƠNG HỆ CHIA LÀM BA TRƯỜNG

A.- TRƯỜNG THỨ NHỨT

Trường thứ nhất gồm hai cõi:

- 1)- Cõi Tối Đại Niết Bàn – Plan Adi ou Mahaparanirvana.
- 2)- Cõi Đại Biết Bàn – Plan Anupavaka ou Paranirvana.

Ấy là chỗ Đức Thái Dương Thượng Đế hiện ra.

B.- TRƯỜNG THỨ NHÌ

Trường thứ nhì gồm hai cõi:

- 1)- Cõi Niết Bàn – Nirvana.
- 2)- Cõi Bồ Đề - Plan Bouddhique.

Ấy là trường tiến hóa của những vị đã được Điểm Đạo.

C.- TRƯỜNG THỨ BA

Trường thứ ba gồm ba cõi:

- 1)- Cõi Thượng Giới hay cõi Trí Tuệ - Plan Mental.
- 2)- Cõi Trung Giới hay cõi Tinh Quang – Plan Astral.
- 3)- Cõi Hạ Giới hay là Hồng Trần – Plan Physique.

Ấy là trường tiến hóa của Con Người.

Con người sanh ra tại cõi Trần đặng học hỏi những Luật Trời; trong một thời gian sau khi bỏ xác rồi con người về cõi Trung Giới đặng gội rửa lòng phàm. Ở cõi Trung Giới một ít lâu rồi con người lên cõi Thiên Đường tức là cõi Thượng Giới đặng đồng hóa những sự học hỏi và kinh nghiệm của mình. Cuối cùng đúng ngày giờ, con người lìa khỏi Thiên Đường trở xuống Hồng Trần đầu thai một lần nữa, đặng học hỏi những bài học mới và thanh toán những nghiệp quả đã gây ra.

Con người cứ Luân Hồi trong ba cõi: Thượng Giới, Trung Giới, Hạ Giới từ đời này qua đời kia; cứ lên rồi xuống, xuống rồi lên, không biết bao nhiêu lần. Con người phải đi từ Bầu Hành Tinh này qua Bầu Hành Tinh khác của Dây Địa Cầu, từ Bầu thứ Nhứt cho tới Bầu thứ Bảy. Đi hết một vòng bảy Bầu, gọi là hết một Cuộc Tuần Hườn (Une Ronde). Con người phải đi bảy vòng như vậy nghĩa là hết bảy Cuộc Tuần Hườn mới trở nên trọn sáng, trọn lành và làm một vị Siêu phàm.

BẢY THỂ CỦA CON NGƯỜI

Con người có bảy Thể: Chúng là những khí cụ để cho con người dùng trong một thời gian.

Bảy Thể này là:

- 1)- Xác Thân (Corps physique) làm bằng ba chất thấp thỏi của cõi Hồng Trần là: Chất đặc, chất lỏng và chất hơi.
- 2)- Phách (Corps ou double éthérique) làm bằng bốn chất Dĩ Thái Hồng Trần (4 éthers physiques).
- 3)- Vía hay là Thể Tinh Quang (Corps Astral) làm bằng bảy chất Thanh Khí của cõi Trung Giới.
- 4)- Hạ Trí (Corps mental inférieur) làm bằng bốn chất Thượng Thanh Khí thấp hay là Trí Tuệ (Matière mentale): chất thứ Tư, chất thứ Năm, chất thứ Sáu và chất thứ Bảy.
- 5)- Thượng Trí hay là Nhân Thể (Corps mental supérieur ou corps causal) làm bằng ba chất: Thượng Thanh Khí cao hay là chất Trí Tuệ: Chất thứ Nhứt, chất thứ Nhì và chất thứ Ba.
- 6)- Kim Thân hay Thể Bồ Đề cũng gọi là Thể Trực Giác (Corps de l'intuition) làm bằng bảy chất Bồ Đề hay là Thái Thanh Khí.
- 7)- Tiên Thể hay là Thể Thiêng Liêng (Corps Atmique) làm bằng bảy chất Âm Dương Khí (Akasha) của cõi Niết Bàn.

Bảy Thể này chia làm hai loại:

- 1)- Những thể hư hoại.
- 2)- Những thể trường tồn bất diệt.

NHỮNG THỂ HƯ HOẠI

Những thể hư hoại: Xác Thân, Phách, Vía, Hạ Trí là bốn Thể hư hoại. Sau khi con người thác rồi một ít lâu sau chúng nó đều tan rã Nhưng.

- a)- Xác Thân (kể luôn cái Phách) để lại một Nguyên tử Trường tồn là Lưu tánh Nguyên tử (Atome physique permanent).
- b)- Cái Vía để lại một Nguyên tử Trường tồn gọi là Atome astral permanent.
- c)- Hạ Trí để lại một Phân tử Trường tồn (Molécule mentale permanente).

Bộ ba trường tồn này ghi tánh nết của ba Thể thấp và xỏ sâu vào một sợi dây làm bằng chất Bồ Đề gọi là Sutratma (Kim quang tuyến) vô nằm trong Thượng Trí (Nhân Thể).

Tới chừng con người đi đầu thai, chúng sẽ lại hoạt động như trước.

(Xin xem lại đoạn Kim quang tuyến).

SỰ LIÊN LẠC GIỮA CÁC THỂ

- 1)- Xác Thân liên lạc với Tiên Thể.
- 2)- Cái Vía liên lạc với Kim Thân hay là Thể Bồ Đề.
- 3)- Hạ Trí liên lạc với Thượng Trí.

Cái chi ảnh hưởng tới Thể này thì cũng ảnh hưởng đến Thể kia.

CON NGƯỜI LÀ TIỂU THIÊN ĐỊA

Bởi Con Người có ba Ngôi:

- 1)- Chơn Thần – Monade.
- 2)- Chơn Nhơn – Ego – Soi supérieur.
- 3)- Phàm Nhơn – Personnalité.

Và trong mình Con Người có đủ chất khí tạo lập Vũ Trụ Càn Khôn, cho nên kinh sách Đạo đức mới gọi Con Người là Tiểu Thiên Địa.

Và cũng bởi những lẽ trên đây, Huyền bí học luôn luôn bảo con người phải tự tìm mình trong mình mình, đừng tìm ở ngoài, đã chậm chạp mà còn tổn công vô ích, mất hết thì giờ.

Con người tự thắng mình rồi thì sẽ thắng được Tạo vật. Nếu không tự chủ được, không tự trị được thì không thể nào học Đạo được. Con người phải tự chiến đấu với

mình, phải thẳng phục được mình; đây không phải là một việc dễ làm đâu. Phải luyện tập từ kiếp này qua kiếp kia, phải có gan vàng dạ sắt, chí khí cứng cỏi như thép đã trui thì mới mong chặt đứt được những chướng ngại dựng lên ở mỗi chặn đường. Nếu ngã lòng, nửa chừng bỏ cuộc thì sẽ thất bại. Ngày sau phải bắt đầu tập lại những điều đã bỏ dở nửa chừng . . . Đừng quên câu: “Chí công mài sắt, chầy ngày nên kim”.

NHỮNG CUỘC TUẦN HƯỜN (Les Rondes)

Những vấn đề: Những Dây Hành Tinh, nút là Dây Địa Cầu và những Cuộc Tuần Hồn, có liên quan mật thiết với con người. Người học Đạo phải biết chút ít về chúng nó, nhưng thật ra, chúng nó cực kỳ khó khăn và hữu ích cho những nhà Huyền bí học hơn là người thường.

Hai vị Cao đồ của Chơn sư là Đức Bà Annie Besant và Đức Leadbeater có giải về sự sanh hóa của Dây Địa Cầu chúng ta và ba Cuộc Tuần Hồn đầu tiên và phân nửa Cuộc Tuần Hồn thứ Tư này trong hai quyển:

1)- L’homme d’où il vient et où il va.

(Con người từ đâu đến và sẽ đi về đâu)

2)- L’Occultisme dans la nature, Tome II.

(Huyền bí học trong thiên nhiên, quyển 2)

Song tôi tưởng dầu có thuật lại hay là dịch ra, người mới học Đạo cũng khó quan niệm được rõ ràng. Thế nên tôi chỉ bàn qua một cách tổng quát mà thôi.

Xin nhắc lại: Dây Địa Cầu của chúng ta có bảy Bầu Hành Tinh. Trên mỗi Bầu, Đức Thái Dương Thượng Đế có sắp đặt mức độ tiến hóa của con người và các loài vật. Đây có nghĩa là trên mỗi Bầu Hành Tinh có chương trình học tập cho con người và các loài vật, chia ra nhiều thế kỷ và nhiều giai đoạn.

Những bài học đều khác nhau và càng ngày càng khó khăn, không khác nào chương trình học vẫn ở Tiểu học, Trung học và Đại học vậy. Trước hết con người và các loài vật sanh ra ở Bầu Hành Tinh thứ Nhứt A đặng học hỏi và kinh nghiệm. Khi học hết chương trình rồi thì tới kỳ nghỉ ngơi.

Nhơn vật về một cõi riêng biệt gọi là cõi Niết Bàn giữa hai Bầu Hành Tinh (Nirvana intercaténaire), hưởng hoàn toàn hạnh phúc trong một giấc chiêm bao rất êm đềm

vì họ không ý thức được những điều xảy ra ở đây. Thời kỳ nghỉ ngơi dài bằng thời kỳ học tập. Nếu họ đã hoạt động hai triệu năm tại Bầu thứ Nhứt A thì thời kỳ nghỉ ngơi phải kéo dài hai triệu năm.

Thời gian hai triệu năm qua rồi, họ phải xuống Bầu thứ Nhì B đặt đầu thai lại và lo mở mang tâm trí theo chương trình đã dự bị sẵn cho họ.

Rồi cứ tiếp tục như thế, hết học hỏi thì nghỉ ngơi, cứ luân phiên nhau, từ Bầu thứ Nhì B cho tới Bầu thứ Ba C, Bầu thứ Tư D, Bầu thứ Năm E, Bầu thứ Sáu F và Bầu thứ Bảy G.

Nhơn vật đi giáp một vòng bảy Bầu Hành Tinh thì trong Đạo đức gọi là đã trải qua một Cuộc Tuần Hườn (Une Ronde). Cả thầy đều tiến lên một bậc.

Hết Cuộc Tuần Hườn thứ Nhứt thì tới Cuộc Tuần Hườn thứ Nhì.

Nhơn vật trở lại Bầu thứ Nhứt A như trước và tiếp tục học những bài khác hợp với trình độ tiến hóa của mình.

Nói tóm lại, hơn vật phải đi bảy vòng như vậy hay là phải trải qua bảy Cuộc Tuần Hườn mới có sự thay hình đổi dạng.

Tinh chất thứ Nhứt đầu thai làm Tinh chất thứ Nhì.

Tinh chất thứ Nhì đầu thai làm Tinh chất thứ Ba.

Tinh chất thứ Ba đầu thai làm Kim Thạch.

Kim Thạch đầu thai làm Thảo Mộc.

Thảo Mộc đầu thai làm Thú Vật.

Thú Vật đầu thai làm Con Người hay là các Tinh Linh (Ngũ Hành).

Con Người thành Tiên Thánh.

SỰ PHÁN XÉT CUỐI CÙNG CỦA MỘT BẦU HÀNH TINH VÀ NỘI CẢNH TUẦN HƯỜN (Ronde intérieur)

Trước đây nói rằng khi đúng thời kỳ nghỉ ngơi, hơn vật bỏ Bầu Hành Tinh thứ Nhứt A thì Bầu này trở nên trống rỗng. Đây là nói một cách tổng quát. Sự thật là trên mỗi Bầu Hành Tinh đều có sự Phán xét Cuối cùng.

Nhơn vật nào không theo kịp chúng bạn vì lẽ nào, không biết, hoặc yếu đuối, hoặc lười biếng, thì bị bỏ lại, không được qua Bầu Hành Tinh kế đó.

Họ phải ở lại Bầu Hành Tinh cũ học hỏi và kinh nghiệm.

Thí dụ số người bị bỏ lại Bầu thứ Nhứt là hai trăm ngàn người, nam có, nữ có. Họ ở tại Bầu thứ Nhứt A, và cứ giữ một mực hai trăm ngàn, không hề sanh thêm một người nào nữa. Nếu có ba trăm người chết thì ba trăm người đó sẽ đầu thai lại cho đủ số mất.

Họ ở tại Bầu thứ Nhứt A bao lâu?

Họ phải ở trọn một thời gian bằng hai Cuộc Tuần Hườn. Tại sao vậy? Bởi vì họ phải chờ anh em bạn của họ đi giáp một vòng bảy Bầu tức là hết một Cuộc Tuần Hườn. Nhơn vật không bị bỏ lại nghỉ ngơi trong một thời dài bằng một Cuộc Tuần Hườn rồi mới trở lại Bầu A đầu thai lại.

Tới chừng đó, nhơn vật bị bỏ lại mới nhập bọn với chúng bạn cũ đặng tiến hóa.

NỘI CẢNH TUẦN HƯỜN RẤT HỮU ÍCH

Nội cảnh Tuần hườn có ba điều hữu ích:

1)- Trước nhứt, nó giúp cho các Linh Hồn chậm trễ có cơ hội tiến lên đặng sau theo kịp chúng bạn.

2)- Kế đó, nó giúp cho các Thiên Thần khỏi thất công tạo những thân mình mới. Điều này cần phải giải nghĩa.

Nếu các loài vật bỏ Bầu Hành Tinh nào ra đi thì Hành Tinh đó trống rỗng, không còn sanh khí và thành ra Bầu Hành Tinh chết, như Mặt trăng bây giờ đây.

Khi nhơn vật trở lại Bầu Hành Tinh đó thì không có hình dạng để nhập vào, như vậy các Thiên Thần phải tạo ra những thân mình mới khác. Nên biết rằng, các Thiên Thần kể luôn các Tinh Linh hay Ngũ Hành phải làm việc cả chục triệu năm mới tạo ra được thân hình các loài vật như ta thấy bây giờ đây; như vậy phải mất mấy trăm triệu năm đặng làm ra thân hình mới của bảy Bầu Hành Tinh, sự tiến hóa phải ngưng lại trong thời gian này. Nhờ có sẵn hình dạng của các loài theo đường Nội cảnh Tuần Hườn, nên sự tiến hóa cứ tiếp tục không gián đoạn.

3)- Cuối cùng, điều ích lợi thứ ba là Nội cảnh Tuần hườn là trường tiến hóa của những Linh Hồn sốt sắng, siêng năng, điều này cũng cần phải giải thích.

Tại quả Địa Cầu chúng ta, sự tiến hóa của dân chúng không đồng bực với nhau và chia ra làm nhiều hạng. Hạng A, hạng B, hạng C, hạng D vân vân. . .

Thí dụ trong hạng B có những người thành tâm, hết sức cố gắng muốn theo kịp chúng bạn ở hạng A, thì trên Thiên Đình cho họ một đặc ân là:

Thiên Đình cho họ qua ở sáu Bầu còn lại từ Bầu thứ Năm E là Bầu Thủy Tinh, Bầu thứ Sáu F và Bầu thứ Bảy G, Bầu thứ Nhứt A, Bầu thứ Nhì B và Bầu thứ Ba C (Hỏa Tinh - Mars).

Mỗi Bầu họ ở một thời gian dài bằng sự sanh hóa và sự tiến hóa của một Giống dân. Họ ở sáu Bầu Hành Tinh này học hỏi và kinh nghiệm.

Khi trở lại Bầu Trái Đất thì như vật đã qua Bầu thứ Năm là Thủy Tinh rồi họ ở lại Bầu Trái Đất trong một thời gian rồi qua Bầu Thủy Tinh gặp lại chúng bạn cũ. Họ sẽ được lên hạng A không còn ở hạng B nữa. Đây là ngoại lệ và rất khó hiểu cho những người mới học Đạo.

SỰ PHÁN XÉT CUỐI CÙNG CỦA MỘT DẪY HÀNH TINH

Xin nhắc lại, nói rằng như vật phải trải qua bảy Cuộc Tuần Hườn là nói một cách tổng quát; kỳ thật mỗi Dãy Hành Tinh đều có nhiều sự Phán Xét Cuối Cùng. Xin kể hai cái chánh mà thôi:

- 1)- Một là sự Phán Xét Cuối Cùng của một Bầu Hành Tinh.
- 2)- Hai là sự Phán Xét Cuối Cùng của một Dãy Hành Tinh.

Sự Phán Xét Cuối Cùng không khác nào sự tuyển lựa cho học trò lên lớp. Ông thầy dạy học biết rõ trong đám học trò mình, đứa nào lên lớp được, đứa nào đủ sức học hỏi chương trình mới lớp trên, đứa nào còn yếu, dầu cho lên lớp cũng không tiến được chút nào vì không theo kịp chúng bạn, không lẽ ông thầy lớp trên bỏ mấy đứa kia để săn sóc một mình nó. Vậy thì tốt hơn là để nó học lại một năm nữa ở lớp cũ.

Trên đường đời cũng giống như thế.

Không rõ vì lẽ nào mà nhiều Linh Hồn tham luyện hồng trần, gây nhiều quả xấu không chịu trau giồi tâm tánh cho nên còn kém xa chúng bạn về đường tinh thần. Tới một thời gian kia, thần lực từ trên mấy cõi cao ban xuống rất nhiều, ảnh hưởng của nó rất kỳ lạ. Nó tăng cường các tánh tốt và các tánh xấu một lượt, điều này không khác nào mưa xuống tràn trề, lúa bắp lên tươi tốt mà cỏ dại cũng mọc xanh rờn.

Nếu để những người còn dă man ở chung chạ với những người Hiền triết lo tu niệm thì họ sẽ khuấy rối các vị này, không cho tâm trí mấy vị ấy yên tĩnh đặng tham thiền nhập định.

Vậy thì điều hay hơn hết là để họ ở một chỗ riêng, ngày sau họ sẽ tiến lên rồi lần lần họ sẽ trau giồi tâm tánh cho thật tốt.

Vì vậy sự Phán Xét Cuối Cùng rất cần thiết. Nó giống như một cuộc thi tuyển – đủ điểm trung bình thì được chấm đậu, dưới điểm số đó thì rớt.

SỰ PHÁN XÉT CUỐI CÙNG CỦA BA DẪY HÀNH TINH TRƯỚC

Dãy Đại Cầu là Dây Hành Tinh thứ Tư. Ở Dây Hành Tinh thứ Nhứt có sự Phán Xét Cuối Cùng hay không? Không thấy nói, chỉ biết ở Dây thứ Nhứt, người nào được một lần Điểm đạo thì được giải thoát làm một vị Siêu phàm.

Qua Dây Hành Tinh thứ Nhì, sự Phán Xét Cuối Cùng xảy ra trong Cuộc Tuần Hườn thứ Ba. Ai được ba lần Điểm đạo thì được giải thoát làm một vị Siêu phàm.

Qua Dây Hành Tinh thứ Ba là Dây Nguyệt Tinh, sự Phán Xét Cuối Cùng đã xảy ra trong Cuộc Tuần Hườn thứ Tư, ai được bốn lần Điểm đạo thì được giải thoát làm một vị Siêu phàm.

Qua Dây Hành Tinh thứ Tư là Dây Địa Cầu của chúng ta, sự Phán Xét Cuối Cùng sẽ xảy ra trong Cuộc Tuần Hườn thứ Năm nghĩa là Cuộc Tuần Hườn sau, vì chúng ta đang ở vào phân nửa Cuộc Tuần Hườn thứ Tư.

Ai được năm lần Điểm đạo thì làm một vị Siêu phàm.

Qua Cuộc Tuần Hườn thứ Năm, ai được Điểm đạo lần thứ Nhứt, nghĩa là có đủ những đức tánh đã kể ra trong quyển Dưới Chơn Thầy thì sẽ khỏi bị bỏ lại trong sự Phán Xét Cuối Cùng.

Tuy nhiên trong số những người được Điểm đạo lần thứ Nhứt có những người không đi tới trình độ được Điểm đạo lần thứ Năm đâu.

Còn sự Phán Xét Cuối Cùng của ba Dây sau:

Dãy thứ Năm,

Dãy thứ Sáu,

Dãy thứ Bảy,

thì không biết, vì điều đó chưa xảy đến và chỉ có Tiên Thánh biết được mà thôi.

SỐ NGƯỜI ĐƯỢC GIẢI THOÁT

Dân số trên Dãy Địa Cầu là 60 ngàn triệu. Hiện giờ có khoảng 6 ngàn triệu rải rác trên khắp năm châu.

Còn một số lớn ở tại ba cõi: Trung Giới, Thượng Giới, Niết Bàn chưa đúng thời kỳ đi đầu thai và luôn những người theo đường tiến hóa của Nội Cảnh Tuần Hườn trên sáu Bàu Hành Tinh còn lại.

Họ sẽ thay phiên nhau xuống từng đợt. Đợt này gần mãn nhiệm kỳ thì đợt khác xuống, chớ không phải cả chục ngàn triệu đi xuống đầu thai một lượt với nhau đâu.

Thế nên chớ lấy làm lạ.

Theo đà tiến hóa hiện tại, trên Thiên Đình ước nguyện rằng: Tới Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy có chừng 12 ngàn triệu thành những vị Siêu phàm hoàn toàn giải thoát.

Còn lại 48 ngàn triệu chia ra như sau đây:

12 ngàn triệu được bốn lần Điểm đạo làm những vị La Hán.

12 ngàn triệu được Điểm đạo từ một lần đến ba lần, làm những vị Tu đà hườn, Tư đà hàm và A na hàm và 24 ngàn triệu bị bỏ lại trong sự Phán Xét Cuối Cùng của Cuộc Tuần Hườn thứ Năm.

Những vị đã được Điểm đạo mà chưa giải thoát và những người bị bỏ lại ngày sau phải qua Dãy Hành Tinh thứ Năm đầu thai lại.

Những vị đã được Điểm đạo cao sẽ thành những vị Phật, Bồ Tát, Đế Quân ở Dãy sau và điều dắt sự tiến hóa của dân chúng ở trên đó.

Còn những người thường tùy theo trình độ tiến hóa cũng sẽ được giải thoát hoặc sớm hoặc muộn.

Than ôi ! Đời là một giấc mộng, một giấc mộng kéo dài cả ngàn triệu năm. Nhưng chúng ta ở trong vòng Trời, chưa thoát ra ngoài được thì lý luận vô ích, không sửa đổi cái chi được cả. Điều hay hơn hết là tuân theo Luật Trời mà tiến tới, càng mau càng tốt.

TẬP 4 : NGUYÊN TỬ CĂN BẢN HỒNG TRẦN VÀ KIM QUANG TUYẾN

BẠCH LIÊN

*Những chỗ khó khăn trong
khoa Minh Triết thiêng liêng
gọi là THÔNG THIÊN HỌC*



tập 4

*Nguyên tử
căn bản
hồng trần*

và

KIM QUANG TUYẾN

BẠCH - LIÊN

CHƯƠNG 1

CÁCH CẤU TẠO NGUYÊN TỬ CĂN BẢN HỒNG TRẦN

Trong quyển 'Những căn bản Thông Thiên Học' của Đức Jinarajadasa, dịch ra tiếng Pháp là *Évolution Occulte de l'humanité* (Sự tiến hóa huyền bí của Nhơn loại), Ngài có nói sơ lược về sự cấu tạo nguyên tử căn bản Hồng Trần như sau:

'Ngôi thứ Ba sắp những bọt Koilon ra thành những vòng tròn khu ốc, mỗi vòng có bảy bọt Koilon. Những vòng tròn khu ốc này gọi là những vòng tròn khu ốc hạng nhất (Spirales du 1^{er} ordre).

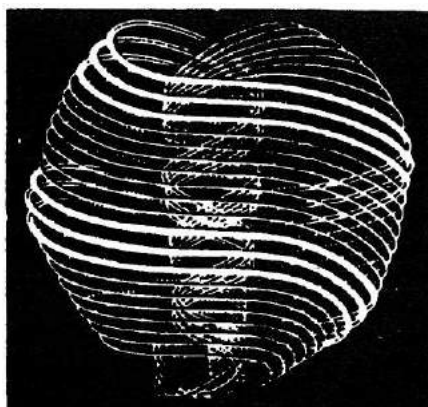
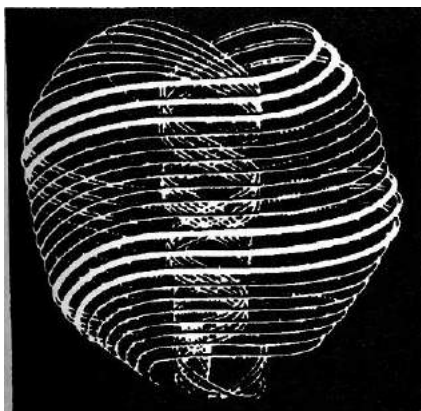
Bảy vòng tròn khu ốc hạng nhất quăn lại với nhau làm ra một vòng tròn khu ốc hạng nhì.

Những vòng tròn khu ốc hạng nhì quăn lại với nhau làm ra một vòng tròn khu ốc hạng ba (Spirales du 3^e ordre), rồi cứ tiếp tục như thế cho tới vòng tròn khu ốc hạng sáu.

Mười tao của vòng tròn khu ốc hạng sáu quăn lại với nhau làm ra nguyên tử căn bản Hồng Trần.

(Dix torons de la spirale du sixième ordre furent entrelacés pour former l'atome physique, l'unité fondamentale de notre matière physique). (*Évolution Occulte de l'humanité* page 160 – Edition 1950).

Xin xem hình.



DƯƠNG

ÂM

HÌNH DÁNG NGUYÊN TỬ CĂN BẢN HỒNG TRẦN

Nguyên tử căn bản hồng trần hình cầu hơi đẹp. Nó giống như một cái lồng làm bằng 10 vòng hay là 10 sợi dây không có mối, song song với nhau nhưng rời nhau và không bao giờ đụng với nhau. Nếu lấy một sợi dây kéo thẳng ra rồi để nằm trên mặt phẳng, thì thấy nó làm ra một vòng tròn tròn vẹn đóng kín lại hay là một cái khoen khu ốc có 1.680 vòng. Có thể tháo nó ra và nó thành một vòng tròn rộng hơn. Nếu tháo nó ra mãi thì cuối cùng người ta có một vòng tròn rộng lớn làm ra bằng những điểm hết sức nhỏ, nhỏ cho đến đôi phải gần 14 ngàn triệu mới làm ra một nguyên tử căn bản Hồng trần ^[1].

Tuy nhiên điều ta nên nhớ là 10 sợi của nguyên tử căn bản Hồng Trần chia ra làm hai loại:

Ba sợi dây lớn dày nổi bật lên và bảy sợi nhỏ.

Bảy sợi nhỏ liên lạc với bảy vị Hành Tinh Thượng Đế, mỗi sợi một vị.

Chúng nó rung động, ứng đáp với những luồng sóng dĩ thái, những âm thanh, ánh sáng, hơi nóng v. v. . . Chúng chiếu ra bảy màu của quang phổ (hồng, đỏ vỏ cam, vàng, lục, xanh, chàm và tím). Chúng sanh ra bảy thứ tiếng của âm giai tự nhiên và ứng đáp với sự rung động của các thứ vật chất.

Ba sợi lớn chuyển vận những luồng điện khác nhau. Người ta cho rằng chúng nó liên lạc với ba ngôi của Đức Thái Dương Thượng Đế.

NGUYÊN TỬ CĂN BẢN DƯƠNG VÀ NGUYÊN TỬ CĂN BẢN ÂM.

Có hai thứ nguyên tử căn bản:

Một thứ Dương và một thứ Âm.

Khi xem hình thì ta thấy rõ ràng những sợi của nguyên tử Dương đi từ mặt qua trái, còn những sợi của nguyên tử Âm thì đi từ trái qua mặt.

Nói về nguyên tử căn bản Dương thì thần lực đi từ cõi Trung Giới theo bề thứ tự xuyên qua nguyên tử rồi tuôn xuống cõi trần.

Còn về nguyên tử Âm thì thần lực từ cõi Trần xuyên qua nó đặng lên cõi Trung Giới.

Nguyên tử căn bản Dương không khác nào một cái suối, nước từ trong đó tuôn ra sôi sùng sục.

Còn nguyên tử căn bản Âm giống như một cái lỗ rút nước đi mất hết.

Chỗ thần lực vô ra hững xuống cho nên nguyên tử giống hình trái tim.

Người ta quan sát thì thấy tất cả những nguyên tử đều thuộc về một trong hai loại, hoặc Âm hoặc Dương.

BA CÁCH CỬ ĐỘNG CỦA NGUYÊN TỬ

Nguyên tử có ba cách cử động của nó không tùy thuộc áp lực của ảnh hưởng bên ngoài.

Một là: Nó không ngớt xoay tròn theo cốt của nó như là một con vụn.

Hai là: Cốt của nó vẽ một vòng tròn nhỏ như vòng tròn của một con vụn đương chạy.

Ba là: Nó máy động điều hòa như trái tim, bóp vô rồi nở ra.

Khi nó bị một lực ở ngoài ảnh hưởng tới nó thì nó nhảy lên nhảy xuống, nhảy qua nhảy lại làm thành những vòng tròn rất lạ lùng và rất lạ lùng, nhưng ba cách cử động của nó vẫn y như cũ.

NHỮNG VẬT THUỘC VỀ DƯƠNG VÀ NHỮNG VẬT THUỘC VỀ ÂM.

Trong trời đất vạn vật chia làm hai loại: loại Dương và loại Âm.

Loại nào chứa đựng trong mình nhiều nguyên tử Dương thì thuộc loại Dương, còn loại nào trong mình chứa nhiều nguyên tử Âm thì thuộc về loại Âm.

Tỷ như bản thảo của Tàu, có nói trong mỗi thứ thuốc, vị là Âm, khí là Dương, thứ nào khí nhiều là thuốc Dương trong loài Dương, thứ nào khí ít là thuốc Âm trong loài Dương.

Thứ nào vị nhiều là thuốc Âm trong loài Âm, còn thứ nào vị ít là thuốc Dương trong loài Âm.

Mấy vị Tổ dạy về tánh dược đều có Thần nhãn. Các Ngài thấy rõ thể chất và tánh cách của thuốc cho nên viết ra bản thảo để lưu lại đời sau.

Về thực phẩm, ta có thể nói rằng những thứ nào chứa đựng nguyên tử Dương nhiều hơn nguyên tử Âm thì thứ đó thuộc về loài Dương. Còn những thứ nào chứa đựng nguyên tử Âm nhiều hơn nguyên tử Dương thì thứ đó thuộc về loài Âm.

Về màu sắc cũng vậy.

Thiết tưởng dựa theo thuyết Âm Dương, người ta cũng có thể giả tưởng rằng: Phải chăng có những tinh trùng Dương và những tinh trùng Âm, những noãn châu Âm và những noãn châu Dương. Nếu sự Luân Hồi phải tuân theo luật phép thì việc sanh ra trai hay gái vốn do định mạng, cho nên tinh trùng Dương mới gặp noãn châu Dương, hoặc tinh trùng Âm mới gặp noãn châu Âm. Giả thuyết này để thời gian trả lời.

BA ĐẶC TÍNH BA GU-NA (GUNAS) TRONG THỰC PHẨM

Đồ ăn có ba đặc tính tức ba Gu-na (Gunas) khác nhau:

- 1)- Một loại có đặc tính Tĩnh (Tamas)
- 2)- Một loại có đặc tính Động (Rajas)
- 3)- Một loại có đặc tính Hòa Thanh (Satva).

1)- Đồ ăn có đặc tính Tĩnh (Aliments tamasiques).

Tĩnh đây không phải là yên lặng. Nó có nghĩa là hôi hám, dơ bẩn làm cho đau ốm, bệnh hoạn phù hợp với sự đen tối.

Thí dụ: Mỡ để lâu ngày, cá ươn, thịt hôi, khô bủn. . .

2)- Đồ ăn có đặc tính Động (Aliments rajasiques).

Ấy là những đồ ăn kích thích, dục sức, nồng, cay, mặn, đắng, khét, có chất độc hoặc ít hoặc nhiều.

Thí dụ: Ót, tiêu, tỏi, hành, hẹ, kiệu, cà ri, thịt, cá Cũng nên thêm rượu nữa.

3)- Đồ ăn có đặc tính Hòa Thanh (Aliments satviques).

Ấy là những thức ăn thêm sức lực, tăng cường sự sống, khí lực, làm cho con người tráng kiện, vui vẻ, chúng không có chất độc.

Tỷ như: Ngũ cốc (lúa mì bổ hơn lúa của ta, nhưng thứ nào cũng đừng xay thật trắng, nó sẽ mất hết chất bổ là cám), các thứ bắp, các thứ trái cây, các thứ khoai (khoai lang bí bổ hơn khoai lang trắng), các thứ đậu, các thứ cải, củ cải, cà rốt, sữa bò, bơ, phó mát, trứng. Nói tóm lại, nhứt là đồ ăn lấy trong thảo mộc.

Các cây thuốc cũng có loại thuộc về Động, loại thuộc về Tĩnh và loại thuộc về Hòa Thanh, nhưng trong bản thảo không có phân loại, chỉ nói về tánh dược mà thôi.

CHƯƠNG 2

NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN HAY LÀ LƯU TÁNH NGUYÊN TỬ (ATOMES PERMANENTS).

Nguyên tử trường tồn hay là Lưu tánh nguyên tử là những nguyên tử ghi nhận tinh hoa của những hoạt động và những kinh nghiệm của mỗi Thể. Chúng nó vẫn còn mãi từ đời này qua đời kia và không rời bỏ con người như mấy nguyên tử khác sau khi con người tử trần.

Có bảy loại nguyên tử trường tồn thuộc về bảy Cung. Trong mỗi người, chúng phải đồng một Cung với nhau.

BỘ BA TRƯỜNG TỒN

Trong mình chúng ta, bộ ba trường tồn gồm:

- a)- Phân tử trường tồn của Hạ Trí (Molécule mentale permanente) chứ không phải Nguyên tử trường tồn. Phân tử trường tồn thuộc về cảnh thứ Tư của cõi Thượng Giới hay là cõi Trí Tuệ.
- b)- Một Nguyên tử trường tồn của cái Vía (Atome permanent astral) thuộc về cõi Trung Giới.
- c)- Một Nguyên tử trường tồn của Xác thân thuộc về cõi Trần (Atome permanent physique).

Bộ ba trường tồn này cột dính với Ba Ngôi Thiêng Liêng (Triade spirituelle: Atma – Boudhi – Manas) bằng một sợi dây làm bằng chất Bồ Đề (Matière Bouddhique) gọi là Sutratma.

Xin xem tới đoạn 'Màn lưới Sinh tồn'.

Người ta áp dụng danh từ Sutratma cho vị Chơn Nhơn sắp đi đầu thai với ý nghĩa là những kiếp luân hồi xoắn vào nhau, mà Chơn Nhơn tượng trưng sợi dây.

Danh từ Sutratma cũng áp dụng cho ngôi thứ Nhì của Đức Thái Dương Thượng Đế. Vì ngài như một sợi dây, còn nhơn vật trong Vũ Trụ của Ngài là những hạt ngọc xoắn vào sợi dây.

Tuy nhiên danh từ Sutratma chỉ định một nhiệm vụ hơn là một nhơn vật đặc biệt nào.

BA NGÔI THIÊNG LIÊNG BỘ BA TRƯỜNG TỒN KHÔNG PHẢI LÀ NHỮNG THỂ

Ba Ngôi Thiêng Liêng: Atma, Boudhi, Manas không phải là những Thể cao.

Atma là phản ảnh của Chơn Thần tại cõi Niết Bàn.

Boudhi là phản ảnh của Chơn Thần tại cõi Bồ Đề.

Manas là phản ảnh của Chơn Thần tại cõi Thượng Giới.

Ấy là ba lần sáng của Chơn Thần (3 Rayons) dội xuống ba cõi.

Atma, Boudhi, Manas có nhiều tên như: Con người trên Thượng Giới, Ba Ngôi Cao cả, Bản Ngã Cao siêu hoặc là Jivatma ^[2].

Atma có một Thể gọi là Corps Atmique, Thiên Thể, Thể Thiêng Liêng.

Boudhi có một Thể gọi là Corps Bouddhique, Thể Bồ Đề, Kim Thân hay là Thể Trực Giác.

Manas có một Thể gọi là Thượng Trí hay là Nhân Thể (Corps Causal).

Tiên Thể, Thể Bồ Đề và Nhân Thể là Ba Thể Trường tồn bất diệt. Chúng theo con người từ kiếp này qua kiếp kia. Chúng là ba Thể cao.

Bộ ba trường tồn cũng vậy, chúng không phải là ba Thể thấp.

1)- Phân tử trường tồn của cõi Trí Tuệ (Molécule Mentale) sau thu hút những phân tử hạ cấp với nó để làm ra Hạ Trí của con người.

2)- Nguyên tử trường tồn của cõi Trung Giới (Atome Astral) sau thu hút những nguyên tử hạ cấp với nó để làm ra cái Vía của con người.

3)- Nguyên tử trường tồn Hồng Trần (Atome Physique) sau thu hút những nguyên tử hợp với nó để làm ra Xác thân của con người.

Thân, Vía và Hạ Trí là những Thể thấp của con người.

CHƯƠNG 3

SỰ LIÊN LẠC GIỮA BỘ BA TRƯỜNG TỒN VÀ BA NGÔI THIÊNG LIÊNG. (TRIADE SPIRITUELLE)

Có sự liên lạc giữa Bộ Ba Trường Tồn và Ba Ngôi Thiêng Liêng.

Ba Ngôi Thiêng Liêng là Atma, Boudhi, Manas.

Trạng thái của Atma là Ý Chí (Volonté).

Trạng thái của Boudhi là Minh Triết – Bác Ái (Sagesse – Amour)

Trạng thái của Manas là sự Hoạt Động (Activité).

Ba trạng thái này vốn từ Chơn Thần ban xuống.

Sự liên lạc giữa Bộ Ba Trường Tồn và Ba Ngôi Thiêng Liêng diễn ra hồi nào không thấy nói. Chỉ biết rằng sợi dây cột dính Bộ Ba Trường Tồn và Ba Ngôi Thiêng Liêng làm bằng chất Bồ Đề gọi là Sutratma.

MÀN LƯỚI SANH TỒN (TRAME DE VIE) HAY LÀ KIM QUANG TUYẾN.

Nói tới Sutratma thì phải nói vài lời về Màn Lưới Sinh Tồn (Trame de Vie) hay là Kim Quang Tuyến làm bằng chất Bồ Đề.

Trong quyển 'Khảo Cứu Về Tâm Thức' (Etude sur la Conscience) Đức Bà A. Besant có trạng tả Màn Lưới Sinh Tồn nơi Chương IV. Song bài đó còn thiếu sót nhiều và không được rành rẽ. Sau bà có viết thêm để bổ túc. Thật ra vấn đề này cực kỳ khó khăn vì phải mở tới Huệ nhãn mới hiểu được. Nó hữu ích cho sinh viên Huyền bí học hơn là người thường, hay là người mới học Đạo, vì không quan niệm nổi. Tôi xin tóm tắt mà thôi.

Trong quyển 'Khảo Cứu về Tâm Thức' Đức Bà A. Besant nói: "Nếu dùng Huệ nhãn tức là nhãn quang của Thể Bồ Đề (Vision Bouddhique) quan sát những thể của chúng ta thì thấy chúng nó biến mất. Chỗ của chúng nó hiện ra một tấm lưới làm bằng chất Bồ Đề, màu vàng, cực kỳ xinh đẹp, mịn màng và chói sáng rực rỡ.

Xem xét kỹ lưỡng hơn nữa thì thấy tấm lưới này do một sợi chỉ làm ra. Sợi chỉ này là Kim Quang Tuyến Sutratma kéo dài ra. Lúc bào thai còn ở trong lòng mẹ thì sợi chỉ này từ trong Nguyên tử Trường tồn đi ra ngoài rồi sanh những nhánh nhóc túa ra tứ phía. Sự phát triển này cứ tiếp diễn mãi cho tới khi xác thân của đứa nhỏ thành hình trọn vẹn. Trong đời sống Hồng trần sanh lực Prana không ngớt tuôn xuống dài theo những nhánh nhóc ấy.

Khi con người chết thì sợi chỉ này thu ngắn lại, nó mang theo sanh lực, và rút vào trái tim, ở đây nó quấn nhiều lần Nguyên tử Trường tồn của xác thân. Người ta thấy chung quanh nó, tại trái tim, ngọn lửa màu tím của sanh lực chói ra rực rỡ.

Rồi thì sanh lực màn lưới và Nguyên tử Trường tồn cùng nhau đi theo ống mạch Sút hum na thứ nhì (Sushumna secondaire) ^[13] lên tới não thứ ba (3^è Venticute) của đỉnh đầu rồi thoát ra ngoài do chỗ giáp mí đường liền xương đỉnh đầu và sau ót (Sutures pariétales et occipitales).

Màn lưới ra đi rồi, thân thể con người lạnh ngắt và sanh lực không còn vô mình được nữa.

Màn lưới bao bọc Nguyên tử Trường Tồn như một cái vỏ màu vàng, giống hệt ổ kén, nó bảo vệ Nguyên tử Trường Tồn cho tới khi nào một cái thân mới được tượng hình. Khi cái Vía và Hạ Trí tan rã rồi, màn lưới cũng bảo vệ Nguyên tử Trường Tồn của cái Vía và Phân tử Trường Tồn của Hạ Trí, cũng như nó lo lắng cho Nguyên tử Trường Tồn của Xác thân. Bộ Ba Trường Tồn này vô nằm trong Thượng Trí hay là Nhân Thể, nó giống như một cái hột chiếu sáng rực rỡ.

Khi Linh hồn đi đầu thai thì Bộ Ba Trường Tồn sẽ hoạt động lại.

LÀM SAO BỘ BA TRƯỜNG TỒN VÔ NẪM TRONG NHÂN THỂ ĐƯỢC.

Sanh viên đã nêu ra câu hỏi: Xác thân không thể lên cõi Trung Giới. Cái Vía không thể lên cõi Thượng Giới thì làm sao Bộ Ba Trường Tồn vô nằm ở trong Thượng Trí được?

Bà A. Besant mới trả lời: 'Các bạn quên rằng bảy cõi thâm nhập nhau và xỏ rế với nhau. Nguyên tử Trường tồn của Xác thân nằm chỗ giáp mí cõi Trần và cõi Trung

Giới, Nguyên tử Trường tồn cái Vía nằm tại chỗ giáp mí cõi Trung Giới và cõi Thượng Giới.'

Ấy tại người ta cứ tưởng rằng bảy cõi chồng chất với nhau như bảy tầng lầu.

Tầng thứ bảy là cõi Trần.

Tầng thứ sáu là cõi Trung Giới.

Tầng thứ năm là cõi Thượng Giới hay là cõi Trí Tuệ v. v. . .

Nếu tưởng như thế thì làm sao Nguyên tử Trường tồn của Xác thân và Nguyên tử Trường tồn của cái Vía vô nằm trong Nhân Thể được.

BÀI BỔ TÚC CỦA BÀ A. BESANT

Tiện đây tôi xin nói vài lời về Bài bổ túc của Đức Bà A. Besant.

Trong quyển 'Khảo Cứu về Tâm Thức' nói rằng:

Màn lưới sanh tồn (Trame de Vie) làm bằng chất Bồ Đề, nhưng không giải thích rành rẽ rằng tại ba cõi: cõi Thượng Giới, cõi Trung Giới và cõi Hạ Giới (Hồng Trần), ở cõi nào màn lưới này cũng có một lớp vỏ làm bằng nguyên tử căn bản của cõi đó bao bọc nó ở ngoài.

Thế nên trong mình con người có một màn lưới sanh tồn hoàn toàn đầy đủ, gồm:

a)- Một cốt tủy ở chính giữa làm bằng chất Bồ Đề.

b)- Ba lớp vỏ bao bọc chung quanh ở ngoài.

1/- Lớp thứ nhất làm bằng nguyên tử căn bản của cõi Thượng Giới [4].

2/- Lớp thứ nhì làm bằng nguyên tử căn bản của cõi Trung Giới.

3/- Lớp thứ ba làm bằng nguyên tử căn bản của cõi Hạ Giới hay là Hồng Trần.

MÀN LƯỚI BỒ ĐỀ

(Trame Bouddhique)

Cốt tủy Bồ Đề tỏa ra nhiều nhánh nhóc, nối tiếp nhau làm ra một màn lưới gọi là Màn Lưới Bồ Đề.

Đó là vận cụ của Lương Tri hay là Tâm Thức của Chơn Nhơn.

Nó cũng là phương tiện giao thông giữa Ba Ngôi Thiên Liêng (Chơn Nhơn) và những Thế. Khi mà Sự Sống tức Thần Lực càng tuôn xuống cho nó thì nó càng chiếu sáng rực rỡ như ngọn lửa linh động.

MÀN LƯỚI CỦA NHỮNG LỚP VỎ

(Trame des fourreaux)

Ba lớp vỏ đều thâm nhập với nhau. Tại mỗi cõi, mỗi lớp vỏ đều có một số nhánh nhóc tỏa ra làm thành một màn lưới gọi là Màn Lưới của lớp vỏ.

Có ba Màn Lưới của lớp vỏ.

Màn Lưới của lớp vỏ tại cõi Thượng Giới.

Màn Lưới của lớp vỏ tại cõi Trung Giới.

Màn Lưới của lớp vỏ tại cõi Hồng Trần.

Màn Lưới của lớp vỏ là vận cụ của Sanh lực Prana. Vì vậy nên gọi nó là Màn Lưới Sanh Lực để phân biệt với Màn Lưới Bồ Đề.

Có một điều nên ghi nhớ là những mắt lưới của Màn Lưới Bồ Đề thì rộng lớn. Còn những mắt lưới của Sanh lực càng đi xuống dưới thì càng nhỏ. Tới cõi Trần thì nó nhỏ hết sức, nhỏ một cách kỳ lạ.

MÀN LƯỚI SANH TỒN SAU KHI CON NGƯỜI TỬ TRẦN

Sau khi con người tắt hơi rồi, Màn lưới Bồ Đề tự rút lui. Lớp vỏ sanh lực Hồng Trần và Xác thân lần lần tan rã. Màn lưới Bồ Đề bao bọc hộ Nguyên tử Trường tồn của Xác thân và làm thành một ổ kén để che chở nó.

Trong khoảng thời gian, từ khi con người bỏ xác cho tới lúc trở xuống đầu thai lại một lần nữa thì: Nguyên tử Trường tồn của xác thịt ở riêng biệt không tiếp xúc với cảnh giới Hồng Trần vì màn lưới Bồ Đề làm ra một tử trường bao phủ nó, không có chi thâm nhập được. Nhờ vậy tất cả những gì mà Nguyên tử Trường tồn đã ghi nhận đều được giữ gìnặng truyền lại kiếp sau. Khi con người lìa cõi Trung Giới lên cõi Hạ Thiên thì Màn lưới sanh lực ở trong cái Vía rút lui, nó tan rã lần lần với cái Vía.

Còn Nguyên tử Trường tồn của cái Vía cũng được Màn lưới Bồ Đề bao bọc như Nguyên tử Hồng Trần.

Rồi đúng ngày giờ, con người bỏ cõi Hạ Thiên lên cõi Thượng Thiên thì Hạ Trí và Màn lưới Sanh lực của nó cũng tan rã lần lần. Phân tử Trường tồn của Hạ Trí cũng được Màn lưới Bồ Đề bao bọc như hai Nguyên tử Trường tồn kia. Rồi Bộ Ba Trường Tồn vô nằm trong Thượng Trí và chiếu sáng rực rỡ. Trong mỗi trường hợp, Màn lưới Sanh tồn có phận sự đùm bọc, che chở và giữ gìn Bộ Ba Trường Tồn trong ba Thế Thân, Vía và Hạ Trí tan rã.

Tới kỳ con người phải trở xuống Trần đầu thai lại, thì Màn lưới Sanh tồn thoát ra, Nguyên tử và Phân tử Trường tồn được tự do hoạt động trở lại đúng với định mạng và tới chừng đó những Màn lưới Sanh lực mới bắt đầu thành hình như xưa.

Tôi xin nói thêm một điều là từ loài Kim thạch cho đến loài Thảo mộc, Cầm thú và Con người, mỗi loài đều có Màn lưới Sanh tồn (Trame de Vie) riêng biệt, chớ không phải chỉ riêng con người mới có Màn lưới Sanh tồn mà thôi.

Như trước đây, Đức Bà A. Besant đã nói phải mở tới Huệ nhãn (Vision Bouddhique) mới thấy được Màn lưới Bồ Đề, mở Thần nhãn chỉ thấy cái Vía mà thôi.

Thế thì không phải dễ mà hiểu Màn lưới Sanh tồn đâu, nhưng khi nói về Sutratma thì phải nói tới Màn lưới Bồ Đề. Đây cũng là sự bất đắc dĩ phải nói chuyện 'mua trâu vẽ bóng'.

TẬP 5 - HỒN KHÓM KIM THẠCH, THẢO MỘC, CẦM THÚ



CHƯƠNG 1

HỒN KHÓM LÀ GÌ?

Trên thế gian mỗi loài, mỗi giống, từ Kim thạch, Thảo mộc cho đến Cầm thú đều có một Đại hồn chung. Người ta gọi Hồn chung này là Hồn Khóm (Âme groupe).

Tỷ như: Tất cả các loại đá xanh trên Địa cầu đều có một hồn chung gọi là Hồn Khóm Đá Xanh.

Tất cả những cây gỗ như Trắc, Cẩm lai, Giáng hương, mỗi loại trên Địa cầu đều có một hồn chung gọi là Hồn Khóm loài Trắc, Hồn Khóm loài Cẩm lai, Hồn Khóm loài Giáng hương.

Tất cả loài chó trên Địa cầu đều có một hồn chung gọi là Hồn Khóm loài Chó, v. v. .

Trừ ra con người mới có Hồn Cá nhơn riêng biệt đi đầu thai từ kiếp này qua kiếp kia.

SỰ CẤU TẠO HỒN KHÓM

Nói một cách tổng quát tại cõi Trần này, mỗi Hồn Khóm gồm nhiều Bộ Ba Trường Tồn [[1]] (Collection de Triades permanentes) được bao bọc trong ba lớp vỏ:

1)- Lớp vỏ ở trong cấu tạo bằng những phân tử làm ra Cảnh thứ Tư của cõi Trí Tuệ (Cõi Thượng Giới – Molécules du 4è sous plan du plan mental).

2)- Lớp giữa làm bằng chất nguyên tử của cõi Trung Giới (Matière atomique du plan astral).

3)- Lớp vỏ này để che chở và nuôi dưỡng Bộ Ba Trường Tồn, cũng như bào thai ở trong tử cung chưa được tự do hoạt động.

BẢY LOẠI HỒN KHÓM

1)- Hồn Khóm thuộc về Cung thứ Nhứt.

2)- Hồn Khóm thuộc về Cung thứ Nhì.

3)- Hồn Khóm thuộc về Cung thứ Ba.

4)- Hồn Khóm thuộc về Cung thứ Tư.

5)- Hồn Khóm thuộc về Cung thứ Năm.

6)- Hồn Khóm thuộc về Cung thứ Sáu.

7)- Hồn Khóm thuộc về Cung thứ Bảy.

Ta biết rằng: Kim thạch sau đầu thai làm Thảo mộc, Thảo mộc đầu thai làm Cầm thú, Cầm thú sẽ đầu thai làm Con người hay là Tinh Linh gọi là Ngũ Hành (Esprits de la nature) tùy theo thứ. Chỉ có bảy loài được đi đầu thai làm người như: Khỉ, Ngựa, Voi, Chó, Mèo, còn hai loài kia không biết; và bao nhiêu còn lại đầu thai qua các loài Tinh Linh hay Ngũ Hành.

Nhưng nên nhớ: loài Thảo mộc thuộc về Cung thứ Nhứt vẫn đầu thai làm Cầm thú Cung thứ Nhứt. Còn Cầm thú thuộc về Cung thứ Nhì thì đầu thai làm người hay làm Ngũ Hành thuộc về Cung thứ Nhì v. v. . . Không có việc đổi Cung, trừ ra con người.

SỰ PHÂN CHIA HỒN KHÓM

Hồn Khóm cũng như tế bào lâu ngày thì phân chia ra. Ban đầu một, sau thành hai, hai thành bốn, bốn thành tám, tám thành mười sáu v. v. . . . Cho tới một ngày kia, mỗi Hồn Khóm nhỏ gồm có một Bộ Ba Trường Tồn mà thôi. Tới chừng đó con thú mới có thể có Thượng Trí đặng đi đầu thai làm người.

Luôn luôn một Hồn Khóm lớn gồm nhiều Hồn Khóm nhỏ và Hồn Khóm tiến hóa.

Tại cõi Thượng Giới, Hồn Khóm có một hình dạng mập mờ. Qua cõi Trung Giới, hình dáng này rõ rệt hơn. Xuống tới cõi Trần, Hồn Khóm mới thật thành hình và hoạt động nhiệt liệt.

CHƯƠNG 2

HỒN KHÓM KIM THẠCH

(Âmes groupes Minérales)

Hồn Khóm Kim Thạch ở tại cõi Trần, nó gồm ba lớp vỏ, như đã nói trước đây.

- 1)- Lớp vỏ trong làm bằng những phân tử của cánh thứ tư của cõi Trí Tuệ hay là cõi Thượng Giới (Molécules du 4^e sous plan du plan astral).
- 2)- Lớp giữa làm bằng chất nguyên tử căn bản của cõi Trung Giới (Matière atomique du plan astral).
- 3)- Lớp ở ngoài làm bằng chất nguyên tử căn bản của cõi Trần (Matière atomique du plan physique).

Ở trong ba lớp vỏ có một số Bộ Ba Trường Tồn (Triades permanentes).

SỰ SỐNG CỦA LOÀI KIM THẠCH

Dầu cho Kim Thạch, Thảo mộc, Cầm thú, Con người, hay là các hạng Thiên Thần, sự sống vẫn là Một.

Nhưng về loài Kim Thạch, chúng ta không thấy nó hoạt động như ba loài trên. Cho nên người ta mới gọi chúng nó là vô tri vô giác.

SỰ SỐNG CỦA CÁC LOÀI ĐÁ

Khi đi dạo núi, nếu ta để ý dòm mấy tấm đá lớn thì ta thấy chúng nó có những đường nổi phồng lên, giống như mạch máu của mình. Chính là sanh lực Prana theo những đường này vô nuôi những tế bào của cục đá. Nhờ sanh lực, cục đá mới lớn và sống như chúng ta.

SỰ TIẾN HÓA CỦA LOÀI KIM THẠCH

Loài Kim Thạch cũng tiến hóa như các loài khác. Chúng cũng thay đổi hình dạng, song rất chậm chạp. Phải một thời gian cả ngàn năm mới nhận thấy được điều đó.

HÌNH MỘT ĐÁ TIẾN HÓA

Trong quyển L'Occultisme et la Science (Huyền bí học và Khoa học) tác giả là bác sĩ Charles Lancelin, nơi trang đầu có in hình một cục đá tiến hóa.

- 1)- Phía dưới đá cục.
- 2)- Chính giữa là cẩm thạch.
- 3)- Trên hết là thủy ngọc (Cristal de Jades).

Mấy chục năm trước đi dạo núi, tôi vẫn thấy nhiều cục đá tiến hóa, lớn có, nhỏ có. Chắc hẳn trong quý bạn, có nhiều vị cũng thấy như tôi, song ít ai nghĩ đến việc cục đá và loài châu ngọc tiến hóa.

SỰ TIẾN HÓA CỦA LOÀI KIM KHÍ

Loài Kim Khí cũng tiến hóa. Loài nào cũng có thứ còn non, có thứ đúng tuổi. Cũng như vàng, màu sắc của nó chứng tỏ tuổi của nó. Vàng non màu vàng lợt, vàng đúng tuổi màu vàng sậm.

Một dòng suối từ núi Cô Tô chảy xuống, tôi thấy tận mắt có những mảnh vàng lẫn lộn với cát, tôi có bốc lên coi. Vàng này còn non, không biết mấy ngàn năm nữa mới dùng được nó.

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẤT, CỦA ĐÁ VÀ CỦA NƯỚC

Mỗi loại đá hay mỗi loại đất, như đá hoa cương (granit) sa thạch (grès), đá vôi, đá ong, đất sét, dung nham (lavre) đá ở trong núi lửa chảy ra v. v. . . **đều phát ra những luồng sóng từ điện có ảnh hưởng rất lớn đối với những người ở gần nó hay là cất nhà cửa trên đó, nhất là về sức khỏe và tánh tình.**

Ba yếu tố góp phần vào sự sanh ra ảnh hưởng này là:

1)- Yếu tố thứ nhất: Sự sống của đá.

2)- Yếu tố thứ nhì: Tinh chất ở cõi Trung Giới hợp với nó vì nó có phần đối chiếu ở cõi Trung Giới.

3)- Yếu tố thứ ba: Những Tinh Linh hay Ngũ Hành do nó quyển rũ lại ở với nó: Ảnh hưởng này tốt hay xấu tùy theo thứ.

Ngày và đêm, bốn mùa tám tiết, từ năm này qua năm nọ, áp lực này không ngớt gây ra những ảnh hưởng lớn lao và góp phần vào sự sanh hóa những giống nòi, những loại, những miền, những vùng và những cá nhơn khác biệt.

Vì mấy lẽ trên đây mà có người tới cất nhà ở trên miếng đất nào đó thì thường đau ốm bệnh hoạn. Bỏ nơi đó đi ở chỗ khác thì khỏe mạnh, làm ăn phát đạt, tiền vô như nước, không còn túng thiếu nữa.

Người ta nói: hợp phong thổ hay không hợp phong thổ, điều này rất đúng. Khoa Địa lý rất hay, nhưng phải học cho tới nơi tới chốn mới ít lầm lạc.

Câu 'địa linh nhơn kiệt' không sai đâu.

ẢNH HƯỞNG CỦA NƯỚC

Cũng như đất, nước ở biển già, sông rạch, ao hồ, giếng, mạch, đều có ảnh hưởng khác lạ lớn lao đối với con người, nhất là biển già, ảnh hưởng này thấy rõ rệt.

Cũng là ba yếu tố đã nói trước đây qui định ảnh hưởng:

- 1)- Sự sống của nước.
- 2)- Tinh chất vô ở trong nước.
- 3)- Loại Tinh Linh hay Ngũ Hành hợp lại với nó.

Ngày nay ít ai biết được những việc này, nhưng trong tương lai người ta sẽ khám phá ra được những chứng bệnh thuộc về loại trên đây và y sĩ sẽ khuyên bệnh nhưn đổi chỗ ở hay đổi gió thay vì dùng thuốc men như thường lệ. Bởi vì không có thuốc nào chữa lành những bệnh như thế được. Đau nam chữa bắc thì tốn tiền chứ không thấy hiệu quả nào cả. Nhưng thật sự có một điều hết sức khó là phải tri ra cho đúng nguyên nhân của bệnh. Phương pháp Cảm xạ (Radiesthésie) giúp ích rất nhiều trong việc tầm kiếm này.

SỰ HAM MUỐN CỦA LOÀI KIM THẠCH

Loài Kim Thạch biết ham muốn như con người không?

Loài nào cũng có sự ham muốn cả. Hễ ưa nhau thì lại gần nhau, còn không thích nhau thì dang ra xa.

SỰ HAM MUỐN CỦA LOÀI ĐÁ

Trong các loại ngọc thì có ngọc Oan ương làm cho người ta để ý hơn hết.

Cục ngọc trống gặp cục ngọc mái thì xấp lại liền, không rời nhau, như ngọc Oan ương.

Còn mấy loại đá khác, không ai ra công quan sát, cho nên không biết sao mà nói. Có lẽ có thứ hấp với nhau và cũng có thứ thì cũng không hấp. Đây chỉ là ước đoán mà thôi.

SỰ HAM MUỐN CỦA KIM KHÍ

Còn về Kim khí xin đưa hai thí dụ sau đây:

I

Ta biết nước là sự kết hợp hai thứ khí: Khinh khí (Hydrogène) và Dưỡng khí (Oxygène).

Nếu ta bỏ vô nước một chút Sodium (chất nạt) thì ta thấy dưỡng khí liền bỏ khinh khíặng nhập với Sodium. Ta không còn Nước nữa mà có một chất mới gọi là Oxyde Hydrate de Sodium. Còn Khinh khí thì bay đi.

II

Ta biết Acide Chlohydrique là sự hỗn hợp của Chlore (lục tố) và Hydrogène (khinh khí). Nếu ta bỏ vô acide một chút mặt kẽm (limaille de zinc) thì lập tức Chlore bỏ khinh khí nặng nhập với kẽm và làm ra Chlorure de Zinc, còn khinh khí bay đi.

Đây là một trong những phương pháp để làm ra khinh khí.

SỰ SỐNG CỦA LOÀI KIM KHÍ

Sự thí nghiệm của Giáo sư Jagadish Chandra Bose:

Cuối thế kỷ thứ 19, ông Giáo sư Jagadish Chandra Bose, Tiến sĩ Khoa học và Cử nhân Văn khoa, giáo sư tại Đại học đường Calcutta chứng minh rằng Loài Kim Khí cũng sống như các loài vật khác. Ông bày ra một cái máy đo được sức chọc phá và sự ứng đáp của các thứ kim khí đem ra thí nghiệm bằng những đường cong ghi trên ống lẫn trụ quay tròn.

Ông so sánh những đường cong ghi sự ứng đáp của thiếc và nhiều loại kim khí khác với những đường cong ghi sự ứng đáp của bắp thịt thì thấy hai thứ khác nhau.

Kim khí cũng tỏ ra những triệu chứng mệt nhọc, nhưng thiếc thì ít hơn mấy thứ kia.

Những thuốc làm cho con người và thú vật bị kích thích, suy nhược và chết cũng làm cho các loài kim khí bị kích thích, suy nhược và chết vậy.

Loài kim khí chết là khi bị chọc phá mà nó không còn ứng đáp được nữa. Nếu trong lúc nó bị nhiễm độc mà đã thuốc kịp thì nó cũng sống lại vậy.

Ông J. Chandra Bose có gởi bài khảo cứu của ông qua Institution Royale ngày 10 Mai 1901 với nhan đề:

“Response of inorganic Matter to stimulus”

Người thường hay các nhà khoa học đọc bài này không thấy có chi là quan trọng bởi vì các Ngài chú trọng về vật chất. Còn đối với các nhà Huyền Bí Học, những sự thí nghiệm này rất có giá trị vì chúng chứng minh rằng không có những vật vô tri vô giác, chất nào cũng có sự sống, sự sống vẫn đại đồng. Các loài vật đều cảm xúc như nhau.

THÍ NGHIỆM VỚI LOÀI THẢO MỘC

Ông J. Chandra Bose cũng có thí nghiệm với loài thảo mộc. Một cọng rau, một lá cây, một nhánh cải bắp mới cắt, thì những đường cong vẫn giống nhau. Người ta có thể kích thích chúng nó, làm cho chúng nó mệt nhọc, suy nhược và đầu độc chúng nó.

Khi một cái cây bị đầu độc thì người ta rất đau lòng mà thấy một đốm ánh sáng nhỏ ghi những mạch động của cái cây theo đường cong càng ngày càng yếu, cuối cùng đường cong thành ra đường ngay rồi ngưng liền. Cái cây đã chết. Người ta đã phạm tội sát sanh. Đúng vậy, cái cây cũng có mạng sống như con người.

Ông J. Chandra Bose không có xuất bản bài diễn thuyết này, nhưng những sự kiện này có ghi trong quyển sách của ông nhan đề: Response in the Living and Non Living.

Bà A. Besant đến viếng ông tại tư gia, ông có lập lại những sự thí nghiệm này cho Bà thấy tận mắt.

CHƯƠNG 3

HỒN KHÓM CỦA LOÀI THẢO MỘC

Hồn Khóm của loài Thảo mộc có hai lớp vỏ:

- 1)- Lớp vỏ ở trong làm bằng những phân tử của cảnh thứ tư của cõi Trí Tuệ hay là cõi Thượng Giới.
- 2)- Lớp ở ngoài làm bằng những nguyên tử của cõi Trung Giới.

Và một số Bộ Ba Trường Tồn.

Lớp ngoài của Hồn Khóm làm bằng nguyên tử Hồng Trần không còn nữa, vì nó để nuôi cái Phách của Hồn Khóm Thảo mộc.

SỰ CẢM XÚC CỦA LOÀI THẢO MỘC

Loài Thảo mộc cũng cảm xúc như con người, mặc dù chúng ta không hiểu được điều đó ra sao.

Tỷ như: Hoa Quỳ luôn luôn hướng về mặt trời.

Cây mắc cỡ đung tới thì xụ lá.

Trong thân cây, tế bào đực gặp tế bào cái thì xấp lại gần nhau.

NHỮNG CÂY ĂN THỊT SÂU BỌ, CHIM CHÓC, THÚ VẬT.

Có những cây ăn thịt sâu bọ, chim chóc và thú vật. Chúng tỏ ra rất xảo quyệt, biết gạt gẫm những con mồi.

Một trong những cây ấy là Rossolis (*Drosera Rotundifolia*), mọc trong bưng, trên bờ hay mấy chốn bùn lầy. Lá áo tròn, mặt trên thì đầy những lông đỏ nhọn, trên đầu mỗi sợi lông đều có một giọt mũ trắng giống như giọt sương. Những lông này thì cứng và đứng sừng như một cây thép gió.

Vô phước cho con sâu bọ nào lại đậu trên lá đặng hút mũ. Cái đầu nó sẽ bị dính nhựa, còn thân mình thì bị lông quấn chặt. Trong một thời gian từ một đến ba giờ đồng hồ, con mồi sẽ chết mất. Nếu là con sâu bọ lớn thì cái lá cuộn tròn lại đặng quấn chặt con mồi. Gặp con bướm hay là con chuồn chuồn bay lại đậu trên mặt cái lá thì mấy cái lá ở gần đó đều nghiêng mình xuống hiệp sức với nhau đặng chụp con mồi không cho thoát khỏi.

Ngoài ra còn những cây khác gọi là Grassette (*Pinguicula*), *Drosophylus*, *Népenthes*, *Dioné américaine* . . . Người ta biết 500 loài cây ăn thịt, khác nhau về phương pháp của chúng nó bắt mồi và những khí cụ của chúng nó dùng đều không giống nhau.

CÂY ĂN THỊT NGƯỜI

Trong rừng Trung Phi châu và Cù lao Madagascar có một thứ vây ăn thịt người và thú vật.

Thứ cây này không lớn, lối một thước bề cao. Nó có nhiều bẹ như bẹ chuối, bình thường thì ngã xuống đất. Khi con vật lại gần cây này thì nó tiết ra một thứ mùi

làm cho con vật ngủ rồi thì mê man và đi lần lần tới những bẹ đặng ngã vào đó. Mấy bẹ úp lại, vài ngày sau da thịt tan nát, chỉ còn bộ xương rớt ra thì những bẹ hạ xuống đất như cũ.

Lối nửa thế kỷ trước, tôi có đọc một bài báo đã thuật chuyện một người da trắng (không nhớ là du khách hay thám hiểm) vô rừng Phi châu bị cây ăn thịt. Sau trời đánh cây này chết.

VỀ CÂY ĂN THỊT NGƯỜI

Về Cây ăn thịt người, tôi xin trích bài 'Chuyện Khoa học' do ông Hoàng Chung sưu tầm, đăng vào báo Cách Mạng Quốc Gia ngày 12-4-1956. Nguyên văn như sau đây:

CHUYỆN KHOA HỌC: CÂY ĂN THỊT NGƯỜI

Bắt người và loài vật để ăn như thế nào?

Ăn thịt không phải là một sự cần thiết nhưng là một 'thói xấu' của giống cây quái ác này.

Năm 1878, nhà Thảo mộc học Đức tên là Carl Riche, sau một cuộc thám hiểm miền Đông Nam đảo Madagascar, có viết một bài trên tờ báo Khoa học khiến thế giới phải kinh ngạc. Trong khu rừng có giống mọi Mkedos ở, nhà thám hiểm được chứng kiến tận mắt một cảnh tượng ghê gớm: một giống cây thuộc loại lạ lùng chưa thấy khoa học nói tới bao giờ, đang . . . ăn thịt một người đàn bà.

Trong một bức thư viết cho bác sĩ Gredlonski, ông có thuật lại câu chuyện trên. Các báo hồi đó đều đăng tải làm dư luận và giới khoa học xôn xao hết sức chú ý. Nhà Thảo mộc học Carl Riche viết:

' . . . Tôi tới đảo Madagascar tại một khu vực có cây ăn thịt người. Trong cuộc viếng thăm Nữ chúa Ranavalp, tôi được Nữ chúa cho biết có nhiều người đã bị làm vật hi sinh cho giống cây quái ác kia.

' Nhờ có người đưa đường, tôi tiến vào khu rừng có cây hung dữ nói trên. Sau 6 ngày đi bộ liên tiếp, chúng tôi tới một khu rừng hoang vu, ngoài bìa một cánh rừng mà tôi tin chắc chưa có người da trắng nào bước chân tới. Ra lệnh một lần nữa cho tên mọi đưa đường theo tôi, tôi vào thẳng khu rừng âm u và cứ thế tiến sâu mãi. Sau 2 ngày đi liên tiếp, chúng tôi tới làng của thổ dân Mkedos, tôi yêu cầu được tiếp kiến với Tù trưởng bộ lạc và xin phép ở lại vài ngày với thổ dân.

`Sau đây tôi được biết dân mọi địa phương thờ một cái cây rất linh thiêng vì trong cây có một con quỉ dữ. Hàng năm, vào một mùa nào đó, dân địa phương phải đem một thiếu nữ nhan sắc hiển dâng cho cây Thần.

`Sau một cuộc lễ rất trọng thể người ta đốt cháy cái cây kỳ dị cùng với người con gái hi sinh làm món ăn của cây.

`Câu chuyện ghê rợn sắp xảy ra vào mùa thu tới nên tôi quyết định ở lại chứng kiến tận mắt tấn thảm kịch.

`Sáng sớm tinh sương ngày lễ kỳ dị kia, các thổ dân trong vùng, người lớn, đàn bà, trẻ con, ông già, tất cả đeo hành lý lên đường. Tôi nhập bọn đi theo.

`Nhờ ánh trăng soi vằng vặc, cả đoàn người lạnh lùng đều đặn bước, lúc thì lội qua suối, lúc thì vượt qua đèo. Trưởng đoàn cho tôi biết cây ăn thịt người càng ngày càng hiếm và mỗi năm phải đi sâu vào trong rừng mới gặp.

`Sáng hôm sau, chúng tôi đến một khoảng rừng thưa, ở giữa có mọc thứ cây kỳ dị mà tôi không biết thuộc loại gì. Thân cây cao chừng 10 thước, vỏ sù sì có mắt như vỏ trái thơm. Trên ngọn cây có một bông hoa trắng, rất to, chu vi chừng một thước rưỡi. Khoảng giữa gốc cây và bông hoa có 8 chiếc lá to mọc rũ xuống, dài từ 2 tới 3 thước, lờm chờm những gai. Giữa bông có 12 cái nhị to bằng ngón chân cái mọc thẳng lên trời. Không có một hơi gió thổi mà các nhị hoa lay động rung rinh không ngừng.

`Vùng Thái dương đã lên. Thổ dân Mkedos đốt 12 ngọn lửa chung quanh Thần Mộc, rồi các cuộc vui bắt đầu luôn tới trưa, họ uống rượu, ăn cơm và nhảy múa, trừ một thiếu nữ đứng riêng một góc, yên lặng buồn rầu không dự cuộc vui đùa, ăn uống. Tóc nàng kết lại thành một búi ở giữa đỉnh đầu có cắm đầy hoa. Tay nàng lung cụng những đồ trang sức.

`Bỗng nhiên, mọi người im bật tiếng hò reo, tiếng trống thanh la nín thình. Mọi người nhất tề ngồi xuống và *(chỉ tiếc mất một câu, chưa tìm được bài khác đầy đủ hơn)*.

`Chẳng nói chẳng rằng anh ta chỉ vào cái cây ghê gớm. Chỉ một dáng điệu đó cũng đủ làm cho người con gái sợ hãi cuống cuống, la hét om sòm rồi lăn lộn dưới đất. Thế là mấy chục anh đàn ông lực lưỡng, một tay cầm giáo dài, một tay lôi người con gái đáng thương đứng lên rồi đẩy mạnh vào gần cây.

`Nàng rùng mình mấy cái rồi liền đột nhiên, như người mê ngủ, nàng lừ đừ tiến vào giữa lùm cây là nơi Thần Mộc ngự trị.

`Tới bên cây, người con gái cố sức leo lên ngọn, tới bên bông hoa trắng kỳ dị, úp mặt xuống cánh hoa mà uống chất nước đọng ở trong. Xong, nàng tụt xuống, dựa

lưng vào thân cây, mắt nhắm lại và các đầu ngón tay bám chặt vào lượt vỏ sù sì. Thốt nhiên, như có phép lạ của con quỷ, các nhị hoa vươn dài ra từ cái một, vươn mãi rồi tự uốn cong xuống, cúi dần tới miếng môi lúc đó đã đứng yên như pho tượng có lẽ do mấy hùm nước mà nàng vừa uống trong cánh hoa. Các nhị hoa vươn mãi rồi quấn chung quanh thân người con gái, quấn vào cổ, vào cánh tay và hai bên đùi nàng. Trong khi đó, bao nhiêu lá cây, từ trước đến giờ vẫn không lay động, bỗng rung rẩy nhịp nhàng như mừng rỡ.

‘Rồi thì các lá cây tự mở rộng ra, để lộ hai hàng gai sắc chung quanh mép lá. Giống như con bạch tuộc, 12 cái nhị hoa nhấc bổng người con gái đáng thương lên lúc đó ngay đơ như chết.

‘Hoang mang trước cảnh lạ lùng khủng khiếp đó, tôi không có một hành động nào để cứu người thiếu nữ. Thật ra nếu tôi có một cử chỉ nào phản đối, bọn mọi tất sẽ giết ngay tôi ném xác vào hàm răng của Thần Mộc.

‘Tôi ngây người ra nhìn. Các nhị hoa đặt người con gái đáng thương lên trên một chiếc lá rồi chiếc lá ngậm miệng lại.’ (mất một đoạn)

ĂN THỊT KHÔNG PHẢI LÀ MỘT ĐIỀU CẦN THIẾT NHƯNG LÀ MỘT THÓI XẤU CỦA CÁC GIỐNG CÂY QUÁI ÁC NÀY

Khi người ta khám phá ra sự bí mật của loài cây ăn thịt người, người ta có cảm tưởng đứng trước một việc quỷ quái, trái ngược hẳn với luật lệ thiên nhiên của Tạo Hóa.

Là một loài cây chỉ cần ‘ăn’ có ánh sáng, ăn có thán khí để nhả ra dưỡng khí mà lại ăn thịt sống và biết dùng những mưu cơ để bắt mồi. Loại cây ăn thịt người cũng giống như các loại cây thường, có lá xanh để hút không khí và có rễ để hút các chất màu dưới đất để nuôi cây. Như vậy, cây không cần gì đến thịt sống để có thể sống và lớn lên. Vậy ăn thịt sống là một thói quen xấu xa, một sự đồi bại truyền thống của loài này vậy.

Bạn cũng như tôi, chúng ta không thể nào tưởng tượng có giống cây quỷ của bọn Mkedos hay giống cây sà trên đảo Mindanao.

Người ta kể lại một câu chuyện đã xảy ra tại vùng Arizona (Mỹ) để khuyên những người du lịch hay sơ suất, vô ý, phải đề phòng.

Vào khoảng đầu thế kỷ này, một anh chàng tên Rot Gut Peter nghiện rượu, một bữa vui bạn quá chén say sưa, ngất ngưỡng từ

tiệm rượu trở về nhà. Nhưng anh ở xa, phải đi xuyên qua một bãi sa mạc mới tới nhà. Bắt đầu từ tối bữa say rượu đó, không ai trông thấy anh ta nữa.

Thời gian qua, không ai còn nghĩ tới anh Rot Gut Peter. Nhưng một bữa kia, dưới một cây bắt ruồi to lớn, một người đi tìm mỏ nhận thấy một chiếc đồng hồ đeo tay, 42 chiếc mắt sắt để khâu dây giày, 11 chiếc khuy áo, một khẩu súng sáu kiểu colt bắn 6 phát, một khóa thắt lưng và hai đồng đô la. Nhà chức trách điều tra thì được biết những thứ đó của anh chàng Rot Gut Peter. Và tấn bi kịch được dựng lại ngay.

Trong khi về nhà, anh bợm rượu kia say quá ngã vào một cây biết ăn thịt người. Cây này vớ được mồi ngon, bắt sống ngay ăn thịt và khi tiêu hóa xong, liền nhả ra những thứ không tiêu hóa được như đồng hồ, khóa thắt lưng, súng sáu v.v. . .

Câu chuyện trên có thật, mọi người đều biết nên thổ dân vùng Salomé, mỗi khi khuyên những tay giang hồ hay những du khách miền xa mới tới, thường mang câu chuyện trên ra kể lại và kết luận:

Đêm tối, đừng có dại dột mà đi qua bãi sa mạc. Lỡ rơi vào cây ăn thịt người thì chịu chung số phận anh chàng Rot Gut Peter.

CÁC PHẢN ỨNG CỦA THẢO MỘC

Năm 1970, Ông John Coats hiện giờ là Chánh Hội trưởng Hội Thông Thiên Học Quốc tế có viết một bài nhan đề: *Các Phản Ứng của Thảo Mộc* đăng trong Tạp chí Thông Thiên Học Úc châu (Theosophie in Australia 1970), Huỳnh H. V. dịch ra Việt ngữ và đăng trong Ánh Đạo số 20 năm 1971, xin chép ra đây cho quý bạn xem.

Mấy tháng sau này, báo chí Huê Kỳ bàn tán rất nhiều về sự phản ứng của thảo mộc trên phương diện tình cảm.

Sự việc bắt đầu với một viên Chánh Sở Cảnh sát đặc trách khám phá những lời dối trá bằng một cái máy dùng vào việc này. Một hôm ông ta mang về nhà một cái máy khám dối này và để bên cạnh một

cây kiểng trồng trong chậu. Lúc ấy, một ý nghĩ đến với ông (một ý nghĩ rất tự nhiên đối với một nhà khoa học) là dùng máy này xem thử cây ấy, sau khi được tưới, có nóng hay lạnh gì thêm không. Ông bèn cột những cái lá phía trên vào máy và tưới cây.

Một việc xảy ra làm cho ông ngạc nhiên vô cùng: máy của ông ghi nhận một sự phản ứng của cây không phải ở phương diện vật lý mà trên phương diện tình cảm. Cây cho biết rễ đã hút nước và còn tỏ ra sung sướng. Ông không tin ở mắt ông, nhưng bằng chứng hiển nhiên quá nên ông bắt đầu những cuộc thí nghiệm khác.

Trong một cuộc thí nghiệm, ông đặt trong phòng làm việc của ông ở Nha Cảnh sát tại Nữu Ước, một cái máy nhúng tôm sống vào nước sôi từ chập một. Ở cuối hành lang, trong ba phòng khác nhau, ông để ba chậu cây, mỗi cây đều được cột vào máy khám dõi.

Các phòng ấy đều được khóa kỹ suốt đêm và được canh gác cẩn thận vì ông không muốn ai đến quấy rối cuộc thí nghiệm.

Sáng sớm, ông phát giác rằng các cây đều phản ứng mỗi lần tôm sống bị nhúng vào nước sôi và số phận của các con tôm này có ăn thua gì đến chúng nó? Và tại sao chúng nó lại phản ứng? Có một đau khổ nào, một sợ hãi nào truyền lan trong không khí chẳng? Bằng cách nào, sự đau đớn hay sự sợ hãi của tôm được chuyển sang chúng nó? Và chuyển sang ở phần nào của chúng nó?

Trong cuộc thí nghiệm khác, ông để hai chậu cây trong một phòng và cột cây thứ nhứt vào máy khám. Trong phòng ấy, người ta ra vào nhiều và có một người ngắt bẻ và nhổ cây thứ nhì ném dưới gạch và đạp lên. Người ta xem máy khám thì thấy cây trên phản ứng. Hai mươi bốn giờ sau, phòng mở cửa lại và người ta ra vào như trước. Cây này không lưu ý đến ai nhưng khi "kẻ sát hại" đến thì nó phản ứng ngay.

Người ta còn làm nhiều cuộc thí nghiệm khác và báo chí có nói đến rất nhiều nhưng tôi không nhớ hết được.

Một trong các cuộc thí nghiệm này chỉ rằng cây nhận biết những người sống chung quanh nó. Người nào sống với nó lâu, nó càng biết rõ, và nếu người này bị xe đụng cách xa nó lối vài khóm nhà, nó biết và phản ứng ngay. Làm sao nó biết chủ nó bị đụng xe? Bằng cách nào tai nạn được chuyển đến nó và bộ phận nào trong cây ghi nhận tin buồn? Các nhà bác học chưa giải thích được. Đối với chúng ta, các người Thông Thiên Học, sự kiện có một tầm quan trọng đặc biệt. Nó cho chúng ta biết rõ hơn rằng có một bản thể duy nhất, một sự sống duy nhất lan tràn khắp nơi và liên kết mọi sinh vật.

John Coast

Theosophia in Australia 1970.

(Trích tạp chí Ánh Đạo số 20 năm 1970)

Đọc bài này rồi, chúng ta tự hỏi: Phải chăng có sự liên kết vô hình giữa các loài vật và những sự cảm xúc truyền sang bằng những làn rung động.

Chúng ta biết rằng:

Cục đá có cái Phách và một đôi phần làm ra cái Vía.

Cái cây cũng có cái Phách, cái Vía và cái Trí mới tượng.

Con thú có: cái Phách, cái Vía và cái Trí.

Con tôm cũng biết đau đớn vậy. Khi nó bị nhúng vào nước sôi, nó dẫy chết, sự cảm xúc của nó truyền đi bằng những làn rung động. Cái Vía của cái cây thân nhận được những làn rung động này nên mới có những sự phản ứng.

Muốn biết đúng sự thật thì phải mở đến Huệ nhãn, lời giải thích trên đây chỉ là giả thuyết mà thôi.

VÀI NGOẠI LỆ

Theo lời Đức Bà Annie Besant thì dường như sự tiến hóa của loài Kim thạch, Thảo mộc và phân nửa loài Thú vật, phần đầu tùy thuộc

sự tiến hóa của Trái Đất hơn là sự tiến hóa của Jivatma ^[2], đại diện cho Chơn Thần.

Sự Sống của Ngôi thứ Ba (3^e Logos) ban rải xuống cõi Trần qua trung gian và sự biến đổi của hai Vị: một là Đức Hành Tinh Thượng Đế, Chủ tể Hệ Thống Địa Cầu, hai là Hồn của Trái Đất (Esprit de la Terre).

HỒN TRÁI ĐẤT LÀ AI?

Không có sự tiết lộ ra về sự bí mật của Vị này. Chỉ biết Ngài là một sanh vật dùng Trái Đất như thân mình, nhưng không thuộc về hạng Thiên thần. Trước kia, Ngài dùng Mặt trăng làm thân mình. Xin nhớ Mặt trăng là Địa cầu của Dãy Hành Tinh thứ Ba cũng như Trái Đất là Địa cầu của Dãy Hành Tinh thứ Tư.

Người ta có thể thường gặp một Nguyên tử Trường Tồn trong một hạt ngọc, một hạt rubis, một hạt Thủy xoàn, trái lại trong một số đồng loại Kim thạch không có chứa một Nguyên tử Trường Tồn nào cả.

Đối với loài cây nhỏ mà sự sống ngắn ngủi như loài cây kiểng cũng không có Nguyên tử Trường Tồn.

Bao nhiêu đây tôi tưởng cũng khá đầy đủ cho người mới học Đạo, ngày sau sẽ biết thêm nhiều.

CHƯƠNG 4

HỒN KHÓM THÚ VẬT

Hồn Khóm Thú vật chỉ còn có một lớp vỏ ở trong mà thôi, làm bằng những phân tử của cảnh thứ Tư của cõi Trí Tuệ hay là cõi Thượng Giới.

Lớp thứ nhì đã tan rã để nuôi cái Vía của Hồn Khóm.

Hồn Khóm Thú vật cũng chứa đựng một số Bộ Ba Trường Tồn vậy.

CÓ KHÔNG BIẾT BAO NHIÊU HỒN KHÓM THÚ VẬT

Trên Địa Cầu có bao nhiêu loài thú thì có bao nhiêu Hồn Khóm . . . khác nhau. Nhưng nên biết, một Hồn Khóm là một Đại Hồn, nó còn chia nhiều hồn nhỏ nữa gọi là Tiểu Hồn.

Tỷ như: Các loài Cọp Hùm trên Địa Cầu có một hồn chung, một Đại Hồn gọi là Hồn Khóm Cọp Hùm. Nhưng Đại Hồn này còn chia ra nhiều Tiểu Hồn, gọi là Hồn Khóm của Cọp Bạch, Hồn Khóm của Cọp Vắt khăn, có mấy giống Cọp thì có mấy Hồn Khóm nhỏ.

Hồn Khóm loài Chồn chia ra nhiều Hồn Khóm nhỏ như: Hồn Khóm chồn đen, Hồn Khóm chồn mướp, Hồn Khóm . . . v.v. . . .

Hồn Khóm loài chó chia ra: Hồn Khóm chó nhà, Hồn Khóm chó săn, Hồn Khóm chó vận, Hồn Khóm chó mực, Hồn Khóm chó chóc, Hồn Khóm chó rừng, Hồn Khóm chó sói, Hồn Khóm chó berger, Hồn Khóm chó Saint Bernard, Hồn Khóm chó Terre Neuve, Hồn Khóm chó trinh thám v.v. . . .

BẢN NĂNG TỰ NHIÊN CỦA LOÀI VẬT

Tôi biết vấn đề Hồn Khóm khó lắm, mặc dầu tôi cố gắng nhưng không biết làm sao giải cho thật rành rẽ để ai nấy đều hiểu.

Xin thí dụ: Một hồ lớn chứa nước trong vắt, ta múc nước ra đổ vô 20 cái chai rồi bỏ vô mỗi chai một thứ màu khác nhau. Xong rồi ta đem 20 chai nước này đổ lại trong hồ. Như vậy nước trong hồ không còn trong trẻo như trước nữa. Màu nó thành một màu đặc biệt do 20 thứ màu khác nhau và pha lẫn nhau tạo nên. Bây giờ giả tỷ: Hồ nước là Hồn Khóm (Đại Hồn), cái hồ trống là lớp vỏ, nước trong hồ là Hồn Thú vật, múc ra 20 chai nước là có 20 Hồn đi đầu thai, màu sắc bỏ vô chai là kinh nghiệm và tánh nết của mỗi con thú từ ngày nó mới sanh cho tới ngày nó chết. Nó chết rồi Hồn nó trở về nhập vô Hồn Khóm, đem những sự kinh nghiệm và tánh tình của nó ban rải cho Hồn Khóm rồi nó tan mất. Ngày sau con thú đi đầu thai thì có Hồn mới

khác, chứ không phải Hồn của con thú trước trở lại thế gian vì Hồn thú chưa có cá tánh, nó không phải là Hồn riêng biệt như con người.

Nên nhớ rằng, loài thú vật ở rải rác khắp nơi trên mặt Địa Cầu; mỗi chỗ, khí hậu, phong thổ và sự sanh sống đều khác nhau.

Ta cũng biết rằng khi bỏ xác rồi mới cho thú trở về Hồn Khóm đem những sự kinh nghiệm và tánh tình của nó phân phát đồng đều cho các phần tử, anh em với nó. Nếu Hồn Khóm chứa đựng 100.000 con thì mỗi con chỉ thu thập được 1/100.000 của những kinh nghiệm mà thôi.

Nhưng từ đời này qua đời kia, trải qua cả triệu năm như vậy, những sự kinh nghiệm và tánh tình càng ngày càng tăng gia, chúng sẽ thành những Bản Năng tự nhiên của con thú trong Hồn Khóm. Vì vậy cho nên vịt con thấy nước thì xuống lội, gà con thấy điều, quạ thì sợ chạy núp dưới cánh gà mẹ. Gà mái hết đẻ trứng rồi thì ấp, đúng ngày giờ gà con kháy mỏ đặng ra ngoài. Chuột thấy mèo thì chạy đi. Muỗi gặp con người và thú thì bu lại cắn đặng hút máu; thật sự là chúng nó phải ăn cỏ, chứ không phải nhờ máu huyết đặng sống v. v. . . .

HỒN KHÓM CHỨA BAO NHIÊU THÚ VẬT

Không biết chắc chắn là bao nhiêu vì có những thú nhỏ, những thú vừa vừa.

Tỷ như sư tử, cọp, beo, voi, mỗi Hồn Khóm nhỏ của mỗi thú chứa đựng không biết mấy ngàn con, ở trong rừng núi hay sa mạc trên Địa Cầu.

Còn những loài thú nhỏ như ruồi, muỗi, kiến, mỗi Hồn Khóm chứa đựng có lẽ cả ngàn triệu con.

BẢY LOÀI ĐƯỢC ĐI ĐẦU THAI LÀM NGƯỜI

Nói một cách tổng quát, thú vật sau đi đầu thai làm người. Nhưng sự thật chỉ có bảy loài được đi đầu thai làm người, còn mấy loài kia sau thành những Tinh Linh hay Ngũ Hành (Esprits de la nature). Ngũ Hành sau đi đầu thai qua hạng Thiên Thần và theo đường tiến hóa khác hơn đường tiến hóa của con người.

Trong bảy loài được đi đầu thai làm người, người ta biết được có năm loài là:

1)- Voi, tượng.

2)- Khỉ.

3)- Ngựa.

4)- Chó.

5)- Mèo.

Còn hai loài kia không biết.

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐI ĐẦU THAI LÀM NGƯỜI

Muốn được đi đầu thai làm người, con thú phải có Thượng Trí (Corps mental supérieur) hay là Nhân Thể (Corps Causal).

Muốn có Thượng Trí, con thú phải hội đủ hai điều kiện cần thiết:

a/- Điều kiện thứ nhất: con thú phải ở gần con người.

b/- Điều kiện thứ nhì: con thú phải theo một trong ba đường tiến hóa sau đây:

1)- Con đường thứ nhất: Tình cảm hay là Lòng yêu thương.

2)- Con đường thứ nhì: Mở mang trí tuệ.

3)- Con đường thứ ba: Mở mang ý chí.

A. ĐIỀU KIỆN THỨ NHẤT

Con thú phải ở gần người, bởi vì nhờ từ điển và tánh tình con người mà con thú bỏ tánh rừng rú của nó đặng tập tánh nết của con người.

Luôn luôn, thú vật nhà tiến hóa hơn thú vật rừng về phần tinh thần, mặc dầu về phương diện sức lực, thì thú vật rừng mạnh hơn thú vật nhà nhiều lắm.

Chắc chắn nhiều bạn còn nhớ chuyện một đứa bé gái Ấn tên Parunam năm 1943 được 2 tuổi bị chó sói tha đi. Mẹ nó tưởng nó bị chó sói ăn thịt rồi. Nào ngờ sáu năm sau, năm 1949, trong một cuộc hành quân, người ta bắt được nó đương sống

chung với bầy sói. Đem nó về Bệnh viện người ta tìm cách cải hóa nó. Song hoài công vô ích. Nó không nói được một tiếng người nào cả, nó đi bốn chân, ăn thịt sống, nó tiết ra một mùi nồng nặc của chó sói. Nó lánh xa những ai muốn lại gần nó. Nó chỉ trú mền chút ít con chó mà người ta đem cho nó để làm bầu bạn. Qua năm sau thì nó chết.

Tôi có đọc qua vài chuyện 'Những trẻ thú' khác. Tôi thấy những trẻ sơ sanh sống chung với loài thú nào thì lớn lên từ thân mình cho đến tánh tình đều giống như loài thú đó. Chúng không còn bản tánh của con người nữa. Bao nhiêu đây cũng đủ để chứng minh rằng từ điển và tư tưởng có ảnh hưởng rất lớn lao trong sự thay đổi từ Thể Xác đến Tánh Nết của con người và thú vật.

Tuy nhiên, còn có một điều không ai giải thích được là: Tại sao giống mãnh thú này không ăn thịt mấy đứa trẻ đó mà lại còn nuôi dưỡng như con ruot. Tại định mạng ư? Hoàn toàn bí mật.

B)- ĐIỀU KIỆN THỨ NHÌ

1)- *Con đường thứ nhất*: Tình cảm hay là Lòng yêu thương

Nếu người chủ, tình cảm dồi dào, thương yêu con thú, như con chó chẳng hạn, lo lắng cho nó, săn sóc nó, dạy dỗ nó thì tự nhiên nó trú mền chủ nó, nó cố gắng làm cho chủ nó vui lòng. Nó rất trung tín và không rời chủ nó. Chủ nó vắng mặt thì nó biết nhớ và buồn. Nó biết ra đường đón chủ nó. Chừng chủ nó về thì nó nhảy nhót, liếm tay, liếm chơn.

Cái Vía của nó mở mang rất nhiều. Nếu một ngày kia, tình thương thành linh vọt lên tới cõi Bồ Đề thì nó cắt đứt sợi dây liên lạc buộc trói nó với Hồn Khóm của nó. Nó sẽ có Thượng Trí và được đi đầu thai làm người.

2)- *Con đường thứ nhì*: Mở mang trí tuệ

Nếu người chủ là một nhà trí thức thì tư tưởng của Người sẽ kích thích cái Trí của con thú làm cho nó càng ngày càng mở mang. Ngày nào cái Trí của con thú phát triển tột bậc cao thì ngày đó nó sẽ có cá tánh và được đi đầu thai làm người.

3)- *Con đường thứ ba*: Mở mang ý chí.

Khi con thú được ở với một người chủ đạo hạnh cao siêu, ý chí cương quyết thì nó thương yêu và mến phục chủ nó. Ý chí của nó đã được kích thích. Hiệu quả của ý chí hiện ra trong xác thân như thế nào?

Con thú hết sức hoạt động, nó cố tâm thực hiện những điều của chủ nó muốn đặt phụng sự chủ nó. Nó sẽ nhờ ý chí mà mau đi đầu thai làm người.

Một vị La Hán có nói: Nếu quý Huynh mở được Huệ nhãn thì sẽ thấy con chó cũng biết tham thiền theo cách riêng của nó.

ĐẶC SẮC CỦA HAI CON ĐƯỜNG: TÌNH THƯƠNG VÀ Ý CHÍ

Các nhà Huyền bí học nói rằng những thú đi theo con đường Tình thương và Ý chí sẽ tạo ra sợi dây liên lạc giữa Chơn Thần và Phàm Nhơn một cách rất mau lẹ dường như chớp nháng. Còn những thú đi theo con đường Trí tuệ thì lần lần tạo ra sợi dây liên lạc đó, nghĩa là chậm hơn hai đường kia rất nhiều.

TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ

Còn một trường hợp khác nữa là trường hợp ngoại lệ. Cũng có Ba con đường khác nhau và nghịch hẳn với Ba con đường trước:

- 1)- Con đường thứ nhất: Vì sợ sệt.
- 2)- Con đường thứ nhì: Vì thù hận.
- 3)- Con đường thứ ba: Vì muốn cầm đầu.

1/- CON ĐƯỜNG THỨ NHẤT: VÌ SỢ SỆT

Khi con thú bị người ta hành hạ khổ sở, đánh đập, chửi mắng không ngớt tức là đối đãi một cách tàn nhẫn thì nó đâm ra sợ sệt. Nó mới tìm hiểu nguyên nhân sự hung tợn của con người để tránh đi. Sự tìm hiểu này làm cho nó trở nên khôn quí và giúp cho nó mau thoát ra khỏi Hồn Khóm của nó. Những thú sẽ đi đầu thai theo

cách này thì thành những người thuộc về hạng thấp thôi, trí hóa eo hẹp và tánh tình không được tốt.

2/- CON ĐƯỜNG THỨ NHÌ: VÌ THÙ HẬN

Có khi sự sợ sệt sanh ra sự oán hận con người. Nếu sự thù hận này càng ngày càng tăng thì nó trở nên mạnh mẽ. Con thú sẽ tìm dịp báo thù [[3]] . Sự quỉ quyết của nó giúp nó mau đi đầu thai làm người hơn chúng bạn, song nó sẽ thành người dã man, hung dữ lạ thường, ưa sát hại trẻ thơ, phụ nữ và chém giết không gớm tay.

3/- CON ĐƯỜNG THỨ BA: Ý MUỐN CẦM ĐẦU

Trường hợp thứ ba này không phải là sợ sệt hay thù oán mà tánh kiêu căng muốn làm Chúa tể đặng cầm đầu một bầy như trường hợp của con bò u, trâu cổ, khỉ chúa, cọp chúa, rắn chúa v.v. . .

Chừng đi đầu thai làm người, chúng nó thích áp chế và hà khắc, ưa đánh đập và bắt buộc kẻ khác quì lụy chúng.

CON THÚ LÌA KHỎI HỒN KHÓM

Xin nhắc lại, Hồn Khóm lớn chia ra nhiều Hồn Khóm nhỏ. Ban đầu Hồn Khóm gồm 20 con rồi sau 10 con, 5 con. Tới một ngày kia mỗi Hồn Khóm chứa đựng có một con thì chừng đó con thú sắp được đi đầu thai làm người. Nói theo danh từ chuyên môn là mỗi Hồn Khóm gồm một Bộ Ba Trường Tồn và một lớp vỏ.

Từ đây về sau, sau khi con thú thác rồi, nó không trở về Hồn Khóm nó nữa vì nó đã tách ra khỏi rồi, nó ở một chỗ riêng mặc dầu nó chưa có cá tánh.

Nó lìa khỏi Hồn Khóm và nhờ lớp vỏ làm bằng chất Trí tuệ thay thế cho Thượng Trí. Một số đồng thú vật nhà tiến hóa cao hơn đồng loại, chẳng hạn như chó, mèo, ngựa . . . sống ngoài Hồn Khóm. Chúng cũng còn đi đầu thai vậy, nhưng mà chúng là những sanh vật riêng biệt chớ không còn là thú vật nữa.

TỚI CHỪNG NÀO CHÚNG NÓ ĐƯỢC ĐI ĐẦU THAI LÀM NGƯỜI?

Mười sáu triệu rưỡi năm trước, sau khi phân chia nam nữ rồi, cánh cửa thiên nhiên ngăn cách con người và thú vật đóng lại, nghĩa là từ đó cho tới Cuộc Tuần Hườn Thứ Bảy, Dây Địa Cầu này tan rã, không có con thú nào được đi đầu thai làm người nữa.

Tuy nhiên vẫn có ngoại lệ. Một số rất ít thú vật nhút là chó tiến hóa hơn các loài vật khác sẽ được đi đầu thai làm người khi nó qua Bầu Hành Tinh thứ Năm là Bầu Thủy Tinh (Mercure) ^[41].

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ HUYỀN BÍ HỌC

Các nhà Huyền bí học đều khuyên con người đừng quá thương thú vật và săn sóc nó quá mức độ trung bình, bởi vì điều này giúp con thú mau tách ra khỏi Hồn Khóm của nó trong khi nó chưa có đầy đủ nghiệm. Sau đi đầu thai làm người, nó còn giữ tánh thú, sẽ làm hại nhiều hơn là làm lợi.

Xin quý bạn đọc đoạn chót của Chương V nói về Hồn Khóm (Âmes groupes) trong quyển 'Sự Khảo Cứu về Tâm Thức' của Đức Bà Annie Besant.

TẬP 6: SỰ SANH HÓA CÁC GIỐNG DÂN TRÊN DÂY ĐỊA CẦU

BẠCH LIÊN



ĐỊNH NGHĨA CHỮ 'HOME' DỊCH LÀ CON NGƯỜI

Tôi tưởng trước khi học hỏi các giống dân chúng ta nên biết trong Đạo Đức định nghĩa chữ 'HOME' dịch ra là 'CON NGƯỜI' như thế nào.

Theo Huyền Bí Học, 'HOME' : 'NGƯỜI' là một Thực thể trong đó Tinh Thần hết sức cao siêu phối hợp với vật chất hết sức thấp thỏi nhờ cái Trí làm trung gian và do đó một vị Thượng Đế hữu hình hiện ra, Ngài sẽ tiến lên từ chiến thắng này tới chiến thắng nọ. Một tương lai rực rỡ vô tận vô biên đương chờ đợi Ngài.

Con Người có thể lấy cả triệu hình hài khác nhau chứ không phải có chỉ một hình hài như chúng ta bây giờ đây. Bởi định nghĩa chữ 'HOME' như thế cho nên có người đọc sách Huyền Bí Học thấy nói: Thiên Thần phải qua trạng thái HOME thì lấy làm

lạ, tưởng rằng Thiên Thần phải đầu thai làm người. Nhưng sự thật không phải như thế đâu.

Câu đó có nghĩa là Thiên Thần phải lấy một thân hình, cũng như chúng ta là Chơn Thần phải lấy một thân hình gọi là Thể Xác vậy.

Thân hình của các vị Thiên Thần không giống như Thể xác của chúng ta và Thiên Thần là Thiên Thần còn Con Người là Con Người, hai loài khác nhau rất xa; hai đường tiến hóa tuy không giống nhau song cũng đồng một mục đích chung là: Dầu Con Người hay là Thiên Thần, cả hai đều tiến lên tới địa vị Thượng Đế.

BA PHỔ HỆ

Vì mấy lẽ trên đây nên muốn thật hiểu Con Người thì phải biết ba Phổ Hệ:

- Một là Phổ Hệ Tinh Thần.
- Hai là Phổ Hệ Trí Tuệ.
- Ba là Phổ Hệ Vật Chất.

1) **PHỔ HỆ TINH THẦN:** Ấy là những Chơn Thần (Monads).

2) **PHỔ HỆ TRÍ TUỆ:** Ấy là những vị Thiên Tôn gọi là Manasaputra (Ma na sa bu tra) giúp Con Người mở mang trí tuệ. Manasaputra có nghĩa là: Con của Trí Tuệ.

Các Ngài là Đức Ngọc Đế, ba vị Đốc Giác Phật và các vị Đại Thánh ở bầu Kim Tinh xuống.

(Xin xem đoạn: Quần Tiên Hội và Sự cai trị Thế gian).

3) **PHỔ HỆ VẬT CHẤT:** Ấy là những vị Thiên Tôn thành chánh quả hồi còn ở Dãy Nguyệt Tinh gọi là Barishad Pitris (Ba rít sa Bi trích). Pitris có nghĩa là Tổ Tiên.

(Xin xem đoạn: Nhơn vật Dãy Nguyệt Tinh).

Bây giờ xin đề cập đến Bảy Giống dân Chánh.

BẢY GIỐNG DÂN CHÁNH

V. – Ngày nay trên Địa cầu chúng ta thấy những người Da đen, Da đỏ, Da Vàng, Da trắng. Còn những giống dân nào khác nữa chẳng?

Đ. – Huyền Bí Học dạy rằng: Trên Địa cầu có bảy Giống dân Chánh (Race Mère). Mỗi Giống dân Chánh sanh ra bảy Giống dân phụ (Sous Race) hay là bảy Nhánh. Mỗi Giống dân phụ sanh ra bảy Chi nhỏ nữa. Đây là chưa kể những giống lai Nhánh này với Nhánh kia.

Những người Da đen thuộc Giống dân thứ Ba là Giống Lê-mu-ri-den (Lémuriens).

Những người Da đỏ, Da vàng thuộc Giống dân thứ Tư là Giống Ất-lăn (Atlantes).

Còn những người Da trắng bây giờ thuộc về Nhánh thứ Tư và Nhánh thứ Năm của Giống dân thứ Năm là Giống A-ri-den (Aryen).

V. – Còn Giống dân thứ Nhứt, thứ Nhì, thứ Sáu và thứ Bảy ở đâu?

Đ. – Giống dân thứ Nhứt, thứ Nhì đã tàn lâu rồi.

Giống dân thứ Sáu, sáu bảy trăm năm nữa mới bắt đầu sanh ra ở tại Ca-li-phot-ni (Californie) bên Mỹ quốc.

Còn Giống dân thứ Bảy không biết bao lâu nữa mới sanh ra. ^[1]

BẢY CHÂU THẾ GIỚI

Luật Trời định rằng khi mỗi Giống dân Chánh mới sanh ra thì có một Châu Thế giới nổi lên đặng chứa đựng nó.

Vì thế có Bảy Châu Thế giới.

Châu thứ Nhứt chứa đựng Giống dân thứ Nhứt.

Châu thứ Nhì chứa đựng Giống dân thứ Nhì.

Châu thứ Ba chứa đựng Giống dân thứ Ba.

Cứ tiếp tục như thế cho tới Châu thứ Bảy. Mặt Địa cầu đã bị tang thương biến đổi nhiều lần rồi. Hễ Châu này trầm xuống biển thì Châu khác nổi lên thay thế nó. Mỗi biến cố xảy ra đều do một nguyên nhân sâu xa mà người đời khó đoán đúng được.

I

A.- GIỐNG DÂN THỨ NHỨT

V. – Giống dân thứ Nhứt có giống như con người bây giờ không? Họ có giác quan không? Cách sanh sản thế nào?

Đ.- Không. Họ không có xương thịt như bây giờ.

THÂN HÌNH: Thân hình họ làm bằng chất dĩ thái đặc lại tựa tựa như nguyên sanh chất (Protiste). Nói cho đúng, ấy là những cái Phách do những vị Siêu phàm Parishads Pitris ở Nguyệt tinh sanh ra trong lúc tham thiền.

Người ta gọi họ là Giống Tự Sanh (Auto-Générés), họ là những Bóng (Ombres – Les Chhlâyas). Họ đi, đứng, bay nhảy đều được, song chưa có tâm thức như chúng ta đây.

GIÁC QUAN: Họ chỉ có một quan hoạt động mà thôi: Ấy là Thính giác ứng đáp với Lửa.

CÁCH SANH SẢN: Không có nam nữ. Khi sanh sản thì có hai cách:

1) – Hoặc thân mình nứt ra hai phần bằng nhau, sau một phần lớn một phần nhỏ. Cho nên con cháu vóc vạc không bằng ông bà, cha mẹ.

2) – Hoặc thân mình mọc những mầm, mỗi mầm rớt ra thành một người.

NHỮNG NHÁNH NHÓC: Vẫn có bảy Nhánh song không thể phân biệt Nhánh này với Nhánh kia.

B.- CHÂU THỨ NHỨT

V. – Châu thứ Nhứt ở đâu?

Đ. – Một khoảnh đất đầu tiên nổi lên ở giữa biển cả sóng bủa ba đào, hơi nóng còn bay lên ngui ngút. Ấy là chót núi Tu Di (Pie du Mont Méru) cái mũi của Bắc cực. Bắc cực đây không phải là Bắc cực theo nghĩa địa lý của ta bây giờ. Đó là Bắc cực Tinh thần ở Bắc Á châu nhưng không biết đúng là chỗ nào vì điều này không có tiết lộ ra.

Chung quanh núi Tu Di nổi lên bảy Mũi Đất hay là bảy Hải Giác rồi cả thảy dính liền với nhau và làm ra Châu thứ nhứt, gọi là Châu Địa linh Bất Diệt (Terre Sacrée Impérissable) để chứa đựng Giống dân thứ Nhứt.

Thánh kinh gọi Châu thứ Nhứt là Shvetadvipa (Île Blanche), Bồng Lai đảo, phần đất của các vị Thiên Thần, người ta cũng gọi Châu này là Pushkara (Bút Ca ra) nhưng thật sự Pushkara là tên của Châu thứ Bảy.

II

A.- GIỐNG DÂN THỨ NHÌ

V.- Giống dân thứ Nhì ra sao?

Đ.- THÂN HÌNH: Đúng ngày giờ thì các Tiểu Thần mình gọi là Ngũ hành lấy chất đặc đắp ngoài thân mình của Giống dân thứ Nhứt không khác nào bao một lớp vảy. Xác thân Giống dân thứ Nhứt bây giờ ở vào phía trong và thành ra cái Phách của Giống dân thứ Nhì.

Thân hình của Giống dân thứ Nhì có tủng có tụi, giống nửa người nửa thú, da vàng màu hoàng kim.

GIÁC QUAN: Họ dùng được hai quan: Thính giác và Xúc giác, ứng đáp với Hòa và Phong.

CÁCH SANH SẢN: Có hai cách sanh sản:

Cách thứ nhứt: Cũng nứt thân mình ra làm hai hoặc mọc những mầm như Giống dân thứ Nhứt. Chưa có nam nữ.

Cách thứ nhì: Thân mình càng ngày càng trở nên cứng vì lớp vỏ ở ngoài càng ngày càng đặc. Không còn nứt thân mình ra làm hai được nữa.

Thân hình họ tiết ra một chất nhớt như Giọt Mồ Hôi màu trắng đục rồi nổi lên thành một cục, càng ngày càng lớn càng cứng và có hình dạng. Mỗi cục rớt ra thành một người.

Người ta gọi họ là Giống dân do Mồ Hôi sanh ra (Nés de la sueur). Họ bán Nam, bán Nữ nhưng hai bộ phận sanh dục mới tượng chớ chưa thành hình rõ ràng. Có lẽ bây giờ người ta gọi họ là Bộ Nấp.

Những Nhánh nhóc: Cũng không thể phân biệt Nhánh này với Nhánh kia.

B.- CHÂU THỨ NHÌ

Châu thứ Nhì nổi lên đặng chứa đựng Giống dân thứ Nhì.

Nó hình móng ngựa, choán lấy phía Bắc Á châu bây giờ, nối liền cù lao Groenland và Kamtchatka. Nó gồm cù lao Spitzberg, một phần Na Uy, Thụy Điển và Anh Cát Lợi (Anh quốc).

Biển Baffin xưa kia là đất liền. Phía Nam là mênh mông đại hải. Khí hậu nhiệt đới, kỳ hoa dị thảo, đồng bãi xanh tươi chạy đến tận chơn trời. Người ta gọi Châu thứ Nhì là Cực Lạc Thanh Châu (Continent hyberboréen) hay là Plaska.

V.- Nếu khí hậu miền nhiệt đới thì tại sao bây giờ Bắc cực lạnh lẽo?

Đ.- Ấy tại Giống dân thứ Ba sanh ra được ít lâu thì cốt trái đất nghiêng như ngày nay, khiến cho Bắc cực trở nên lạnh lẽo.

Sau đây là một bằng chứng cụ thể về khí hậu của Bắc cực, trích trong Tạp chí THỜI NAY, số 93 ngày 01-8-1963 ^[12]

HÃY PHÁ BỎ NHỮNG THÀNH KIẾN SAI LẦM

“. . . Cũng về thời tiết, phần đông dân chúng đều nghĩ rằng Bắc cực là một vùng lạnh lẽo nhứt và tuyết rơi quanh năm, thành kiến này có lẽ dựa vào sự kiện một quốc gia càng xa xích đạo chừng nào thì càng lạnh chừng nấy. Nhưng thật ra Bắc cực là một miền khô ráo, không lạnh lắm và ít có tuyết rơi, số tuyết rơi ở Virginie nhiều hơn ở Bắc cực, và Montana (Huê kỳ) lạnh hơn miền Bắc cực 6 độ, cũng như ở Reykjavik, một thành phố cạnh Bắc băng dương nhiệt độ cao hơn Nữ ược (New York).

Bắc cực không phải là một vùng quanh năm u tối. Vì quanh năm có trăng và ánh trăng phản chiếu trên những tảng đá có thể giúp những nhà thám hiểm đọc sách dễ dàng, cũng không phải là một vùng vắng vẻ không sanh vật, vào mùa hè có khi

nóng đến 35 độ, không kém gì Sài gòn và từng đàn bò, nai sống được nhờ ở những cánh đồng mênh mông đầy hoa cỏ. Các quốc gia như Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Nga đều có đặt nhiều căn cứ khảo cứu khoa học và quân sự, các nhà bác học đã trồng được trái su, khoai tây và cả hoa hồng, hoa lan và theo họ, ở dưới nước có nhiều cá và các giống vật khác ở miền nhiệt đới”.

Bao nhiêu đây cũng đủ để chứng minh rằng Huyền bí học không hề nói sai, tuy nhiên có những điều mà người ta còn nghi ngờ là chỉ vì tại người ta chưa tìm tới đó thôi.

III

A.- GIỐNG DÂN THỨ BA

Giống dân thứ Ba là Giống dân Lémurien (Lê mu ri den).

THÂN HÌNH: Nói một cách tổng quát, Giống dân Lémurien thân hình cao lớn, vạm vỡ, trán trợt, hàm rộng, sức mạnh phi thường. Họ thường chiến đấu và hạ những con thú khổng lồ hồi đời tối thượng cổ gọi là:

- Ptérodactyle (Dực Thủ Long)
- Mégalosaure (Giống Ban Long)
- Ichtyosaure (Ngư Long) vân vân . . .

GIÁC QUAN: Họ dùng được ba giác quan: Thính giác, Xúc giác và Thị giác ứng đáp với Hỏa, Phong và Thủy.

Cơ quan thị giác của họ không phải là hai con mắt như mình. Ban sơ họ chỉ có một con mắt ở chính giữa trán. Đời sau gọi họ là Xi lốp (Cyclopes) và con mắt ở chính giữa trán là con mắt thứ ba.

Sau hai con mắt mới lần lần mọc ra hai bên, còn con mắt ở chính giữa càng ngày càng thụt vô trong và bây giờ thành ra là hạch óc (Tùng quả tuyến – Glande pinéale).

Tuy nhiên, tới khi Nhánh thứ Bảy sanh ra, họ mới bắt đầu tập xử dụng hai con mắt. Trước đó họ chỉ xem với con mắt chính giữa mà thôi.

TIẾNG NÓI : Hai Nhánh đầu, Nhánh thứ Nhứt và Nhánh thứ Nhì chỉ biết hét la khi vui mừng, buồn bực, đau đớn hay yêu thương.

Qua Nhánh thứ Ba, tiếng nói mới thành ra độc âm.

CÁCH SANH SẢN : Có hai cách: Noãn sanh và Thai sanh.

Chia ra làm ba giai đoạn:

NOÃN SANH

GIAI ĐOẠN THỨ NHỨT

1/- Nhánh thứ Nhứt : Cũng do những giọt mồ hôi sanh ra. Mới khởi sự thấy bán nam bán nữ.

2/- Nhánh thứ Nhì : Những giọt mồ hôi này trở nên cứng lần và giống như cái trứng. Con người thành hình trong trứng. Trứng bể, con người ra ngoài thì thấy bán nam bán nữ rõ rệt.

GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ

3/- Qua Nhánh thứ Ba cũng gọi là Giống dân phụ thứ Ba. Con người cũng vẫn ở trong trứng sanh ra, song cái vỏ của cái trứng càng ngày càng mỏng. Cái trứng bể, con người ra ngoài, thân hình nở nang đầy đủ và giống như con gà con, đi được, chạy được. Thật sự bán nam bán nữ.

4/- Tới Nhánh thứ Tư, khi cái trứng nở, con người ra ngoài thì thấy hai bộ phận sanh dục chênh lệch, một cái lớn, một cái nhỏ; rồi lần lần về sau khi đứa nhỏ sanh ra thì thấy trai hay gái rõ rệt.

Từ ngày phân chia nam nữ cho tới nay đã được 16 triệu rưỡi năm rồi. Đến lúc Nhánh thứ Tư gần tàn, khi hài nhi ra khỏi trứng rồi thì yếu đuối, không còn đi đứng được nữa. Sau khi phân chia nam nữ mới có sự giao hợp như ngày nay.

GIAI ĐOẠN THỨ BA

THAI SANH

Tới Nhánh thứ Năm, trứng ở trong lòng người mẹ. Qua Nhánh thứ Sáu và Nhánh thứ Bảy thì sự sanh sản giống như ngày nay mới trở thành đại đồng.

CON CHÁU GIỐNG DÂN THỨ BA

V.- Con cháu Giống dân thứ Ba còn nhiều không?

Đ.- Cũng còn nhiều. Trước nhất là dân chúng ở Phi châu, kể đó là những thổ dân ở Úc châu, cù lao Tasmanie, những người Papou, những người Hottentot và những người Ấn da đen (Dravidiens). Những người Mỹ đen, người Mã lai là con cháu của Giống dân thứ Ba lai với con cháu của Giống dân thứ Tư là Giống dân Ất Lăn (Atlantes) .

SỰ VĂN MINH CỦA GIỐNG DÂN THỨ BA

Dưới sự điều khiển và cai trị của các Thánh Quân, những vị vua thiêng liêng; những người Lémurien cất những Đạo viện hùng vĩ, xây những thành trì rộng lớn mà vài cái còn để di tích lại cho tới ngày nay như Đạo viện Karnak ở Ai Cập, những thành trì ở Madagascar.

B.- CHÂU THỨ BA

Dãy Hi mã Lạp sơn từ dưới biển trời lên. Phía Nam đất nối liền từ chơn núi đến cù lao Tích lan; phía Đông từ Sumatra (Nam Dương quần đảo) và Úc châu cho tới cù lao Tasmanie và cù lao Pâques; phía Tây nó chạy dài tới Madagascar và một phần Phi châu bây giờ.

Phần đất này nối với Thụy Điển, Tây Bá Lợi Á và Kamtchatka. Cả thảy làm ra Châu thứ Ba gọi là Châu Lê-mu-ri (Lémurie) hay là Shalmoli để chứa đựng Giống dân thứ Ba.

NHỮNG BIẾN CỐ QUAN TRỌNG

Tại Châu thứ Ba có nhiều biến cố quan trọng xảy ra, mà có bốn cái quan trọng hơn hết như sau đây:

1)- **Biến cố thứ nhất:** Sự phân chia Nam Nữ trong Nhánh thứ Tư, chúng ta đã biết rồi.

2)- **Biến cố thứ nhì:** Cốt trái đất nghiêng. Cũng trong thời kỳ mà Nhánh thứ Tư sanh ra, cốt trái đất nghiêng, khí hậu thay đổi. Khi xưa Bắc cực là miền nhiệt đới bỗng trở thành một vùng lạnh lẽo. Con cháu của Giống dân thứ Nhì và một phần của Giống dân thứ Ba đều chết hết.

3)- **Biến cố thứ ba:** Đức Ngọc Đế, ba vị Độc Giác Phật và những vị Đại Thánh từ Kim Tinh qua Địa Cầu đặng điều khiển sự tiến hóa của nhơn loại. (Xin xem đoạn nói về Quần Tiên Hội và sự Cai trị thể gian).

4)- **Biến cố thứ tư:** Tội lỗi của những kẻ chưa có cái trí hay là sự sanh sản ra loài dã nhơn, tổ tiên loài khỉ.

Khi Giống dân thứ Ba sanh ra được ít lâu thì Tiên Thánh cho ba nhóm người đi đầu thai đặng lập ra ba bộ lạc khác nhau:

a)- Nhóm A, trên hai triệu người, hào quang của họ màu đỏ vỏ cam.

b)- Nhóm B, gần ba triệu người, hào quang của họ màu vàng đỏ.

c)- Nhóm C, trên ba triệu người, hào quang của họ màu hường.

Tất cả là chín triệu người.

Khi Tiên Thánh chỉ cho họ thấy những thân hình để dành cho họ và bảo họ nhập vô thì Nhóm A từ khước liền, còn hai Nhóm kia, Nhóm B và Nhóm C, vâng lời lập tức chớ không cãi.

Vì vậy, trong bộ Giáo Lý Bí Truyền (La Doctrine Secrète) có câu này: "Một phần ba từ khước, hai phần ba vâng lời".

Một phần ba người này là những người của Nhóm A, người ta gọi họ là A-su-ra (Asuras). Tàu dịch là A Tu La.

Còn hai phần ba là những người của Nhóm B và Nhóm C. Trong số này có 105 người ở Kim Tinh xuống.

V.- Tại sao Nhóm A lại ngỗ nghịch như thế?

Đ.- Ấy tại họ có tánh kiêu căng và ích kỷ. Cũng nên nói họ không thích việc ái dục.

Họ chê những thân hình đó xấu xí quá, không xứng đáng với trình độ tiến hóa của họ.

Thật vậy, những người đầu tiên của Giống dân thứ Ba không đẹp đẽ chút nào cả. Cái đầu nhọn hoắc, cái trán là một cục thịt dồi, có một con mắt mà lại ở gần chỗ nhọn.

Nhưng Tiên Thánh muốn cho ba Nhóm này lập thành công đức, bởi vì khi họ nhập vô những thân hình đó rồi, thì nhờ sự tiến hóa và những sự kinh nghiệm của họ, hồi họ còn ở Dãy Mặt Trăng, họ sẽ biến đổi những thân hình này càng ngày càng trở nên tốt đẹp hơn trước.

V.- Khi xưa, họ ở Dãy Mặt Trăng sao?

Đ.- Phải. Hồi ở Dãy Mặt Trăng, Nhóm A là những loài thú giống như khi bây giờ. Họ rất kiên cường, ích kỷ và muốn cầm đầu đồng loại. Họ được đầu thai làm người tại Bầu D là Mặt Trăng hiện thời, trong Cuộc Tuần Hườn thứ Sáu.

Qua Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy, họ trở lại bầu thứ Nhứt là Bầu A. Tới lúc Phán Xét Cuối Cùng của Bầu Hành Tinh này thì họ bị loại ra, không được đi đầu thai nữa. Họ phải chờ Dãy Trái Đất sanh ra rồi đúng ngày giờ, Tiên Thánh cho họ đi đầu thai tại Địa Cầu chúng ta đặng họ tiếp tục sự tiến hóa của họ.

V.- Còn Nhóm người B và Nhóm người C?

Đ.- Hai Nhóm này được đi đầu thai một lượt với Nhóm người A.

Họ qua Bầu Hành Tinh thứ Nhì là Bầu B, nhưng Nhóm B bị bỏ lại sau cuộc Phán Xét Cuối Cùng của Bầu này.

Còn Nhóm C được đầu thai qua Bầu thứ Ba là Bầu C. Nhưng sau cuộc Phán Xét Cuối Cùng của Bầu này, họ bị bỏ lại.

Ba Nhóm này bị loại ra vì họ theo không kịp chúng bạn.

HẬU QUẢ CỦA SỰ BẤT TUÂN MẠNG LỊNH

V.- Sự bất tuân mạng lệnh có sanh ra hậu quả nào không?

Đ.- Nó sanh ra những hậu quả rất trầm trọng, xin kể ra hai cái đại khái thôi.

Một là: Những thân hình được giao phó cho Nhóm người A màu đỏ vỏ cam, bị bỏ trống. Những người mới thoát kiếp thú, họ nửa người nửa thú, còn thấp thỏi nhút bèn nhập vào những thân hình đó, không khác nào chuyện ngày nay, hễ thấy nhà bỏ trống thì người ta vô ở. Kinh Thánh gọi họ là “Những đầu hẹp” (Têtes étroites).

Họ chưa có trí khôn, trong số này có những người thấy khi cái thì tưởng là đồng loại với họ nên lấy làm vợ. Cái hậu quả hết sức tai hại là sự kết hợp này sanh ra một loài nửa người nửa thú, mình mẩy đầy lông lá đỏ lòm, nhưng CÂM. Ấy là loài Dã nhơn thuở xưa và cũng là tổ tiên của loài khi người bây giờ (Singes anthropoides) có thể gọi là nhân hầu viên. Qua Cuộc Tuần Hườn thứ Năm họ được đi đầu thai làm người.

Đây là một hình phạt hết sức gớm ghê của thiên nhiên.

Huyền bí học gọi là: “Tội lỗi của những kẻ chưa có cái trí”.

Hai là: Nhóm người màu đỏ vỏ cam bị Trời phạt rất nặng nề. Họ phải đầu thai vào giống dân hết sức dã man, còn thấp hơn giống mà họ khinh khi thuở trước.

Tuy nhiên họ vẫn tiến mau và chẳng bao lâu họ trở nên giỏi giảo và khôn quỉ như xưa. Nhiều người trong bọn họ qua đường Bàn Môn Tà Đạo. Có vài người tài phép cao cường; họ chống đối với phe của Tiên Thánh. Người ta gọi họ là Hắc Diện Đại Vương, ở Châu thứ Tư là Châu Ất Lăn Tích (Atlantide).

KHI KHÔNG PHẢI LÀ TỔ TIÊN CỦA LOÀI NGƯỜI

V.- Nếu vậy thì khi không phải là tổ tiên của loài người như khoa học đã nói?

Đ.- Ấy tại khoa học chưa tìm tới. Tôi tin rằng một ngày kia, người ta sẽ biết rằng con người sanh ra khi chứ không phải khi sanh ra con người.

Nhiều nhà trí thức ra công dạy dỗ những con dã nhơn, mong rằng chúng sẽ khôn ngoan như con người. Song hoài công vô ích, tới một mức độ nào đó, loài khi không tiến tới được nữa.

V.- Tại sao vậy?

Đ.- Ấy là tại loài thú chỉ có cái trí mới tượng. Nó chưa có Thượng Trí như con người. Con thú bắt chước con người làm những điều tầm thường, chớ làm sao hiểu nổi những vấn đề khó khăn, phức tạp được.

Khoa học tin rằng con người khôn ngoan, giỏi giảo là nhờ cái óc của xác thịt chớ không phải nhờ sự học hỏi sâu xa của Linh Hồn. Sự nhận xét của khoa học rất đúng. Cái óc của người thông minh thì mảnh mai, lại có nhiều lằn xếp hơn cái óc của người thường, ít suy nghĩ.

Nhưng khoa học không biết rằng: chính là những tư tưởng tạo thành những lằn xếp của cái óc chớ cái óc không sanh ra tư tưởng được.

BỐN TRƯỜNG HỢP DƯỚI ĐÂY CHỨNG MINH RẰNG: KHÔNG PHẢI CÁI ÓC SANH RA TƯ TƯỞNG. DẤU CÁI ÓC ĐAU, HƯ HAY BỊNH, HOẶC BỊ CẮT ĐỨT MỘT PHẦN, CON NGƯỜI CŨNG VẪN BIẾT SUY NGHĨ VẬY.

Ai ai cũng biết khoa học quả quyết rằng cái óc sanh ra tư tưởng, nếu cái óc đau, hư hay bịnh, hoặc bị cắt đứt một phần, con người không còn biết suy nghĩ nữa, người sẽ điên khùng, hoặc tàn tật suốt đời hay chết.

Nhưng bốn trường hợp dưới đây chứng minh rằng lời quả quyết đó không đúng sự thật.

1/- TRƯỜNG HỢP THỨ NHỨT: CÁI ÓC NÁT BẤY.

Ông DE VESME tường thuật trong Niên Giám của Tâm Linh Học, Tháng Giêng, năm 1917 (Annales des Sciences Psychiques – Janvier 1917) hai chuyện dưới đây:

Ông Edmond Perrier có trình cho Hàn lâm viện Khoa học, sự nhận xét của Bác sĩ Dr. R. Robinson về trường hợp của một người sống trên một năm với một cái óc nát nhừ và thành một ung nhọt đầy máu mủ. Anh này không đau đớn chi cả và tinh thần cũng không rối loạn chút nào.

Vì sao anh này không điên? không chết liền? không đau đầu, khi cái óc sưng lên mà anh vẫn còn tưởng nghĩ được như một người lành mạnh vậy? Không ai giải nổi cả.

2/- TRƯỜNG HỢP THỨ NHÌ: MỘT PHẦN CÁI ÓC NÁT BẤY.

Tháng 7 năm 1914, Hội Giải phẫu có xem tờ phúc trình của Bác sĩ Hallopeau về việc người ta giải phẫu, tại Dường đường Necker, một cô gái té từ một toa xe điện xuống đất. Người ta thấy một phần cái óc của cô nát bầy. Người ta rửa ráy, hút máu rồi may lại, cô gái lành mạnh và hoạt động như thường.

3/- TRƯỜNG HỢP THỨ BA: CÁI ÓC BỊ CẮT ĐỨT MỘT PHẦN

Bác sĩ Dr. A. Guépin ở Pa-ri có gửi đến Hàn lâm viện Khoa học trong phiên họp nhóm tại Pa-ri, ngày 24-3-1917, một bài tường trình về trường hợp của 10 người bị cắt đứt một phần cái óc mà vẫn sống và lành mạnh.

Ông nói: Người thứ nhứt mà tôi giải phẫu là một người lính tên Louis R. hiện giờ anh ta làm vườn, ở gần Pa-ri. Mặc dầu anh mất một phần lớn bán não bên trái, anh vẫn mở mang trí thức như người thường.

Rồi ông kể thêm chín trường hợp khác cũng tương tự như chuyện ông mới kể ra. Ông bèn kết luận như vầy:

Một là: Việc cắt bỏ một phần cái óc có thể được và tương đối rất dễ, nó cứu được một vài người bị thương, mặc dầu các sách giáo khoa cắt đứt một phần cái óc, nếu không làm cho bệnh nhơn bỏ mình thì cũng làm cho y tàn tật suốt đời không phương cứu chữa.

Hai là: Có khi bệnh nhơn bị giải phẫu mà không biết mình đã mất một phần cái óc ở phía nào.

Các báo ở Pa-ri đều có đăng tin phiên nhóm này của Hàn lâm viện Khoa học ngày 24-3-1917.

4/- TRƯỜNG HỢP THỨ TƯ

Trong bài diễn văn của Bác sĩ Augustin Iturricha, Hội trưởng Hội Nhân Loại Học tại Sucre (Bolovie – NamMỹ), đọc trong phiên nhóm của Hội này, ngày 7 tháng 8 năm 1916, có thuật ba chuyện sau đây, xảy ra tại Bệnh viện của Bác sĩ Nicolas Oritz, do Bác sĩ Domingo Gusman gửi đến ông.

Chuyện thứ nhứt:

CÁI ÓC LÌA KHỎI DIÊN TỦY (Bulbe).

Một đứa nhỏ lối 12 hay 14 tuổi chết trong lúc nó khôn ngoan như người thường, nó sử dụng đầy đủ năng lực trí thức của nó. Chừng người ta mổ tử thi của nó ra thì thấy cái óc của nó lìa khỏi Diên tủy (Bulbe rachidien), giống in như một người bị chặt đầu vậy. Người ta rất ngạc nhiên mà thấy màng óc của nó bị sung huyết, một ung nhọt choán trọn tiểu não và luôn một phần của cái óc và xương sọ. Người ta tự hỏi: tại sao đứa nhỏ này hồi còn sống lại suy nghĩ được như người thường vậy?

Chuyện thứ nhì:

CÁI ÓC BỊ UNG NHỌT

Một người dân bốn xứ, 45 tuổi, xương màng tang và xương đỉnh (os parriétal) bên trái bể ra, cái óc bị lủng. Hai mươi ngày sau bệnh nhưn đau đầu, hôn mê trong 36 giờ rồi tắt hơi. Mổ tử thi ra thì người ta thấy một ung nhọt lớn, choán gần hết bán não bên trái.

Người ta rất thắc mắc, không biết vì lẽ nào, bệnh nhưn còn biết suy nghĩ trong khi cái óc không còn hoạt động được như lúc bình thường?

Chuyện thứ ba:

CÁI ÓC BỊ UNG NHỌT

Một người nông phu còn trẻ, mới có 18 tuổi, bị ba mụn ung nhọt, mỗi cái lớn bằng trái quít, choán ở phía sau của hai bên bán não và một phần của tiểu não; ba mụn đều ăn liền với nhau. Mặc dầu như vậy, anh cũng tưởng, cũng nghĩ như mấy người khác. Anh xin phép nghỉ vài ngày để lo công việc lật vật của anh. Chừng anh trở vô bệnh viện thì anh chết. (Trích trong quyển nhỏ Luân Hồi – La Réincarnation của A. Micha).

Đây là những bằng chứng cụ thể của các vị Bác sĩ đưa ra, không thể nào nghi ngờ là những chuyện bày đặt. Tuy nhiên, chúng đã xảy ra trên nửa thế kỷ rồi. Từ đó đến bây giờ, năm chục năm đã trôi qua, khoa học tiến tới rất nhiều, chắc chắn đã có nhiều trường hợp tương tự, báo chí ở khắp nơi đã nói tới, song tại chúng ta chưa hay biết đó thôi. Dầu sao, chúng ta cũng có những lý lẽ vững chắc để tin rằng: Không phải cái óc sanh ra tư tưởng và con người thác rồi không tiêu mất, như bấy lâu nay khoa học đã đinh ninh như vậy.

Tôi xin nói thêm rằng: có một việc hiển nhiên, chứng minh là không phải con người nhờ cái óc mà trở nên thông minh và khoa học cũng không giải thích nổi là trường hợp của những vị Thần đồng xưa và nay.

Mấy vị này có cái óc còn nhỏ lắm, đã không học hỏi mà lại hiểu biết, đó mới là chuyện phi thường. Tôi không kể tên những vị Thần đồng thuở xưa, bởi vì e có người bảo: chuyện đã xảy ra cả trăm năm trước làm sao mà tin là có thật được.

Tôi xin nhắc lại một chuyện thôi, mà tôi đã kể ra trong quyển Luân Hồi Nhân Quả. Ấy là chuyện Thần đồng Đại Hàn: Kim Ung Young, sanh ngày 07-3-63, trong thế kỷ 20 này, lúc ta còn đang sống đây ^[13] .

Mới có ba tuổi mà cậu nói được tiếng Anh, tiếng Đức, biết vẽ những bức tranh, biết làm thơ, phú và những bài toán Cao học vi tích phân. Những trẻ đồng tuổi với cậu có bằng cậu không? Tại sao vậy? Nếu nói: Có học mới giỏi, thì xin hỏi: Cậu học với ai và hồi nào? Ở trong bụng mẹ phải không? Cái óc của cậu bao lớn mà cậu thông minh như vậy?

Nếu không phải là sự hiểu biết mà cậu mang theo từ kiếp trước thì làm sao cắt nghĩa được trường hợp của cậu bây giờ.

Khoa học không tin Con người là Linh Hồn, không tin có Luân Hồi và Nhân Quả thì phải làm thình, chớ không đưa ra những lý lẽ nào vững chắc được.

Chuyện Kim Ung Young ở Hán Thành đã 10 năm rồi, hơi cũ, bây giờ xin nói chuyện mới là Ông Thánh Sống ở Ấn Độ.

Nhật báo TRẮNG ĐEN ra ngày Thứ Hai 13-8-1973 với tít lớn ở trương đầu:

THÁNH SỐNG ẤN ĐỘ 15 TUỔI, CÓ 6 TRIỆU TÍN ĐỒ.

HAI TUỔI RƯỠI BIẾT THUYẾT PHÁP.

SÁU TUỔI KHÔNG HỌC MÀ GIẢNG ĐẠO TIẾNG ANH.

TIÊN TRI: THẾ GIỚI HÒA BÌNH 1000 NĂM LIÊN TIẾP KỂ TỪ THÁNG 11-1973.

Tên vị Thánh dài 48 nét: BALYOGESHNAR PARAM HANS SATGURUDEV SHRI SANT JI MAHARAJ.

Có hình Thánh:

Số kể tiếp: Tuần báo Pháp Paris Match viết: Đấng Toàn Năng vừa Xuất thế để báo hiệu Hòa Bình Thế Giới.

Có hình xe hoa. Hình người Âu châu lộng kiếng thờ Thánh Sống.

Con qui chiến tranh bị nhốt hay không xin để tương lai trả lời. Tôi không bao giờ tin điều đó.

Thiết tưởng từ xưa tới nay, câu: 'Thiên Thời bất như Địa lợi, Địa Lợi bất như Nhơn Hòa' luôn luôn vẫn đúng.

Muốn cho Nhơn Hòa, mỗi người trong Nhơn loại phải tự cải thiện nếp sống của mình, phải diệt tánh ích kỷ, chia rẽ và lo giúp đỡ những kẻ yếu đuối, tật nguyền, cô thế, nghèo khổ, tức là mở rộng lòng Từ Bi Bác Ái. Không vậy thì ở thời đại nào cũng còn những sự loạn lạc, bốc lột, hiếp đáp, xâu xé lẫn nhau. Như thế thì làm sao nói việc Hòa Bình được bây giờ.

Ở đây tôi xin nói về thuyết Luân Hồi mà thôi.

Kim Ung Young là một Thần đồng về đường đời. Còn Thánh Sống Maharaj là một vị Thần đồng về đường Đạo.

Những vị Thần đồng đem theo trong kiếp này những sự hiểu biết của mình ở kiếp trước, còn người thường thì không được cái hân hạnh này. Vì lẽ nào? Không biết làm sao cắt nghĩa cho đúng với Chơn lý. Ta chỉ kết luận rằng: Nếu chuyện Thần đồng quả có thật thì chuyện Luân Hồi cũng quả là sự thật vậy.

CHÂU LÊ-MU-RI (Lémurie) TRẦM XUỐNG BIỂN

Đúng ngày giờ thì Châu thứ Ba bị những trận địa chấn và những núi lửa phun làm cho nứt ra từng mảnh, rồi ba phần tư trầm xuống biển. Ngày nay những di tích của Châu thứ Ba còn để lại là: Úc Châu, Tân Tây Lan, cù lao Tasmanie, (nói tóm lại là cù lao của Đại Dương Châu) và cù lao Madagascar.

Hiện giờ nhiều nhà khảo cổ, nhiều nhà bác học đều lấy làm lạ, không hiểu tại sao những loài thú vật và những loài thảo mộc ở tại cù lao Madagascar là một dòng một giống với những loài thú vật và những loài thảo mộc sanh sản tại Úc Châu, Tân Tây Lan. Những cù lao này ở giữa mênh mông đại hải và cách xa nhau muôn dặm trùng dương, cả ngàn năm trước, sự giao thông giữa những xứ này thật rất cực kỳ khó khăn. Không có giả thuyết nào đứng vững cả. Chớ người ta đâu có ngờ chúng nó là những thành phần của Châu thứ Ba, ngày nay đương nằm dưới đáy biển Thái Bình Dương, rồi trong tương lai nó sẽ lần lần nổi lên như cũ.

A.- GIỐNG DÂN THỨ TƯ

THÂN HÌNH: Giống dân thứ Tư là giống Ất Lăn (Atlantes) sanh ra đã tám triệu năm rồi. Họ là Tổ tiên giống da vàng và da đỏ bây giờ. Giống thứ Tư này mới thật là giống Con Người, bởi vì từ giống dân thứ Tư sắp sau, con người mới có thân hình như bây giờ. Hình dạng này càng ngày càng tiến hóa và càng tốt đẹp hơn trước.

GIÁC QUAN: Con người mở thêm một giác quan nữa là Vị giác. Họ có bốn giác quan hoạt động: Thính giác, Xúc giác, Thị giác và Vị giác. Đây có nghĩa là họ có đủ ngũ quan, nhưng chỉ có bốn giác quan hoạt động mà thôi.

TIẾNG NÓI: Trước hết tiếng nói líu lo, sau theo thời gian biến đổi rồi lần lần thành ra tiếng nói như bây giờ.

Phận sự của Giống dân thứ Tư là mở mang Tình cảm.

BẢY NHÁNH CỦA GIỐNG DÂN THỨ TƯ

- 1)- Nhánh thứ Nhất là giống Rmoahal,
- 2)- Nhánh thứ Nhì là giống Tlavatlis,
- 3)- Nhánh thứ Ba là giống Toltec,
- 4)- Nhánh thứ Tư là giống Touraniens,
- 5)- Nhánh thứ Năm là giống Sémites,
- 6)- Nhánh thứ Sáu là giống Akkadiens,
- 7)- Nhánh thứ Bảy là giống Mongol (Mông cổ).

V.- Xin cho biết chi tiết về bảy Nhánh này?

Đ.- Cho những chi tiết thì dài dòng lắm, tôi xin nói sơ lược mà thôi:

1)- NHÁNH THỨ NHỨT:

Giống Rmoahal là giống Du mục, sắc da màu mặng cục. Di cư dưới quyền điều khiển của các vị Thánh Đế về phía Nam. Họ đánh đuổi những người Lémuriens còn sống ở Phi Châu và những vùng đất đai của Châu Ất-Lăn-Tích mới nổi lên. Họ sống một đời yên tĩnh và rất văn minh. Con mắt ở chính giữa còn dùng được, nhưng hai con mắt ở hai bên lần lần thay thế nó.

Họ còn thấy được cõi Trung Giới và cảm biết ảnh hưởng của cõi này.

2)- NHÁNH THỨ NHÌ

Giống Tlavatlis da màu vàng. Nhờ các vị Thánh Đế dạy dỗ cho nên họ rất văn minh và hưởng được an lạc thái bình.

Khu vực của họ ở, ngày nay đã xuống nằm dưới đáy biển Đại Tây Dương. Khi Châu Ất-Lăn-Tích (Atlantide) bị những trận địa chấn chia ra làm bảy cù lao lớn, mỗi cù lao bằng một đại lục thì phần đông con cháu của Nhánh thứ Nhứt và nhánh thứ Nhì đều chết hết.

Những người của Nhánh thứ Nhứt còn sống sót đi lạc về phía Bắc và lần lần trở thành dã man. Thân hình họ cũng càng ngày càng thấp lùn.

Những người của Nhánh thứ Nhì còn sống sót lại đi về phía Đông và phía Nam. Họ kết hôn với những cháu chít của giống Lémurien và sanh ra Tổ tiên của những người Ấn đa đen (Dravidien) ngày nay.

3)- NHÁNH THỨ BA

Giống Toltec đẹp hơn hết trong bảy Nhánh. Thân hình vạm vỡ, cân đối cao 8 thước, sắc da thay đổi từ màu nâu tới màu đỏ. Da thịt của họ cứng rắn cho đến đổi một thanh sắt của ta dùng bây giờ, liệng mạnh vào mình họ thì thanh sắt sẽ gãy. Dao búa của chúng ta dùng bây giờ chém vào mình họ thì không khác nào chém vào một tảng đá. Thật là không thể tưởng tượng nổi điều này.

Những vết thương của họ mang sau lúc chiến đấu khép miệng mau lẹ và lành cấp kỳ.

Vị giác của họ mới mở cho nên cá ươn, thịt thúi, tỏi, những thực vật có mùi nực nồng, những vật lỏng nóng hổi làm phỏng da chúng ta đối với họ mới có mùi vị.

Khứu giác của họ chưa hoạt động, vì vậy họ có thể ở giữa chỗ tanh hôi, dơ dáy, mà không lấy làm khó chịu mặc dù những người thuộc về các hạng cao cấp hết sức sạch sẽ.

Nhờ Tiên Thánh và các vị Cao đồ dạy dỗ, họ tiến đến một trình độ văn minh rất cao và có vài điều mà tới ngày nay Giống da trắng chưa bì kịp.

VÀI LỜI VỀ SỰ VĂN MINH CỦA GIỐNG DÂN TOLTEC.

NÓI CHUNG LÀ SỰ VĂN MINH CỦA CHÂU ẮT-LĂN-TÍCH (ATLANTIDE)

Thuở xưa, Châu Ắt-Lăn-Tích cũng có ba thứ Trường: Tiểu học, Trung học và Đại học như ngày nay.

Người ta dạy những khoa như: Lý Hóa, Toán Học, Y Học, Thiên Văn, Canh Nông và cách dùng Từ điển để trị bệnh.

Người ta cho ánh sáng Mặt trời dội qua những tấm kính màu để giúp cho cây cối và thú vật phát triển mau lẹ. Rất tiếc là ngày nay chúng ta không biết đó là những màu nào.

Các khoa: Kiến Trúc, Điêu Khắc, Hội Họa, Âm Nhạc đều được trau dồi rèn luyện.

Nhưng mục đích chánh của sự giáo dục là mở mang những quyền năng, những phép thần thông và học hỏi những lực bí ẩn thiên nhiên. Người ta dùng khoa luyện kim chế ra vô số vàng bạc để làm những đồ dùng trong nhà và Đạo viện.

NHỮNG PHI THOÀN Ở CHÂU ẮT-LĂN-TÍCH

Người ta biết làm những máy bay giống hình chiếc tàu nên gọi là Tàu bay, Phi thuyền. Ban sơ Phi thuyền là của riêng của tư nhân, rất đắt tiền và chỉ chở được có hai người mà thôi. Về sau người ta mới chế ra những Phi thuyền lớn hơn chở được 6 người, 8 người, rồi lần lần tới từ 50 đến 100 người.

Vật liệu dùng làm Phi thuyền là Cây hay là Kim Khí.

Nếu là cây thì người ta nhúng những tấm ván rất mỏng vào một chất làm cho cây trở nên cứng và dẻo như da thuộc. Phía ngoài Phi thuyền thì láng bóng và ban đêm chiếu sáng như sơn một lớp lân tinh. Người ta phủ kín Phi thuyền, không vậy thì rất nguy hiểm cho những hành khách bắt cần ngồi trên Bông (Pont) khi Phi thuyền bay mau.

Động lực không phải là dầu xăng như bây giờ. Người ta dùng một thứ lực như của dĩ thái ở trong mình con người gọi là Vrill thuộc về quyền năng của cái Phách làm cho Phi toàn tung mây lướt gió. Về sau người ta dùng một thứ lực khác để điều khiển máy móc cho đỡ tốn sức người. Lực này giống như lực mà ông KEELY đã tìm ra.

Những máy móc đều khác nhau tùy theo thứ Phi toàn.

Phi toàn dùng để chuyên chở hành khách mà cũng dùng để chở bom chứa hơi độc và hỏa tiễn đặng tấn công kẻ nghịch. Nhiều trận không chiến dữ dội đã xảy ra.

Còn một điều lạ lùng nữa là thuở đó, theo ý định của Đức Bàn Cổ thì Sư tử là thú vật nhà ăn cỏ như trâu bò và hiền lành. Nó để giúp con người trong nhiều công việc chuyên chở nhọc nhằn. Nhưng tại con người không biết cách nuôi dưỡng và săn sóc nó mà ngày nay nó thành ra thú rừng, ăn thịt và hung tợn.

Đây là những điểm chánh mà thôi. Còn không biết bao nhiêu chuyện khác như những chi tiết về Kim Môn Thành (Cité aux Portes d'Or) đầu viết cả chục quyển sách cũng chưa đủ. Còn nhiều việc phi thường, trừ ra những người học Đạo thì đời nay không bao giờ tin được. Tỷ như: Niệm một câu Chơn ngôn thì Con người liền hóa ra Thú vật và những Thú vật biết nói do các Đạo sĩ dùng thần thông luyện tập, vân vân . . .

4)- NHÁNH THỨ TƯ

Giống Touraniens rất hung bạo và hiếu chiến; sử sách Ấn Độ gọi họ là những người khổng lồ Rakshasa và thường nhắc những sự gây hấn của họ với người da trắng đầu tiên là những người Aryen mới đến ở Ấn Độ.

5)- NHÁNH THỨ NĂM

Ấy là Giống Sémites. Họ nghịch ngợm, ưa chiến đấu.

Khi xưa, Đức Bàn Cổ của Giống dân thứ Năm là Đức Vaivasvata có chọn lựa vài gia đình thuộc về một Chi của Nhánh này đặng lập ra Giống dân Chánh thứ Năm.

Nhưng sau một thời gian thí nghiệm, Ngài thấy họ không đủ những đức tánh mà Ngài mong muốn. Họ không được mềm mỏng. Ngài mới bỏ họ đi rồi chọn những gia đình khác.

Họ là Tổ tiên của những người Do Thái bây giờ.

6)- NHÁNH THỨ SÁU

Giống Akkadiens phiêu lưu qua miền duyên hải của biển Địa Trung Hải và sanh ra những người gọi là Pélesges, Etrusques, Carthaginois và Scythes.

7)- NHÁNH THỨ BẢY

Người Mông Cổ vốn dòng dõi của Nhánh thứ Tư, giống Touraniens. Họ sanh ra người Trung Hoa ở nội địa, người Tây Tạng, người Hung Gia Lợi (Hongrois), người Ết-ki-mô (Esquimaux) và những người Mã Lai (Malais).

Những người Trung Hoa ở miền duyên hải không phải thuộc về rất giống Mông Cổ.

Những người da đỏ ở Mỹ Châu có máu Mông Cổ trong mình.

Người Nhật vốn là một nhánh nhỏ của giống Mông Cổ.

B.- CHÂU THỨ TƯ

Châu thứ Tư là Châu Ất-Lăn-Tích (Atlantide) nổi lên đặng chứa Giống dân thứ Tư. Tên Thánh của nó là Cu-Sa (Kusha).

Châu thứ Tư rất rộng lớn. Nó gồm Bắc Âu Châu, kể cả Trung Hoa, Nhật Bản chạy ngang qua Bắc Thái Bình Dương cho tới phía Tây Mỹ Châu hiện giờ. Phía Nam của nó là Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, bán đảo Mã Lai. Phía Tây là Ba Tư, xứ Á Rập, Syrie, Abyssinie, lưu vực Địa Trung Hải, Nam Ý Đại Lợi và Tây Ban Nha. Từ Ecosse và Irlande, nó choán hết Đại Tây Dương với một phần lớn Bắc Mỹ và Nam Mỹ ngày nay.

NHỮNG BIẾN CỐ Ở CHÂU ẤT-LĂN-TÍCH

V.- Những biến cố ở Châu Ất-Lăn-Tích có nhiều hay không?

Đ.- Nhiều, nhưng tôi xin kể hai chuyện gần đây thôi.

BIẾN CỐ THỨ NHỨT:

Khi Nhánh thứ Tư là giống Toltec sanh ra thì những Đạo sĩ theo phái Bàn Môn luyện tập được những phép tắc cao cường. Họ bắt dân lành làm tôi mọi cho họ; họ dùng những phép tà không cho những người này mở vại năng khiếu theo luật tiến hóa đã định. Trọn 50.000 năm như vậy, họ không ăn năn chữa cải. Họ chống lại với Tiên Thánh.

Trên Thiên Đình thấy rằng: Không nên để kéo dài tình trạng đó nữa, bèn ra lệnh tẩy uế quả Địa cầu.

Năm 75.025 trước Chúa Giáng sanh, một đêm kia, một trận Đại Hồng Thủy nhận chìm Châu Ất-Lăn-Tích xuống đáy biển với 64 triệu sanh linh và một nền văn minh rực rỡ mà cách tổ chức khéo léo cho đến đổi ngày nay chúng ta chưa sánh kịp.

Những người lương thiện được lệnh di cư qua những nơi khác trước rồi. Họ thoát khỏi tai nạn.

BIỂN CỐ THỨ NHÌ:

Sau trận Đại Hồng Thủy này, Châu Ất-Lăn-Tích để lại một di tích là cù lao Poéidon. Nhưng cù lao này, năm 9.654 trước Chúa Giáng sanh, cũng nổi gót cù lao Daitya, anh nó, xuống nằm dưới đáy biển. Chỗ mà Châu Ất-Lăn-Tích choán xưa kia, bây giờ là biển Đại Tây Dương, ầm ầm sóng bủa.

Nhưng tới một ngày kia, đúng ngày giờ thì Châu Ất-Lăn-Tích sẽ nổi lên lại.

V

A.- GIỐNG DÂN THỨ NĂM

Giống dân thứ Năm là giống A-ri-den (Aryen), Tổ tiên của giống da trắng bây giờ. Nó có sứ mạng mở mang trí thức.

Giác quan thứ Năm là Khứu giác đã hoạt động và phát triển.

Giống dân thứ Năm sanh ra đã một triệu năm rồi.

CÁC NHÁNH CỦA GIỐNG DÂN THỨ NĂM

Mới có sáu Nhánh ra đời.

1)- Nhánh thứ Nhứt là Nhánh Aryen.

- 2)- Nhánh thứ Nhì là Nhánh Aryo-Sémitique. (hoặc Arabe).
- 3)- Nhánh thứ Ba là Nhánh Iranien.
- 4)- Nhánh thứ Tư là Nhánh Celtique.
- 5)- Nhánh thứ Năm là Nhánh Teuton.
- 6)- Nhánh thứ Sáu là Nhánh mới sanh ra, chưa có tên.

1)- NHÁNH THỨ NHỨT: NHÁNH ARYEN

Nhánh Aryen lập một Đế quốc hùng cường ở phía Nam bờ biển Qua Bích, ngày nay là sa mạc Gô-Bi.

Sau họ vượt qua Hi mã Lạp sơn, tràn xuống phía Bắc Aryavarta, hiện giờ là xứ Ấn Độ, rồi trụ luôn tại đó. Họ nhờ 10 vị Đại Hiền (Rishis) dạy dỗ. Theo tài liệu Manusmrita thì các Ngài là:

Maharichi, Atri, Pulaha (Kavi), Angiras-Kratu-Kardama, Prachetas (Dasha), Vashishta, Bhrigu, Narada.

Nhưng theo vài quyển khác thì các Ngài có tên khác, không rõ vì lẽ nào.

Tại sao thuở xưa có bốn giai cấp ở Ấn Độ? Nhánh Aryen nhờ các vị Thánh quân dắt dẫn. Họ phải chiến đấu quyết liệt với hai giống dân đang chiếm xứ Ấn Độ, ấy là: 1/- Những người Titans, chắt chít của Giống dân thứ Ba, Giống Lémurien. 2/- Những người Daityas và những người khổng lồ Rakshasas, chắt chít của Giống Touraniens thuộc về Giống dân thứ Tư, giống Atlantes.

Đọc chuyện này rồi mới biết tại sao Đức Bàn Cổ Vaivasvata chia dân chúng Ấn ra bốn hạng hay là bốn giai cấp.

- 1)- Giai cấp thứ nhất: Những người Bà la môn (Brahmanes) thuộc về Giống dân thứ Năm da trắng.
- 2)- Giai cấp thứ nhì: Những người Sát đế lỵ (Kshattriyas) thuộc về Giống dân thứ Tư, da vàng và da đỏ.
- 3)- Giai cấp thứ ba: Những người Tỹ xá (Vaisyas) thuộc về Giống dân thứ Tư cũng da vàng và da đỏ.
- 4)- Giai cấp thứ tư: Những người Thủ đà la (Chandala) hay là Xu tra (Sudra) thuộc về Giống dân thứ Ba, da đen.

Đức Bàn Cổ cấm những người của Giống dân thứ Năm kết hôn với những người của Giống dân thứ Ba và thứ Tư. Vì biết rằng những giống lai sanh ra không còn rạch máu huyết của Giống dân thứ Năm nữa.

Trong mọi việc, nếu tri ra được nguyên nhân thì biết được sự thật. Chính là những người Aryen từ Trung bộ Á châu đem đến Ấn Độ tiếng Senzar là tiếng của các Thiên thần; ấy là tiếng dùng trong các Thánh đường mà các vị Điểm đạo đều biết.

2)- NHÁNH THỨ NHÌ: NHÁNH ARYO-SÉMITIQUE.

Đức Bà Annie Besant gọi Nhánh thứ Nhì là Aruo-Sémitique hay là Chaldéenne, còn Đức Leadbeater gọi là Nhánh Ả Rập (Arabe).

Họ di cư qua miền Trung bộ Á châu ở ít lâu tại A-phú hản (Afganistan) rồi theo dòng sông Oxus, vượt qua Euphrate đặng tới xứ Ả Rập (Arabe) và Syrie.

Trong lúc đi dọc đường họ kết hôn với dân cư của các bộ lạc Touraniens và Akkadiens và dòng lai sau này dựng lên hai Đế quốc hùng cường là Đế quốc Assyrien và Babylonien. Những người Phéniciens, những người Ai cập sau chót và những người cổ Hi Lạp vẫn có trong mình máu của Nhánh thứ Nhì pha với máu của Nhánh thứ Bảy của Giống dân Ất-Lăn. Đức Bà Blavatsky nói rằng: "Bảy triều đại đã kể ra trong văn khố Ai Cập và Chaldéenne thuộc về Giống dân thứ Năm. Vài Nhánh khác của Giống dân này lai với Nhánh Mông Cổ sanh ra người Trung Hoa ở miền duyên hải và dòng Vương đế cai trị nước Tàu thuở xưa.

3)- NHÁNH THỨ BA: NHÁNH IRANIEN

Nhánh Iranien do Đức Zoroastre thứ Nhứt ^[41] cầm đầu, di cư qua hướng Bắc và hướng Đông theo dấu Nhánh thứ Nhì nhưng dừng lại A Phú Hản (Afganistan) và Ba Tư (Perse). Đức Zoroastre ở tại Ba Tư. Có những người Iranien di cư qua xứ Ả Rập (Arabe) rồi từ đó đến Ai Cập sống chung với những người Ất-Lăn còn ở tại đó.

Nhánh thứ Nhì và Nhánh thứ Ba gặp những người của Giống dân thứ Tư thờ phượng Mặt Trời. Những Mục sư của họ gọi là Mages và tự xưng là những người Bồng Lai (Shamballa) hay là Bồng Đảo ở Sa mạc Qua Bích (Désert de Gobi) đến giáo hóa họ.

Những Huấn sư của Nhánh thứ Nhì dạy họ cách thờ phượng những Đấng Cao Cả điều khiển những tinh cầu gọi là các vị Tinh Quân (Ange-Etoiles). Đạo của họ giữ

là Sabéisme. Những vị Mages ở Chaldéenne có biệt tài về hai khoa Chiêm tinh và Thiên văn. Các Ngài xem sao mà điều khiển vận mạng nước nhà. Nói cho đúng Chiêm tinh là xem vị trí các ngôi sao trên trời, khỏi cần phải làm toán. Thuở xưa gọi là xem càn tượng. Khoa này ngày nay không còn nghe nói tới nữa bởi vì nếu học trò không đủ đức hạnh và tài năng thì ông thầy làm sao dạy được.

Về sau tại Ba Tư, người ta lạm dụng việc thờ phượng các Tinh Quân, sự thờ phượng này bị cấm hẳn. Đức Zoroastre mới dạy dân chúng thờ lửa vì lửa tượng trưng Thượng Đế . Những vị Mages ở Ba Tư lo mở mang khoa Hóa học hơn khoa Thiên văn vì nó rất hữu ích cho nông nghiệp mà giống dân Iranien lại chuyên về nghề nông.

Nhờ sự tìm kiếm của các vị Mages ở Ba Tư cho nên khoa Luyện kim (Alchimie) phát triển mau lẹ và mạnh mẽ, sau truyền qua Ai Cập.

4)- NHÁNH THỨ TƯ: NHÁNH CELTIQUE

Nhánh Celtique do Đức Orphée ^[15] dắt dẫn, Nhánh này di cư về hướng Tây và đi xa hơn Nhánh trước. Họ là tổ tiên của những người Pháp, Ý, Bỉ, Irlandais, Écossais, những người Ai Cập mới, và những người Thụy Sĩ.

Nói một cách tổng quát, người của Nhánh thứ Tư thì da trắng, đầu tròn, mắt xanh hay nâu, vóc giạc không cao lớn lắm, có trí tưởng tượng nhăm lẹ, thích sự hoạt động, ưa thi thơ, nhiệt liệt trung thành với chủ, rất gan dạ, song khi thất bại thì mau ngã lòng rún chí. Người ta trách họ thiếu óc thật tế, nhưng họ kính trọng Chơn lý một cách tương đối.

5)- NHÁNH THỨ NĂM: NHÁNH TEUTON

Nhánh thứ Năm là Nhánh Teuton. Những người Nhật Nhĩ Man xưa. Họ sanh đồng thời với Nhánh thứ Tư và là tổ tiên của những người Slavis, Anh, Nga, Croates, Serbes, Bosniaques, Letters, Lithuaniens, Đức, Goths, Na Uy, Thụy Điển và Mỹ. Phần đông đương làm bá chủ khắp hoàn cầu.

6)- NHÁNH THỨ SÁU:

Chưa có tên họ, đã sanh ra ở Mỹ Châu, Úc Châu, Tân Tây Lan và nhiều nơi khác song chưa đủ số để thành lập một quốc gia.

7)- NHÁNH THỨ BẢY:

Nhánh thứ Bảy sanh ra tại Mỹ Châu.

Ngày nay trên Địa cầu, con cháu Giống dân thứ Ba và con cháu Giống dân thứ Tư còn rất nhiều và chưa tàn.

Mỗi giống dân đều có một sự văn minh riêng biệt, hạp với tánh tình và phong tục. Nói tóm lại là hạp với trình độ tiến hóa của họ.

B.- CHÂU THỨ NĂM

Châu thứ Năm là Krauncha, tức là Âu châu ngày nay. Nhưng còn Á châu, Phi châu, Mỹ châu và Úc châu như chúng ta ta đã biết.

Hiện giờ Giống dân thứ Năm đã di cư qua Mỹ châu, Úc châu và Tân Tây Lan.

VI

A. GIỐNG DÂN THỨ SÁU SẼ SANH RA TRONG VÒNG 600 – 700 NĂM NỮA.

MÂM GIỐNG HAY TỔ TIÊN CỦA GIỐNG DÂN THỨ SÁU ^[161]

Đức Bàn Cổ của Giống dân thứ Sáu là Đức MORYA, hiện giờ là Đức Đế Quân chưởng quản Cung thứ Nhứt. Còn Đức Bồ Tát của Giống dân này là Đức KOUTHOU MI, hiện giờ là Đức Đế Quân chưởng quản Cung thứ Nhì.

Ngài chọn lựa những hội viên Thông Thiên Học hết sức chơn thành và hết sức tận tâm trong công việc của Ngài. Ngài cho họ đầu thai vào Nhánh thứ Sáu. Khi đúng ngày giờ rồi thì Ngài dẫn họ về ở tại một sở đất lớn của Ngài đã mua và đã chọn lựa trước tại miền Nam Tiểu bang Californie (Basse Californie) ở ven bờ biển Thái Bình Dương (Huê Kỳ) tạo ra một đô thị giống như Hoa viên. Nơi đây khí hậu hết sức tốt lành, phong cảnh u nhàn, kỳ hoa dị thảo, đồi núi xanh tươi không khác nào Bồng Lai tại thế. Trong khi ở bên ngoài mùa đông rét mướt, cây lá xơ rơ thì trong này cỏ hoa đua nở, khí trời ấm áp như tiết xuân. Ấy là một khu riêng biệt, ngăn cách với thế tục bên ngoài về đường Tinh thần, mặc dầu vẫn tiếp rước các du khách một cách niềm nở, vui vẻ.

NHỮNG VỊ PHỤ TÁ CỦA ĐỨC BÀN CỔ

Những vị Phụ tá của Đức Bàn Cổ là những vị Đệ tử của Ngài thuở xưa.

Mấy vị Đệ tử phải đầu thai đi đầu thai lại liên liên không ngắt, không có một ngày nghỉ ngơi ở cõi Thiên Đường như người thế. Bởi vì Đức Bàn Cổ lo sửa đổi từ cái Trí, cái Vía cho tới Xác thân, mỗi thế hệ một đôi chút, làm sao cho Giống dân thứ Sáu phải đúng in như kiểu mẫu của Đức Thượng Đế đã đưa ra. Tuy lo lắng ngày đêm, nhưng không một Đệ tử nào có một mảy tư tưởng tật đố, cũng không bao giờ nghĩ đến tư lợi, mà vẫn đem hết tâm trí lo cho nòi giống, từ thế kỷ này qua thế kỷ kia. Thật là không phải một cái gánh nhẹ nhàng, nhưng bù lại vị Đệ tử tiến tới một cách mau lẹ phi thường. Chẳng những anh được cái vinh diệu dự vào công cuộc lớn lao làm cho nòi tiến hóa mà anh được cái đặc ân vô giá là làm việc từ kiếp này qua kiếp kia dưới quyền điều khiển trực tiếp của các Chơn sư mà anh luôn luôn tôn kính và mến thương đặng tạo ra Giống dân Chánh thứ Sáu.

Tưởng cũng nên biết rằng các Hội viên Thông Thiên Học, dầu cho tài giỏi đến đâu và tiến hóa về những phương diện khác cao tới bậc nào mà còn tánh tình ương ngạnh, tự phụ rằng mình hiểu hơn Tiên Thánh, thì không hề được chọn lựa đặng gia nhập vào đám Đệ tử Trung kiên này.

HÌNH VÓC

Bực trung 1^m 80 bề cao. Vạm vỡ, cân đối, rất thích thể dục. Dáng điệu khoan thai, đẹp đẽ cho đến lúc già nua cũng vẫn còn phong độ. Da trắng, mắt xanh hay là nâu sậm, giống như người Tây Ban Nha hay là người Ý bây giờ.

NHÀ CỬA

Chỉ có một kiểu mẫu và đặc điểm là không có vách, không có góc như nhà cửa chúng ta bây giờ. Nhà ở, trường học, cơ xưởng, đền thờ toàn là những cột chống chỏi một cái mái mà thôi. Những cột này phần nhiều thì cao như những cột máy đền thờ ở Ai Cập thuở xưa, nhưng nhẹ hơn và đẹp hơn. Tuy nhiên, có cách bố trí khéo những lá cửa để ngăn những khoảng giữa những cột, khi cần thiết. Nhưng mà thường thường thì để trống. Ít ai dùng tới lá cửa. Còn nóc thì tròn có mũi nhọn như cái mào hát bội của các tướng (dômes), mỗi nóc đều có cửa sổ. Có nóc giống như nóc nhà thờ Saint Pierre de Rome, mặc dầu nhỏ hơn; có cái thấp và rộng in như nóc nhà thờ San-Gianni Tremeti ở Palerme; có cái thì giống búp sen. Thường thì những nóc nhà này làm bằng chất trong suốt có màu sắc khác nhau.

Trong nhà không có đèn, ban đêm ánh sáng từ trên nóc chiếu xuống. Cũng không có ghế, người ta ngồi trên những gối dựa. Ba phần tư trong nhà thì trống rỗng. Một phần tư còn lại thì chia ra những phòng ngủ và phòng giấy, có những vách ngăn song cao bằng phân nửa những cột mà thôi. Có những nhà thờ lớn, những dinh thự đồ sộ để dùng làm thư viện, những bảo tàng viện và những phòng hội họp.

Ban đêm, tất cả những đường sá và hoa viên đều sáng rỡ như ban ngày. Ánh sáng này dịu hơn ánh sáng mặt trăng.

Y PHỤC

Y phục có màu sắc rất đẹp và rất tiện lợi. Không dùng nỉ, không dùng lông chiên mà chỉ dùng chỉ vải. Chỉ này nhúng vào một chất hóa học làm cho nó trở nên láng, đẹp và chắc. Người ta mỗi ngày mỗi giặt quần áo mà nó vẫn lâu rách, lâu mục. Không ai mang giày, mang dép, mà cũng ít người đội nón.

THỰC PHẨM

Tập đoàn dùng rất nhiều trái cây và nhất là một chất không biết gọi tên chi, nó tựa tựa như món ăn tên 'blanc manger' ^[71] của người Pháp. Thuở đó có nhiều thứ trái rất ngon và rất bổ dưỡng vì nhờ trồng theo phương pháp khoa học.

Người ta phải tưới cây vì ở đó không có mưa. Không có ai uống sữa bò, ăn bơ hay phó mách, nghĩa là loại ra ngoài những sản phẩm có tính cách thú vật, mà chỉ dùng một thứ sữa thảo mộc do một loại cây tiết ra và gọi là Cây Bò Cái (L'arbre Vache).

Nước uống lấy ở suối, nhưng không đủ nên phải dùng máy lọc nước biển rồi thêm một chất hóa học vô làm cho nước đó trở nên ngon ngọt và đỡ khát. Thế nên nước vẫn dư dùng.

Không ai hút thuốc, uống rượu hay là ăn kẹo bánh.

MÁY MÓC

Có những máy móc lạ kỳ, nhưng mà nhơn viên học cách sử dụng rất mau lẹ. Công việc làm ít nặng nhọc. Bực trung làm việc mỗi ngày ba giờ. Nhưng khi tới ngày lễ lớn thì người ta làm việc tới năm giờ mỗi ngày.

Không có dùng lửa hay than củi như bây giờ, không có lò, không có khói và rất ít bụi bặm. Ở ngoài đời thiên hạ rất tiến hóa, không còn dùng hơi nước nữa mà dùng

điện lực và một thứ lực mới mà khi xưa ông Keeley gọi là 'Wrill' lấy trong nguyên tử. Lực này xin gọi là nguyên tử lực chứ không biết phải đặt tên chi cho dễ hiểu. Khắp hoàn cầu người ta phân phát lực này cho dân chúng xài mà khỏi phải trả tiền, mỗi nhà đều có thể dùng nó được. Chỉ vặn một cái vòi như vòi nước thì nó tuôn ra. Nó dùng vào các việc cần thiết như nấu nướng, sưởi ấm, thắp đèn, chạy máy v.v. . . Muốn có lửa và sức nóng thì người ta chỉ dùng một cái máy nhỏ có thể bỏ túi được, không cần có diêm quẹt và đồ bồi. Người ta cũng có thể sanh ra tức tốc một nhiệt lượng mấy ngàn độ trên một diện tích nhỏ bằng mũi kim. Thật là phi thường, không ai tưởng tượng nổi.

THƯ VIỆN

Mỗi nhà đều có một bộ Bách Khoa hết sức đầy đủ, hết sức rành rẽ. Nó chứa đựng toát yếu của tất cả những sự hiểu biết trong thời đại đó.

Nếu cần dùng những tài liệu đầy đủ hơn thì phải đến Thư Viện ở trong Đạo viện của Khu vực.

Còn tại Thư Viện Trung Ương thì đủ các sách thuở xưa, giống như British Museum tại Londres hiện giờ.

Những sách xuất bản thuở đó có giải nhiều về Luân Hồi và Nhân Quả.

KHU VỰC KHOA HỌC

Khu vực Khoa học gồm nhiều Phân khu và giống như một Đại học đường bây giờ. Phương pháp áp dụng vào nhiều ngành học vẫn khác hẳn phương pháp của chúng ta dùng ngày nay.

a)- Người ta dùng Thần nhãn để khảo cứu loài cầm thú và thảo mộc chứ không bao giờ giết chúng hay là mổ xẻ chúng nó lúc còn đang sống, bởi vì Giáo sư và Sinh viên đều có Thần nhãn.

b)- Về khoa 'Địa lý hình thể', người ta vẽ bản đồ Địa cầu rất lớn rồi dùng những màu sắc để tô điểm cho phân biệt tánh chất của các thứ đất ở khắp mọi nơi, không những ở trên mặt đất mà còn xuống dưới sâu nữa. Người ta ghi rành rẽ những chỗ có các thứ khoáng chất và những vật hóa thạch (fossiles).

c)- Khu Nhân Chung Học có hình dạng những giống dân đã sanh ra trên Địa cầu này từ trước đến giờ. Những hình này tầm thước đúng với vóc vạc của giống dân hồi còn sanh tiền. Mỗi người đều được giải thích tỉ mỉ với những đồ biểu về sự khác nhau giữa những thể siêu việt.

Cũng có hình của các giống dân tộc ở những Hành tinh khác thuộc về Dây Địa Cầu của chúng ta, như Hỏa Tinh, Thủy Tinh, do những vị Đắc đạo chỉ dẫn cách làm.

Tất cả đều sắp đặt có thứ tự lớp lang theo ý muốn của Đức Bàn Cổ đặng chỉ cho Tập đoàn thấy sự phát triển của các giống dân và các chi nhánh. Có một khu dạy về cơ thể con người và thú vật trong ba thời đại: quá khứ, hiện tại và vị lai với tất cả chi tiết.

d)- Một khu khác chuyên lo về những thể giới khác của Thái Dương Hệ.

e)- Đặc biệt hơn hết là không có khu Y học, bởi vì các chứng bệnh đã bị tiêu trừ, không một ai mắc phải bệnh hoạn nào cả.

Nhưng khắp trong lãnh thổ đều có những phòng giải phẫu để chữa cho những người rủi ro bị thương tích. Nhưng việc này ít có khi xảy ra lắm.

Có một Bảo Tàng Viện, trong đó nêu ra đủ tất cả những nghệ thuật và những nghề nghiệp đã có từ hồi quả Địa Cầu mới sanh ra. Có đủ kiểu mẫu của những máy móc do con người đã phát minh, nhứt là những máy móc có từ đời Ất Lăn Tích (Atlantide) mà người ta không biết và đã quên phứt rồi cùng là những máy móc người ta mới sáng chế trong khoảng 700 năm từ cuối thế kỷ XX cho tới thế kỷ XXVIII.

QUYỀN NĂNG Ý CHÍ

Tập đoàn đều biết quyền năng ý chí và nhờ nó mà làm được nhiều việc.

Ai ai cũng chuyển di tư tưởng được, nghĩa là gửi tư tưởng đi ra ngoài và thu nhận những tư tưởng ở ngoài vô.

Nhưng về điểm này, trẻ em lại giỏi hơn người lớn, đó là một điều lạ đối với người thường. Đối với mấy trẻ nhỏ, chuyển di tư tưởng là một trò chơi không mệt nhọc và rất dễ dàng. Nhưng lớn lên khi có vợ chồng thì phần nhiều mất quyền năng này, cũng có người giữ được nhưng chuyển di một cách khó khăn. Thế nên, khi muốn truyền tin tức cho ai thì họ luôn luôn nhờ mấy trẻ nhỏ. Vì lẽ nào các nhà Huyền Bí Học đều biết, nhưng không tiện nói ra.

THỂ DỤC

Các Nhơn viên đều lo lắng đến sức khỏe của mình và sự phát triển thân thể. Vì thế, thể thao đóng một vai trò quan trọng. Người ta lập nhiều thao trường cho phái nam và phái nữ. Họ thích chơi một môn giống quần vợt bây giờ vậy.

CON CÁI CỦA ĐỨC BÀN CỔ

Đức Bàn Cổ có mười hai người con. Mỗi người sanh ra dưới một ảnh hưởng đặc biệt, nhà chiêm tinh nói rằng: dưới ảnh hưởng của một Cung Hoàng đạo (Zodiaque).

Những trẻ sanh ra đều khỏe mạnh, vô bệnh tật. Không có việc hài nhi thác yếu. 150 năm sau, con cháu của Đức Bàn Cổ lên tới 100.000 người rồi.

Tôi xin nói thêm rằng trong thế hệ đầu tiên (première génération) thì những người Tập đoàn được phép kết hôn với những người ngoài. Bắt đầu từ thế hệ thứ hai sắp sau thì việc đó bị cấm hẳn. Những người trong Tập đoàn kết hôn với nhau như thế thì dòng máu của Giống dân thứ Sáu không có pha trộn với dòng máu của Giống dân thứ Năm còn lại.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đức Bàn Cổ có một Hội Đồng Quản Trị gồm mười hai vị Cao đồ của Ngài, vài vị đã lên tới bậc Chơn sư. Các Chơn sư cai quản nhiều Khu vực Hành chánh và lo cho Tập đoàn được phát triển và hưởng nhiều hạnh phúc. Nhơn viên Ban Quản Trị toàn là những người phái Nam.

Quyền hành của Đức Bàn Cổ vẫn tuyệt đối. Không có Tòa án bởi vì không có ai phạm tội. Ai ai cũng biết bốn phận mình phải làm cái chi. Hành phạt ghê gớm là đui ra khỏi Tập đoàn, mà có ai khờ dại cho đến nỗi phạm lỗi nặng nề đặng bị trục xuất ra ngoài bây giờ?

SỰ GIÁO DỤC TRẺ CON

Sự giáo dục trẻ con chiếm phần tối quan trọng trong công việc của Tập đoàn. Tất cả những cái chi hữu ích như: màu sắc, âm thanh, ánh sáng, mùi hương, hình dạng, điện đều đem ra ứng dụng. Chương trình chỉ thật là hữu ích. Người ta không dạy trẻ con cái chi mà phải nhờ tới Bách Khoa Từ Điển mới hiểu được. Sự giáo dục thâm hẹp lại bằng một sự hiểu biết cần thiết và có giá trị.

Người ta biết rằng có thể dùng ánh sáng và màu sắc kích thích những phần quan trọng trong cái óc làm cho một số tế bào tăng gia, con người mau trở nên thông minh. Có những vị Thiên Thần và các vị Tiểu Thần phụ tá, tham gia vào công việc giáo dục trẻ em. Tất cả những vị Giáo sư đều có Thần nhãn.

TIẾNG NÓI VÀ CHỮ VIẾT

Tiếng nói là Anh ngữ cải tiến rất nhiều. Còn chữ viết thì giống như chữ viết tắt bây giờ vậy.

TÔN GIÁO VÀ NHỮNG ĐỀN THỜ

Không có những Tôn giáo như ngày nay mà chỉ có một Tôn giáo tức là Đạo dưới những hình thức riêng biệt.

Có bốn loại Đền thờ màu sắc khác nhau:

- 1)- Đền thờ màu đỏ sậm (Cramoisi)
- 2)- Đền thờ màu xanh (Bleu)
- 3)- Đền thờ màu vàng (Jaune)
- 4)- Đền thờ màu lục (Vert)

1/- ĐỀN THỜ MÀU ĐỎ SẬM HAY LÀ ĐỀN THỜ CỦA LÒNG YÊU THƯƠNG

Ta biết rằng tánh tình của con người hiện ra bằng màu sắc trong cái Vía. Tình yêu thương hiện ra bằng màu đỏ sậm trong hào quang của con người.

Phần đông những Đền thờ làm bằng một thứ đá màu xám dợt, mặt bóng láng giống như cẩm thạch và màu sắc của cách trang trí ở ngoài tỏ cho người ta biết bên trong cuộc hành lễ thuộc về loại nào.

Những Đền thờ của lòng yêu thương thì cất bằng đá láng mượt, màu hương lợt, vô cùng đẹp đẽ và hiên nagnng đứng giữa những rặng cây xanh. Những đường kiến trúc thì tô màu đỏ sậm, rất ngoạn mục. Màu sắc này kích thích lòng Từ Bi Bác Ái của con người và làm cho nó tiếp xúc với lòng Từ Bi Bác Ái của Đức Thượng Đế. Âm thanh lại thêm sức cho màu sắc ^[8].

2/- ĐỀN THỜ MÀU XANH HAY LÀ ĐỀN THỜ CỦA LÒNG SÙNG TÍN

Màu xanh trong hào quang là biểu hiệu của lòng Sùng Đạo. Không khí sùng đạo bao trùm đền thờ màu xanh. Bước vào đây thì người ta cảm thấy phấn khởi lòng mộ Đạo.

Người ta dùng âm nhạc làm cho Hồn của con người liên lạc trực tiếp với Đức Thái Dương Thượng Đế. Mỗi tín đồ đều dùng một thứ nhạc khí rất kỳ lạ, không giống nhạc khí của chúng ta dùng bây giờ. Không phải một vĩ cầm (violon) mà lại in như một thứ Hạc cầm (Harpe) tròn quây, có những dây bằng kim khí chói sáng.

Hạc cầm là của riêng của mỗi tín đồ. Của ai nấy dùng, không ai dùng của người khác được, bởi vì mỗi nhạc khí đều được truyền từ điện, hạp với chủ nó. Tín đồ dùng Hạc cầm để truyền sự rung động ra ngoài, rồi những rung động ở ngoài sẽ theo Hạc cầm mà vô mình.

Âm nhạc có ảnh hưởng đến thể Bồ Đề, (cũng gọi là Kim Thân – Corps Bouddhique) hoặc ảnh hưởng đến cái Vía tùy theo trình độ tiến hóa của tín đồ.

3/- ĐÈN THỜ MÀU VÀNG HAY LÀ ĐÈN THỜ CỦA TRÍ TUỆ

Đèn thờ màu vàng dành để cho sự mở mang trí thức. Thần lực tại đây rất mạnh. Vừa bước vô Đèn thờ thì người ta cảm thấy trí hóa mở mang, trở nên sáng suốt và hiểu được dễ dàng những vấn đề trước kia rất khó khăn, mà cũng nhận định được giá trị của sự vật nữa.

Tín đồ không dùng khí cụ mà tập thấy trước mắt hình dạng của một vật, nghĩa là làm ra hình tư tưởng và thấy hình đó. Ban đầu thì những vật cụ thể, sau là những vấn đề trừu tượng.

4/- ĐÈN THỜ MÀU LỤC HAY LÀ ĐÈN THỜ CỦA SỰ HÀNH ĐỘNG

Màu lục có nhiều nghĩa. Phải là nhà Huyền Bí Học lão luyện mới định được ý nghĩa của màu này sau khi mở Thần nhãn hay Thiên nhãn xem xét kỹ lưỡng. Thường thường màu lục có nghĩa là: Thích Nghi, Thích Ứng.

Những nhơn viên của Đèn thờ này làm việc trên cõi Thượng Giới và đường lối đặc biệt của mấy vị ấy là biến đổi tư tưởng ra sự hành động. Họ cho rằng: con người không thể hiểu một tư tưởng nếu không đem tư tưởng đó ra thực hành liền hay là khi có dịp đưa đến.

Tưởng cũng nên biết rằng: màu đỏ sậm và màu xanh có nhiều điểm tương đồng. Màu vàng và màu lục kết hợp với nhau được và có nhiều chỗ tương tự. Chúng ta có thể nói rằng:

Đèn thờ màu đỏ sậm và màu xanh, tượng trưng cho Bhakti Yoga, tức là Yoga của sự Sùng Tín.

Đền thờ màu vàng, tượng trưng cho Jnana Yoga, tức là Yoga của sự Hiểu Biết.

Còn Đền thờ màu lục, tượng trưng cho Karma Yoga, tức là Yoga của sự Hành Động.

Tín đồ dùng sức mạnh của ý chí và sự tưởng tượng đặng có nhiều kết quả trong lúc hành lễ và tập luyện.

HAI CUỘC HÀNH LỄ

Trong bốn Đền thờ này, những vị đứng ra hành lễ là những vị Thiên Thần và ở dưới quyền điều khiển của Đức Bồ Tát. Mấy vị này ở luôn trong Đền thờ với nhơn viên của Tập đoàn, chớ không phải như thuở xưa hiện ra trong giây lát rồi biến đi. Các vị này làm trung gian, đem tư tưởng của các tín đồ dâng cho Đức Thái Dương Thượng Đế, nhờ Thượng cấp là các vị Đại Thiên Thần chuyển lên. Rồi ân huệ của Đức Thái Dương Thượng Đế ban xuống cho tín đồ xuyên qua mấy vị này. Nhờ như thế tín đồ tiến rất mau. Có hai cuộc hành lễ:

- Một cuộc hành lễ để cho người lớn,
- Một cuộc hành lễ để cho trẻ em.

Mấy vị Thiên Thần lo đào tạo cho bọn nhỏ này đặng ngày sau thế cho các Ngài làm những vị Mục sư.

Trong bốn Đền thờ, người ta dùng bốn thứ hương trầm khác nhau.

SỰ SANH VÀ SỰ TỬ

Người thường trước khi nghe nói tới cái chết thì rùng mình, mọc ốc. Đó là dĩ nhiên bởi vì xác thịt muốn sống mãi như Trời Đất. Nhưng đối với những người trong tập đoàn thì ai nấy đều biết rằng sự chết là sự thay đổi y phục chớ mình vẫn sống mãi. Họ không còn sợ hãi như trước kia nữa.

Khi người ta thấy xác thân già yếu rồi và không còn giúp ích được nữa thì anh định bỏ nó. Anh chọn một cặp vợ chồng nào đó, tánh tình hợp với anh, anh hỏi họ có bằng lòng nhận anh làm con không. Nếu họ chịu thì anh trao cho họ một cái bùa của anh mang trong mình thường ngày và vài món đồ riêng. Cái bùa này là một món đồ trang sức thuộc về loại đặc biệt thích ứng với Chơn Nhơn và tùy theo Cung Hoàng đạo của y.

Nói một cách tổng quát là người xin làm con thường ở lại trong nhà của cha mẹ vị lai của anh, trước khi anh bỏ xác. Cách bỏ xác như thế này: Anh không thiết sống

nữa, sanh lực giảm dần dần rồi dứt luôn. Anh xuất Hồn ra khỏi xác và nhập vô lòng người mẹ. Người ta không chôn xác chết mà cũng không thiêu. Người ta bỏ xác vô một cái thùng lớn đựng một chất hóa học, có lẽ là một thứ cường toan. Người ta đậy nắp lại rồi truyền vào một thứ lực mạnh hơn điện nữa. Có những tiếng nổ lộp bộp liên tục, rồi vài phút sau xương thịt đều tiêu tan. Người ta giở nắp ra thì thấy còn lại một nắm tro màu xám. Không có việc thờ phượng nắm tro tàn này như bây giờ đâu, bởi vì người ta không quý trọng nó. Người ta đã hiểu biết thân xác này không phải là con người.

Khi đứa trẻ mới sanh ra thì thân bằng, cố hữu của nó lại chúc mừng. Sự hiện diện của họ là có ý muốn giúp cho nó nhớ lại kiếp trước và nhứt là nhờ cái bùa của nó đã trao cho cha mẹ nó, cho nên thường thường tới 12 tuổi thì đứa nhỏ nhớ lại tất cả những điều của nó đã học hỏi và đã biết trong kiếp trước.

Nhờ những điều kiện vệ sinh thuở đó nên người ta đã 80 tuổi mà thấy chưa già và nhiều người sống trên 100 tuổi.

SỐ NAM VÀ NỮ CÂN PHÂN VỚI NHAU

Mỗi gia đình có từ 10 đến 12 đứa con, thường thường thì số con trai và con gái bằng nhau. Đàn bà hay đẻ sanh đôi, không đau đớn, không có sự khó khăn trắc trở như bây giờ. Hai ba năm mới đẻ một lần.

Không có đứa con nào sanh ra có tật nguyền hay là chết yếu cả, bởi vì những Linh Hồn ở trong Tập đoàn đều trả hết một phần lớn quả xấu của mình rồi, họ được phép tự do chọn lựa cha mẹ vị lai của mình.

Thường thường kiếp này làm con trai thì kiếp sau làm con gái, đó là vì lợi ích chung cho Tập đoàn mà thôi. Họ diệt tánh ích kỷ và dục tình đã lâu lắm rồi. Đối với họ sự giao hợp chỉ là một phương tiện để tạo ra xác thân mà thôi. Điều này chúng ta chớ lấy làm lạ, bởi vì trong các kiếp trước họ là những phần tử ưu tú trong Hội Thông Thiên Học và đã được Đức Bàn Cổ chọn lựa.

Nên biết rằng: đó là một đặc ân lớn lao và hiếm có trong đời của họ. Họ phải tỏ ra xứng đáng với lòng tin cậy của Đức Bàn Cổ. Thế nên họ chỉ lo phụng sự. Không hề khi nào có một máy tư tưởng cưỡng lại lệnh của Ngài đã ban ra. Họ rất vui mừng mà thực hành ý muốn của Ngài đặng đem lại hạnh phúc cho Tập đoàn. Họ trình cho Ngài những sáng kiến của họ, những cái hay đều được Ngài chấp nhận và cho thi hành liền.

Chúng ta có thể nói đó là Tinh Thần của Tập đoàn.

SỰ SỐNG TRONG TẬP ĐOÀN

Tập đoàn tự túc: làm ruộng, làm vườn, trồng trọt, cho đến việc nấu nướng cũng toàn là máy móc, công việc rất nhẹ nhàng.

Đường sá rộng lớn, lát đá hoa láng bóng, để cho xe chạy, hai bên lề có trồng cỏ non và xẻ đường để cho người đi bộ. Không có bụi bặm cho nên không có phu quét đường. Muốn di chuyển người ta dùng một thứ xe chạy bằng nguyên tử lực 'vrill' rất mau và rất êm vì bánh xe làm bằng một chất dẻo hơn cao su.

Trong trường, giáo sư dạy học sinh cách dùng Tâm Thức tại cõi Trung giới, cho nên hầu hết đều biết Xuất Vía. Vì thế, ở ngoài đời người ta thường dùng máy bay mà nhơn viên trong Tập đoàn thì không thích việc đi mây về gió như thế đó.

Mấy vị quản lý trong Tập đoàn đều biết phương pháp chế ra vàng ròng, và làm ra nhiều thứ châu báu và kim cương. Họ dùng những vàng ngọc này để trả tiền những đồ mua ở ngoài đời như những sách xưa, những đồ mỹ thuật và những máy móc mới phát minh v.v. . .

Đức Bàn Cổ đã đóng một số tiền to tát cho chánh phủ Mỹ thuở đó để trả tiền thuế phần đất mà Ngài đã mua. Chánh phủ để cho phần đất được tự trị, không làm khó dễ chút nào cả. Người ở ngoài cũng có xin phép vô viếng khu vực này. Họ rất khen ngợi nếp sống và tinh thần của Đoàn viên, nhưng họ không thích vào ở đây bởi vì theo họ thì buồn lắm. Hầu hết người ở ngoài đều cho nhơn viên trong Tập đoàn là một nhóm người khùng, chỉ biết tận tụy và làm nô lệ cho vị lãnh tụ của họ. Bởi vì trong lúc đó Giống dân thứ Năm đã lên tới chỗ 'cực điểm văn minh'. Tất cả những sự huy hoàng, lộng lẫy, tất cả những sự vinh quang đều tập trung vào đó.

Trên đây là đại cương của sự hoạt động của Tập đoàn hay là **MẦM GIỐNG CỦA**

GIỐNG DÂN THỨ SÁU.

Giống dân thứ Sáu sẽ ra sao, chưa nghe nói tới. Tuy nhiên nó cũng sẽ có bảy nhánh vậy và nó sẽ mở được Trục giác. Dầu sao, khi mầm giống này đủ sức sống tự do và lập thành một quốc gia được rồi thì Đức Bàn Cổ, Đức Bồ Tát, Tiên Thánh và các Thiên Thần đều trở về ngôi cũ. Các Ngài ẩn mình nơi chốn non cao động cả cũng như đối với mấy giống dân trước vậy.

B. CHÂU THỨ SÁU

Châu thứ Sáu tên là SH^ÀKA (Sa-Ka) sẽ nổi lên tại Thái Bình Dương để chứa đựng Giống dân thứ Sáu. Rồi đúng ngày giờ nó cũng trầm xuống biển như ba Châu trước: Châu thứ Ba, Châu thứ Tư và Châu thứ Năm.

VII

A. GIỐNG DÂN THỨ BẢY

Giống dân thứ Bảy sẽ sanh ra tại Úc Châu.

B. CHÂU THỨ BẢY

Châu thứ Bảy là Pushkara (Bút-Ca-Ra) sẽ nổi lên ở Nam Mỹ châu đựng chứa đựng Giống dân thứ Bảy.

Hết một Tiểu Kiếp của Bầu Trái Đất của chúng ta.

Khi Nhánh thứ Bảy của Giống dân thứ Bảy tàn rồi thì một Chu kỳ Tiến hóa tại Địa Cầu của chúng ta chấm dứt. Đã hết một Tiểu Kiếp của nó. Không còn sự sanh hóa và sự tiến hóa của các sanh vật nữa.

Linh Hồn của vạn vật đều bỏ Địa cầu về Niết Bàn nghỉ ngơi chờ đúng ngày giờ sẽ qua Bầu Hành Tinh thứ Năm là Bầu Thủy Tinh đặng học hỏi và kinh nghiệm những điều mới khác.

Đây là một định luật chung cho tất cả những Bầu Hành Tinh bất câu thuộc về Hệ Thống nào.

Mà Càn Khôn, Vũ Trụ, nghĩa là tất cả những Thái Dương Hệ trên không gian dầu lớn dầu nhỏ cũng đều phải tuân theo luật Tiết Điệu này chớ không phải riêng gì cho Bầu Trái Đất chúng ta đâu.

Hết lúc sanh hóa, hoạt động thì tới lúc nghỉ ngơi, tịnh dưỡng. Hết lúc nghỉ ngơi, tịnh dưỡng thì sanh hóa, hoạt động lại; cũng như hết ngày thì tới đêm, hết đêm trở lại ngày.

Thành – Trụ - Hoại – Không. Cứ xây vắn và nối tiếp nhau mãi, hết cái này tới cái kia, không bao giờ dứt tuyệt.

Sanh sanh, hóa hóa vô tận vô biên.

TẠO VẬT THƯỜNG ÔN LẠI

Sự phân chia Nam Nữ đã xảy ra 16 triệu năm rồi, tại sao bây giờ, lâu lâu người ta lại còn thấy đàn bà có chứa trứng, những người bộ nấp, những người lại cái?

Dường như lâu lâu Tạo vật ôn lại những việc của mình đã làm một lần, và cũng có lẽ muốn cho con người tìm hiểu nguồn gốc của mình, cho nên mới có đàn bà có chứa một bọc trứng, những người bộ nấp, những người bán nam bán nữ.

Ta cũng nên biết rằng, bào thai, trước nhút, lấy hình A-míp (Amibe) của Giống dân thứ Nhút, kể đó có tòng tụi như hình dạng của Giống dân thứ Nhì, rồi bán nam bán nữ của Giống dân thứ Ba, cuối cùng mới là nam nữ rõ rệt. Tuy vậy, mỗi phái đều giữ dấu vết của sự bán nam bán nữ, nghĩa là còn một phần nhỏ nhút về bộ phận sanh dục của phía kia.

Vì vậy mới có việc đàn bà hóa ra đàn ông, đàn ông hóa ra đàn bà, mà ta thấy các báo chí trên hoàn cầu, lâu lâu có đăng tin một lần. Tôi xin đem ba chuyện sau đây làm điển hình.

A.- ĐÀN ÔNG BIẾN THÀNH ĐÀN BÀ

Mới đây các báo chí đều có đăng tin một vị Trung úy trong Phi đội của Hoàng gia Anh, tên Robert Cowel, 36 tuổi, một tay đua xe có biệt tài, vừa mới biến thành đàn bà. Trước đây Trung úy đã có vợ và sanh được hai người con gái.

Thân phụ của Trung úy là một nhà giải phẫu, ngự y của cựu hoàng George VI, cũng đã công nhận sự biến đổi của con ông và tuyên bố Trung úy Robert Cowel đã thành đàn bà. Vợ của Trung úy đã đưa đơn xin ly dị và đã được Tòa án chấp nhận. (Báo Quân đội số 81, ngày 18-8-1954).

B.- MỘT CÔ GIÁO BỔNG BIẾN THÀNH ĐÀN ÔNG

Luân Đôn: Cô giáo Oliva Erity, 39 tuổi, dạy tại trường Haydon Bridge ở nước Anh, từ 17 năm nay; nhân hôm lễ Phục sinh vừa rồi, bỗng dưng biến thành đàn ông.

Học trò trước kia gọi Cô giáo, nay phải gọi là Thầy giáo. Cô Oliva liền bỏ tên họ đàn bà, lấy tên đàn ông là Donald Oliver. Thật là một chuyện lạ lùng trên thế giới.

(Báo Sài Gòn Mới, thứ ba, ngày 10-4-1956).

C.- MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐƯỢC GIẢI PHẪU TRỞ THÀNH ĐÀN BÀ

Charleston – South Carolina – 21-11-1968 (UPI): ông CORDON LANGLEY HALL là một Tiểu sử gia, người Anh, sau một cuộc giải phẫu trở thành đàn bà, hôm thứ tư, tiết lộ rằng: “Bà định kết hôn với người tài xế da đen của bà”.

Tuy nhiên, ngày cử hành hôn lễ chưa xác định.

- “Thật là một điều huyền bí”, ông Herman Schindler là người bạn thân của ông Hall, từ 10 năm trước đây, khi ông đến Charleston nói như vậy. Ông nói tiếp: “Tôi không biết ông bạn tôi sẽ làm gì?”

Bà Hall, người đã viết Tiểu sử của Công chúa Margaret, bà Jacqueline Kennedy, Onassis và phu nhân Tổng thống Huê Kỳ Bird Johnson, kết hôn với ông John Paul Simons.

Ngày hôn lễ, ban đầu định là ngày 28 tháng 11, rồi dời đến ngày 1 tháng 12, sau hết đã bãi bỏ vì có một cú điện thoại đe dọa sẽ đặt bom tại nhà thờ Charleston. Vì thế bây giờ cả hai dự định sẽ kết hôn tại Anh quốc, có lẽ là sang năm.

Ông Hall đã đổi tên của ông thành Cô D. Popita Langley Hall, là con nuôi của nữ nghệ sĩ người Anh nổi tiếng, Rutherford.

Ông Schindler nói rằng: “Cựu Ông Hall là một nhà văn đại tài”, sinh trưởng tại 10 Aixtachafeld, năm 1929, ông Hall đã đến Huê Kỳ vào năm 1952. Ông đã viết nhiều tờ báo khác nhau và cũng là một tiểu thuyết gia và dịch gia. Bài Tiểu sử về công chúa Margaret được xuất hiện vào năm 1968, và ông trở thành một du khách của Điện Buckingham.

Ông đã vào bệnh viện John Hop Kois tháng vừa qua để giải phẫu đổi giống của đàn ông.

(Báo Thời Đại Mới, trang 2, số 124, thứ bảy 23-11-68).

Sự biến đổi bộ phận sinh dục làm cho thân hình và tánh tình thay đổi, vốn là một bí mật của Tạo Công, người phạm không một ai cắt nghĩa được cho đúng với sự thật.

BỀ CAO CỦA NĂM GIỐNG DÂN CHÁNH

Tại Bamian, một thành phố điêu tàn của Tiểu quốc A Phú Hãn (Afghanistan) ở chính giữa Ấn Độ và Ba Tư, có năm hình người khổng lồ chạm trong đá tượng trưng cho năm Giống dân Chánh lúc mới sanh. Những hình này do những vị Đắc Đạo của Giống dân thứ Tư tạo ra.

1/- Hình thứ Nhứt, tượng trưng Giống dân thứ Nhứt, lúc mới sanh ra, cao 173 pieds hay là 53 thước.

2/- Hình thứ Nhì, tượng trưng Giống dân thứ Nhì, Giống Mồ Hôi, lúc mới sanh ra, cao 120 pieds hay là 37 thước.

3/- Hình thứ Ba, tượng trưng Giống dân thứ Ba, lúc mới sanh ra, cao 60 pieds hay là 18 thước.

4 – 5/- Hình thứ Tư và Hình thứ Năm, tượng trưng hai Giống dân thứ Tư và thứ Năm thấp hơn.

Tại cù lao Pâques ở Thái Bình Dương có hình bằng đá cao 27 pieds hay là 8 thước, tượng trưng Giống dân thứ Tư.

Theo lời của Đức Bà Annie Besant thì những người Aryen đầu tiên của Giống dân thứ Năm cao hơn người cao hơn hết của người da trắng bây giờ lỏi vài tấc. Có lẽ họ cao từ 2 thước 5 tới 2 thước 6. ^[9]

NGUYÊN NHÂN SÂU XA CHIA RẼ TÍN ĐỒ CỦA MỘT GIÁO PHÁI DUY NHẤT RA HAI PHE:

CHÁNH ĐẠO VÀ TÀ ĐẠO.

Thánh Kinh nói: “Những đứa con của ánh sáng rục rở lấy những gái rất phàm tục làm vợ”.

Cũng thế trong Cựu Ước (Ancien Testament) có câu này: “Những con của Trời thấy những gái của con người rất xinh đẹp nên lấy làm vợ”.

Con của ánh sáng rục rở và con của Trời là ai?

Ấy là lời nói bóng dáng ám chỉ những Linh Hồn tiến hóa khá cao, khi xưa ở Dãy Nguyệt Tinh, bây giờ qua quả Địa Cầu đầu thai làm người. Còn con của con người, những gái rất phàm tục là những Linh Hồn mới thoát kiếp thú đi đầu thai làm người nên trí hóa còn eo hẹp, mặc dầu xác thân có vẻ xinh đẹp.

Trong chu kỳ này, vật chất càng ngày càng thêm cứng rắn. Nhơn loại phải đi xuống tới đáy của vật chất nghĩa là tới mức cuối cùng rồi mới chinh phục nó được.

Tuy nhiên, trên bãi chiến trường Cu-Ru-Sết-Tra (Kurukshetra, tượng trưng sự chiến đấu giữa Tinh thần và Vật chất), nhiều người đã bại trận.

Thuở xưa tại Châu Lê-Mu-Ri (Lémurie) là Châu thứ Ba, sau khi có sự phân chia nam nữ rồi, những người học Đạo đồng một môn phái dưới quyền cai quản của Tiên Thánh chia ra làm hai nhóm:

1)- Một nhóm lo trì trai giữ giới, tuân theo Kỷ luật của Thiên Đình.

2)- Một nhóm không lo tự chủ, không nghe theo lời dạy dỗ của Tiên Thánh cứ say mê nữ sắc. Họ biết phương pháp biến đổi những luồng sanh lực vô mình thành sức mạnh của dục tình để thỏa mãn trong sự ái ân.

Hai nhóm vì tư tưởng đối chọi nên thường xung đột với nhau. Rồi tới một ngày kia, họ đánh với nhau những trận long trời lở đất.

Sự phân chia Chánh Đạo và Tà Đạo bắt đầu từ đây.

Cuối cùng, nhóm theo Tiên Thánh bỏ lên miền Bắc, còn nhóm vô kỷ luật xuống miền Nam rồi lần qua phương Đông và phương Tây. Họ kết liên với bọn tà quái (élémental) lo tôn thờ vật chất chớ không cho Tinh thần là quan trọng.

Họ là Tổ tiên của Giống dân thứ Tư, là Giống Ất-Lăn (Atlante) ^[10]

Câu chuyện này xảy ra tại Châu Lê-Mu-Ri (Lémurie) có lẽ lối 13 hay 14 triệu năm rồi.

Đọc đoạn trên đây chắc hẳn quý bạn đã biết tại sao ngày nay có hai phe: Chánh Đạo và Tà Đạo, và vì nguyên nhân nào mà học trò của một giáo phái duy nhất lại chia ra và đi theo hai con đường khác nhau và đối nghịch với nhau cho tới bây giờ và mai sau vẫn còn . . . Vẫn biết điều này vốn tại nữ sắc gây ra mà cũng tại người học Đạo không áp dụng triệt để phương pháp tu thân, tự trị, tức là làm chủ ba Thể: Thân, Vía, Trí. Phải tinh luyện cái Vía nếu muốn thoát ra khỏi lưới rập của ái tình và tránh xa lưới dao dính mật.

Tập 7 : TẠI SAO SỰ TIẾN HÓA CỦA DÂN CHÚNG TRÊN ĐỊA CẦU KHÔNG ĐỒNG BỤC VỚI NHAU?



BẠCH LIÊN

CHƯƠNG 1

Tại sao sự tiến hóa của dân chúng trên Địa cầu không đồng bực với nhau?

Vấn đề này cực kỳ khó khăn. Muốn giải cho rành thì phải nói đến Nhơn vật của Dây Hành Tinh thứ Ba là Dây Nguyệt Tinh (Chaîne Lunaire).

Ta biết rằng: Những thú ở Dây Mặt Trăng là Dây thứ Ba qua Dây thứ Tư là Dây Địa Cầu chúng ta đầu thai hoặc làm người hoặc làm những Tinh Linh hay Ngũ Hành.

Nhưng mà còn một số người ở Dây Mặt Trăng bị bỏ lại trong cuộc Phán Xét cuối cùng của Dây Mặt Trăng phải qua Địa Cầu đầu thai đặng hoàn tất sự tiến hóa của họ. Thế nên nói tóm lại dân chúng trên Địa Cầu chúng ta gồm hai hạng người:

a)- Những người ở Dây Mặt Trăng bị bỏ lại trong cuộc Phán Xét cuối cùng.

b)- Những thú được đi đầu thai làm người.

Những người trong hai hạng này cũng không tiến hóa đồng bậc với nhau. Vì thế mới có những sự dị biệt giữa tâm tánh và trí thức của các giống dân tộc.

Vậy thì muốn giải thích vấn đề, ta phải biết chút ít về Nhơn Vật của Dây Mặt Trăng.

NHƠN VẬT CỦA DÂY NGUYỆT TINH

(Theo Bà A. Besant và Đức Leadbeater)

Bà Besant và Đức Leadbeater chia nhơn vật của Dây Nguyệt Tinh ra làm ba Nhóm:

I.- Nhóm thứ Nhất: A, Con người.

II.- Nhóm thứ Nhì: B, Người thú và những thú vật.

III.- Nhóm thứ Ba: C, Ba loài dưới (Thảo mộc – Kim thạch và ba loài Tinh chất)

I.- NHÓM THỨ NHẤT: A, CON NGƯỜI

Con người ở Dây Nguyệt Tinh phân ra làm ba bậc:

1)- Bậc Nhất: Trên hết là những vị được bốn lần Điểm Đạo vào hàng Siêu phàm.

2)- Bậc Nhì: Kế đó là những người đệ nhất cấp (Hommes Lunaires, 1^{er} Ordre).

3)- Bậc Ba: Sau rốt là những người đệ nhị cấp (Hommes Lunaires, 2^e Ordre).

BẬC NHẤT: NHỮNG VỊ SIÊU PHÀM

Trước mặt những vị Siêu phàm có bảy đường tiến hóa khác nhau. Bảy đường này ra sao? Trừ Chơn sư ra thì không một ai hiểu rõ điều đó. Dầu sao cũng có một con đường giống in con đường mà chúng ta biết; những vị theo con đường này ở lại đặng giúp đỡ nhơn vật của Địa Cầu chúng ta, ấy là những vị Barishads Pitris.

Có bảy hạng Barishads Pitris chia ra Vô Sắc Giới và Sắc Giới. Các Ngài đều có lửa thiêng sanh hóa và thuộc về giai cấp thứ bảy của Thập Nhị Khai Thiên, tức là 12 giai cấp sanh hóa, nhưng thật sự các Ngài thuộc về giai cấp thứ 12. (Xin xem quyển Các Hạng Thiên Thần).

Tại Dãy Địa Cầu chúng ta có bốn hạng thuộc về Vô Sắc Giới (Pitris Roupas) hoạt động, mỗi hạng ngự trị trong một Cuộc Tuần Hườn.

1)- Hạng thứ Nhất A: Thể thấp hơn hết là Thượng Trí điều khiển sự sanh hóa và sự tiến hóa của những hình dạng các loài trong Cuộc Tuần Hườn thứ Nhất.

2)- Hạng thứ Nhì B: Thể thấp hơn hết là Hạ Trí điều khiển sự sanh hóa và sự tiến hóa những hình dạng các loài trong Cuộc Tuần Hườn thứ Nhì.

3)- Hạng thứ Ba C: Thể thấp hơn hết là cái Vía điều khiển sự sanh hóa và sự tiến hóa những hình dạng các loài trong Cuộc Tuần Hườn thứ Ba.

4)- Hạng thứ Tư D: Thể thấp hơn hết là cái Phách điều khiển sự sanh hóa và sự tiến hóa những hình dạng các loài trong Cuộc Tuần Hườn thứ Tư.

Mỗi hạng này còn chia ra bảy bậc tùy theo trình độ tiến hóa cao thấp nữa.

Vậy bốn hạng có tất cả là 28 bậc; nhưng nên nhớ rằng trong mỗi Cuộc Tuần Hườn và trên mỗi Bầu Hành Tinh chỉ có bảy bậc thuộc về một hạng hoạt động mà thôi.

Các Ngài chưởng quản những đạo Thiên Binh, gồm Thiên Thần và các vị Ngũ Hành (Esprits de la Nature) có nhiệm vụ tạo ra hình dạng các loài. Có thể so sánh những vị này với những người thợ hồ, còn các Ngài là những vị Kiến trúc sư vẽ những bản đồ và cho những kiểu mẫu rồi mấy người phụ tá coi theo đó mà thi hành phận sự của mình.

Khi hoàn thành sứ mạng rồi thì các ngài trở về cõi Thượng Giới (Maha Loka) và mỗi khi một giống dân mới khởi sự sanh ra thì các Ngài trở xuống Trần đặng giúp đỡ Đức Bàn Cổ của giống dân đó.

Tỷ như lỗi một triệu năm trước đây, các Ngài đã góp phần vào việc tổ chức dòng họ thứ Nhất của Giống dân Chánh thứ Năm là Giống A-Ri-Den (Aryens) với Đức Bàn Cổ Vaivasvata.

1)- Những vị gọi là con của Brigu sanh ra Suksma-Sharira, tức là cái Vía, cho những Linh Hồn tiến hóa hơn hết. Những Linh Hồn này làm ra hạng Bà La Môn hồi đời tối thượng cổ.

2)- Những vị gọi là con của Angiras sanh ra cái Vía cho những vị Vương hầu Tướng sĩ. Họ làm ra hạng Sái-đế-ly (Kshattriyas).

3)- Những vị gọi là con của Pulastya sanh ra cái Vía cho những người làm ruộng rẫy, buôn bán. Họ làm ra hạng Tỷ xá (Vaishya).

4)- Những vị gọi là con của Vashista sanh ra cái Vía cho những người tôi đòi. Họ làm ra hạng Su-tra (Sudras).

Người ta gọi bốn dòng này là bốn Hoạt-na (Varnas) nghĩa là bốn màu, bởi vì cái Vía của mỗi hạng đều có một màu riêng biệt. Màu này có những đặc điểm khác hơn màu khác. Người có Thần nhãn lão luyện dòm vô thì thấy rõ ràng.

Nói tóm lại, các Ngài giúp cho con người có:

- a)- Cái Phách.
- b)- Sanh lực Prana
- c)- Cái Vía, nhưng các Ngài không cho cái Trí được.

Phận sự của các Ngài chỉ có bao nhiêu đó thôi.

Hỏi: Tại sao trong sách Thông Thiên Học gọi cái Vía (Corps Astral) là Nguyệt Thể (Corps Lunaire)?

Đáp: Bởi vì cái Vía do các Ngài Barishads Pitris làm ra, và bởi các Ngài thuộc về Dây Mặt Trăng, cho nên người ta gọi cái Vía là Nguyệt Thể (Corps Lunaire). Luôn luôn có sự liên quan mật thiết giữa Mặt Trăng và Trái Đất, và cái Vía vẫn chịu ảnh hưởng của Mặt Trăng.

BỤC NHÌ: NHỮNG NGƯỜI ĐỆ NHẤT CẤP

(Hommes lunaires 1^{er} Ordre)

Dưới bực Siêu phàm là những người tiến hóa khá cao, song không đồng bực với nhau. Các vị này chia ra làm ba hạng:

- 1)- Hạng thứ Nhất: Những vị đã bước vào Đường Đạo và được Điểm Đạo từ một lần tới ba lần.
- 2)- Hạng thứ Nhì: Những vị tiến gần đến cửa Đạo.
- 3)- Hạng thứ Ba: Những người bị bỏ lại trong sự Phán Xét cuối cùng của Dây Nguyệt Tinh, trong Cuộc Tuần Hườn thứ Sáu, và những người thoát kiếp thú, có cá tánh và Thượng Trí mở mang đầy đủ.

VÀI CHI TIẾT VỀ BA HẠNG NÀY

1.- Hạng thứ Nhất: Những vị đã bước vào đường Đạo. Mấy vị này qua Địa Cầu chúng ta trong Cuộc Tuần Hườn thứ Tư và khởi sự đầu thai vào lúc Giống dân thứ Ba phân chia nam nữ. Các Ngài thành Chánh quả đã lâu lắm rồi và đã theo một trong bảy đường tiến hóa khác nhau. Trong số này có hai Đấng Chí Tôn mà người ta gọi là Đức Thích Ca và Đức Bồ Tát Di-Lạc (Maitreya). . .

2.- Hạng thứ Nhì: Những người bước gần tới cửa Đạo. Những vị bước gần tới cửa Đạo là những người thoát kiếp thú và có cá tánh trong Cuộc Tuần Hườn thứ Tư của Dãy Nguyệt Tinh. Qua Địa Cầu chúng ta, ngày nay các Ngài đã thành Chánh quả, trong số đó có những vị mà chúng ta gọi là Chơn sư và nhiều vị đắc quả La Hán khi nghe Đức Phật thuyết pháp hơn 2.500 năm trước đây. Có vị đã lên tới bực Đế Quân. Cũng có nhiều vị đã từ giã Địa Cầu mà đi nơi khác.

3.- Hạng thứ Ba: Gồm những người bị bỏ lại trong cuộc Phán Xét cuối cùng của Dãy Nguyệt Tinh và những người thoát kiếp thú, có cá tánh và Thượng Trí mở mang đầy đủ, trong ba Cuộc Tuần Hườn chót của Dãy Nguyệt Tinh là: Cuộc Tuần Hườn thứ Năm, Cuộc Tuần Hườn thứ Sáu và Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy.

VÀI LỜI NÓI VỀ NHỮNG NGƯỜI NÀY

a)- Những người có cá tánh trong Cuộc Tuần Hườn thứ Năm của Dãy Nguyệt Tinh:

Những vị này ngày nay là những bực thượng lưu thật sự trong xã hội chúng ta. Theo đường lối này hay đường lối khác, họ tiến hóa hơn đồng loại rất xa. Họ là những bực thiên tài trong ngành khoa học và mỹ thuật; hoặc là những người được thiên hạ tôn sùng, là những vị Thánh trong các tôn giáo.

Phần đông đã bước vào cửa Đạo, cũng có người đi gần tới cửa Đạo và được Chơn sư thân làm Đệ tử.

b)- Những người có cá tánh trong Cuộc Tuần Hườn thứ Sáu của Dãy Nguyệt Tinh.

Họ là những người phong lưu tao nhã, những nhà trí thức hành nghề tự do, những người quý tộc, những nhơn viên cao cấp trong quân đội. Họ cũng nằm được trong tay một phần quyền lực của quốc gia. Họ có tình cảm tế nhị và để danh dự trên tất cả. Họ hơn bực trung bình là nhờ lòng dạ của họ nhơn từ, học thức của họ rộng sâu, những hoài vọng của họ cao thượng.

c)- Những người có cá tánh trong Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy của Dãy Nguyệt Tinh.

Họ làm ra giai cấp trung lưu, hữu sản, trưởng giả, nhưng mà càng ngày họ càng đi gần tới mức độ trung bình về ba phương diện: lòng dạ nhơn từ, trí thức mở mang và mẫn chuộng Đạo đức, nhưng trí óc của họ hướng về vật chất nhiều hơn.

BỰC BA: NHỮNG NGƯỜI ĐỆ NHỊ CẤP (Hommes lunaires, 2^e Ordre)

Lúc còn ở Dãy Nguyệt Tinh, những vị này hồi mới đầu thai làm người thì Thượng Trí của họ chưa mở mang. Họ chỉ có "cái sườn của Thượng Trí", nghĩa là những luồng thần lực xò rể với nhau, biểu thị những màu sắc của hình thuẫn sau này. Những vị Chơn Nhơn này có một hình dạng lạ kỳ. Dường như họ bị nhốt vào trong một cái "Rổ sào" làm bằng chất Thượng Thanh Khí cao hay là chất Trí Tuệ.

Ngày nay họ đầu thai vào giai cấp trung lưu, nhưng chưa tiến hóa nhiều. Họ chuyên nghề thương mại và làm việc ở trong các xưởng, các hãng. Họ có gan dạ, có thiện chí, sẵn sàng vâng lời, nhưng vẫn tôn trọng tập quán. Họ thường nghe theo dư luận, biết tôn trọng danh dự, mặc dầu trí hóa còn eo hẹp.

Nếu họ được nhắc lên địa vị cao sang, cầm quyền cai trị thì có thể nói rằng: xứ sở của họ đương trả một Quả Báo nặng nề, xấu xa. Những việc làm của họ gây ra một hậu quả trầm trọng cho đất nước, có khi cả trăm năm sau mới dứt.

II.- NHÓM THỨ NHÌ, B NHỮNG NGƯỜI THÚ VÀ NHỮNG THÚ VẬT.

a)- Những người thú: Họ mới thoát kiếp thú nên chưa có Thượng Trí như chúng ta biết vậy. Chơn Thần của họ bay qua bay lại trên mình Phạm Nhơn và liên lạc với nó nhờ vài sợi dây làm bằng chất Âm Dương Khí của cõi Niết Bàn. Không thấy nói Chơn Nhơn của họ ra sao.

Người ta gọi là Thượng Trí làm bằng những lần. Trong Cuộc Tuần Hườn thứ Nhứt, chính là họ làm những công việc hướng đạo đầu tiên.

Công việc đó là thế nào?

Đáng lẽ khi qua Địa Cầu chúng ta thì họ được đi đầu thai làm người liền, nhưng không có điều đó. Trái ngược lại, ở tại Bầu thứ Nhứt A, họ đầu thai vào loài Tinh chất thứ Nhứt, một ít lâu thì qua loài Tinh chất thứ Nhì, kế thứ Ba, rồi mới tới loài Kim Thạch, Thảo Mộc, Thú Vật và Con Người. Nói cho đúng họ chui vào những khuôn do các Thiên Thần đã làm sẵn, rồi họ làm cho những khuôn này càng ngày càng cứng rắn thêm đặng cho những kẻ tới sau họ dùng được dễ dàng.

Từ Bầu thứ Nhì cho tới Bầu thứ Bảy, trên mỗi Bầu họ đều lập lại những điều của họ đã làm ở Bầu thứ Nhứt, nghĩa là họ cứ đầu thai vào bảy loài, từ Tinh chất thứ Nhứt cho tới Con Người.

Khi hết Cuộc Tuần Hườn thứ Nhứt, phận sự của họ đã xong, nhiệm vụ của họ đã mãn. Từ Cuộc Tuần Hườn thứ Nhì sắp sau, khi trở lại Bầu thứ Nhứt A thì họ đầu thai làm người liền, không còn thật hành cái công việc nặng nhọc trước kia nữa.

Ngày nay tại Địa Cầu chúng ta, họ làm ra "đám bình dân", bất câu ở xứ nào họ cũng là những phần tử đông hơn hết.

Họ là những người làm công, những thợ thuyền, thường thường tách tình ngay thẳng, lòng dạ tốt, biết tự trọng và làm cho người khác tin cậy mình.

b)- Những thú vật: Những thú vật ở Dãy Nguyệt Tinh cũng chia ra làm ba bực:

1)- Những thú bực Nhút,

2)- Những thú bực Nhì,

3)- Những thú bực Ba, tùy theo sự tiến hóa của chúng.

1/- NHỮNG THÚ BẠC NHẤT

Những thú bực Nhút đầu thai làm người trong Cuộc Tuần Hườn thứ Nhì của Dãy Địa Cầu chúng ta.

Ngày nay, họ là những người quê mùa, những người làm những công việc mệt nhọc, nặng nề. Tách tình của họ cũng tốt vậy, song họ không biết lo xa và hay bê trễ, lười biếng. Họ cũng đầu thai vào những người còn ở trong rừng núi, song thuộc vào những hạng khôn ngoan hơn hết như: Những người Zoulous ở Nam Phi Châu, dân da đen và da đỏ ở Phi Châu và Mỹ Châu.

2/- NHỮNG THÚ BẠC NHÌ

Những thú bực Nhì có cá tách trong Cuộc Tuần Hườn thứ Ba của Dãy Địa Cầu. Ngày nay phần đông còn ở trong những bộ lạc miền sơn cước.

Nếu Nhân Quả cho họ đầu thai vào những nước văn minh thì họ là những phần tử say sưa vất vả, lười biếng, sống với nghề đầu trộm đuôi cướp, hành hạ đàn bà, trẻ con và ở những xóm tồi tệ nhút.

Có lẽ quý bạn ngạc nhiên về luật Nhân Quả nói trên đây, vậy tôi chỉ cho quý bạn xem. Đó là Nhân Quả do những nước văn minh da trắng gây ra mấy trăm năm trước khi họ mượn cớ khai thác những thuộc địa, xua binh hùng đánh chiếm những nước nhược tiểu cô thế ở Phi Châu, Á Châu, Đại Dương Châu và Mỹ Châu, tàn sát dân bốn xứ một cách dã man và hành hạ những người sống sót như thú vật.

Luật Báo Ứng Tuần Hườn đâu có dung tha họ, cho nên những người bị giết một cách oan uổng mới đầu thai làm công dân của những nước đó. Rồi Nhân nào Quả nấy, có vay thì phải có trả, chớ đáng lẽ trong những nước văn minh không có những người còn nhiều tật xấu gớm ghiết đến thế đâu.

Xác thân của họ thuộc về Giống dân thứ Năm, nhưng mà Linh Hồn ở trong những xác thân đó lại thuộc về nhánh nhóc của Giống dân thứ Ba, thứ Tư, chưa được mở mang lắm.

3/- NHỮNG THÚ BẠC BA

Những thú bậc Ba mới đi đầu thai làm người trong Cuộc Tuần Hoàn thứ Tư này và cũng có những người mới thoát kiếp thú tại quả Địa Cầu của chúng ta. Thế nên họ còn thú tánh rất nhiều. Họ rất dă man và thác sanh vào những bộ lạc, song họ còn thấp thỏi hơn hết. Người ta thường gọi họ là cận bã của xã hội, những người đáng ghê tởm hơn hết. Nhưng thật sự, họ đáng cho ta thương xót hơn là ghét bỏ, đui xua. Họ phải học những bài học mà chúng ta đã học và đã kinh nghiệm cả triệu năm trước. Rồi trong một thời gian sau, họ cũng sẽ tiến tới địa vị của chúng ta đương chiếm giữ bây giờ.

Đối với chúng ta thì họ là trẻ nít mới bốn năm tuổi, còn chúng ta là những đàn anh đã trưởng thành. Họ cần những sự dạy dỗ và những sự giúp đỡ của chúng ta. Chúng ta phải chỉ biểu họ, dìu dắt họ đi từng bước một.

Điều tốt hơn hết là chúng ta nên nhớ mãi trong lòng 'cái quá khứ của chúng ta'. Nếu ngày nay chúng ta thành những con bướm, cánh bông rực rỡ, bay liệng trên nhành thì chúng ta đừng cười chê hay là nhạo báng những con sâu còn đương bò lằng quăng dưới đất; trước đây không bao lâu, chúng ta cũng là những con sâu mà người ta đương ghê tởm đó.

Đừng quên lối cũ.

CHỚ NÊN QUẢ QUYẾT ĐIỀU CHI CẢ

Đây là nói một cách tổng quát về sự sắp hạng Chơn Nhơn ở Dãy Nguyệt Tinh để giải nghĩa phần nào những sự khác biệt về sự tiến hóa của các giống dân tộc trên Địa Cầu. Chớ nên cho những điều nói trên đây là tuyệt đối. Còn nhiều chi tiết hết sức khó khăn.

Hiện giờ, trừ ra những trường hợp đặc biệt thì các giống dân tộc đều tiếp xúc lẫn nhau và ảnh hưởng với nhau một cách trực tiếp hay là gián tiếp. Nhiều điều kiện đã đổi thay.

Những Linh Hồn nào cố gắng thì tiến mau, nhất là những ai bền lòng ăn ở in như những lời khuyên bảo của các vị Thánh Hiền, các vị Giáo Chủ, giữ gìn giới cấm, lo mở mang những tánh tốt và giúp đỡ mọi người tùy theo khả năng năng và phương tiện thì sửa đổi được số mạng của mình kiếp này và luôn kiếp sau nữa.

CÓ TRỜI MÀ CŨNG CÓ TA, TU LÀ CỘI PHÚC . . .

Thật là đúng lắm vậy! Vì Nhân Quả mà có những người văn minh phải trở lại đầu thai làm công dân của các nước nhược tiểu.

Thế nên ta chớ quả quyết rằng: anh A thuộc về bực Nhứt, còn anh B thuộc về bực Nhì v.v. . . mà cũng đừng có những thành kiến.

Phải mở được Huệ Nhãn, xem Nhân Thể hay là Thượng Trí của một người nào, thì mới biết được sự tiến hóa của y tới bực nào.

Duy có Chơn sư và những vị La Hán mới không lầm lạc về những điểm này mà thôi. Hãy khiêm tốn vì đức tánh khiêm tốn là một đức tánh rất quý và hiếm có trên đời. Chúng ta còn Vô minh thì chớ nên xét đoán ai cả, trái lại, luôn luôn phải tự xét mình trước và phục thiện. . . .

Tôi xin quý bạn lưu ý về điểm này:

Đức Bà Blavatsky gọi hai hạng người ở Nguyệt Tinh thấp hơn những vị Barishade Pitris một vài bực là:

Nirvanis,

Dhyanis inférieurs hoặc Pitris solaires.

Còn bốn hạng nữa dưới những vị Pitris solaires thì Bà dùng danh từ Pitris lunaires để chỉ định họ.

Nhưng theo ý kiến của Bà A. Besant thì không nên gọi là Pitris, bởi vì Pitris có nghĩa là Tổ tiên, mà họ không phải là tổ tiên của con người, họ không sanh ra con người. Trái lại, họ còn phải qua Dây Địa Cầu chúng ta đầu thai làm con người đặng tiếp tục sự tiến hóa của họ.

Đáng lẽ hai chữ Pitris lunaires phải để dùng cho những vị Đắc đạo thành Chánh quả ở Dây Nguyệt Tinh là các vị Barishads mà thôi.

Tuy nhiên bởi vì Đức Bà Blavatsky đã dùng mấy chữ Pitris solaires, Pitris lunaires, Dhyanis inférieurs và chúng nó đã có trong sách vở Thông Thiên Học thì cứ để y nguyên như vậy, điều này không có hại chi cả. Miễn là đừng lầm lộn nó với những Đấng Barishads Pitris là những vị Đại Thiên Thần ở Dây Nguyệt Tinh. Các Ngài qua Dây Địa Cầu chúng ta điều khiển sự sanh hóa đầu tiên các loài vật trong mỗi Cuộc Tuần Hườn với Đức Bàn Cổ của mỗi giống dân.

CHƯƠNG 2

Hỏi: Truyện Tàu nói rằng: Trên Cung Trăng có những vị Tiên nữ gọi là Hằng Nga xinh đẹp lạ thường. Huynh có tin điều đó không?

Đáp: Tôi tin mà không tin. Mới nghe qua chắc là Huynh lấy làm ngạc nhiên lắm. Tôi tin, bởi vì điều đó có thật và đã xảy ra mấy trăm triệu năm trước rồi.

Còn không tin là vì bây giờ không còn mấy việc đó nữa đâu.

Để tôi xin cắt nghĩa cho Huynh nghe.

XIN NHẮC LẠI

Hệ thống tiến hóa của chúng ta gồm bảy Dây Hành Tinh, mỗi Dây có bảy Bầu Hành Tinh, có cái hữu hình thấy được, có cái vô hình con mắt phàm không thấy được.

Dây Hành Tinh thứ Nhất (1^{ere} Chaîne)

Dây Hành Tinh thứ Nhì (2^è Chaîne)

Dây Hành Tinh thứ Ba (3^e Chaîne)

Đã tan rã lâu lắm rồi. Nhưng Dây thứ Ba này còn để lại một di tích là Mặt trăng cho nên người ta gọi nó là Dây Mặt Trăng hay là Dây Nguyệt Cầu (Chaîne lunaire). Cũng như Dây Hành Tinh thứ Tư có Bầu Trái Đất nên gọi là Dây Địa Cầu (Chaîne terrestre) vậy.

Thật vậy, Mặt Trăng là Bầu Trái Đất của Dây thứ Ba bởi vì nó cũng làm bằng đất cát như trái đất của chúng ta và nó cũng là Bầu thứ Tư.

HẰNG NGA LÀ AI?

Từ Cuộc Tuần Hườn thứ Năm sắp sau, nhơn loại ở Mặt Trăng tiến hóa càng ngày càng cao và loại trừ tất cả những dục vọng thấp hèn cho nên thân hình càng ngày càng trở nên mảnh mai đẹp đẽ.

Danh từ môi sơn má phấn, mặt liễu mày hoa bây giờ diễn tả chưa đúng mức. Sắc đẹp của phái nữ lúc đó, có lẽ nói là: 'cá chìm đáy nước, nhạn sa lưng trời' mới phải hơn. Cái đẹp này là cái đẹp thùỵ mị đoan trang đầy vẻ phong lưu cao quý, làm cho người ta kính mến, chớ không phải cái đẹp khêu gợi dục vọng, quyến rũ con người vào đường tội lỗi.

Nói tóm lại Hằng Nga là phái nữ của Mặt Trăng hồi 4 – 500 triệu năm trước.

MẶT TRĂNG LÀ MỘT BẦU HÀNH TINH CHẾT

Từ xưa đến nay, các nhà Huyền bí học đều biết rằng Mặt Trăng là một Bầu Hành Tinh chết, khô khan và lạnh lẽo vô cùng. Danh từ Quảng Hàn Cung dành cho nó rất đúng. Không còn sinh khí, không còn một loài vật nào cả, bởi vì những nhơn vật chưa tiến hóa đúng mức ở Dây Mặt Trăng đều được di chuyển qua Dây Trái Đất của mình rồi thì còn có ai đâu mà gọi Hằng Nga nơi Nguyệt điện.

Chuyện vua Đường Minh Hoàng lên chơi trên Cung Trăng khi trở về bày ra khúc Nghê Thường Vũ Y là do ảo thuật của thầy đạo sĩ La công Viễn, chứ sự thật là vua Đường Minh Hoàng không có đi đâu cả.

NHIỆT ĐỘ CỦA MẶT TRĂNG

Sau khi thám hiểm Mặt Trăng rồi trở về Trái Đất, các phi hành gia nói rằng: Ở Mặt Trăng 130 độ tại những vùng có ánh sáng mặt trời; còn 50 độ dưới không độ trong bóng tối.

Thuở xưa kinh sách Tàu gọi Mặt Trăng là Quảng Hàn Cung, bao nhiêu đây cũng đủ để chứng minh rằng mấy ngàn năm trước các nhà Huyền bí học Trung Hoa đã biết Mặt Trăng là một Bầu Hành Tinh lạnh lẽo vô cùng.

Tôi cũng tin rằng hồi Châu Ất-Lăn-Tích (Atlantide) còn thịnh hành, lối 90.000 năm trước, cũng có người lên thám hiểm Cung Trăng rồi. Thuở đó người ta biết dùng phi thuyền di chuyển bằng sức mạnh của dĩ thái gọi là Force inter étherique. Vẫn có những trận không chiến dữ dội và cũng có việc xử dụng hơi độc nữa.

Nhưng tiếc thay, năm 75.025 trước Chúa Giáng Sanh, châu Ất-Lăn-Tích bị nhận chìm xuống đáy biển không còn sử sách để đời sau chứng minh những lời nói trên đây.

Tuy nhiên, trong Tàng thư viện của Tiên Thánh vẫn có những tài liệu ghi chép lịch sử nhơn loại từ lúc mới sanh ra trên Địa Cầu cho tới ngày nay, để truyền dạy các đệ tử, nhưng không bao giờ tiết lộ ra ngoài.

MỘT NGÀY TRÊN MẶT TRĂNG

Một ngày trên Mặt Trăng dài bằng 14 ngày dưới trần thế từ lúc mặt trời mọc cho tới khi mặt trời lặn.

HỘ TINH CỦA TRÁI ĐẤT

Theo một định luật thiên nhiên, thì Bầu Hành Tinh của Dây thứ Ba sẽ làm Hộ Tinh (Satellite) cho Bầu Hành Tinh thứ Tư của Dây thứ Tư.

Còn Bầu Hành Tinh thứ Tư của Dây thứ Tư sẽ làm Hộ Tinh cho Bầu Hành Tinh thứ Tư của Dây thứ Năm.

Đây có nghĩa là: Bầu Trái Đất của Dây thứ Ba – thành ra Mặt Trăng, Hộ Tinh cho Địa Cầu chúng ta. Rồi ngày sau Trái Đất của chúng ta sẽ thành Mặt Trăng, Hộ Tinh của Bầu Trái Đất của Dây thứ Năm. . .

Tôi xin nói thêm rằng: Cũng theo định luật trước đây, tới Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy của Dây Địa Cầu, đúng ngày giờ, thì Mặt Trăng sẽ tan rã. Tới chừng đó ban đêm chúng ta không còn thấy Mặt Trăng nữa.

Rồi tới Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy của Dây thứ Năm, Bầu Trái Đất của chúng ta bây giờ là Mặt Trăng của Dây đó cũng phải theo định luật mà tan rã vậy.

CHƯƠNG 3

HỘ TINH CỦA KIM TINH

Hỏi: Huynh nói Dây Kim Tinh là Dây thứ Năm. Vậy thì Kim Tinh phải có một Hộ Tinh tức là Mặt Trăng và Mặt Trăng này là Bầu Trái Đất của Dây thứ Tư của Kim Tinh?

Tại sao khoa học bây giờ lại nói: Kim Tinh không có Mặt Trăng tức là không có Hộ Tinh. Huynh nghĩ thế nào về điều này?

Đáp: Nói rằng: 'Kim Tinh có một Hộ Tinh' vẫn đúng với sự thật, mà nói rằng Kim Tinh hiện nay không có Hộ Tinh cũng đúng với sự thật nữa.

HỘ TINH CỦA KIM TINH

Kim Tinh phải có một Hộ Tinh. Luật Trời đã định thì không bao giờ sai chạy được.

200 năm trước Hộ Tinh này vẫn còn. Năm 1761, hai nhà Thiên Văn trứ danh là Cassini và Short quan sát Hộ Tinh này nhiều lần với những viễn vọng kính khác nhau.

Cũng năm 1761, Scheuter vẫn thấy Hộ Tinh này đi ngang qua Kim Tinh.

Montaigne thấy Hộ Tinh này bốn lần và ba năm sau, năm 1764 Rordkier, Horrebow và Montbaron cũng thấy nó nữa.

Bề trục kính của Hộ Tinh này lối 3.700 cây số.

TẠI SAO NGÀY NAY KHÔNG CÒN THẤY HỘ TINH NÀY NỮA?

Ngày nay không còn thấy Hộ Tinh này nữa bởi vì Dãy Kim Tinh ở vào Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy (7^è Ronde). Phần đông nhơn loại ở Kim Tinh đã thành Tiên Thánh rồi. Theo định luật nói trước đây, Hộ Tinh này đã tan rã, vì đúng ngày giờ thì cát bụi phải trở về với cát bụi.

Các nhà Thiên Văn hiện kim cho rằng nhà Thiên Văn đời xưa đã lầm lạc nhưng sự thật, mấy vị ấy không lầm đâu.

Cái chi cũng có nguyên nhân, trừ ra khi biết được nguyên nhân thì thấy rõ hết mọi việc.

TẬP 8 QUẦN TIÊN HỘI VÀ SỰ CAI TRỊ THẾ GIAN



QUẦN TIÊN HỘI VÀ SỰ CAI TRỊ THẾ GIAN

V.- Phải thật có THIÊN ĐÌNH như Kinh sách xưa nay đã nói không?

Đ.- THIÊN ĐÌNH có thật. Thiên Đình cũng gọi là Quần Tiên Hội, là một đoàn thể gồm những vị Siêu phàm thay mặt cho Đức Thái Dương Thượng Đế cai trị thế gian. Cai trị ở đây nghĩa là điều khiển sự sanh hóa và sự tiến hóa của các loài vật trên Địa cầu cho đúng với Cơ Trời.

NGÔI THỨ TRÊN THIÊN ĐÌNH

V.- Trên Thiên Đình có phân ngôi thứ không?

Đ.- Điều này luôn luôn vẫn có, tôi xin kể cho Huỳnh nghe.

Trên hết và Chủ tể Quần Tiên Hội là Đức NGỌC ĐẾ, được 9 lần Điểm đạo.

Kế đó là bốn vị Phật, được 8 lần Điểm đạo. Ba vị Phật ở Cung Thứ Nhứt gọi là Độc Giác Phật (Pratyéka Bouddha ou Pachcheka Bouddha) và một vị Phật ở Cung Thứ Nhì gọi là Phật Đạo Đức (Bouddha).

Tam Thanh được 7 lần Điểm đạo:

- 1)- Đức Bàn Cổ (Manou)
- 2)- Đức Bồ Tát (Bodhisatva)
- 3)- Đức Văn Minh Đại Đế (Maha Chohan)

- **IV**-

Dưới Tam Thanh là 7 vị Đế Quân, được 6 lần Điểm đạo. Mỗi vị coi sóc một Cung.

Dưới các vị Đế Quân là những vị A-Sơ-Ca, những vị Chơn tiên được 5 lần Điểm đạo.

-VI-

Dưới Chơn Tiên là những vị Đệ tử được Điểm đạo từ một lần tới bốn lần. Phật giáo gọi là Tứ Thánh.

- a) Những vị La Hán (Arhat) được 4 lần Điểm đạo.
- b) Những vị A Na Hàm (Anagamin) được 3 lần Điểm đạo.
- c) Những vị Tư Đà Hàm (Sakridagamin) được 2 lần Điểm đạo.
- d) Những vị Tu Đà Hườn (Sotapanna) được 1 lần Điểm đạo.

NHIỆM VỤ CỦA MỖI VỊ

V.- Huynh có thể nào nói nhiệm vụ của mỗi vị chăng?

Đ.- Các Thánh kinh đều dạy rằng: Chỉ nên nói những điều này cho những người thành tâm mộ Đạo mà thôi. Nếu lọt vào tai những người chưa thông thạo Đạo Lý Thánh Hiền thì họ không hiểu chi hết. E có khi họ sanh lòng bất kính, ngạo báng, khinh khi thì họ sẽ gây quả xấu cho họ về sau. Vậy khá thận trọng. Thế nên tôi xin nói về nhiệm vụ của các Ngài một cách kính cẩn và vắn tắt.

- I -

ĐỨC NGỌC ĐẾ

Trên mỗi bầu Hành tinh có ba vị Thánh để thay mặt cho Đức Thái Dương Thượng Đế, để cai trị và điều khiển một cách tuyệt đối sự sanh hóa của các loài vật trên đó, mỗi vị trong một kỳ gian.

Tại cõi Trần, người ta gọi các Ngài là ba vị NGỌC ĐẾ.

Đức Ngọc Đế hiện kim là Đức Ngọc Đế thứ ba. Hai vị trước đã mãn nhiệm kỳ lâu lắm rồi. 16 triệu rưỡi năm trước, lúc Giống dân thứ Ba phân chia nam nữ thì Ngài từ Kim Tinh xuống với những vị khác:

- a) Ba vị Độc Giác Phật, đệ tử của Ngài.
- b) Lối 25 vị Đại Thánh đủ các cấp bậc, và
- c) 105 thường dân ở Kim Tinh mà Ngài cho đầu thai chung lộn với nhân loại trên Địa cầu.

Ngài qua Địa cầu với ba mục đích.

Một là: Cầm quyền cai trị và điều khiển sự tiến hóa của các loài vật trên Địa cầu trong giai đoạn thứ ba.

Hai là: Lập Quần Tiên Hội.

Ba là: Thúc đẩy sự phát triển trí tuệ.

Ngài đem theo nhiều thứ cây cỏ trong đó có lúa mì và hai loài: ong và kiến.

Mật ong và lúa mì là hai món thực phẩm bổ dưỡng nhất, còn ong và kiến giúp cho cây cối kết trái mau lẹ. Ngày nay các nhà bác học chưa truy ra được vì nguyên nhân nào mà đời sống tập thể của loài ong và kiến lại không giống các loài thú khác trên Địa cầu.

TÁC CỦA NGÀI

Tác của Ngài bằng một vị thanh niên mười sáu xuân xanh, do phép thần thông hóa ra. Đã mười sáu triệu rưỡi năm rồi, không dùng một món chi mà vẫn không già, không cỗi. Thật là vóc ngọc mình vàng, trường sanh bất tử.

Kinh sách cổ Ấn Độ xưng tụng Ngài là Sanat Koumara (Sa Na Cu Ma Ra). Sanat là một tên của Đức Thượng Đế Brahma, còn Koumara có hai nghĩa: một là thanh niên, hai là Vương đế.

Người ta gọi Ngài và ba vị Độc Giác Phật là bốn vị Hồng Quân (Les 4 Seigneure de la Flame, Les Enfants du brouillard de Feu, Les Fils du Feu). Các Ngài là những vị Thiên Tôn Manasaputras (Ma Na Sa Pu Tra) giúp cho con người mở mang trí tuệ.

THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ

V.- Các vị Đại Thánh ở Kim Tinh mở mang trí tuệ con người cách nào?

Đ.- Các Ngài chiếu hào quang vào con người, nhờ từ điển của các Ngài mà tia sáng thiêng liêng trong mình con người bùng chói sáng rõ trong chớp nhoáng không khác nào ánh sáng mặt trời làm cho cái bông đang búp nở ra vậy.

Nhờ các Ngài mà trí tuệ của con người phát triển trước một Cuộc Tuần Hườn, bởi vì trong Cuộc Tuần Hườn thứ Tư này, đúng phép là con người mới mở mang cái Vía tức tình cảm. Qua Cuộc Tuần Hườn sau tức là Cuộc Tuần Hườn thứ Năm thì cái Trí con người mới hoạt động mạnh mẽ. Cuộc Tuần Hườn thứ Năm mới là Cuộc Tuần Hườn của Trí tuệ (Ronde Mentale).

Cả triệu con thú cũng nhờ các Ngài giúp đỡ theo cách đó mà có Thượng trí, được đi đầu thai làm người, trước khi "cánh cửa thiên nhiên đóng lại giữa con người và thú vật".

(Xin xem bảng Nhơn vật Dãy Nguyệt Tinh)

QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC NGỌC ĐẾ

Tâm của Ngài thông suốt từ cõi Tối Đại Niết Bàn cho tới cõi Trần. Hào quang của Ngài bao trùm quả Địa cầu cho nên không có một con kiến nào chết mà Ngài không hay, hoặc là một sự vật bất công nào xảy ra ở bất cứ nơi nào mà Ngài không biết, bởi vì tại Trái đất này, Ngài vốn toàn năng, toàn giác, toàn thiện, vô sở bất tại.

Ngài dùng được tất cả những trạng thái siêu việt của Fohat, thần lực của Thái Dương Thượng Đế và luôn những thần lực của Vũ trụ ở ngoài địa cầu.

Thường thường thì Ngài lo lắng cho sự tiến hóa chung của Nhân loại, nhưng khi Ngài để ý đến một người nào thì Ngài giúp ngay Atma, tức là Chơn thần của người ấy, nhờ vậy y tiến tới một cách mau lẹ.

Duy có một mình Ngài được phép Điểm đạo mà thôi. Không có sự ưng thuận của Ngài thì không một ai được vào Quần Tiên Hội. Luôn luôn trong hai kỳ Điểm đạo đầu tiên: lần thứ nhứt và lần thứ nhì. Ngài nhờ Đức Bồ Tát ^[1] nhân danh Ngài mà

Điểm đạo. Qua kỳ Điểm đạo lần thứ Ba, lần thứ Tư thì Ngài Điểm đạo, hoặc là Ngài giao cho một vị Độc Giác Phật nhân danh Ngài.

Có những vị La Hán nói rằng: Ngài oai nghi lắm liệt cho đến đổi các vị ấy quì trước mặt Ngài, nấp nấp, nóp nóp, chẳng dám ngó lên, có khi phải lấy tay bịt mắt vì chịu không nổi cái nhìn của Ngài và hào quang rực rỡ của Ngài.

Chỉ có một mình Ngài xử dụng cây PHÁP LỊNH mà thôi.

CÂY PHÁP LỊNH

Cây Pháp Lĩnh tượng trưng uy quyền tối thượng của Đức Ngọc Đế. Nó hình tròn dài lối sáu tấc, bề trục kính năm phân, hai đầu gắn hai hột xoàn tròn, lớn và đều nhỏ. Nó làm bằng một thứ kim khí tương tự như vàng gọi là Oricalcum, mà ngày nay thứ đó không còn trên mặt Địa cầu nữa. Luôn luôn có một thứ lửa chói sáng ngời và trong vắt bao bọc nó.



Đức Hành Tinh Thượng Đế (Logos Planétaire) truyền thần lực của Ngài vô cây Pháp Lĩnh này, khi mà lần đầu tiên Ngài cho Linh hồn của nhơn vật xuống đầu thai ở Dãy Địa Cầu này.

Cây Pháp Lĩnh là một trung tâm để thu nhận thần lực của Ngài. Nó là chỗ Ngài tập trung tư tưởng. Người ta đem nó từ Bầu Hành Tinh này sang Bầu Hành Tinh kia, tùy

theo Đức Hành Tinh Thượng Đế chú ý đến Bầu Hành Tinh nào, bởi vì chốn đó là trường tiến hóa của các loài vật. Không rõ cây Pháp Lệnh này khi qua ở những Bầu Hành Tinh vô hình thì bằng cách nào? Chẳng ai biết được.

Ngoài những việc trên đây, cũng chẳng rõ ngày thường nó dùng để làm gì, chỉ nghe nói rằng: Khi nó bỏ Bầu Hành Tinh nào rồi thì sự hoạt động của Bầu Hành Tinh đó đã chấm dứt. Sinh khí đã mất hết chín phần mười, chỉ còn một phần mười đủ dùng cho nhơn vật theo đường tiến hóa của *Nội Cảnh Tuần Hườn*. Thế nên cây Pháp Lệnh này liên quan đến sự sanh tồn của các loài vật trên mỗi Bầu Hành Tinh.

Ngày thường nó chỉ ở tại Thiên Cung SAMBALLA (Sam Ba La) và dường như nó có hai trường hợp được đem ra ngoài: Một lần là lúc lễ Điểm Đạo, một lần nữa trong lúc lễ Vía Phật Thích Ca. Trong lúc làm lễ, duy có một mình Đức Bồ Tát được phép cầm nó mà thôi.

THIÊN CUNG

Thiên Cung ở tại Bồng Lai đảo (Île Blanche) – thuở xưa là một hải đảo ở chính giữa biển Qua Bích (Mer de Gobi) đầy đầy kỳ hoa dị thảo, phong cảnh u nhàn, tại Địa cầu không có chốn nào sánh kịp. Mười sáu triệu rưỡi năm trước, ấy là món quà của Trái đất kính dâng lên cho vị Thánh Đế của mình.

Bồng Lai đảo tức là Bồng Lai trong các truyện Thần tiên của Trung Hoa đã miêu tả. Sau những cuộc tang thương, Đại hải Qua Bích biến thành sa mạc, nhưng không chút chi hề hấn. Bây giờ nó là một ốc đảo, gọi là Sam Ba La (Samballa) và không khác nào là trái tim của quả Địa cầu. Những luồng trước khí đều gom lại đó, rồi mới biến đổi ra thanh khí để nuôi dưỡng các loài như cũ, không nghỉ không ngừng.

V.- Những người du mục, những người thám hiểm đến sa mạc Qua Bích (Désert de Gobi) có được gặp Thiên Cung chăng ?

Đ.- Phải được từ ba lần Điểm đạo trở lên và có lệnh vời mới tới đó được. Chứ người thường, lòng còn trần trề dục vọng, che mất thiên lương thì dầu có tới sa mạc Qua Bích và thám hiểm liên tiếp trong vòng 10 ngàn năm đi nữa, chớ đừng nói 9, 10 năm, cũng không mong lại gần được Thiên Cung, nói chi là thấy nó bởi vì họ bị các Thiên thần án mắt.

HỘI QUẦN TIÊN

Bảy năm một lần, Đức Ngọc Đế cho vời các Tiên Thánh trên Địa cầu, có khi vài vị La Hán được mời tới Thiên Cung dự một cuộc lễ, dưới quyền chủ tọa của Ngài.

Cuộc lễ này lớn hơn và quan trọng hơn lễ Huê Sắc (Vesak) (Lễ Vía Phật Thích Ca) và có một đặc tánh khác hơn.

Người thường không rõ mục đích của cuộc lễ này, nhưng người ta có thể ước đoán rằng đầu sao cũng có sự xem xét những việc xảy ra trên cõi Trần và những điều của Quần Tiên Hội đã thực hiện trong thời gian đó.

Cuộc hội hiệp này cũng là một dịp để cho Tiên Thánh tiếp xúc với vị Chúa Tể của mình, bởi vì ngày thường Ngài chỉ tiếp kiến những vị Chủ Tể của các Cung như Đức Phật, Đức Bồ Tát, Đức Bàn Cổ, Đức Văn Minh Đại Đế và các vị Đế Quân mà thôi; ngoại trừ khi cần thiết, Ngài mới cho vời đương sự đến trước mặt Ngài. Có lẽ vịn theo đây mà truyện Tàu đặt ra Hội Bàn Đào, Tây Vương Mẫu mời các Thần Tiên đến dự gọi là Quần Tiên Đại Hội.

NHIỆM VỤ CỦA NGÀI RẤT QUAN TRỌNG

Nhiệm vụ của Đức Ngọc Đế thứ Ba quan trọng hơn nhiệm vụ của hai vị trước.

Ngài phải điều khiển sự tiến hóa của nhơn vật cho đến mức độ của Cơ Trời đã định sẵn cho họ tại Bầu Trái Đất này trước khi chấm dứt mọi hoạt động. Khi Giống dân thứ Bảy đã tàn, xong nhiệm vụ rồi, thì Ngài đem cả ngàn triệu Linh hồn trao cho Đức Bàn Cổ Mầm Giống (Manou Semence) sẵn sóc và chịu trách nhiệm trong khi họ nghỉ ngơi ở cõi Niết Bàn. Đúng ngày giờ thì Đức Bàn Cổ Mầm Giống sẽ giao họ lại cho Đức Bàn Cổ Cội Rễ (Manou Racine). Đấng Chí Tôn này mới đem họ qua Bầu Hành Tinh thứ Năm là Bầu Thủy Tinh, cho họ đầu thai đặng tiếp tục sự tiến hóa của họ ở trên đó.

VỊ PHỔ TỊNH ĐẠI ĐẾ (Le Veilleur Silencieux)

Khi hoàn thành nhiệm vụ cao cả này rồi thì Đức Ngọc Đế về cõi khác. Ngài qua một kỳ Điểm đạo nữa là lần thứ Mười. Ngài sẽ thành một vị Phổ Tịnh Đại Đế (Veilleur Silencieux) thế cho Đức Phổ Tịnh Đại Đế hiện kim.

Ngài sẽ lãnh trách nhiệm canh chừng nhơn loại trọn một thời gian bằng một *Cuộc Tuần Hườn trên bảy Bầu Hành Tinh*.

Bảy Bầu đó là :

- ba Bầu còn lại của Cuộc Tuần Hườn thứ Tư, và
- bốn Bầu của Cuộc Tuần Hườn thứ Năm.

Ba Bầu còn lại của Cuộc Tuần Hườn thứ Tư là Bầu thứ Năm E (Thủy Tinh – Mercure), Bầu thứ Sáu F và Bầu thứ Bảy G.

Bốn Bầu của Cuộc Tuần Hườn thứ Năm là: Bầu thứ Nhút A, Bầu thứ Nhì B, Bầu thứ Ba C (Hỏa Tinh - Mars), Bầu thứ Tư D (Địa cầu chúng ta). Đây có nghĩa là: Nhơn loại phải qua ba Bầu chót nữa mới hết Cuộc Tuần Hườn thứ Tư. Rồi qua Cuộc Tuần Hườn thứ Năm, Nhơn loại phải trở lại Bầu thứ Nhút A, Bầu thứ Nhì B, Bầu thứ Ba C (Hỏa Tinh), Bầu thứ Tư D (Địa cầu chúng ta).

Tới chừng Nhơn loại rời Địa cầu một lần nữa, Ngài mới giao nhiệm vụ kỳ lạ và nặng nề này cho một vị khác lên thay thế cho Ngài.

Hiện giờ Đức đương kim Phổ Tịnh Đại Đế chưa mãn nhiệm kỳ.

- II-

A.- BA VỊ ĐỘC GIÁC PHẬT (Pratyéka Bouddha)

Kinh sách Ấn Độ gọi ba Ngài là :

- 1) Sanandana,
- 2) Sanaka,
- 3) Sanatana.

Ba Ngài sẽ thay phiên nhau lãnh nhiệm vụ NGỌC ĐẾ đặng điều khiển sự tiến hóa trên Bầu Thủy Tinh khi Nhơn loại qua đó.

Thân thể của ba Ngài cũng do thần thông hóa ra, muôn kiếp ngàn đời không hề hư hoại. Hiện giờ các Ngài ở tại Thiên Cung với Đức Ngọc Đế.

Pratyéka Bouddha dịch là Độc Giác Phật, tôi e không đúng, bởi vì trong chữ Độc Giác có ẩn nghĩa ích kỷ. Pháp dịch là Bouddhas Egoistes, Bouddhas Solitaires. Có lẽ tại người ta cho rằng những vị Độc Giác Phật chỉ lo khai sáng cho mình mà thôi, chớ không độ ai cả. Điều này không đúng với sự thật, người ta lầm vậy.

Chúng ta nên hiểu rằng: Các vị Pratyéka Bouddha thuộc về Cung thứ Nhút, là Cung Hành chánh, Cung Uy quyền, chớ không phải lo cho các Tôn giáo phát triển.

Hơn nữa, các vị Độc Giác Phật ở Kim Tinh, thuộc Hệ thống Tiến hóa không giống Hệ thống tiến hóa của chúng ta, mà trong Nhơn loại cũng chưa có vị nào tu hành tới bậc Độc Giác Phật cả.

Nhưng có một điều chắc chắn là từ ngày mới học Đạo cho tới lúc làm một vị Phật, các Ngài đã độ đời rất nhiều, mặc dù Nhơn vật đó không phải là nòi giống của

chúng ta. Các Ngài đã trải qua nhiều cấp bậc Điểm đạo từ một lần lên tới tám lần vậy.

Trong Thái dương hệ, luật Trời chỉ có một. Nếu tu hành mà ích kỷ thì không thể nào thành Chánh quả đâu.

B.- PHẬT ĐẠO ĐỨC

Danh từ Bouddha dịch là Phật, có hai nghĩa :

Một là: Giác - Sáng suốt.

Hai là: Địa vị của Đấng Chí Tôn được 8 lần Điểm đạo, cai quản Cung thứ Nhì ở mấy cõi cao.

Nếu nói: Phật chỉ là Giác mà thôi thì chưa đủ.

BẢY VỊ PHẬT ĐẠO ĐỨC

Trên mỗi Hành Tinh có bảy Giống dân Chánh, tuần tự sanh ra thì phải có bảy vị Phật Đạo Đức, mỗi Giống dân có một vị để điều khiển công việc của Cung thứ Nhì ở mấy cõi cao.

Ba vị Phật của ba Giống dân trước đã điều tàn rồi là:

- 1) Đức Padmatara,
- 2) Đức Siki và
- 3) Đức Kasyapa (Ca Diếp).

Ba Ngài ở Kim Tinh qua giúp Dãy Địa cầu.

ĐỨC PHẬT THỨ TƯ

Đức Phật thứ Tư là Đấng Chí Tôn mà người ta gọi là Đức Thích Ca Mâu Ni. Ngài là Đức Phật của Giống dân thứ Tư, là Giống Át-Lăn (Atlantes). Ngài cũng là người thứ nhứt của nhơn loại đăc quả Phật mới 2.500 năm nay.

Trước khi thành Phật, Ngài đã ở ngôi Bồ Tát và đã giáng phàm nhiều lần. Người ta biết được vài kiếp quá khứ của Ngài như sau đây:

- 1)- VYASA bên Ấn Độ, lập Ấn Độ giáo.

- 2)- HERMÈS bên Ai Cập, lập ra Tôn giáo Quang Minh.
- 3)- ZOROASTRE, vị đầu tiên của 29 vị Zoroastres, lập ra Đạo thờ Lửa, gọi là Hỏa Thần giáo hay Bái Hỏa giáo.
- 4)- ORPHÉE, ở Hi Lạp, dùng Âm nhạc và Thi ca đặng giáo hóa, còn nhiều kiếp nữa chưa tri ra.

VÌ SAO CÓ PHẬT RA ĐỜI ?

Khi có một Giống dân nào đó gần tàn rồi thì Đức Bồ Tát của Giống dân đó giao quyền Chưởng giáo cho Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Nhì lên kế vị cho Ngài. Còn Ngài thì qua cõi khác và qua một lần Điểm đạo nữa; lần này là lần thứ tám và làm một vị Phật Đạo Đức.

Thành Phật rồi thì Ngài lâm phạm lần chót đặng dạy Đạo. Xong rồi thì Ngài trở về Thiên Đình lãnh nhiệm vụ Chủ Tế Cung thứ Nhì . . . Từ đó Ngài không còn dính dấp tới trần ai nữa.

Kiếp chót, Đấng Chí Tôn mà ta gọi là Đức NHƯ LAI mượn xác Thái tử Sĩ Đạt Ta, con vua Tịnh Phạn (Shudodana) bên Ấn Độ.

Trước khi giáng phạm, Ngài sắp đặt thế nào cho những vị Đệ tử của Ngài mấy kiếp trước, đi đầu thai hoặc một lượt với Thái tử hoặc trước hay là sau một vài năm, đặng khi Ngài ra thuyết pháp thì mấy vị ấy trở về với Ngài liền.

Nhờ Từ điện và Thần lực của Ngài mà nhiều vị Đệ tử lớn (người ta nói có tới cả ngàn) đắc quả La Hán và nhiều vị Đệ tử nhỏ đắc quả Tu Đà Hườn, Tư Đà Hàm và A Na Hàm.

SỰ HI SANH CỦA ĐỨC THÍCH CA

Kinh sách Phật đều có nói đến sự hi sanh của Đức Thích Ca, như là: lìa ngai vàng điện ngọc, bỏ cung phi mỹ nữ vào rừng sâu tu luyện đặng sau ra độ thế. Ngoài Quần Tiên Hội thì không một ai biết được Thái tử tu hành cách nào trong rừng sâu của Hi Mã Lạp Sơn, trong sáu năm. Chẳng phải Ngài nhờ tham thiền và tri ra thuyết Thập Nhị Nhơn Duyên mà thành Phật đâu. Đâu có dễ dàng như thế đó. (Xin xem *Những chuyện Thần quyền và Thần bí trong đạo Phật* của tôi).

Lấy một việc trước mắt mà nói: Đức Di Lạc Bồ Tát hay là Đức Mết-trai-da (Maîtreya), đã 2.500 năm rồi mà vẫn ở ngôi Bồ Tát, chớ chưa đắc quả Phật. Vậy thì sự hi sanh của Đức Thế Tôn là như thế nào?

Cả chục triệu năm trước, những nhiệm vụ cao cả trong Quần Tiên Hội như Phật, Bồ Tát, Bàn Cổ đều do những Đấng Chí Tôn thuộc Hệ thống tiến hóa khác ở Kim Tinh qua đảm nhiệm.

Khi đúng ngày giờ mà nhơn loại phải sản xuất những vị Phật để giáo hóa chúng sanh thì chưa có một vị nào tiến hóa tới bậc đó để lãnh trách nhiệm nặng nề của Cung thứ Nhì.

Thuở ấy có hai vị Đại tiên đồng bậc tiến hóa với nhau:

- Một vị là Đấng Chí Tôn mà mình gọi là Đức Như Lai.
- Một vị nữa là Đấng Chí Tôn mà mình gọi là Đức Di Lặc.

Đức Như Lai tình nguyện xuống trần trước. Trong mỗi kiếp Ngài cố gắng luyện tập cho có một vài Đại hạnh theo luật Trời đã qui định. Ngài đầu thai từ kiếp này qua kiếp kia liên liền, không hề nghỉ ngơi như người thường, sau khi bỏ xác phàm. Không biết Ngài đầu thai tất cả bao nhiêu kiếp. Túc Sanh Truyện thuật 550 kiếp của Ngài, đó là nói bóng dáng về sự tiến hóa của hình dạng và sự tiến hóa của Tâm linh, chứ không phải thật là những kiếp của Ngài đâu. Tuy nhiên có một điều, ta có thể quả quyết được là: Ngài chịu muôn vàn khổ hạnh mới chặt đứt được những chướng ngại dựng nên trong khi Ngài bước lên lên ngưỡng cửa của cõi Đại Niết Bàn. Ngài đã đạt được mục đích. Ngài đã làm một vị Phật của Giống dân thứ Tư. Đó mới thật là: SỰ HI SANH cao cả của Ngài.

TRƯỜNG HỢP CỦA ĐỨC THÍCH CA KHÁC HẸN VỚI CÁC VỊ PHẬT ĐỜI TRƯỚC

Có một điều tưởng người học Đạo nên biết là: Trường hợp của Đức Như Lai khác hẳn với chư Phật đời quá khứ, có lẽ chư Phật đời vị lai nữa.

Theo lẽ thường thì tất cả mọi công việc của một vị Phật đều toàn thiện và một khi đã thành Phật rồi thì không trở xuống trần gian nữa, nhưng về trường hợp của Đức Thích Ca thì lại khác. Chẳng rõ nguyên nhân nào mà Ngài không đủ ngày giờ để hoàn thành vài điểm trong công việc quá nặng nhọc của Ngài. Có lẽ tại những sự cố gắng trong nhiều thế kỷ vừa qua, lúc Ngài tu luyện để xứng đáng với nhiệm vụ cao cả sau này, chứ không phải là sự thất bại.

Thế nên Ngài tự nguyện để dính dấp một chút với cõi Trần đặng khi Đức Bồ Tát có việc cấp bách cầu khẩn thì Ngài xuống đặng chỉ bảo và giúp đỡ. Mỗi năm đúng ngày lễ Huê Sắc (Vesak) thì ngài giáng phàm một lần đặng ban ân huệ cho chúng sanh.

LỄ HUÊ SẮC LÀ LỄ CHI ?

Theo Kinh sách Phật phái Nam Tôn hay là Tiểu Thừa thì:

- 1)- Đức Bồ Tát giáng sanh vào ngày trăng tròn tháng Huê Sắc (Vesak) bên Ấn Độ. Tháng này đối chiếu với tháng Năm dương lịch (Mois de Mai) và tháng Tư âm lịch (nếu năm trước nhuận thì là tháng Ba năm sau).
- 2)- Ba mươi lăm năm sau (29 tuổi xuất gia, 6 năm tu luyện), Ngài đấng Phật cũng nhằm ngày trăng tròn tháng Huê Sắc (Vesak).
- 3)- Sau 45 năm truyền Đạo, Ngài bỏ xác phàm và nhập vô cỏi Đại Niết Bàn cũng nhằm ngày trăng tròn tháng Huê Sắc (Vesak).

Thế nên tới ngày trăng tròn tháng Huê Sắc thì tín đồ Phật giáo Tây Tạng và Phật giáo Nam Tôn, nhất là tại Tích Lan làm một lễ rất lớn để kỷ niệm Ba Điều tối quan trọng trong đời sống tại thế của Đức Thích Ca Mâu Ni. Ấy là :

- 1)- Ngày Đức Bồ Tát giáng sanh.
- 2)- Ngày Đức Bồ Tát chứng quả Phật.
- 3)- Ngày Đức Phật bỏ cỏi Trần.

Các bạn nào có đọc Tạp chí Phật giáo 'La Pensée Bouddhique' đều thấy mỗi năm các hàng Phật tử Âu châu đều có tổ chức lễ Huê Sắc, thường thường là tại Ba Lê vào ngày trăng tròn tháng Năm dương lịch. Nhưng tôi xin nhấn mạnh rằng: GIỜ TRĂNG TRÒN MỚI ĐÚNG.

Đúng giờ trăng tròn thì Đức Phật hiện ra.

ÂN HUỆ CỦA ĐỨC PHẬT BAN LÀ CÁI CHI ?

Trên hai cỏi: Tối Đại Niết Bàn và Đại Niết Bàn có những thần lực sức mạnh phi thường và rung động hết sức mau lẹ, trí con người không tưởng tượng nổi, vì chúng vượt qua tầm hiểu biết của chúng ta xa lắm, không biết gần nào mà kể.

Nếu chúng đi ngang qua mình chúng ta thì chúng ta không cảm biết và cũng không rõ chúng từ đâu đến, mặc dầu chúng ta tiến hóa tới bậc nào.

Nhưng tu hành tới bậc Phật thì thần thông rộng lớn, đạo pháp cao cường; Ngài có quyền năng biến đổi nó ra vừa sức với nhơn loại rồi đem xuống cỏi Trần, rồi ban rải cho chúng ta. Thần lực này không khác nào nước, khi gặp những vận hà thì nó chảy đi, nó thêm sức lực cho chúng ta, làm cho tâm hồn chúng ta thơ thới và yên tịnh trong một thời gian. Tôi xin lấy một thí dụ cụ thể để so sánh mới dễ hiểu.

Thần lực ở hai cõi: Tối Đại Niết Bàn và Niết Bàn giống như một luồng điện cả tỷ tỷ volts. Một luồng điện mạnh như thế mà vô mình ta thì thân thể ta sẽ tan ra tro bụi tức tốc. Nhưng phép thần thông của Đức Phật là một cái máy biến điện, nó biến đổi luồng điện này ra một thứ điện không yếu quá mà cũng không mạnh quá, nó chỉ vừa sức con người. Khi nó vô mình ta thì nó không phá hại cơ thể mà lại còn thêm sức cho các tế bào, làm cho chúng vui vẻ, phấn chấn và hăng hái làm những việc lành.

LỄ A-SA-LA HAY LÀ LỄ CHUYỂN PHÁP LUÂN

Ngoài cuộc lễ Huệ Sắc, còn một cuộc lễ khác nữa mà ít ai nghe nói tới, bởi vì nó cử hành tại Cung của Đức Di Lặc và không có tánh cách công khai. Đây cũng là dịp để cho nhơn viên trong Quần Tiên Hội, chánh thức gặp gỡ nhau mỗi năm một lần nữa.

Lễ này là lễ A-Sa-La (Asala), chạy nhằm GIỜ TRĂNG TRÒN của tháng A Sa La, nhằm tháng Bảy dương lịch (Juillet). Đức Bồ Tát giảng về Tứ Diệu Đế và Đạo Bát Chánh cho Tiên Thánh và các Đệ tử nghe, để kỷ niệm ngày Phật thuyết pháp lần đầu tiên, gọi là Chuyển Pháp Luân tại Sarnath (Sạt-Na) gần Bê-Na-Rết (Bénarès).

Quý bạn muốn rõ nhiều về hai lễ này, xin đọc đoạn 'La Sagesse dans Les Triangles' (Đức Minh Triết trong Tam Giác), trong quyển 'Chơn Sư và Thánh Đạo' (Les Maîtres et le Sentier) của Đức Leadbeater.

BA ĐỨC PHẬT VỊ LAI CỦA BA GIỐNG DÂN CHÁNH:

GIỐNG DÂN THỨ NĂM – GIỐNG DÂN THỨ SÁU VÀ GIỐNG DÂN THỨ BẢY.

- Đức Phật của Giống dân thứ Năm là Đức Bồ Tát Di Lặc (Seigneur Maïtreya).
- Đức Phật của Giống dân thứ Sáu là Đức Đế Quân KOUTHOU MI.
- Đức Phật của Giống dân thứ Bảy là Đức . . .
-

TAM THANH CÁC VỊ BÀN CỖ (MANOUS)

Manou, dịch là Bàn Cỗ, là một danh từ thuộc về chủng loại, để chỉ định những Đấng Cao Cả, cầm quyền chỉ huy. Các Ngài chia ra nhiều cấp bậc, tùy theo nhiệm vụ. Các Ngài giống những vị Vương Đế được quyền tự do định đoạt. Các Ngài thuộc về Cung thứ Nhứt, Cung Hành Chánh, cho nên điều khiển sự tiến hóa của thiên

nhiên. Các Ngài sửa đổi cục diện của thế giới, xây dựng và tàn phá lục địa, sanh hóa những Giống dân mới, kiểm soát vận mạng của các quốc gia, quyết định số phận của các nền văn minh và thỉnh thoảng xem xét sự hành động của các giống dân tộc, đặng sửa cán cân của thế giới cho thăng bằng.

1.- ĐỨC BÀN CỔ TRONG HÀNG TAM THANH

Đức Bàn Cổ trong hàng Tam Thanh, hiện giờ là Đấng Cao Cả, trông nom sự sanh hóa và sự tiến hóa của Giống dân Chánh thứ Năm. Người ta gọi Ngài là VAIVASVATA MANOU. Ngài còn giữ xác phàm và ở tại Hi Mã Lạp Sơn gần Đức Di Lặc.

Người ta thường hỏi: Tại sao khi sanh hóa một Giống dân thì Đức Bàn Cổ phải xuống phàm đầu thai? Tôi xin trả lời liền: Luật Hi Sanh và Luật Di Truyền luôn luôn hành động theo thiên nhiên, các loài vật đều phải tuân theo từ đời này qua đời kia, từ Thái dương hệ này tới Thái dương hệ nọ, vô cùng vô tận, chớ không phải riêng gì các giống dân mà thôi đâu.

V.- Đức Bàn Cổ của Giống dân thứ Tư còn hay chăng?

Đ.- Đức Bàn Cổ của Giống dân thứ Tư vốn ở Kim Tinh xuống. Hiện giờ Ngài còn giữ xác phàm người Trung Hoa ở tại Trung quốc. Người ta gọi Ngài là Đức CHAKSHUSKA MANOU.

NHỮNG CẤP BỤC BÀN CỔ

Chúng ta biết rằng Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta điều khiển sự sanh hóa và sự tiến hóa của Hệ Thống Địa Cầu chúng ta gồm bảy Dãy Hành Tinh. Dưới quyền Ngài có những vị Bàn Cổ thuộc về nhiều cấp bậc khác nhau. Xin kể về bốn cấp bậc biết như sau đây:

1)- *Cấp bậc thứ Nhất:* Đức Bàn Cổ coi sóc sự sanh hóa một Dãy Hành Tinh (Manou d'une Chaîne Planétaire). Tất cả có bảy vị. Mỗi vị lo một Dãy Hành Tinh.

2)- *Cấp bậc thứ Nhì:* Đức Bàn Cổ coi sự sanh hóa trong một Cuộc Tuần Hườn (Manou d'une Ronde). Tất cả có 49 vị. Mỗi vị lo cho một Cuộc Tuần Hườn.

3)- *Cấp bậc thứ Ba:* Đức Bàn Cổ coi sóc sự sanh hóa các Giống dân trên một Bầu Hành Tinh (Manou d'un globe). Mỗi Cuộc Tuần Hườn có bảy vị.

4)- *Cấp bậc thứ Tư:* Đức Bàn Cổ coi sóc sự sanh hóa một Giống dân Chánh (Manou d'une Race Mère). Trên mỗi Bầu Hành Tinh có bảy vị. Lẽ tất nhiên cấp bậc trên điều

kiển và phân phát công việc cho cấp dưới. Mỗi vị Bàn Cổ đều có nhiều vị Phụ tá, toàn là những Đấng Cao Cả. Tất cả đều lo phận sự mình cho đúng với Thiên Cơ.

SỰ THAY ĐỔI NGÔI VỊ

V.- Có phải là Đức Bàn Cổ của một Giống dân sau lên làm Bàn Cổ coi sóc sự sanh hóa trọn một Cuộc Tuần Hườn không?

Đ.- Không. Ngài còn phải trải qua nhiều cấp bậc tức là phải tu hành thêm càng ngày càng lên cao.

Trước hết Ngài phải làm:

a)- Một vị Độc Giác Phật,

b)- Một vị Ngọc Đế,

c)- Một vị Phổ Tịch Đại Đế.

Rồi phải trải qua những cấp bậc mới kể ra trước đây. Không biết giữa hai cấp bậc lớn có những cấp bậc nhỏ không. Chỉ thấy nói một cách tổng quát mà thôi. Chúng ta không quan niệm nổi công việc của các Ngài.

2.- ĐỨC BỒ TÁT (LE BODHISATVA, JAGAT GOUROU, CHRIST, INSTRUCTEUR DU MONDE)

Mỗi Giống dân Chánh đều phải có một vị Bồ Tát, mặc dầu trình độ tiến hóa của nó thấp thỏi đến đâu.

Đức Bồ Tát Chưởng quản Cung thứ Nhì ở mấy cõi dưới. Ngài là Đức Chưởng Giáo cầm quyền dạy dỗ các hạng Thiên Thần, Tiên Thánh và Con người.

Chính là Ngài lập những Tôn giáo lớn ở dưới Trần tùy theo trình độ tiến hóa, tánh tình, phong tục và sự nhu cầu của mỗi sắc dân. Có khi Ngài cũng cậy một vị Chơn sư thay mặt cho Ngài.

Tôn giáo này khác với Tôn giáo kia chỉ tại cách trình bày Chơn lý mà thôi. Nhưng Tôn giáo là những kiếng màu của một cái lồng đèn mà ánh sáng bên trong là Chơn lý. Thế nên mới có câu tục ngữ: Rượu cũ trong những hũ da mới (Vin vieux dans Outres neuves).

Đức Bồ Tát ^[2] hiện kim là Đức Di Lạc (Seigneur Maïtreya); Ngài đã giảng phàm hai lần. Lần thứ nhứt tại Ấn Độ 2.400 năm trước đây lấy tên là Chúa Hải đồng Christna,

múa hát với các nữ mục đồng Gori. Lần thứ nhì, tại Palestine, Ngài mượn xác Đức Jésus, nên người ta gọi Ngài là Jésus-Christ. Luôn luôn Ngài nhấn mạnh về giá trị của cá nhân và sự hi sinh Bản ngã.

Lối 700 năm nữa, khi Giống dân Chánh thứ Sáu ra đời, Ngài sẽ giao chức Bồ Tát lại cho Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Nhì lên kế vị cho Ngài. Còn Ngài thì qua kỳ Điểm đạo lần thứ Tám, làm một vị Phật Đạo Đức, thế cho Đức Thích Ca. Ngài là Đức Phật thứ Năm của Giống dân thứ Năm. Còn Đức Thích Ca sẽ về cõi nào không rõ, đó là tùy ý Ngài, vì Đức Như Lai có quyền đổi qua Cung thứ Nhứt và tu hành thêm đặng làm một vị Ngọc Đế.

3.- ĐỨC VĂN MINH ĐẠI ĐẾ (LE MAHA CHOHAN)

Ta biết rằng: Đức Thái Dương Thượng Đế phân làm Ba Ngôi. Thế nên sự cai trị quá Địa cầu chúng ta cũng chia làm ba khu vực lớn, dưới quyền điều khiển của ba Đấng Chí Tôn. Ba vị này không những là phản ảnh của Đức Thái Dương Thượng Đế mà thôi, thật sự lại còn là một sự biểu hiện của Ngài nữa.

Ba Đấng Chí Tôn này là :

- 1)- Đức Ngọc Đế,
- 2)- Đức Phật Đạo Đức,
- 3)- Đức Văn Minh Đại Đế.

1)- ĐỨC NGỌC ĐẾ nhập làm một với Ngôi thứ Nhứt của Đức Thái Dương Thượng Đế tại cõi Tối Đại Niết Bàn. Ngài là hiện thân của Ý chí của Đức Thái Dương Thượng Đế tại cõi Trần.

2)- ĐỨC PHẬT ĐẠO ĐỨC nhập làm một với Ngôi thứ Nhì của Đức Thái Dương Thượng Đế tại cõi Đại Niết Bàn. Ngài ban rải sự Minh triết Thiêng liêng cho nhân loại.

3)- ĐỨC VĂN MINH ĐẠI ĐẾ nhập làm một với Ngôi thứ Ba tại cõi Niết Bàn. Ngài điều khiển sự Hoạt động Thiêng liêng. Ngài là cánh tay của Đức Thái Dương Thượng Đế để làm công việc của Thượng Đế tại cõi Trần.

Đức Ngọc Đế là Chủ tể của khu vực thứ Nhứt, tức là Cung thứ Nhứt.

Đức Phật Đạo Đức là Chủ tể của khu vực thứ Nhì, tức là Cung thứ Nhì.

Đức Văn Minh Đại Đế là Chủ tể của khu vực thứ Ba, gồm năm Cung: Cung thứ Ba, Cung thứ Tư, Cung thứ Năm, Cung thứ Sáu và Cung thứ Bảy.

Đức Văn Minh Đại Đế dùng thần lực để thúc đẩy nhơn loại tiến triển trên con đường đã vạch sẵn. Ngài coi sóc sự văn minh tiến bộ của con người. Đối với ngài thì tương lai của nhơn loại là cuốn sách đã giở ra để trước mặt Ngài.

ĐẠI DIỆN CỦA ĐỨC NGỌC ĐẾ và ĐẠI DIỆN CỦA ĐỨC PHẬT ĐẠO ĐỨC

Công việc của Đức Ngọc Đế chỉ xuống tới cõi Niết Bàn mà thôi, còn công việc của Đức Phật chỉ có xuống tới cõi Bồ Đề, chứ không xuống tới mấy cõi thấp được. Nhưng nếu không có công việc của hai Đấng Chí Tôn này ở mấy cõi cao thì công việc ở mấy cõi dưới không thể nào thi hành được.

Thế nên hai Đấng Chí Tôn có mỗi vị một đại diện ở mấy cõi dưới.

Đại diện của Đức Ngọc Đế là Đức Bàn Cổ.

Đại diện của Đức Phật là Đức Bồ Tát.

Đức Bồ Tát cũng nhập làm một với Ngôi thứ Nhì và Ngài cũng thay mặt cho Ngôi thứ Nhì tại cõi Trần nữa.

Người ta tỷ dụ:

Đức Bàn Cổ là đầu óc,

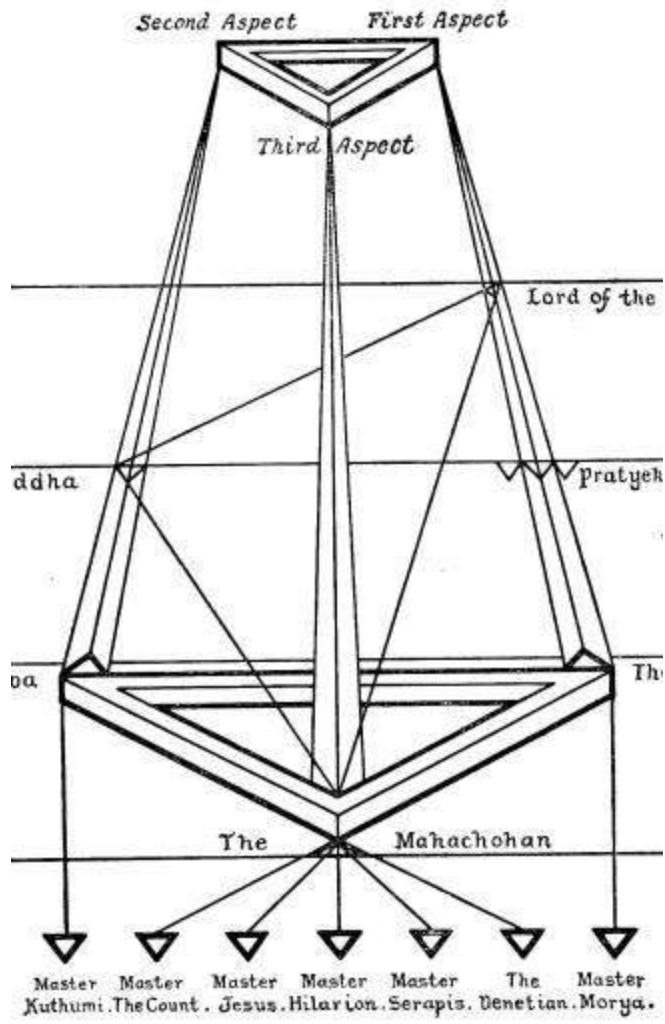
Đức Bồ Tát là trái tim, còn

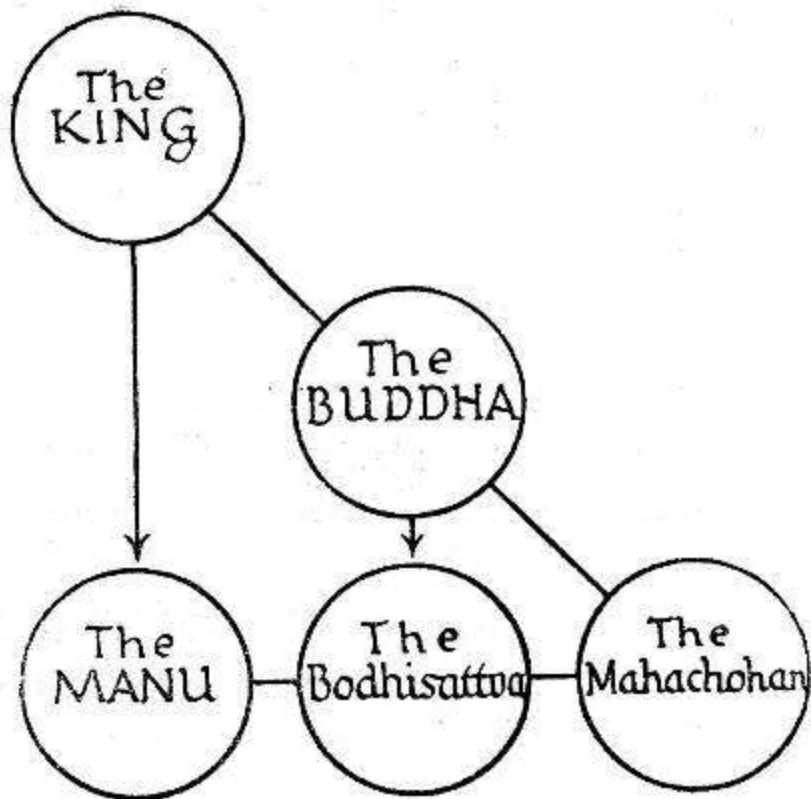
Đức Văn Minh Đại Đế là bàn tay có năm ngón của Con người Thiêng liêng.

Ba Ngài điều khiển quyền lực của Đức Thái Dương Thượng Đế tại cõi Trần.

Xin xem hình dưới đây:

THE LOGOS





BẢY VỊ ĐẾ QUÂN

Bảy vị Đế Quân coi sóc bảy Cung.

Theo Thông Thiên Học thì:

- 1)- Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Nhất là Đức MORYA.
- 2)- Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Nhì là Đức KOUTHOU MI.
- 3)- Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Ba là VÉNITIEN
- 4)- Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Tư là Đức SÉRAPIS.
- 5)- Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Năm là Đức HILARION.
- 6)- Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Sáu là Đức JÉSUS.
- 7)- Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Bảy là Đức COMTE DE SAINT GERMAIN.

Xin quý bạn chú ý tới điều này: có nhiều vị được 6 lần và 7 lần Điểm đạo, ngang hàng với các Đế Quân và Tam Thanh, song không lãnh nhiệm vụ nào ở tại Thiên Đình, bởi vì các Ngài có những phận sự khác.

NHỮNG VỊ CHƠN TIÊN

Dưới những vị Đế Quân là những vị Chơn Tiên được năm lần Điểm đạo. Ấn Độ giáo gọi các Ngài là Jivanmukta hay là Atitta, những vị đã được giải thoát, còn Phật giáo gọi là A Sơ Ca (Aseka), nghĩa là không còn làm Đệ tử. Đối với con người thì Chơn Tiên trọn sáng trọn lành, không còn cái cho học hỏi trong Dãy Hành Tinh này nữa. Có vị giúp việc trong bảy Cung, có vị về cõi khác bởi vì có:

BẢY ĐƯỜNG TIẾN HÓA TRƯỚC MẶT CHƠN TIÊN

Một khi được năm lần Điểm đạo thì Con người thành một vị Siêu phàm. Trước mặt Chơn Tiên có bảy đường tiến hóa khác nhau. Chơn Tiên có quyền chọn lựa con đường hợp với mình. Bảy Đường đó là:

- 1)- Hoặc ở lại cõi Trần lãnh một nhiệm vụ trong Quần Tiên Hội.
- 2)- Hoặc nhập vào Niết Bàn, không biết mấy ngàn triệu năm sau, làm một vị Thượng Đế giáng phàm (Avatar) ở một Vũ trụ khác. Người ta gọi là mặc áo Đạt Ma Ca Da (Dharmakaya).
- 3)- Hoặc nhập vào Niết Bàn ở vào một trạng thái thiêng liêng người ta gọi là mặc áo Sam Bô Ga Ca Da (Shambhogakaya), không biết là như thế nào?
- 4)- Hoặc vào hàng Niết Ma Ca Da (Nirmanakaya), sanh ra những Thần lực để cho Quần Tiên Hội dùng.
- 5)- Hoặc vào hàng tiến hóa của các vị Đại Thiên Thần.
- 6)- Hoặc lo lập Dãy Hành Tinh thứ Năm, sau thế cho Dãy Trái Đất.
- 7)- Hoặc vào Bộ Tham Mưu của Đức Thái Dương Thượng Đế, đem chỉ thị của Ngài đến khắp các Dãy Hành Tinh.

BỐN HẠNG ĐỆ TỬ - TỬ THÁNH

Dưới Chơn Tiên là những vị Đệ tử được từ một đến bốn lần Điểm đạo.

Những vị này tuy chưa trọn lành, song được vào Quần Tiên Hội là vì theo luật Thiên Đình, mấy vị này chia sẻ công việc nặng nhọc của Tiên Thánh và sẽ tiến lên tới bậc Siêu phàm.

1)- Vị Đệ tử được bốn lần Điểm đạo, Ấn Độ giáo gọi là Parahamsa, Đại Thiên Hạc (Con hạc lớn). Phật giáo gọi là La Hán.

2)- Vị Đệ tử được ba lần Điểm đạo. Ấn Độ giáo gọi là Hamsa, Thiên Hạc. Phật giáo gọi là Anagamin (A Na Hàm – Bất Lai).

3)- Vị Đệ tử được hai lần Điểm đạo, Ấn Độ giáo gọi là Koutichaka, người đã dựng lên một túp lều, Phật giáo gọi là Sakadagamin (Tư Đà Hàm – Nhứt Lai).

4)- Vị Đệ tử một lần Điểm đạo, Ấn Độ giáo gọi là Pavrijataka, người không có chỗ ở nhứt định, người đi ta bà, vô trú. Phật giáo gọi là Sotapanna, Tu Đà Hườn.

Danh từ tuy khác nhau, nhưng chúng vẫn chỉ định những cấp bậc in như nhau, bởi vì thí sanh có những đức tánh của Luật Trời qui định cho cấp bậc nào thì mới được vào cấp bậc đó. Trên Thiên Đình không bao giờ thiên vị một ai.

Thí sanh phải trải qua một cuộc thi gồm đủ tài và đức.

Tài là đủ sức làm nhiệm vụ sẽ giao phó cho mình tùy theo cấp bậc.

Đức là có đủ những tánh tốt đã qui định cho mỗi cấp bậc, nhưng người ta trọng cái đức hơn cái tài. Tài kém một chút mà có Đức lớn thì sẽ chấm đậu.

Thi đậu rồi mới được Điểm đạo, tức là chỉ máy huyền vi đặng mở cửa những cõi Trời.

V.- Ngồi thứ trên Thiên Đình đã chấm dứt. Vậy thì sự tiến hóa có dứt đoạn hay không ?

Đ.- Không. Bởi vì ngoài các vị Đệ tử được Điểm đạo còn ba bậc Đệ tử chưa được Điểm đạo.

BA BẬC ĐỆ TỬ CHƯA ĐƯỢC ĐIỂM ĐẠO

1)- Trên hết là Con của Thầy (Fils du Maître). Vị này sẽ được Điểm đạo trong một thời gian sau đó.

2)- Kế đó là Đệ tử Thiệt thọ (Elève Accepté).

3)- Thứ ba là Đệ tử Nhập môn (Elève Probationnaire).

NGƯỜI CÓ LÝ TƯỞNG (IDEALISTES)

Muốn được Chơn sư thâu làm Đệ tử Nhập môn thì phải là người có lý tưởng, sống đúng với lý tưởng của mình và tập luyện đặng có đủ bốn đức tánh sau này:

- 1)- Phân biện
- 2)- Đoạn tuyệt
- 3)- Hạnh kiểm tốt
- 4)- Lòng Từ ái.

Những sách mà quý Huynh nên xem đặng có một quan niệm chắc chắn về đường Đạo, những Đức tánh cần thiết cho người Đệ tử và tại sao nên sớm bước vào cửa Đạo là:

- 1)- Dưới Chơn Thầy
- 2)- Trước Thềm Thánh Điện
- 3)- Con đường của người Đệ tử
- 4)- Người phụng sự
- 5)- Giảng lý Dưới Chơn Thầy
- 6)- Giảng lý Tiếng Nói Vô Thình
- 7)- Giảng lý Ánh Sáng Trên Đường Đạo

Theo lời của những vị Cao đồ của Chơn sư thì ai quyết chí sống như lời dạy trong những sách đó thì tới một ngày kia, khi đã thành công, sẽ được Điểm đạo lần thứ Nhất, tức là cửa Đạo sẽ mở rộng đặng rước vào. Rồi từ đó sẽ tiến lên cao.

SỰ THAY ĐỔI NGÔI VỊ TRONG QUẦN TIÊN HỘI

V.- Vì sao lối 700 năm nữa Đức Di Lặc Bồ Tát sẽ làm một vị Phật?

Đ.- Theo Luật Trời thì mỗi Giống dân Chánh phải có:

Một vị Phật

Một vị Bàn Cổ

Một vị Bồ Tát

Một vị Văn Minh Đại Đế

Một vị Đế Quân

Một số Chơn Tiên và Đệ tử.

Khi một Giống dân Chánh gần tàn rồi thì có sự thay đổi Ngôi vị trong Quần Tiên Hội, từ bậc Phật sắp xuống, trừ ra Đức Ngọc Đế và ba vị Độc Giác Phật.

1)- Vị Phật Đạo Đức của Giống dân gần tàn, có quyền đổi qua Cung thứ Nhứt và tu hành thêm đặng làm một vị Ngọc Đế, cai trị một Bầu Hành Tinh, được chín lần Điểm đạo, hoặc lãnh nhiệm vụ khác trong Bộ Tham Mưu của Đức Thái Dương Thượng Đế, như Đức Phật Dipankara (Phật Đỉnh Quang).

2)- Đức Bàn Cổ của Giống dân gần tàn sẽ qua kỳ Điểm đạo thứ Tám và làm một vị Độc Giác Phật.

3)- Đức Bồ Tát của Giống dân gần tàn sẽ qua kỳ Điểm đạo lần thứ Tám và làm một vị Phật Đạo Đức.

4)- Đức Văn Minh Đại Đế của Giống dân gần tàn sẽ qua kỳ Điểm đạo lần thứ Tám, nếu ngài muốn làm một vị Phật Đạo Đức thì đổi qua Cung thứ Nhì; ngược lại bằng Ngài muốn làm một vị Độc Giác Phật thì đổi qua Cung thứ Nhứt, và về cõi nào tùy ý Ngài muốn.

AI THẾ CHO TAM THANH

Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Nhứt sẽ lên thế vị Đức Bàn Cổ. Ngài sẽ coi sóc sự sanh hóa Giống dân Chánh mới, sau khi qua kỳ Điểm đạo lần thứ Bảy.

Đức Đế Quân Chưởng quản Cung thứ Nhì sẽ lên kế vị cho Đức Bồ Tát. Ngài sẽ giáo hóa Giống dân Chánh mới, sau khi qua kỳ Điểm đạo lần thứ Bảy.

Một vị Đế Quân trong năm vị còn lại sẽ lên kế vị cho Đức Văn Minh Đại Đế. Ngài sẽ lo cho sự văn minh tiến bộ của Giống dân Chánh mới, sau khi qua kỳ Điểm đạo lần thứ Bảy.

Bốn vị còn lại cũng qua kỳ Điểm đạo lần thứ Bảy và sẽ lãnh nhiệm vụ khác.

AI THẾ CHO BẢY VỊ ĐẾ QUÂN?

Bảy vị Chơn Tiên qua kỳ Điểm đạo lần thứ Sáu sẽ lên thế cho bảy vị Đế Quân đang coi sóc bảy Cung. Còn những vị khác, sau khi được Điểm đạo lần thứ Sáu rồi thì có những nhiệm vụ mới.

NHỮNG VỊ CHƠN TIÊN

Còn những vị La Hán đăc Đạo làm những vị Chơn Tiên. Các Ngài được quyền chọn lựa một trong bảy con đường tiến hóa mở ra trước mặt Ngài. Sự kiện này cứ tiếp tục như thế cho tới Giống dân thứ Bảy.

Sau khi Giống dân thứ Bảy tàn rồi thì trái đất sẽ nhỏ lại, và chỉ còn chứa một số nhơn vật theo con đường tiến hóa của Nội Cảnh Tuần Hườn mà thôi. Đã tới thời kỳ nghỉ ngơi của một Bầu Hành Tinh.

Huyền bí học gọi thời kỳ này là thời kỳ Lu Mờ (Période d'obscuration) chớ chưa phải là lúc Dãy Địa Cầu tan rã (Pralaya d'une chaîne planétaire). Ngày sau, đúng ngày giờ thì nhơn vật của quả Địa Cầu sẽ được di chuyển qua Bầu thứ Năm là Bầu Thủy Tinh đặng tiếp tục tiến hóa thuộc về một giai đoạn mới.

HỘI LONG HOA VÀ TẬN THỂ

Nhiều bạn có hỏi tôi về Hội Long Hoa và Tận thể. Tôi vẫn trả lời: Thật sự tôi không biết Hội Long Hoa là Hội chi? Và chừng nào nó sẽ xảy ra. Hội Long Hoa có phải là Sự Phán Xét Cuối Cùng của quả Địa Cầu chúng ta, hay là Sự Phán Xét Cuối Cùng của một Dãy Trái Đất trong Cuộc Tuần Hườn sau là Cuộc Tuần Hườn thứ Năm. Không biết rõ thì làm sao giải thích được. Không nên làm cho người ta hiểu lầm mà phải mắc tội.

Còn về việc Tận thể, điều đó sẽ xảy ra khi Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy chấm dứt. Chúng ta đang ở vào phân nửa Cuộc Tuần Hườn thứ Tư. Còn ba Cuộc Tuần Hườn rưỡi nữa mới hết Cuộc Tuần Hườn thứ Bảy. Không biết còn mấy chục triệu năm nữa, chớ không phải vài ba ngàn năm đâu. Xin các bạn an lòng, lo tu niệm.

TẬP 9 : VÀI SỰ NHẬN XÉT VỀ HÒA TINH – THỦY TINH

DANH HIỆU NHỮNG VỊ ĐẮC ĐẠO THÀNH CHÁNH QUẢ
TRONG BỐN DẪY HÀNH TINH

BẠCH LIÊN



HỎA TINH

NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT

V.- Theo lời Huynh nói: Thì hiện giờ ở hai Bầu Hỏa Tinh và Thủy Tinh có nhơn vật theo đường tiến hóa của Nội Cảnh Tuần Hoàn. Vậy thì con người ở Hỏa Tinh ra sao? Họ có giống chúng ta chăng?

Đ.- Nhiều vị La hán, Cao đồ của Chơn sư, trong đó có Đức Leadbeater, có đến viếng Hỏa Tinh và Thủy Tinh, nhưng thường qua Hỏa Tinh ở lâu hơn Thủy Tinh, không rõ vì lý do nào.

Sau đây tóm tắt những lời nhận xét của các Ngài về hai Bầu Hành tinh đó. Chúng nó không giống với sự khảo cứu của các nhà Thiên văn hiện kim. Vậy tôi chỉ trình bày mà thôi; tin hay không tin là quyền của Huynh và các Đạo hữu.

Chắc chắn khi Huynh nghe nói: “Đến viếng” – Huynh muốn biết các vị ấy đi bằng cách nào?

Không phải đi bằng xác thân, cũng không phải đi bằng cái Vía, Hạ trí hay Thượng trí.

Theo nguyên tắc phải dùng Kim thân hay Tiên thể, bởi vì từ cõi Bồ đề sắp lên, các hành tinh đều thông đồng với nhau.

VÀI SỰ NHẬN XÉT VỀ HỎA TINH *

*Theo Thiên văn học thì:

1/ Trái đất ở cách mặt trời: 149.500.000 cây số.

2/ Hỏa Tinh ở cách mặt trời: 227.720.000 cây số.

3/ Thủy Tinh ở cách mặt trời: 57.850.000 cây số.

Vị trí:

Hỏa Tinh ở xa trung tâm mặt trời hơn Địa cầu. Cho nên ở trên đó người ta thấy mặt trời nhỏ bằng phân nửa mặt trời của ta thấy. Hỏa Tinh nhỏ hơn Địa cầu, nhưng già hơn. Không phải nó lớn tuổi hơn bởi vì 7 Bầu Hành tinh sanh ra trong một thời với nhau. Nhưng mà tại nó nhỏ hơn cho nên nó phải trải qua từ trạng thái tinh vân cho tới giai đoạn ngưng dần có đất cát mau lẹ hơn Địa cầu.

Địa thể:

Trong cuộc Tuần hoàn thứ Ba, khi nhơn vật qua ở Hỏa Tinh thì trạng thái của Bầu này giống y như trạng thái của Địa cầu hiện giờ. Diện tích của biển giã lớn hơn diện tích của đại lục, nghĩa là nước nhiều hơn đất.

Trái lại, ngày nay ở Hỏa Tinh diện tích của đại lục lớn hơn diện tích của hải dương. Có nhiều miền hoang vu rộng lớn, trên mặt đất có phủ một lớp cát màu đỏ vỏ cam chói sáng rực rỡ.

Ấy là màu đặc biệt nó làm cho người ta dễ nhận thấy Hỏa Tinh trong lúc ban đêm.

Khí hậu rất tốt. Ở miền xích đạo ban ngày nóng tới 70 độ Fahrenheit tức là bằng 20 độ của bách độ hàn thử biểu của chúng ta thường dùng. Dân chúng tụ lại miền này vì ở đây có nhiều nước nôi đầy đủ và sự sống dễ dàng.

Mỗi đêm thường thường giá lạnh. Có một điều làm cho chúng ta lấy làm lạ là ở Hỏa Tinh quanh năm bầu trời trong vắt không có một đám mây. Lẽ tự nhiên, không có mưa mà cũng không có tuyết rơi. Khó mà phân biệt được mùa tiết.

Ngày của Hỏa Tinh dài hơn ngày của chúng ta vài phút nhưng mà năm lại dài bằng hai năm của chúng ta.

Dân cư:

Số người còn lại ở Hỏa Tinh rất ít vì họ theo "Con đường tiến hóa của Nội Cảnh Tuần hoàn".

Họ giống như chúng ta, song tác nhỏ hơn. Người cao hơn hết không quá 1m60, phần đông thì là 1m50 bề cao. Ngực của họ rộng vì không khí ở Hỏa Tinh ít hơn ở cõi Trần, họ phải thở cho dài hơi, dưỡng khí mới vô trong máu đầy đủ.

Dân chúng chỉ thuộc về một giống dân mà thôi vì vậy gương mặt và màu da không khác nhau lắm.

Cũng như ở cõi Trần, có những người tóc đen, da hơi vàng, phần đông thì tóc vàng, con mắt xanh hay xanh tím, dung mạo giống như người Na Uy (Norwégien).

Y phục của họ màu sắc sỡ làm bằng một thứ hàng rất nhẹ phủ từ vai xuống chơn.

Họ đi chơn không, có khi mang một thứ dép làm bằng kim khí, có quai cột vào mắt cá.

Chế độ đa thê vẫn thịnh hành ở Hỏa Tinh.

Họ thích những bông hoa và có trồng nhiều loại.

Thành thị:

Thành thị của họ xây dựng theo những đô thị hoa viên. Nhà cửa thì cất chung quanh những sân ở phía trong, cả thảy đều có một tầng nhưng choán một chỗ rộng lớn. Xem bên ngoài thì dường như chúng nó làm bằng pha lê có màu sắc, nhưng thật sự vật liệu của họ dùng trong suốt như thủy tinh và có những rãnh, ở ngoài nhìn vào không thấy ở trong, mà trái lại ở trong nhìn ra ngoài thì thấy vườn tược rõ ràng.

Họ không mang từ cục đá hay cục gạch dựng cất nhà như chúng ta vậy. Khi vẽ xong hình cái nhà thì họ làm cái khuôn bằng kim khí giống hệt họa đồ, rồi tô một lớp xi măng. Họ lấy cái chất lạ lùng giống như pha lê đó nấu cho chảy ra rồi đổ vào khuôn, tới chừng nào chất này nguội và cứng thì người ta lấy cái khuôn đi; cái nhà đã hoàn thành, người ta chỉ còn đánh bóng mặt ngoài mà thôi.

Những cửa cũng lạ, không có bản lề, không có chốt. Chúng nó thụt vô trong vách tường. Trong nhà và ngoài nhà có ghi sẵn những dấu ở dưới đất. Chỉ cần để chơn lên những dấu đó thì cánh cửa mở ra hay đóng lại.

Những cửa này thì làm bằng một thứ sắt. Dường như người ta không dùng cây dựng xây cất.

Tiếng nói:

Ở Hòa Tinh người ta chỉ nói có một thứ tiếng mà thôi. Vì người ta sợ mất ngày giờ nhọc công cho nên người ta hết sức giản dị hóa nó.

Trừ ra những bộ lạc còn dã man thì dùng thứ tiếng của họ. Họ là dòng giống những người mới thoát kiếp thú nên bị bỏ lại trong lúc nhơn vật từ giã Bàu hành tinh đặng qua Địa cầu của chúng ta. Họ còn thấp thỏi hơn mấy bộ lạc ở Phi châu, Úc châu và Á châu nữa.

Cách ghi tư tưởng:

Người ở Hòa Tinh có hai cách ghi những tư tưởng của họ.

Cách thứ nhất: Nói vào một cái hộp nhỏ như ống nói của điện thoại của chúng ta. Mỗi tiếng nói ra đều nhờ cái máy ghi lại bằng một thứ dấu rất phiền phức trên một tấm kim khí. Khi nói xong người ta lấy tấm này ra khỏi hộp, trên mặt nó thì đầy những dấu kỳ dị, đồ sộ, ai biết thứ chữ này mới đọc được.

Cách thứ nhì là viết tay: Những thứ chữ này là một thứ "chữ tốc ký" rất khó đọc; đối với chúng ta thì nó lạ lùng lắm mà nó lại viết mau như lời nói.

Những sách vở đều in bằng thứ chữ này. Chúng nó cuốn tròn lại, những trang sách thì bằng kim khí rất mỏng và rất dẻo không dễ nứt hay dễ gãy như loại kim khí của mình. Những chữ thì khắc nhỏ rí, muốn đọc phải dùng kiếng lúp phóng đại (loupe) gắn một cách khéo léo trên một cái chân. Trong cái chân có chứa một cái máy có

thể lật những trang sách với một tốc độ mau hay chậm tùy theo ý muốn của độc giả, nhờ như vậy mà độc giả khỏi đặng tới cuốn sách.

Chính trị:

Nước chia ra làm nhiều lãnh vực lớn. Mỗi lãnh vực lớn gồm nhiều địa phận. Mỗi địa phận còn chia ra nhiều khu vực nhỏ nữa v. v. . . không khác tổ chức hành chính của chúng ta chút nào. Trên hết là Vua, dưới quyền Ngài là các vị Phó Vương cai trị những lãnh vực lớn. Mỗi vị Phó Vương chỉ huy những vị Tổng Trấn của những địa phận, rồi cứ tiếp tục như thế xuống tới chức vụ của một viên Xã trưởng của một làng.

Các giai cấp thống trị đều độc tài và dân chúng có quyền kêu nài lên thượng cấp; nhưng ít có việc bất bình vì thường thường dân chúng phục tùng pháp luật hơn là thượng cấp.

Cái đó cũng nhờ các nhà cầm quyền luôn luôn lo làm tròn bổn phận của mình. Người ta nói mấy vị này sợ những sự phiền phức xảy đến cho họ nhiều hơn là việc phải công bình chính trực.

Ở Hòa Tinh, ngai vàng không truyền tử lưu tôn. Trước khi thăng hà, vua chọn một người tài đức đăng lên kế vị cho Ngài.

Chánh phủ lãnh phần nuôi dưỡng và dạy dỗ trẻ em. Ở mỗi lãnh vực cơ quan giáo dục chia chúng nó ra nhiều hạng tùy theo thiên tư của mỗi đứa.

Thế thì đường lối sinh sống của chúng nó đã định sẵn rồi. Nhưng khi chúng nó lớn khôn, biết phân biệt, chúng nó được quyền chọn lựa con đường của chúng nó đi.

Những trẻ nào thông minh mẫn tiệp, có căn tánh tốt, người ta để dạy riêng đặng sau chúng nó cầm quyền thống trị.

Nền văn minh:

Nền văn minh của người Hòa Tinh vốn thuộc về loại tối thượng cổ. Họ giữ gìn những phong tục, những tập quán của tổ tiên họ trước khi mấy vị này qua Địa cầu.

Từ đó đến giờ họ thêm vào di sản nhiều sự phát minh khác.

Dường như điện lực là động lực duy nhất dùng trên Hòa Tinh. Những máy móc thế cho công việc của thủ công đều chạy bằng điện lực.

Hệ thống kinh đôi:

Bởi mặt đất ở Hòa Tinh bằng phẳng nên người ta rất sợ nạn lụt lội. Trên đó cũng có những mùa nước nổi như sông Cửu Long của chúng ta. Vì vậy mà chỗ nào nước ứ

động nhiều thì họ đào thêm một cái kinh thứ nhì song song với con kinh đã có để dẫn nước đi nơi khác.

Hệ thống kinh đôi trên Hòa Tinh mà các nhà Thiên văn học của chúng ta đã diễn tả vốn do những kỹ sư đời xưa lúc chưa qua Bầu trái đất bày ra đặng lợi dụng nước ở những miền Bắc cực và Nam cực tràn xuống khi những khối băng tuyết tan rã.

Những dòng nước trên Hòa Tinh chia ra muôn ngàn nhánh nhóc chảy khắp mọi nơi làm cho hai bên bờ, ruộng đất phì nhiêu, cỏ non tươi tốt, cây cối xum xuê, những khu rừng rậm chạy tận chơn trời.

Tất cả những sự kiện này làm ra một vòng đai màu sậm mà các nhà Thiên văn học nhìn qua viễn vọng kính thấy rõ khi Hòa Tinh đi gần Địa cầu của chúng ta.

DUY VẬT CHỦ NGHĨA

Có một điều đáng làm cho ta chú ý là bây giờ đây, những nhà trí thức, những nhà bác học, những kỹ sư và hầu hết dân chúng trên Hòa Tinh đều hoàn toàn theo Duy Vật Chủ Nghĩa.

Tại đây không có nhà thờ, không có miếu đường, không có chỗ nào để hiến cho sự thờ phượng một vị Thần linh, không có mục sư và cũng không uy quyền Giáo hội.

Đối với dân chúng, cái chi mà được chứng minh một cách khoa học thì mới là sự thật. Còn tư tưởng, điều nào mà không chứng minh được thì là một sự điên cuồng và lại còn là một tội trọng bởi vì thái độ đó bị coi như là có tánh cách phá hoại sự an ninh công cộng.

Ta hãy tìm hiểu coi vì lý do nào vậy?

Đọc lại lịch sử người Hòa Tinh, trong cái quá khứ xa xăm, chúng ta thấy nó có phần giống như lịch sử dân tộc chúng ta. Sử sách ở Hòa Tinh không có ghi chép những chuyện bắt bớ, giam cầm, hành hạ và đàn áp các nhà tôn giáo và những người mà họ cho là có những tư tưởng phá hoại. Mấy người sau này chẳng những nỗ lực tìm những lý lẽ để binh vực họ mà họ lại còn cản trở sự tự do tư tưởng của kẻ khác nữa.

Vì vậy dư luận của quần chúng nhất quyết không cho những phần tử gây rối loạn được tự do hành động.

Họ tuyên bố rằng: chỉ có khoa học Lý Hóa và Luận cứ thực nghiệm mới được sự tôn sùng tuyệt đối.

Ở Hòa Tinh cũng có những biến cố, những hiện tượng mà khoa học không cắt nghĩa được. Nhưng dân chúng cho rằng tốt hơn là đừng nghĩ tới mấy vấn đề đó.

Thử hỏi thái độ của các nhà bác học ở Hòa Tinh có giống thái độ của các nhà bác học của chúng ta hiện thời không?

Y HỌC PHÁT TRIỂN TỚI MỨC TỐI CAO

Điều làm cho chúng ta hết sức ngạc nhiên là ở Hòa Tinh, khoa Y học đã phát triển tới mức tối cao. Tất cả những chứng bệnh đều bị diệt trừ, không một ai bị cảm sốt, nhức đầu, nóng lạnh, đau ruột, đau gan, đau thận, đau mắt chi cả. Người ta tránh được phần lớn dấu hiệu già nua như tóc bạc, răng long, da nhăn, má cốp. Người Hòa Tinh sống lâu hơn chúng ta mà không thấy già. Khi tuổi đã quá cao và không còn muốn sống nữa thì họ thác một cách êm ái. Họ có thói quen lại một cái trường Khoa học giống như trường Giải phẫu của chúng ta và xin người ta làm cho họ thác mà không đau đớn. Thường thường những lời xin của họ được chấp thuận.

Tại Địa cầu chúng ta chỉ có một giống dân sống lâu và vô bệnh là những người Hung Za ở miền Hi Mã Lạp Sơn, phía Bắc xứ Cachemire. (Xin đọc quyển Les Hounza. Un peuple qui ignore la maladie par Ralph Eircher – Traduit par Gabrielle Godet – Editions Victor Attinger)

NGƯỜI HÒA TINH CÓ BIỆT TÀI VỀ VIỆC TẬP LUYỆN THÚ VẬT NHÀ

Người Hòa Tinh có biệt tài về việc tập luyện thú vật nhà. Về phương diện này họ giỏi hơn chúng ta thập bội, chúng ta chưa có bì kịp họ đâu.

Họ dạy dỗ nhiều loại thú vật cách nào không rõ mà hay cho đến đổi mấy con thú này làm được một phần lớn công việc trong nhà và ngoài vườn mà không ai coi chừng hay chỉ huy chúng nó.

KHOA HUYỀN BÍ HỌC Ở HÒA TINH

Tuy nhiên đã nhiều thế kỷ rồi, ở Hòa Tinh cũng như ở Địa cầu đều có một nhóm người tìm hiểu những luật bí ẩn thiên nhiên. Họ lập ra một hội kín để khảo cứu những vấn đề siêu hình. Họ tin rằng ngoài cõi đời mà họ đương ở đây còn nhiều thế giới thiêng liêng khác nữa. Họ rất am hiểu khoa tử điện, khoa Thần linh học và nhiều người đã mở được những quyền năng siêu việt.

Hiện giờ hội kín này đã bành trướng và do một vị Đệ tử của Chơn sư điều khiển. Họ tỏ ra rất thận trọng trong sự tuyển chọn một người hội viên mới.

Có vài nhà Huyền bí học trong hội kín tìm được phương thể qua cõi Trần chúng ta không khó khăn chi lắm.

Họ mượn xác đồng tử trong những cuộc chiêu hồn, họ cũng linh cảm nhiều nhà thi sĩ và văn hào đặng viết ra những tiểu thuyết nói về đời sống trên Hòa Tinh. Lẽ dĩ nhiên, mấy vị này ngờ là những điều của họ đã diễn tả vốn ở trong trí tưởng tượng

của họ chứ không hề sự thật là họ nhờ các nhà Huyền bí học ở Hỏa Tinh giúp sức và cho họ những ý kiến.

Sự tiết lộ về Hỏa Tinh đối với chúng ta bao nhiêu đây tưởng cũng đủ lắm rồi, bây giờ xin thuật những sự quan sát của các vị Cao đồ về Thủy Tinh.

THỦY TINH

Về vị trí thì Thủy Tinh ở gần mặt trời hơn Hỏa Tinh và Địa cầu, cho nên ở tại Thủy Tinh người ta thấy mặt trời 7 lần lớn hơn mặt trời của chúng ta thấy thường ngày ở thế gian.

Vì vậy người ta định ninh rằng ở Thủy Tinh sức nóng vô cùng dữ dội không có loài vật nào sống và sinh sản ở Thủy Tinh được. Lý luận như vậy nghe qua rất đúng, nhưng người ta không biết rằng ở Thủy Tinh có một lớp khí bao bọc bầu không khí của nó. Lớp khí này làm ra một bức màn cản trở sức nóng của mặt trời, cho nên ở Thủy Tinh cũng có như vật như ở cõi Trần vậy.

Nhưng có khi xảy ra những trận giông tố dữ dội làm xáo trộn sự thăng bằng, sự yên tĩnh của lớp khí bao bọc bầu không khí của hành tinh này. Cái tai hại lớn hơn hết là có những bão thọc phủng một lỗ trong lớp khí này và chỉ trong chốc lát thôi, một lần sáng của mặt trời nương theo lỗ trống đó mà dội thẳng xuống mặt đất, nó đốt cháy cây cối và giết hại sinh vật. Mà cũng may thay, những biến cố như thế vẫn ít khi xảy ra lắm.

Một vị Cao đồ nói: Tôi nhìn xuyên qua nóc của một cái hang không khác nào tôi nhìn xuyên qua nước. Tôi ngược mặt lên, tôi thấy mặt trời; ban đêm sao mọc như ở cõi Trần.

Tại sao như nhìn xuyên qua nước. Bởi vì bầu Thủy Tinh cấu tạo bằng chất dĩ thái (matière éthérique) nhiều hơn chất đặc, khác hơn cõi Trần của chúng ta.

Đất cát trên Thủy Tinh không có cứng rắn như ở Địa cầu, tuy chúng không trong trẻo như pha lê chứ trông suốt qua được.

Tôi biết giải thích như thế này rất khó hiểu bởi tại chúng ta chưa thấy dĩ thái ra sao, chúng ta chưa biết cái Phách của chúng ta cho nên khó tưởng tượng lắm.

Ở Hỏa Tinh và Thủy Tinh hấp lực ít hơn ở cõi Trần. Thân thể người Thủy Tinh nhẹ nhàng hơn thân thể của chúng ta. Họ có thể nhảy lên cao một cách dễ dàng và lạ lùng nữa.

Ở Thủy Tinh da trời xanh biếc. Mây ở rất cao.

Tại xích đạo có một vòng đai băng cát.

Năm tháng ở Thủy Tinh vẫn hơn ở cõi Trần. Một năm ở Thủy Tinh chỉ dài bằng 90 ngày của chúng ta.

Con người ở Thủy Tinh thì lùn, tác không quá 1m30 bề cao. Vóc vạc mảnh khảnh. Xương thì mềm như xương sụn (cartilage), da thịt nhẹ không có nặng nề như da thịt chúng ta bởi vì trong mình họ có nhiều chất dĩ thái. Màu da đỏ nâu. Tóc luôn luôn không phải màu đen, có bà tóc nhiều màu đỏ hoe.

Không thấy đàn ông có râu.

Sự thai nghén rất dễ dàng. Đứa nhỏ sanh ra thì có nhãn quang của cái Phách; nói cho dễ hiểu, nhãn quang là con mắt của cái Phách chớ thật sự nó là luân xa của cái Phách ở chính giữa hai chơn mày và đã hoạt động.

Đứa nhỏ thấy đồ vật để cách vách và nhìn xuống đất thì thấy tới đất cái.

Đức Leadbeater có thuật lại chuyện sau đây. Ngài thấy:

1/ Một đứa nhỏ đương xem một con rắn bò xuống hang. Con rắn vô sâu trong hang rồi mà đứa nhỏ cũng còn theo dõi những cử động của con rắn.

2/ Một người nông phu nhìn xuống đất dặng coi hạt giống của mình gieo như thế nào, đã mọc mọc chưa.

3/ Một người thầy thuốc đương khám bệnh bằng nhãn quang rồi cho những luồng dĩ thái lành mạnh vô mình bệnh như dặng y mau bình phục.

Người Thủy Tinh coi y phục như là để trang sức chớ không có lý do nào khác.

Khi họ nói chuyện với nhau thì người ta nghe như những tiếng nhạc êm ái.

Tánh tình dân chúng rất tử tế. Cũng như người ở Hỏa Tinh, họ theo con đường tiến hóa của Nội Cảnh Tuần Hoàn. Song có khác một điều là: Người Hỏa Tinh thuộc về cuộc Tuần Hoàn thứ Tư, còn họ thì thuộc về cuộc Tuần Hoàn thứ Ba, họ kém tiến hóa hơn người ở Hỏa Tinh.

Bởi dân số không đông đảo cho nên trên Thủy Tinh còn nhiều chỗ trống không người ở.

Không có thành thị. Nhiều nhà cất một chỗ với nhau làm ra một xóm rồi chung quanh thì trồng tía.

Tình thương đậm đà thâm thúy, khẩn khít mặn nồng, nhưng đời sống bình thường không phải là đời sống phụ phụ. Sự giao thiệp nam, nữ không lãnh một vai tuồng trọng yếu.

Cũng có những người dạy dỗ trẻ em, dân chúng.

Nhưng ở Thủy Tinh không có cái chi kêu gọi lòng sùng Đạo, hay là bắt buộc người ta phải cố gắng cho nhiều.

Những điều kiện thích hợp cho sự phát triển chậm chạp, bình thản.

Không có vấn đề giai cấp xã hội. Không có địa vị cao sang và cũng không có thứ bậc thấp hèn.

Ấy là đời sống thuộc về Tộc Trưởng thuở xưa (vie partriacale).

DANH HIỆU NHỮNG VỊ ĐẮC ĐẠO THÀNH CHÁNH QUẢ TRONG BỐN DÃY HÀNH TINH

1)- Danh hiệu những vị Đắc đạo thành Chánh quả ở Dãy Hành Tinh thứ Nhứt là A-SU-RA (ASOURAS). Tàu dịch âm là A-TU-LA.

2)- Danh hiệu những vị Đắc đạo thành Chánh quả ở Dãy Hành Tinh thứ Nhì là A-NHI-HOÁT-TA (AGNISHVATTAS).

3)- Danh hiệu những vị Đắc đạo thành Chánh quả ở Dãy Hành Tinh thứ Ba là Dãy Nguyệt Cầu hay Nguyệt Tinh (Chaîne Lunaire) xuống Trần thế giúp chúng ta, là BA-RIT-SA-BI-TRÍT (BARISHADS PITRIS).

4)- Danh hiệu những vị Đắc đạo thành Chánh quả tại Dãy Địa Cầu chúng ta hiện giờ là JI-HOẢNG-MÚT-TA (JIVANMUKTA); Phật Giáo gọi là ASEKA (A-SƠ-CA), Ấn Giáo gọi là ATITA.

CÔNG NGHIỆP CỦA NHỮNG VỊ A-SU-RA

a)- Những vị A-SU-RA lãnh nhiệm vụ tạo ra thân hình nhơn vật của Dãy Hành Tinh thứ Nhì.

b)- Qua Dãy Hành Tinh thứ Ba (Dãy Nguyệt Tinh), các Ngài lãnh nhiệm vụ của những vị AGNISHVATTAS.

AGNISHVATTAS là Tổ tiên của các vị Thiên thần (Pitris des Devas). Các Ngài chăm lo sự tiến hóa của các Thiên thần và coi sóc về sự mở mang Trí tuệ, bởi vì Trí tuệ của các Ngài thật là phi thường chúng ta không tưởng tượng nổi.

c)- Qua Dãy Hành Tinh thứ Tư này các Ngài thuộc về hạng cao cấp hơn hết, những vị MANASAPUTRAS.

Chính là những vị MA-NA-SA-BU-TRA giúp con người tại quả Địa cầu mở mang trí tuệ một cách mau lẹ.

CHỚ NÊN LẦM LỘN DANH TỪ A-SU-RA DÙNG Ở HAI CHỖ KHÁC NHAU

Xin nhắc lại Giống dân thứ Ba sanh ra thì Tiên Thánh mới cho ba nhóm Linh hồn đi đầu thai dựng lập ba bộ lạc khác nhau. Nhóm A, màu đỏ vỏ cam, kiêu căng tự phụ, chê những thân hình mà họ có bốn phận nhập vô, xấu xí quá, không xứng đáng với sự tiến hóa của họ. Họ ngỗ nghịch, không tuân theo mạng lệnh của Tiên Thánh; còn hai nhóm kia vâng lời.

Trong bộ Giáo Lý Bí Truyền (Doctrine Secrète) bà Blavatsky gọi họ là những vị A-Su-Ra (A-Tu-La trùng tên với những vị Siêu phàm Đặc đạo thành Chánh quả tại Dãy Hành Tinh thứ Nhứt.

Chính là Đức bà Annie Besant đã lầm lộn hai danh từ này trong khi bà viết quyển « Nhân Phổ » (La Généalogie de l'home) ba chỗ :

- 1- Trương 115.
- 2- Diagramme 1 – La Grande Hiérarchie spirituelle.
- 3- Và Tableau D – Fonctions des Manasapūtras.

Tôi xin chép ba đoạn đó cho quý bạn xem.

PAGE 115. (LA GÉNÉALOGIE DE L'HOME)

De tels êtres formaient donc la première classes des Manasapūtras qui descendirent sur notre terre; ils avaient développé une intelligence extraordinaire. Ayant atteint l'humanité dans la première Chaîne planétaire, ils s'étaient développés pendant des aeons incalculables d'années dans les sphères plus subtiles, jouant le rôle de Pitris Barhishads dans la seconde Chaîne, et d'Agnishvatta Pitris dans la troisième. Dans la nôtre, la quatrième, ils survinrent, comme Fils de la Sagesse obscure, pour la grande bataille du quatrième Globe de la quatrième ronde de la quatrième Chaîne, le ne plus ultra de la séparation de la matière et le triomphe d'Ahamkara. Lorsque les 'Fils' recoivent du Logos Planétaire l'ordre de 'créer leurs images', ils commencent leur dernière lutte pour l'indépendance séparée, la lutte dont la fin leur enseignera la nature du Moi. Ils ne veulent pas créer. 'Un tiers refuse, deux

tiers obéissent. La malédiction est prononcée: ils renaîtront dans la quatrième, ils souffriront et feront souffrir.' Ce seront les 'Seigneurs à la Face sombre', sur l'Atlantide en lutte avec les 'Seigneurs à la Face éblouissante', qui apprennent de leur terrible défaite la leçon finale, et chercheront l'unité dans les races les plus avancées de l'humanité. Ces Asuras forment le cinquième grand Ordre Créateur, celui de Makara, justement appelé le plus mystérieux de tous.

DIAGRAMME 1.- LA GRANDE HIÉRACHIE SPIRITUELLE (5^e colonne).

La Hiérarchie de Makara, son symbole est le pentagone. Ici apparaît le double aspect physique et spirituel de la nature, le positif et le négatif, en lutte l'un avec l'autre. Ce sont les turbulents, les rebelles de bien des mythes. Une grand partie d'entre eux sont les Asuras, nés du 1^{er} corps de Brahma, dit corps des Ténèbres.

Ce sont des êtres qui, sous de grands pouvoirs et une grande science spirituelle, cachent profondément enraciné le germe, l'essence d'Ahamkara, de cette faculté du Moi qui est nécessaire à l'évolution humaine.

(Những câu gạch dưới chân là sai)

Tableau D.- Fonction des Manasapûtras.

(Classe 1, 2^e paragraphe)

Le principe qui les caractérise est l'Ahamkara, la faculté qui fait le Moi, la volonté d'être séparé. Ils sont toujours des rebelles, car l'Ahamkara se développe dans la lutte et l'isolement jusqu'à ce que la Moi ait appris que son expression la plus adéquate est la volonté divine, et alors l'Asura brise les entraves de la matière et apprend qu'il est un avec le Suprême, contre lequel il combattait.

Lorsqu'au début de la 4^e Ronde ils reçurent du Logos l'ordre de créer des être à leurs images, ils refusèrent et furent alors condamnés à s'incarner, sous de mauvaises conditions dans la 4^e Race. Ils y furent les 'Seigneurs à la Face noire' combattant en Atlantide les 'Seigneurs à la Face Lumière' et dans le terrible désastre qui s'ensuivit, ils apprirent la leçon final.

(Đoạn này sai)

LỜI ĐỈNH CHÍNH CỦA ĐỨC BÀ A. BESANT

Trong quyển 'Con người từ đâu đến và đi về đâu' chỗ chú giải 2 (Note 2) (L'Homme d' il vient ? où il va) Đức Bà A. Besant có viết mấy câu đính chính như sau đây về chữ Asura do Bà hiểu lầm.

'Dans la Doctrine Secrète, une difficulté procède de l'application de ce même nom Asuras à cause qui quittèrent la chaîne lunaire sur le premier globe de sa septième Ronde et causèrent des difficultés sur la terre en refusant de créer. Les lecteurs de la Généalogie de l'homme voudront bien tenir compte des corrections que nous apportons icie et des détails suivront . J'avais été moi même induite en erreur par le double sens du mot dans la doctrine secrète. Les être humains ne peuvent jamais exister en tant que tels sur plus de deux chaînes sucessives. Il leur faut avoir atteint la surhumanité pour y apparaître ainsi'

(A. Besant)

(Trong "Giáo Lý Bí Truyền" có một sự rắc rối do việc áp dụng danh từ Asura cho những người rời bỏ Dây Mặt Trăng trên Bầu thứ Nhứt của Cuộc tuần hoàn thứ Bảy, và gây ra những sự khó khăn tại quả Địa cầu khi họ không chịu sanh hóa. Xin quý độc giả lưu ý đến những sự sửa đổi nơi đây và những chữ viết thêm, tới đây tôi vẫn lầm lạc vì hai nghĩa của chữ Asura do Đức bà Blavatsky dùng trong quyển 'Giáo Lý Bí Truyền'. Con người không thể nào có mặt quá hai Dây Hành Tinh liên tiếp. Phải vào hạng Siêu phàm mới hiện ra được như thế).

Câu: Con người không thể nào có mặt quá hai Dây Hành Tinh liên tiếp có nghĩa chi? Phải thí dụ mới dễ hiểu. Những người bị bỏ lại trong sự phán xét cuối cùng của Dây Mặt Trăng qua Dây Địa Cầu chúng ta đều thành Chánh quả, làm những vị Siêu phàm, chớ không phải qua Dây Hành Tinh sau là Dây thứ Năm cũng còn đầu thai làm con người nữa. Mặc dầu Đức bà A. Besant có cải chính, song tôi thấy ít có người để ý tới, có lẽ vì không đọc quyển 'L'Homme d'ou il vient, où il va'. Trong cuốn 'Science et Théosophie' cũng hợp lại ý nghĩa câu của Đức bà A. Besant nói trong quyển 'Nhân Phổ' (La Généalogie de l'Homme).

Xin quý bạn nhớ rằng một người đã vào địa vị Siêu phàm thì đâu còn các tánh xấu của thể tục nữa. Cho tới ngày nay kinh sách Phật còn dùng danh từ A Tu La tức là A-Su-Ra với ý nghĩa bất hảo của nó, chớ không biết rằng Asura còn một nghĩa nữa là những vị Thiên Tôn thành Chánh quả của ngàn triệu năm trước ở Dây Hành Tinh thứ Nhứt. Tôi viết đoạn này để làm sáng tỏ vấn đề, ngày sau các bạn thanh niên không còn lầm lộn nữa.

Ở BA DÂY HÀNH TINH TRƯỚC ĐƯỢC MÃY LẦN ĐIỂM ĐẠO MỚI THÀNH CHÁNH QUẢ THOÁT ĐẠO LUÂN HỒI.

1)- Ở Dãy Hành Tinh thứ Nhứt được một lần Điểm đạo thì thành một vị Siêu phàm được giải thoát.

2)- Ở Dãy Hành Tinh thứ Nhì được ba lần Điểm đạo thì thành Chánh quả.

3)- Ở Dãy Hành Tinh thứ Ba (Dãy Nguyệt Tinh) được bốn lần Điểm đạo thì thành một vị Siêu phàm.

4)- Ở Dãy Hành Tinh thứ Tư là Dãy Địa Cầu chúng ta phải tới năm lần Điểm đạo mới được giải thoát.

Còn ba Dãy Hành Tinh sau không rõ.

CON NGƯỜI PHẢI ĐẦU THAI BAO NHIÊU LẦN TRONG BẢY CUỘC TUẦN HƯỜN

Muốn biết con người phải đầu thai bao nhiêu lần trong bảy Cuộc tuần hườn thì ta làm một bài toán như sau đây:

Trên mỗi Bầu Hành Tinh có bảy Giống dân Chánh.

Mỗi Giống dân Chánh sanh ra bảy Nhánh lớn. Mỗi Nhánh lớn sanh ra bảy Nhánh nhỏ nữa.

Vậy thì có tất cả: $7 \times 7 \times 7 = 343$ Nhánh.

Mỗi Linh hồn tùy theo bậc tiến hóa của mình phải đầu thai hai hay ba lần, có khi bốn lần vào một Nhánh đặng học hỏi và kinh nghiệm, nếu hai lần thì trong 343 Nhánh, con người phải đầu thai:

$$2 \text{ lần} \times 343 = 686 \text{ lần.}$$

Nếu như đầu thai ba lần thì phải :

$$3 \text{ lần} \times 343 = 1029 \text{ lần.}$$

Còn bốn lần thì:

$$4 \text{ lần} \times 343 = 1372 \text{ lần.}$$

Ta hãy lấy bậc trung ở mỗi Bầu Hành Tinh, mỗi Linh hồn đầu thai: 770 kiếp thôi.

Thì trên bảy Bầu Hành Tinh hay là một Cuộc tuần hườn con người phải đầu thai:

$$770 \text{ kiếp} \times 7 = 5.390 \text{ kiếp.}$$

Con người phải đi hết bảy Cuộc tuần hườn mới có thể thành Tiên Thánh. Vậy thì con người phải đầu thai:

$$5.390 \text{ kiếp} \times 7 = \underline{37.730} \text{ kiếp}$$

Đây là nói một cách tổng quát, nếu bị bỏ lại trong sự Phán Xét Cuối Cùng của một Bầu Hành Tinh hay là sự Phán Xét Cuối Cùng của một Dãy Hành Tinh thì không biết bao nhiêu kiếp mà nói.

PHẢI TU HÀNH TRONG BAO NHIÊU KIẾP MỚI ĐƯỢC GIẢI THOÁT LÀM MỘT VỊ SIÊU PHÀM

Có hai con đường dẫn đến mục đích chung là đưa con người từ đồng bằng lên tới Thánh Điện ở trên núi.

Con đường thứ nhất hình Khu Ốc vòng quanh theo núi bảy lần.

Con đường thứ nhì lại dốc đứng thẳng băng.

Con đường thứ nhất tượng trưng cho con đường Đời, là con đường tiến hóa bình thường.

Con đường thứ nhì tượng trưng con đường Đạo, là con đường của người tu hành.

Con đường Tiến Hóa Bình Thường rộng thênh thang, rất êm đềm, đẹp đẽ. Trên con đường này trùng trùng điệp điệp những khách hành hương, đua nhau bước tới. Hai bên đường cây cao bóng mát, hoa thơm, cỏ lạ, muôn sắc khoe màu. Khách lữ hành được tự do, muốn đi thì đi, muốn nghỉ thì nghỉ, không bị câu thúc, ràng buộc. Mặc tình hái bông, bắt bướm, chạy giỡn, nô đùa, ca hát, nhảy múa hay nằm dài trên thảm cỏ non, nhìn xem chim trời bay lượn.

Con đường thường được toại nguyện vì luôn luôn Hóa Công vẫn chịu đựng trẻ dại lúc ban đầu.

Nhưng than ôi ! Hễ vay thì phải trả, trả rồi lại vay nữa, cứ vay trả, trả vay, trầm luân muôn kiếp.

Còn con đường thứ nhì thì chật hẹp, gồ ghề, cam go, hiểm trở, dẫy đầy đá sỏi nhọn như mũi tên, bén như dao cạo.

Bước không khéo thì đứt chơn đổ máu. Hai bên lở thì vực sâu, hồ thẳm thấy ngợp mắt. Trên một khoảng con đường dài vắng tanh và buồn tẻ đối với thế tục, nhưng vô cùng vinh quang đối với các vị Thánh Nhơn, thỉnh thoảng người ta mới gặp vài ba người khách hành hương hăng hái leo trèo, đáng điều mệt mỏi nhưng không ngã lòng. Họ cương quyết, bất chấp những gian lao khổ cực. Một thời gian sau, họ đạt

được mục đích. Họ lên tới đỉnh núi và bước vào Thánh Điện, trước những bạn đồng hành lâu lắm vì mấy người này đi theo con đường vòng quanh rất chậm chạp.

Vậy thì ta có thể nói rằng số 37.730 kiếp để cho những người đi theo con đường tiến hóa bình thường của thế tục.

Còn người tu hành thì phải đi mau hơn.

Vậy ta hãy tính thử coi.

Thí dụ trong kiếp này ta cố gắng đem thực hiện những lời dạy trong quyển DƯỚI CHƠN THẦY.

- sáu kiếp sau được Điểm đạo lần thứ Nhứt.
- bảy kiếp kế tiếp được Điểm đạo lần thứ Tư, làm một vị La Hán.
- bảy kiếp chót sau nữa được Điểm đạo lần thứ Năm, làm một vị Siêu phàm, hoàn toàn giải thoát.
- Tất cả là 21 kiếp thay vì 37.730 kiếp như con người thường.

Nhưng ta có thể thâm ngẫm lại không phải là 21 kiếp mà lối 13 – 14 kiếp nếu ta kiên tâm trì chí.

Sự tiến hóa trong đường Đạo không thể chỉ định bằng Toán Học Cấp Số (Progression Arithmétique) hay là Kỳ Hà Cấp Số (Progression Géométrique) như 2 – 4 – 6 – 8 hoặc 2 – 8 – 16.

Khi bước vào cửa Đạo rồi thì phải tính bằng lũy thừa (Exposant) như 2 – 4 – 16 – 256 – 65.536 – và 4.294.967.296.

Nhờ như vậy mới đi mau tới mục đích.

Vị Đệ tử không học gián tiếp như ngoài đời, mà dùng những quan năng như Thần Nhãn, Thiên Nhãn học hỏi trực tiếp nghĩa là thấy cách cấu tạo những nguyên tử, những tế bào v.v. . . sự phối hợp các tế bào đặng làm ra những cơ quan. Nói một cách khác là thấy sự hoạt động của sự sống trong các cơ thể, cách làm việc của các Ngũ Hành, thấy các vị Thiên Thần v.v. . . .

Khi thành một vị Chơn Tiên rồi thì có đủ quyền năng dự vào sự tạo lập một Dãy Hành Tinh hay là về cõi khác.

MỘT BẢNG CHỨNG CỤ THỂ VỀ SỰ BIẾT ÁP DỤNG LUẬT TRỜI.

Nghe đoạn trên đây nói rằng: Một khi bước vào Đường Đạo rồi thì sự tiến hóa phải tính bằng lũy thừa, chắc chắn có nhiều bạn hoài nghi, chẳng biết tại sao tu hành mà lại đi mau tới mục đích như thế.

Tôi xin đưa ra một bằng chứng cụ thể cho quý bạn xem thì rõ sự biết áp dụng Luật Trời đem lại một cái kết quả mau lẹ là đường nào.

Quý bạn hãy đem một ấm nước để ngoài trời. Nắng và gió sẽ làm cho nước bốc thành hơi rồi bay đi nhưng có lẽ từ hai mươi ngày tới một tháng sắp lên không chừng, cái ấm mới cạn khô.

Bây giờ quý bạn đem cái ấm bắt lên lò rồi đun lửa. Trong chốc lát nước sôi rồi cái ấm mới cạn lần.

Nhưng mà thời gian từ khi bắt cái ấm lên lò cho tới khi nó cạn khô, lâu hay mau tùy thuộc nhiên liệu của quý bạn dùng.

Nếu là than thì mau hơn củi, điện thì mau hơn than, nguyên tử lực thì mau hơn điện.

Còn Vril [1] thì mau hơn nguyên tử lực nữa.

Thế thì trong nửa giờ hoặc 20 phút, 15 phút hay 3 – 4 phút nước trong ấm sẽ bay đi hết, thay vì phải chờ đợi luật thiên nhiên hành động trong vòng hai ba chục ngày.

Vậy, ta có thể nói rằng: Ánh sáng mặt trời tượng trưng cho Luật Tiến Hóa bình thường, nó biến đổi nước tượng trưng con người ra Tiên Thánh song phải mất một thời gian rất lâu, tính cả trăm triệu năm.

Còn việc dùng nhiên liệu là áp dụng Luật Trời vào đời sống hằng ngày. Cái kết quả hết sức mau lẹ, người đời không tưởng tượng nổi vì chưa có kinh nghiệm. Xin nhớ rằng: CÂU 'SAU KHI BƯỚC VÀO CỬA ĐẠO' CÓ NGHĨA LÀ: SAU KHI ĐIỂM ĐẠO LẦN THỨ NHỨT CHỚ KHÔNG PHẢI MỚI TU HÀNH MÀ ĐƯỢC TIẾN MAU NHƯ THẾ'.

Chúng ta bắt đầu Học Đạo và Hành Đạo thì giống như một đứa bé một hai tuổi mới tập đi. Phải té lên té xuống không biết bao nhiêu lần trước khi đi vững tức là khi đã lớn khôn. Phải tu hành từ kiếp này qua kiếp kia, mới mong thấy được chút ánh sáng, chớ nào phải chỉ đọc qua vài cuốn sách về Huyền Bí Học hay là hiểu nghĩa vài bài Kinh mà đắc đạo thành Chánh quả.

Thiết tưởng chúng ta nói về các cõi Trời như Trung giới, Thượng giới, Bồ Đề, Niết Bàn hay là những Thể con người như: Phách, Vía, Trí, song chúng ta không thấy mấy cõi đó hay là mấy Thể đó ra sao cả.

Thật sự chúng ta còn đương ở trong chốn tối tăm chẳng khác nào những người mù. Chúng ta chỉ lập lại một cách bất toàn, những lời của các vị Đạo Cao Đức Trọng

thuật lại cho chúng ta nghe. Các Ngài đã sáng mắt, các Ngài đã ra ngoài ánh sáng nên thấy rõ mọi sự vật. Những điều của các Ngài chỉ dạy là những sợi dây thép giăng thẳng bằng để cho chúng ta vịn theo đó mà đi tới, khỏi sa hầm sục hố. Cũng có thể nói rằng: các Ngài đốt đuốc Huệ soi đường cho chúng ta thấy mà đi.

Nếu chúng ta bất tuân những lời giáo huấn, chẳng chầy thì kíp chúng ta sẽ té nặng, không khi nào tránh khỏi được.

Chúng ta đâu khác những người chưa học Đạo, chúng ta cũng có gia đình, cũng có những công việc làm ăn sanh sống, nhưng chỉ có sự may mắn một điều là hiểu được chút ít Chơn Lý mà thôi.

Hãy khiêm tốn một chút.

HÃY TỰ BIẾT MÌNH TRƯỚC ĐÃ RỒI SAU MỚI HỌC HỎI CƠ TRỜI VÀ TIẾN XA ĐƯỢC. ĐÚNG VỚI CÂU ĐÃ KHẮC TRÊN NGẠCH CỬA THÁNH ĐIỆN DELPHES: "NGƯỜI HÃY BIẾT NGƯỜI RỒI NGƯỜI SẼ BIẾT VỮ TRỤ VÀ CÁC VỊ THƯỢNG ĐẾ".

Nếu chúng ta buộc lòng phải nói tới sự liên lạc giữa các Thể của con người với các cõi Trời chỉ vì nếu không rõ điều này thì khó mà tu luyện đặng đi đến mức trọn sáng, trọn lành được. Chỉ có thể thôi.

KẾT LUẬN

Vậy thì mỗi người có quyền tự do chọn lựa con đường đi hạp với mình. Không ai được phép ngăn cản hay ép buộc ta phải đi theo con đường này và bỏ con đường kia.

Tuy nhiên chúng ta nên phân biệt cái nào lợi, cái nào hại, cái nào hữu ích nhiều cái nào hữu ích ít rồi sẽ nhưt định không muộn.

Chúng ta đừng quên rằng chúng ta còn ở trong Trời thì phải tuân theo Luật Trời, chúng ta không cưỡng lại được đâu. Dầu chúng ta không muốn đi tới, Luật Tiến Hóa cũng lôi cuốn chúng ta đi theo nó.

Chúng ta sanh ra trong cái nô rồi lần lần lớn lên, kể già yếu rồi tới một ngày kia phải nằm hai bàn tay trắng mà xuống mồ, phủi rồi công danh sự nghiệp, mà e cho những cái gì ta mến yêu, quý chuộng sẽ lìa bỏ chúng ta tiêu tan ra mây khói trước khi ta từ giã cõi Trần này. Nhưng không phải chết là hết. Ta còn phải tái sanh, kiếp sau phải trở lại thế gian cũng với hai bàn tay trắng, ta chỉ đem theo mình tánh tốt, tánh xấu, với quả lành, quả ác mà ta đã gây ra ở những kiếp trước.

Dẫu ta có lý luận rằng: nhắm mắt rồi thì không còn gì nữa, cũng vô ích, không bao giờ cải được Thiên mạng, mà cũng không sống được muôn năm đặng ngồi trên đồng vàng toại hưởng vinh hoa, phú quý.

Mặc dầu ai ai cũng thấy, sớm mai vầng Thái dương lổ dạng ở hướng Đông, rồi chiều ẩn mình ở hướng Tây, và tin rằng mặt Trời mọc, mặt Trời lặn đi nữa thì thật sự Trái đất cũng xoay quanh mặt Trời, và mặt Trăng vẫn xoay quanh Trái đất. Hết ngày trở lại đêm, hết đêm trở lại ngày. Bốn mùa tám tiết vẫn cứ vẫn xoay. Hết Xuân qua Hạ, hết Hạ tới Thu, hết Thu sang Đông, hết Đông trở lại Xuân như cũ.

Những luận thuyết và những hành động của con người không sửa đổi Luật Trời chút nào cả. Phải có kinh nghiệm. Kinh nghiệm nhiều chừng nào mới sợ oai Trời nhiều chừng nấy, mới không dám làm theo ý muốn quấy quá, ngông cuồng của mình đặng thấy CÁI HIỆU QUẢ NHỨT THỜI, bất chấp sự đau khổ của kẻ khác. Có vay thì có trả, chạy trốn đường nào cũng không khỏi. Cái quả tới mau hay chậm tùy theo thứ nhân đã gieo. Trồng lúa có thứ ba tháng, có thứ sáu tháng mới gặt. Còn trồng xoài thì 4 – 5 năm mới hái trái. Chớ đâu phải bất câu việc nào cái hậu quả cũng đến liền tay, như liệng giấy vào lửa thì nó bắt cháy phừng lên, mặc dầu có quả báo nhãn tiền mà ta đã thường thấy.

Hễ là Luật Trời thì đừng vi phạm, nếu vi phạm thì sẽ có việc phản động lại đặng tái lập sự quân bình: “THIÊN VĨNG KHÔI KHÔI, SƠ NHI BẤT LẬU”. Không bao giờ sai.

“GIEO GIÓ GẶT BÃO” vẫn đúng.

Thế thường khoe khoan sức mạnh của mình mà quên phứt sức mạnh của Trời. Hãy coi sức mạnh của Tạo Công, nó làm cho các Hành tinh xoay chung quanh Mặt trời mà không bao giờ rời khỏi vị trí của chúng nó.

Nếu sai luật pháp một tí thì chúng nó đã đụng với nhau và đã nổ tung, biến thành tro bụi hồi đời nào rồi, chớ còn đâu tới ngày nay đặng cho chúng ta xem coi với những Viễn Vọng Kính của Thiên Văn Đài.

Một phần nhỏ nhít của sức mạnh thiên nhiên đã phô trương cho con người thấy trong sấm sét, bão bùng, sông biển dâng tràn, hỏa diệm sơn phun lửa, đất đai rung chuyển, núi non sụp đổ, cồn hóa vực, vực thành cồn.

MÀ THẬT RA CON NGƯỜI CÓ TÁNH HAY MAU QUÊN

Xin hãy nhớ mãi chuyện này. Một đại lục rộng lớn như Châu Ất-Lăn-Tích thuở xưa còn bị Nhân Quả nhận chìm xuống đáy biển nội trong một đêm thay. Huống hồ con người là một sanh vật nhỏ bé, thân thể yếu đuối, mảnh khảnh như cây sậy. Một trận gió lớn thổi tới cũng đủ làm cho ngã sấp xuống rồi.

Mà tại sao con người lại quá kiêu căng, tự phụ, coi Trời bằng cái vung, trong khi chưa thoát ra khỏi vòng Tứ Khổ: SANH, LÃO, BỆNH, TỬ.

Đó là Thần Quyền.

Dẫu ta có tự phụ không công nhận Thần Quyền đi nữa, Thần Quyền cũng vẫn hành động và thật sự chúng ta không hề tránh khỏi ảnh hưởng của Thần Quyền được đâu. Nhưng đừng tin dị đoan.

THIỆT TƯỚNG ĐIỀU HAY HƠN HẾT LÀ: LẤY GƯƠNG NGƯỜI MÀ SỬA MÌNH. NẾU XE TRƯỚC GÃY, XE SAU PHẢI TRÁNH, CHỚ NÊN ĐI THEO CHUNG MỘT CON ĐƯỜNG MÀ PHẢI SA HẦM SỤP HỔ. PHẢI SÁNG SUỐT. ĐỪNG ĐỢI NHỮNG BÀI HỌC ĐAU KHỔ ĐẾN ĐẠY KHÔN CHO MÌNH CẢ TRĂM CẢ NGÀN LẦN, TỪ KIẾP NÀY QUA KIẾP KIA, MỚI CHỊU THỨC TỈNH, E CHO ĐÃ MUỘN LẮM.

Trái lại phải cố gắng học cho rành Cơ Tiến Hóa rồi nương theo đó mà Hành Đông.

Trước nhất là lo diệt trừ Tam Độc: THAM – SÂN – SI mà làm người ai ai cũng mắc phải, không phải cái này thì cũng cái nọ, chẳng nhiều thì ít. Nguồn cội của Tam Độc vốn ở ngay trong mình con người. Chúng là tánh nết của ba Thể: THÂN – VÍ (Ý) – TRÍ, của ta thường dùng mỗi ngày khi chúng chưa được thanh khiết chớ không phải cái chi xa lạ ở ngoài.

Muốn thành công mau lẹ, phải trì chí, mỗi ngày phải mỗi luyện tập cho đúng phương pháp, in như những lời dạy bảo của các vị Thánh Hiền và các vị Cao đồ của Chơn sư, từ năm này qua năm nọ. Dẫu chưa thấy kết quả tốt đẹp thì cũng chớ nên ngã lòng và hãy nhớ một giọt nước cứ nhỏ xuống mãi thì sẽ xoi lũng đá. Chí công mài sắt chầy ngày nên kim.

Phải trì giới, phải giữ sao cho:

- TƯ TƯỞNG
- LỜI NÓI và
- VIỆC LÀM

thường ngày vẫn trong sạch, mặc dầu là một cách tương đối, lúc ban đầu. Như thế ta sẽ lần lần Tinh Thần Hóa được ba Thể.

MỘT KHI ĐÃ LÀM CHỦ CHÚNG VÀ ĐIỀU KHIỂN CHÚNG MỘT CÁCH DỄ DÀNG THÌ CHÚNG SẼ TRỞ THÀNH NHỮNG NGƯỜI TÔI RẤT TRUNG TÍN, CHÚNG SẼ LÀ NHỮNG THIẾT GIÁP XA ĐƯA TA MAU TỚI CỬA ĐẠO. BỞI VÌ MUÔN VÀN TỘI LỖI DO CHÚNG GÂY RA, MÀ MUÔN VÀN PHƯỚC ĐỨC CŨNG DO CHÚNG TẠO NÊN. TÙY THEO CÁCH TA XỬ DỤNG CHÚNG.

Ngày nào được vào trong Thánh Điện thì ngày đó ta sẽ thấy những sự chiến đấu tiếp tục thập phần cam go, phải nhẫn nại, phải cương quyết và vận dụng tất cả những khả năng đặng san bằng những chướng ngại nổi lên ở mỗi chặng đường. Trong một thời gian sau, không lâu đâu, như trước đây đã nói, nội trong hai ba chục kiếp chúng ta có thể trở nên trọn sáng trọn lành và đạt được mục đích đã định sẵn cho nhơn loại trong Tiểu Vũ Trụ này là thành một vị Siêu phàm được hoàn toàn giải thoát.

Lành thay! Lành thay!

Trong truyện PHONG THẦN, có một bài thi nói về TÁNH MẠNG SONG TU rất hay, tôi xin chép ra đây cho quý Huynh xem:

Cớ nào nên đặng bậc Thần Tiên,
Kiếp trước tu hành rất cử kiêng.
Tính khí giữ gìn đầy chẳng thiếu, ^[2]
Tánh tình rèn tập vững không nghiêng ^[3]
Thinh thinh bể khổ nươg bè báu,
Vội vội non nhơn mở cửa Thiên.
Luyện đặng trường sanh quên GIÁP – TÝ,
Chơn Trời mặt nước thú vui riêng.
(Không biết tên tác giả)

H Ề T

TẬP 10 : HỎA HẬU KHÁI LUẬN

*Những chữ khóa khóa trong
khoa Minh triết thiêng liêng
gọi là THÔNG THIÊN HỌC*



tập 10

HỎA HẬU

khái luận

BẠCH LIÊN

CUNG ĐA LI NI (KUNDALINI) MỘT THỨ THẦN LỰC CỦA VŨ TRỤ

Các nhà Huyền Bí Học và các nhà Thông Thiên Học rất quen thuộc với danh từ Cung-đa-li-ni. Khi nghe nói tới Cung-đa-li-ni thì chúng ta liền nghĩ ngay tới luồng hỏa nằm im lìm trong mình con người tại xương mông và những sự nguy hiểm của nó, khi người ta khước nó mà chưa tự chuẩn bị trước.

Nhưng ít ai ngờ rằng Cung-đa-li-ni là một thứ thần lực của Vũ trụ; khắp nơi đều có nó, từ sông Thiên Hà cho đến hạt nguyên tử, từ trên không gian vô cùng vô tận cho tới dưới đất cái của chúng ta.

Khi Đức Thái Dương Thượng Đế hiện ra đặng sanh hóa một Vũ trụ thì trong bản thân Ngài đã có sẵn hai quyền năng: Ánh Sáng Sanh Tồn (Lumière de Vitalité) và Lửa Cung-đa-li-ni.

Cung-đa-li-ni trong mình con người chỉ là một phần nhỏ nhen của Cung-đa-li-ni của Vũ trụ.

CUNG-ĐA-LI-NI TẠI CỐI TRẦN

Thần lực Cung-đa-li-ni là một sự biểu hiện tại cối Trần của một trong vô số quyền năng của Thượng Đế. Nó thuộc về Triều Lưu Sanh Hóa Thứ Nhứt (1^{ère} Effusion) do Ngôi thứ Ba của Thượng Đế sanh ra.

Xin nhắc lại rằng Triều Lưu Sanh Hóa Thứ Nhứt biến đổi Ngươn Khí ra những nguyên tử đặng lập bảy cối Trời và 49 cảnh, nó tạo ra những nguyên tố hóa học.

Khi Thần lực của Ngôi thứ Ba xuống tới điểm thấp hơn hết của cối chót, ở cối Trần chúng ta tức là Trung Tâm Trái Đất, thì nó bắt đầu trở lên đặng Phản Bồn Hoàn Nguyên.

SỰ SỐNG HAY LÀ KHÍ NGUYÊN DƯƠNG (FORCE PRIMAIRE)

Ngôi thứ Nhì của Thượng Đế cho sự sống vào các nguyên tử rồi kết hợp chúng nó lại đặng làm ra những tế bào, những cơ thể và những hình dạng với quyền năng phát triển. Sự sống này cũng gọi là Khí Nguyên Dương (Force Primaire, courant vital) hay là Triều Lưu Sanh Hóa Thứ Nhì; khi xuống tới loài Kim Thạch rồi thì nó cũng bắt đầu đi trở lên xuyên qua các loài: Thảo mộc, Cầm thú, Con người và các hạng Siêu phàm.

CUNG-ĐA-LI-NI LÀM VIỆC CHUNG VỚI KHÍ NGUYÊN DƯƠNG

Cung-đa-li-ni làm việc chung với Khí Nguyên Dương về nhiều phương diện:

1/- *Điểm thứ nhất* : Trong lúc đi trở lên, Khí Nguyên Dương làm việc về khía cạnh sự sống, còn Cung-đa-li-ni về khía cạnh vật chất và hình dạng.

2/- *Điểm thứ nhì* : Trong khi điện, nhiệt học và ánh sáng chỉ cảm đến bề ngoài của nguyên tử thì sự sống (Khí Nguyên Dương) và Cung-đa-li-ni hiện ra ở phía trong nguyên tử, tức là phía trong của tất cả những tế bào, những cơ thể của vạn vật. Hai quyền năng này có ảnh hưởng ở bên trong để kết hợp và nâng đỡ lẫn nhau.

3/- *Điểm thứ ba* : Chính là Khí Nguyên Dương và Cung-đa-li-ni hiệp với nhau giúp cho con thú tiến đến mức cao tột của nó để thọ lãnh thần lực của Ngôi thứ Nhứt của Đức Thượng Đế đặng có Thương Trí và được đi đầu thai làm người.

4/- *Điểm thứ tư* : Cung-đa-li-ni ở lớp vỏ phía ngoài, lớp thứ nhứt trong mình con người hợp với Khí Nguyên Dương làm ra từ điện trong xương sống. Từ điện rất hữu ích, nó giúp cho chất dĩ thái chở sanh lực lưu thông theo mấy đường gân đặng nuôi cái Phách và Xác thân con người, cũng như máu đen dưỡng khí theo huyết quản chạy khắp châu thân.

Nói tóm lại: Cung-đa-li-ni có tánh cách đại đồng; trong hiện tượng nào của Trời đất cũng đều có nó. Nó liên kết những cõi Trời và những cảnh giới lại với nhau và giúp cho Tâm Thức lên tới những trình độ Siêu việt.

CUNG-ĐA-LI-NI TRONG MÌNH CON NGƯỜI

Cung-đa-li-ni là một thứ lửa nhưng không giống như lửa ở cõi Trần mà ta thường thấy đâu. Nó là một thứ lửa cháy cuộn cuộn như thác đổ. Người ta gọi nó là 'Đức Mẹ Thế Giới' (La Mère du Monde) bởi vì nhờ nó mà mấy thể của ta mới phục sinh và mấy cõi Trời mới lần lượt mở ra trước mặt ta.

Nó cũng có tên là Con Rắn Lửa (Hỏa Xà) – Serpent de feu ou Feu-Serpent – bởi vì nó đi như con rắn bò chớ không phải tiến ngay tới, hoặc Hỏa Lực (Pouvoir enflammé).

Cũng như những lực khác, Cung-đa-li-ni vẫn vô hình, nghĩa là con mắt phàm không thấy được.

Ở trong xác thân con người, luồng hỏa xà nằm trong một cái ổ gồm nhiều lớp vỏ, hình cầu (sphère) trống rỗng, cái này chổng vô cái kia. Trong những lớp vỏ này có

bảy lớp làm bằng chất Thanh Khí và Dĩ Thái nằm trong Luân Xa thứ Nhứt tại xương móng. Luồng hỏa ở phía ngoài, lớp vỏ thứ Nhứt thì vô hại và nó đã hoạt động trong mình con người rồi. Như tôi mới nói nó hợp với Khí Nguyên Dương đang làm ra từ điện của chúng ta. Càng đi sâu vô trong, luồng hỏa mới càng dữ dội. Cung-đa-li-ni mặc dầu là một thứ lửa nhưng mà nó thuộc về âm.

Đức Leadbeater nói rằng: Tại trung tâm Trái Đất có một chỗ gọi là Phòng Hóa Học của Ngôi thứ Ba (Laboratoire du 3^e Logos). Người ta có ướm thử lại đó thám hiểm thử gặp một thần lực phi thường. Nó là thần lực của Ngôi thứ Ba, sức nóng của nó vô cùng dữ dội. Người ta chỉ đến được ở gần những vòng ngoài mà thôi.

Mãnh lực của luồng hỏa ở trong mình con người vốn do Phòng Hóa Học của Ngôi thứ Ba sanh ra, hiện giờ Phòng này vẫn còn đương hoạt động. Nó thuộc về lửa ghê tợn ở trong miền thấp thỏi. Nó khác hẳn với thứ lửa của Sự Sống do Mặt Trời tuôn xuống.

Thế thì con người thọ lãnh hai thứ lực một lượt. Một thứ thì từ Mặt Trời xuống tức là sanh lực thuộc về Dương, một thứ từ dưới đất đi lên, ấy là lửa Cung-đa-li-ni, thuộc về Âm. Vì vậy mới có câu 'Trời là Cha, còn Đất là Mẹ của con người'. Tôi cũng xin quý bạn nên nhớ rằng: Hai lực Âm và Dương ở trong mình phải đồng cân với nhau, con người mới tráng kiện, vô bệnh. Trái lại, nếu lực này lấn lực kia thì cái tai hại sẽ đến cho con người.

Đông Y căn cứ vào Âm và Dương, Thủy và Hỏa không phải là vô căn cứ đâu.

CÁCH KHƯƠI LUỒNG HỎA

Có nhiều cách khươi luồng hỏa :

- 1)- Dùng Ý chí trong lúc tham thiền.
- 2)- Hơi thở.
- 3)- Những tư thế (cách ngồi).

NHỮNG VẬN HÀ CỦA LUỒNG HỎA

Khươi nó rồi thì phải biết cách dẫn nó đi. Những vận hà của nó là: ba đường ở trong xương sống như số 8 viết nằm.

Đàn ông, đường bên mặt gọi là Banh-ga-la (Pingala) màu vàng. Đường bên trái gọi là Y-đa (Yda) màu đỏ tươi. Đường chính giữa gọi là Sút-hum-na (Soushoumna) màu xanh đậm.

Đàn bà thì bên mặt là Y-đa, bên trái là Banh-ga-la. Trái ngược lại.

Trong lúc đi lên, Cung-đa-li-ni có hai trạng thái: tĩnh và động hay là Âm và Dương, nhưng phần Âm lấn hơn phần Dương. Vì thế người ta mới gọi Cung-đa-li-ni là Nữ Thần.

Phần của Cung-đa-li-ni đi theo Y-đa thuộc về Âm.

Phần của Cung-đa-li-ni đi theo Banh-ga-la thuộc về Dương.

Trước nhứt phải làm cho Y-đa hoạt động đặng con người làm chủ được dục tình và các sự cảm xúc. Kế đó là Banh-ga-la, đặng kiểm soát và điều khiển cái Trí, bắt nó vâng mạng lệnh của con người và kích thích sự tưởng tượng. Cuối cùng là Sút-hum-na thì mới trọn vẹn. Sút-hum-na là đại diện cho Thượng Đế, ảnh hưởng của nó là ân xá và giải thoát. Nó đi đến đâu thì Tinh Thần Hóa đến đó.

NHỮNG LUÂN XA (LES CHAKRAS)

Luận bàn về Luồng Hỏa Cung-đa-li-ni thì phải nói vài lời về những Luân xa (Les Chakras). Chakra, tiếng Phạn nghĩa là bánh xe, và bởi vì nó xây tròn không ngớt cho nên gọi là Luân Xa. Những Luân Xa cũng gọi là những Trung Tâm Lực, là những trạm liên lạc để truyền sang thần lực từ Thể này qua Thể kia.

Cái Phách, cái Vía, cái Trí v.v. . . đều có những Luân Xa.

Xin nói về cái Phách trước nhứt. Những Luân xa của cái Phách ở trên bề mặt của Thể này, tức là ở ngoài Xác thân một chút. Chúng nó là những lỗ hổng giống hình cái đĩa. Nói một cách cho dễ hiểu, ấy là những vòng tròn quay không ngừng. Ở những người thường chúng nó hơi chói sáng lối 5 phân bề trục kính và tương đối thì nó quay hơi chậm.

Khi chúng nó mở mang rồi thì chúng nó giống như là những ngôi Mặt Trời nhỏ và có khi tới 15 phân bề trục kính; nghĩa là lớn hơn trước ba lần.

Có một điều lạ đáng nhớ là sự phát triển của những Luân xa không tùy thuộc đức hạnh của con người nghĩa là có nhiều người tánh tình không được tốt mà những Luân xa đã nở lớn. Còn trái lại có những người đáng làm gương mẫu mà những Luân xa chưa mở.

NHỮNG LUÂN XA CỦA CÁI PHÁCH

Cái Phách có mười Luân xa, nhưng bên Chánh đạo chỉ dùng có bảy. Bảy cái đó là :

- 1)- Luân xa thứ Nhứt ở tại xương hông – Chakra Racine có 4 cánh.
- 2)- Luân xa thứ Nhì ở tại trái thặng – Chakra de la Rate có 6 cánh.
- 3)- Luân xa thứ Ba ở tại rún – Chakra ombilical có 10 cánh.
- 4)- Luân xa thứ Tư ở tại trái tim – Chakra du coeur có 12 cánh.
- 5)- Luân xa thứ Năm ở tại cuống họng – Chakra de la gorge có 16 cánh.
- 6)- Luân xa thứ Sáu ở chính giữa hai chơn mày có 96 cánh. Chakra frontal chia làm hai phần, mỗi phần có 48 cánh.
- 7)- Luân xa thứ Bảy ở tại Nê hườn cung – Chakra coronal có 972 cánh. Nó gồm hai vòng: Vòng ngoài có 960 cánh, vòng trong có 12 cánh.

Còn ba Luân xa ở gần bộ sanh dục của nam và nữ; bên Chánh đạo không cho phép động tới. Số cánh của những Luân xa nói trên đây vốn do theo Đức Leadbeater tường thuật lại theo sự quan sát của ông trong cuốn 'Những Trung Tâm Lực của con người, những Luân xa' (Les centres de force dans l'homme – Les Chakras).

Nhưng theo vài cuốn kinh sách Ấn Độ giải về Cung-đa-li-ni thì số cánh của vài Luân xa không in như lời Đức Leadbeater nói.

Tỷ như cuốn Le Yoga Koundalini Oupanishad nói về 16 cánh của Luân xa ở tại trái tim thay vì 12 cánh, còn hai cuốn Dhyānabindou Oupanishad và Shāndilya Oupanishad nói rằng Luân xa ở tại rún có 12 cánh thay vì có 10 cánh và có cuốn nói Luân xa ở tại Nê hườn cung có 1.000 cánh. Nhưng mà điều này không trọng hệ mà cũng không có chi là lạ. Bởi vì số cánh của Luân xa tùy thuộc quốc gia, dân tộc mà thay đổi và cũng tùy theo năng lực của người quan sát nữa.

NHỮNG LUÂN XA CỦA CÁI VÍA ^[11]

Mười Luân xa của cái Phách đối chiếu với mười Luân xa của cái Vía. Chúng nó ở khít với nhau mặc dầu Luân xa của cái Vía thuộc về bề thứ tư (4^e dimension).

HIỆU QUẢ CỦA SỰ MỞ NHỮNG LUÂN XA CỦA CÁI PHÁCH.

Khi Luân xa của trái thặng (Centre splénique) mở ra thì con người nhớ mày mạy, trong lúc ngủ mình đi chỗ này, chỗ kia, hoặc bay trên không, cái cảm giác rất thích thú. Luân xa ở tại rún hoạt động thì con người cảm biết ở trong xác thịt những ảnh hưởng của cõi Trung giới và cũng biết một cách mơ hồ ảnh hưởng nào thân thiện và

ảnh hưởng nào có vẻ cừu địch; hay là những chỗ nào vui vẻ, những chỗ nào buồn bực nhưng không hiểu tại sao.

Luân xa ở tại trái tim giúp cho con người tự nhiên biết được sự vui hay sự buồn của đồng loại và có khi nhờ đồng cảm mà cũng vui buồn, cũng đau đớn trong thân mình in như người láng giềng vậy. Nhờ Luân xa ở tại cuống họng con người nghe được những tiếng thì thầm bên tai bảo cái này cái nọ, đủ thứ. Có khi con người nghe được âm nhạc vô hình. Luân xa này mở ra trọn vẹn thì con người có Thần nhĩ. Luân xa ở giữa hai chơn mày mới mở ra thì con người thấy trước mặt những cảnh vật, những đám mây có màu sắc. Có khi thấy người ta hiện ra. Chùng mở ra trọn vẹn thì con người thấy rõ những sanh vật thân hình làm bằng chất Dĩ thái, như các hạng Tinh tú cũng gọi là Ngũ hành (Esprits de la Nature). Cũng thấy được những vật để cách vách – hoặc chôn sâu dưới đất.

Luân xa này giúp cho con người có quyền năng làm cho một vật nhỏ như nguyên tử lớn ra cả triệu lần để quan sát. Luân xa ở Nê hườn cung hoạt động tốt bực rồi thì con người muốn xuất hồn ra khỏi xác chừng nào cũng được và sau khi hoạt động ở mấy cõi cao rồi lúc trở về nhập xác nhớ hết những điều đã làm, đã thấy, đã nghe, không sót một mảy. Đây có nghĩa là ngày cũng như đêm, đêm cũng như ngày, Tâm thức không hề bị gián đoạn. Còn người thường lúc ngủ thì chiêm bao mộng mị, chừng thức dậy không nhớ chi cả. Muốn mở những Luân xa thì phải nhờ tới luồng hỏa, mặc dầu có nhiều phương pháp khác để mở Thần nhĩ, Thần nhĩ và xuất hồn ra khỏi xác.

HIỆU QUẢ CỦA SỰ MỞ NHỮNG LUÂN XA CỦA CÁI VÍA

Luân xa ở chỗ xương mông là nơi chứa luồng Hỏa. Trước nhứt ta nên biết rằng cái Vía con người giống như một đám mây mù chưa tự hoạt động được; nó có một Tâm thức mơ hồ, không làm chi đặng và không biết một cách chính chắn hoàn cảnh ở chung quanh nó ra sao.

Luồng hỏa khởi sự đi, nó vô Luân xa thứ Nhì ở tại trái thặng, nó thêm sức cho cái Vía. Thể này trở nên mạnh mẽ, hoạt động dễ dàng, nhưng con người chưa biết rành rẽ những điều nó đã gặp ở cõi Trung giới.

Luồng hỏa đi qua Luân xa ở tại rún, làm cho trung tâm lực này hoạt động. Con người cảm biết tất cả những ảnh hưởng ở cõi Trung giới nhưng điều này không được rõ rệt như chuyện đã nghe và đã thấy nhờ con mắt và lỗ tai của xác thịt.

Luân xa ở tại trái tim khi mở ra rồi thì cho con người cái quyền năng tự nhiên biết được chút ít ý niệm về tình cảm của các sanh vật ở cõi Trung giới.

Luân xa ở tại cuốn họng giúp cho con người nghe được trên cõi Trung giới giống như lỗ tai ở cõi Trần.

Luân xa ở chính giữa hai chơn mày mở ra thì con người có Thần nhãn, thấy được như vật ở cõi Trung giới.

Một khi Luân xa ở tại Nê hườn cung hoạt động đúng mức thì sự sống của cái Vía hoàn toàn phát triển. Con người dùng được trọn vẹn và đầy đủ những năng lực của nó.

Về hai Luân xa chót này có một đặc điểm mà tôi tưởng phải nói ra. Đối với một hạng người thì Luân xa thứ Sáu và Luân xa thứ Bảy dính ^[2] với Hạch mũi (Corps pituitaire) và hạch này làm một cái cầu để mấy cõi trên thông thương với cõi Trần.

Còn đối với một hạng người khác thì Luân xa thứ Sáu ở chính giữa hai chơn mày dính Hạch mũi, còn Luân xa thứ Bảy ở Nê hườn cung thì dính với Hạch trán (Glande pinéale). Những hạng người này thì dùng Hạch trán làm đường thông thương trực tiếp với Hạ trí, khỏi cần cái Vía làm trung gian – nghĩa là đi ngay tới cõi Hạ thiên – (bốn cảnh thấp của cõi Thượng giới) mà không đi qua cõi Trung giới.

Mấy công việc này đây làm xong là nhờ luồng hỏa Cung-đa-li-ni ^[3]. Thế nên ai ai mới học Đạo nghe nói đến luồng hỏa đều muốn làm sao khươi nó cho được vì thấy nó rất ích lợi. Nhưng ít ai tưởng những tai hại thảm khốc của nó gây ra nếu người ta chưa có đủ những điều kiện bắt buộc.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN PHẢI CÓ TRƯỚC KHI KHƯƠI LUỒNG HỎA

Theo Chánh đạo, nếu muốn khươi luồng hỏa thì phải có đủ những điều kiện sau đây :

- 1)- Trường trai, tuyệt dục, không hút thuốc, không uống rượu. Trường trai tuyệt dục mà còn hút thuốc cũng không được. Ý chí cứng cõi như sắt đá đặt điều khiển luồng hỏa.
- 2)- Tánh tình thật tốt, tức là tư tưởng, ý muốn cho đến lời nói và việc làm đều trong sạch.
- 3)- Thân thể tráng kiện. Tuổi cao mà khỏe mạnh không phải là một sự trở ngại.
- 4)- Phải nhờ một vị Chơn sư chỉ bảo hay một vị Cao đồ thay mặt cho ngài coi chừng.

Tại sao những điều kiện lại khó khăn như thế. Bởi vì người ta không biết những sự nguy hiểm của luồng hỏa.

NHỮNG TAI HẠI CỦA LUỒNG HỎA

Những người không có một chút chi kinh nghiệm về luồng hỏa thì không hề biết sự nguy hiểm của nó là thế nào. Không ai ngờ rằng một khi luồng hỏa khởi sự đi, thì nó đốt tiêu tất cả những cái chi xấu xa như bợn mà nó gặp dọc đường. Nếu con người tấm lòng chưa được tốt, còn say mê bóng sắc thì Cung-đa-li-ni sẽ đốt cháy thịt xương, hại cho mấy Thế cao siêu và có khi cái nguy hại còn dây dưa tới nhiều kiếp sau nữa.

Nếu thay vì đi lên thì luồng hỏa lại đi vô trong và đi xuống thì nó kích thích ba Luân xa ở gần bộ sanh dục. Chừng đó con người sẽ thành một con quỷ ngày đêm chỉ khao khát ái ân và không bao giờ thỏa mãn dục tình được.

Có vài phái, lẽ tự nhiên không thuộc về phe Chánh đạo, dạy học trò mở ba Luân xa này đặng có một vài phép thần thông nhỏ mọn. Nhưng cái lợi không bù được cái hại. Các vị đệ tử này không ngăn được lòng tà niệm. Chắc chắn quý bạn đọc giả đã thấy nhiều bằng chứng trong những chuyện kiểm hiệp Tàu rồi.

Một tai hại lớn lao khác là việc xử dụng ba Luân xa đó sẽ làm cho con người liên lạc với một giống mà đường tiến hóa còn thấp thỏi, và đáng lẽ con người không nên tiếp xúc với họ. Họ không biết luân lý, đạo đức, thiện ác là gì đâu. Con người sẽ bị họ sai khiến, kèm chế, e cho nhiều kiếp sau mới mong thoát khỏi tay họ.

Mà dầu tránh được những tai hại mới kể đây, sự mở luồng hỏa sớm quá tăng gia tánh kiêu căng tự phụ và tham lam ham hố của con người đến cực điểm mà con người không tưởng tượng nổi đâu. Nếu đình ninh rằng mình làm chủ được những lực thiên nhiên còn tiềm tàng ở trong mình thì tỏ ra còn Vô minh lắm.

Con người chưa chuẩn bị mà muốn khơi luồng hỏa thì không khác nào một đứa trẻ thơ lấy cây đập trái mìn chơi. Chừng nó nổ lên thì đứa nhỏ tan xác.

PHẢI HỌC TẬP VỚI CHƠN SƯ MỚI ĐƯỢC AN TOÀN

Bao nhiêu tai hại kể trên đây cũng đủ để chứng tỏ rằng con người phải học tập với Chơn sư mới được an toàn. Bởi vì Chơn sư có Huệ nhãn, ngài thấy được cách đi của luồng hỏa. Nếu ngài xem thấy học trò làm sai thì ngài chỉ cách sửa đổi tức khắc. Tôi tưởng cũng phải nói thêm, đừng lầm rằng luồng hỏa đi vô Luân xa thứ Nhì rồi tới Luân xa thứ Ba v.v. . . Chẳng phải thế, tùy theo người luyện tập thuộc về Giống dân nào và Cung nào, thứ Nhứt hay Thứ Ba, Chơn sư mới chỉ cách dẫn luồng hỏa vô Luân xa nào trước, Luân xa nào sau và để luồng hỏa ở tại Luân xa đó bao lâu. Luồng hỏa có bảy thứ thì phải mở bảy lần. Sau khi đệ tử có Thần nhãn rồi Chơn sư

mới dạy đệ tử quan sát cách nào cho khỏi lầm lạc bởi vì ở Trung giới những số đều thấy lộn ngược và Nhơn vật đều có thể thay hình đổi dạng liên liền. Mấy chuyện này đâu phải là việc dễ dàng; mà cũng còn nhiều điều khác nữa. Hồi mới có Thần nhãn nói ra một trăm điều đã thấy đều trật hết 98 rồi.

TÔI ĐÃ THẤY NHIỀU NGƯỜI BỊ HẠI RỒI

Không phải tôi coi theo sách mà nói đâu, chính là tôi đã thấy tận mắt nhiều người bị hại rồi. Xin kể vài trường hợp đã xảy ra lối 30 năm nay.

1)- Một bà luyện luồng hỏa cách nào không biết mà nổi cơn điên, ban đầu ít sau nhiều. Người nhà phải đem bà lên ở nhà thương điên Biên Hòa rồi chẳng bao lâu bà từ trần luôn tại đó.

2)- Vài người thổ huyết, trong số đó có người chết, có người thành phế nhơn.

3)- Lối năm 1935, có một cô gái độ 20 tuổi và một bà mẹ tới viếng tôi tại Tòa soạn Niết Bàn Tạp chí. Hai mẹ con bà đó nói với tôi rằng, vì nghe theo lời của ông thầy dạy cách luyện cho nên bây giờ tại trái tim nóng mãi. Tôi bèn hỏi: 'Thưa bà ! Sao ông thầy dạy bà không chữa cho bà'. Bà trả lời: 'Thầy tôi có hốt thuốc cho mẹ con tôi uống mà không hết'. Tôi hỏi ôi ^[4]. Tôi có giải nghĩa những tai hại của luồng hỏa, nhưng tôi nói: 'Thật phải là một vị La Hán mới chữa được'. Tôi có chỉ cách ngăn cho cái hại không lớn thêm ra, nhưng chắc chắn bà này tin ông thầy của bà hơn nghe tôi. Bà có cho tôi biết tên ông sư dạy hai mẹ con bà nữa. Trước đó tôi cũng có đọc một quyển của ông viết ra, nên khi nghe tên ông tôi đã hiểu. Mười mấy năm sau, một người nữa, nhưng kỳ này là một người đàn ông có học thức, cũng là đệ tử của ông sư đó và cũng nóng ở trái tim. Nhưng vị này hữu phước vì có căn lành nên nhờ một vị đạo đồ của Chơn sư cứu khỏi.

Ba người cũng mang một chứng bệnh do một ông thầy dạy ! Thật là tội nghiệp. Nhưng không rõ trong mấy chục năm rồi có bao nhiêu đệ tử của ông sư đó mang một chứng bệnh như vậy mà không ai hay.

Tôi cũng còn biết nhiều người nữa vì bị luyện sai cách mà đau bao tử, ốm gầy, càng ngày càng kiệt sức rồi từ trần. Có người bị di tinh rồi cũng bỏ mạng.

Đây là tự mình hại mình chớ không phải tại số mạng.

Tôi xin quý bạn nên nhớ kỹ điều này: Tất cả những sự luyện tập đều 'khẩu khẩu tương truyền' và không bao giờ hai người luyện tập in như nhau. Mỗi người đều theo một cách thức tùy theo lời chỉ dạy của ông thầy. Những điều ghi trong sách là nói tổng quát và bóng dáng, không có Chơn sư hay là một vị Cao đồ giải nghĩa thì sẽ hiểu lầm ngay.

TẠI SAO ĐỆ TỬ ĐIÊN KHÙNG, CHẾT MÀ ÔNG THẦY VẪN SỐNG

Tôi đã nghe nhiều lần câu này vốn của người bệnh thốt ra: 'Tại tôi làm sai, chớ thầy tôi dạy trúng'.

Vậy thì sự thật ở đâu? Tôi tưởng rằng: nếu mấy ông ấy thành công thì mấy ông ấy đã có Thần nhãn, Thần nhĩ và đã biết cách chữa cho mấy người học trò khỏi điên, khỏi khùng, khỏi chết oan uổng và khỏi nóng tại trái tim rồi.

Mà chúng ta cũng nên nêu câu hỏi này nữa: 'Mấy ông thầy có luyện tập những điều đó trước khi đem dạy học trò chẳng? Chúng ta còn hoài nghi về điều này.'

Phải chẳng các vị học trò đã làm con vật hi sinh để cho ông thầy thí nghiệm những điều của ông đã học ở trong sách mà chính ông ấy không làm chi hết?

Nếu quả thật như vậy thì đáng thương hại cho cả hai: ông thầy và học trò một lượt.

Tôi nghiệp cho ông thầy sẽ bị Luật Báo Ứng Tuần Hoàn trả lại cho ông những sai lầm của ông đã làm, và tội nghiệp cho mấy vị học trò tự giết mình một cách oan uổng.

Tôi nêu mấy gương này ra không ngoài mục đích muốn giúp cho người học Đạo nên thận trọng, chớ nên ham những quyền năng phi thường.

Những phép thần thông là những cây gươm hai lưỡi, làm lợi cũng được, làm hại cũng được. Nếu tánh tình không được tốt thì sẽ dùng những quyền năng đó để hại người và vì vậy mà tự hại mình luôn nữa.

Không phải có những phép thần thông nhỏ mọn mà được danh đề Tiên tịch. Phải có đủ những đức tánh của Luật Trời qui định. Phải hết lòng lo cho đời thì mới được nhận vào Hội Quần Tiên. Không dứt được mười dây chướng ngại thì chớ trông đắc thành Chánh quả, thoát đọa Luân hồi.

Xin quý bạn đọc kỹ cuốn 'Con Đường Của Người Đệ Tử' và thực hành những lời trong đó trọn vẹn thì cửa Chánh đạo sẽ mở rộng đặng đón rước quý bạn vào.

LUỒNG HỎA VỤT ĐI THÌNH LÌNH

Có khi không bị khêu gợi mà luồng hỏa vụt đi lên thình lình, đó là trường hợp ngoại lệ, khi con người đau ốm hay là bị tai nạn; nhưng thật ít lắm.

Lúc nó đi thì trong mình nóng hực nhứt là trong xương sống nóng rần. Chắc chắn là con người không đủ sức để đem luồng hỏa trở xuống ổ của nó. Nhưng đừng sợ, bắt

quá đau một chút mà thôi. Luồng hỏa đó lên Nê hườn cung rồi ra ngoài không khí. Con người sẽ mê man trong vài giờ, chừng tỉnh lại có hơi mệt mỏi và yếu sức hơn trước một chút. Một ít lâu thì bình phục như cũ.

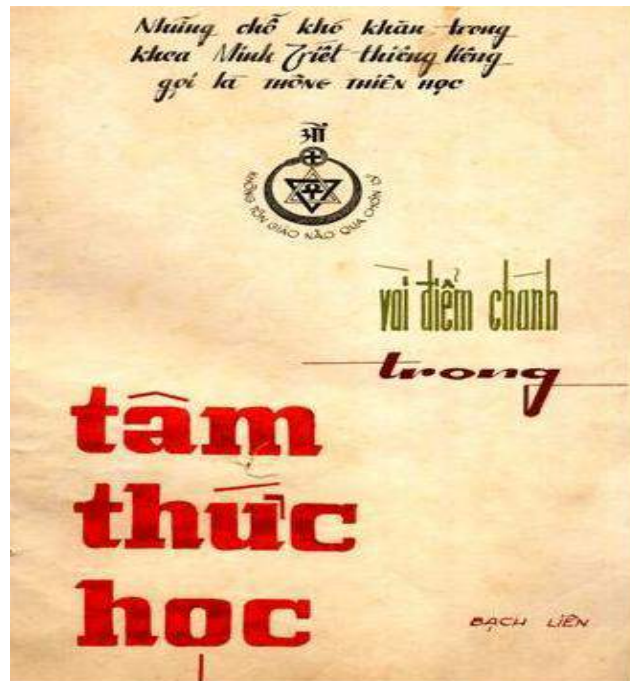
Một nhà Thông Thiên Học có nói với Đức Leadbeater rằng, trong khi ông qua thuyết pháp bên Gia-Nã-Đại (Canada) ông có gặp một người đàn bà không hiểu chi về vấn đề luồng hỏa cả. Nhưng sau khi bà té xuống thang lầu bà hôn mê một ít lâu. Chừng tỉnh dậy thì bà có Thần nhãn, bà đọc được những tư tưởng của kẻ khác và thấy những đồ vật để cách vách. Bà giữ được quyền năng này cho tới khi bà từ trần.

Đức Leadbeater nghĩ rằng: có lẽ trong lúc bà đó té, xương mông bị đụng ngay chỗ luồng hỏa trú ngụ; nó bị dội nên đi lên và mở Luân xa ở chính giữa hai chơn mày.

Cũng có lẽ một Trung Tâm Lực khác bị kích thích.

TẬP 11: VÀI ĐIỂM CHÍNH TRONG TÂM THỨC HỌC

BẠCH LIÊN



MỤC LỤC

PHẦN NHẤT

CHƯƠNG THỨ NHẤT

- Tâm Thức là gì? Tâm Thức và Sự Sống.
- Tâm Thức hiện ra dưới phương diện: Một Hình dạng.
- Không có gạch nối giữa Tâm Thức và Vật Chất.

CHƯƠNG THỨ NHÌ

- Tâm Thức tuyệt đối.
- Những trạng thái Tâm Thức của con người.
- Tâm Thức Tự Tri.
- Tiềm Thức (Subconscience).
- Tâm Thức Bình Thường (Conscience de Veille).
- Tâm Thức Hống Trăn. – Tâm Thức chỉ là Một.

- Tâm Thức Hồng Trần duy nhất.

CHƯƠNG THỨ BA

- Guồng máy Tâm Thức.
- Hai hạch quý trong óc con người.
- Hạch mũi (Corps pituitaire), Hạch óc (Glande pinéale).

CHƯƠNG THỨ TƯ

- Siêu Tâm Thức. – Những đềm chiêm bao.
- Chiêm bao Xác thật. – Chiêm bao Cái Phách.
- Chiêm bao Cái Vía. – Chiêm bao báo tin trước.
- Chiêm bao bóng dáng tượng trưng.
- Trong chiêm bao không có thời gian và không gian.

CHƯƠNG THỨ NĂM

- Ký Ức. – Bản chất của Ký Ức.
- Sự biến đổi trong Thể xác và trong Tâm Thức.
- Ký Ức là gì? Ký Ức của Thượng Đế.

CHƯƠNG THỨ SÁU

- Ý chí. – Ý muốn sống.
- Mỗi ý muốn sống đều tự mình tìm cách biểu hiện.
- Quyền năng của Ý chí.
- Ý chí sửa đổi được số mạng.

CHƯƠNG THỨ BẢY

- Sự ham muốn.
- Bản tánh của sự ham muốn.
- Sự biến đổi ý muốn.

CHƯƠNG THỨ TÁM

- Cảm xúc. – Cảm xúc thương yêu.

- Cảm xúc thù hận.
- Hậu quả của sự mở mang cảm xúc thương yêu.
- Chánh lý phải điều khiển cảm xúc.

PHẦN NHÌ

CHƯƠNG THỨ NHẤT

- Sự lạ lùng đầu tiên và lớn lao trong Tâm Thức.
- Sự hy sinh của Đức Thái Dương Thượng Đế.
- Vũ Trụ sanh ra để làm gì?

CHƯƠNG THỨ NHÌ

- Muốn tiến hóa Tâm Thức phải nhập thể.
- Sự mở mang Tâm Thức: 1. Tâm Thức Hồng Trần.
2. Tâm Thức Cái Vía.
- Sự nối liền hai Tâm Thức.
- Tâm Thức Cái Vía và Tâm Thức Hồng Trần.

CHƯƠNG THỨ BA

- Tâm Thức Hạ Trí. – Tâm Thức Thượng Trí.
- Thượng Trí (Nhân Thể) chỉ chứa đựng những điều tốt lành.
- Đem Tâm Thức lên tới Chơn Nhơn.
- Chơn Nhơn.
- Sự liên lạc giữa Chơn Nhơn và Phàm Nhơn.
- Tại sao Chơn Nhơn đi đầu thai?

CHƯƠNG THỨ TƯ

- Tâm Thức Bồ Đề.
- Tâm Thức Niết Bàn.

VÀI ĐIỂM CHÁNH TRONG TÂM THỨC HỌC

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Tâm thức, Sự sống và Vật chất là ba vấn đề khó giải nhất trong Huyền Bí Học. Chúng nó thuộc về Khoa Triết Học Bí Truyền để dành riêng cho những sanh viên đã tiến bước khá cao trên Đường Đạo. Vì vậy không thể nào giải thích một cách rành rẽ cho ai nấy đều biết.

Một điều khó khăn khác nữa là trong Tâm Thức Học có nhiều chỗ không giống như Khoa Triết Học hiện đại đã bàn đến, gặp mấy điểm đó xin quý bạn lượng thứ và miễn nghị.

Tuy nhiên, thiết tưởng chúng ta cũng nên biết một cách tổng quát về vài điểm chánh của Tâm Thức Học hầu hiểu được sự tiến hóa của con người khởi đầu từ đâu.

Chúng ta thường nói đến Tâm Thức, nhưng nếu hỏi đố: Tâm Thức là gì? Thì chắc chắn chúng ta phải nín thinh vì không biết phải trả lời làm sao.

Phải tu hành tới bậc La Hán và cao hơn nữa, mở được Huệ Nhãn và Tối Thượng Huệ Nhãn mới thấy được Tâm Thức và sự hoạt động của nó, bởi vì Trường Tiến Hóa của Tâm Thức bao hàm một Thái Dương Hệ, chứ không phải chỉ ở trong mình nhỏ bé của con người mà thôi đâu.

Ba vị Cao Đồ của Chơn Sư là Đức Bà A. Besant, Đức Leadbeater và Đức Jinarajadasa có giải về Tâm Thức và sự tiến hóa của nó trong những quyển sau đây:

1. *Etude sur la Conscience* (Khảo cứu về Tâm Thức hay là Tâm Thức Học).
2. *Evolution Occulte de l'humanité* (Sự tiến hóa huyền bí của nhân loại). Nguyên văn chữ Anh có nghĩa là: Les 7 principes de la Théosophie: 7 nguyên lý của Thông Thiên Học.
3. *Les Maîtres et le Sentier* (Chơn Sư và Đường Đạo).
4. *L'Occultisme dans la Nature*, Tom II (Huyền Bí Học trong Thiên Nhiên, Quyển II).
5. *Commentaires sur la Lumière sur le Sentier* (Giảng lý Ánh Sáng trên Đường Đạo).

Tôi lấy tài liệu trong năm quyển này đặt viết quyển *Vài điểm chánh trong Tâm Thức Học*. Tôi chia nó ra làm ba phần:

1. Phần Nhứt: Giải thích về Tâm Thức và những trạng thái của nó theo lời Đức Bà A. Besant nói trong quyển *Tâm Thức Học*.

2. Phần Nhì: Sự mở mang và sự tiến hóa của Tâm Thức trong năm cõi:

- Cõi Trần.
- Cõi Trung Giới.
- Cõi Thượng Giới.
- Cõi Bồ Đề.
- Cõi Niết Bàn.

theo sự hiểu biết của hai vị Đại Đức Leadbeater và Jinarajadasa.

3. Phần Ba: Phần thực hành. Phương pháp tập luyện đặng mở mang Tâm Thức. (*Không có trong Tập sách này, có thể tìm trong những quyển Đạo Lý Thực Hành, Cách Tu Hành, Minh Triết Thiêng Liêng, Học Cơ tiến hóa theo khoa Minh triết Thiêng liêng . . . của tác giả*)

Nhưng tiện đây tôi xin nói vài lời về cách viết khác nhau của hai Bà: Đức Bà Blavatsky, Đức Bà A. Besant và của Đức Leadbeater.

Đức Bà Blavatsky và Đức Bà A. Besant thuộc về Cung thứ Nhứt. Khi hai Bà suy nghĩ về một vấn đề nào thì vấn đề đó từ trên cõi cao tuôn xuống như thác đổ. Hai Bà cứ viết, từ đoạn này tới đoạn kia với nhiều chi tiết e cho người mới học Đạo không thể lãnh hội nổi.

Đức Bà A. Besant, lúc Bà đang diễn thuyết, Bà vừa nói câu này rồi thì ba, bốn câu khác xuất hiện trước mắt Bà để Bà chọn lựa.

Từ xưa đến nay, ít có người sánh kịp tài của Bà. Thường thường Bà không có đủ thì giờ để xem lại những bản tốc ký vì phải làm nhiều việc khác không ngớt, cái này vừa xong thì cái kia tới.

Còn Đức Leadbeater thuộc về Cung thứ Nhì. Khi luận về vấn đề nào thì Ngài sắp đặt kỹ lưỡng, đoạn nào trước, đoạn nào sau, rất có thứ tự rồi Ngài giải nghĩa thật rành rẽ.

Thế nên đọc những sách của Đức Leadbeater dễ hiểu hơn sách của Đức Bà Blavatsky hay là của Đức Bà A. Besant.

Về quyển *Vài điểm chánh trong Tâm Thức Học* này, trước hết xin quý bạn xem qua những tập giải về những chỗ khó khăn trong Khoa Minh Triết Thiêng Liêng gọi là Thông Thiên Học như:

1. Vũ Trụ và Thượng Đế.
2. Thái Dương Hệ của chúng ta.
3. Dây Địa Cầu.
4. Nguyên tử căn bản Hồng Trần và Kim Quang Tuyến.
5. Hồn Khóm.
6. Sự sinh hóa các Giống dân trên Dây Địa Cầu.
7. Tại sao sự tiến hóa của dân chúng không đồng bực với nhau.
8. Quần Tiên Hội và sự cai trị Thế gian.
9. Vài sự nhận xét về Hòa Tinh và Thủy Tinh của các nhà Huyền Bí Học và Danh Hiệu của các vị Siêu Phàm.
10. Hòa Hầu khái luận.

Chúng sẽ giúp quý bạn hiểu được dễ dàng những đoạn trong quyển Tâm Thức Học của Đức Bà A. Besant nói về Đức Thái Dương Thượng Đế, Ba Ngôi của Ngài, Bảy cõi của Thái Dương Hệ, Chơn Thần, Hồn Khóm, Nguyên tử trường tồn, Kim Quang Tuyến, vân vân

Quý bạn sẽ có một quan niệm đúng đắn về mục đích sanh hóa con người trong Thái Dương Hệ và chúng ta phải làm điều gì đặng tiến mau, tức là lo cho sự mở mang và sự phát triển Tâm Thức.

Mỗi người đều cầm số mạng của mình trong tay, muốn đi mau hay đi chậm, muốn vào chốn tối tăm hoặc ra nơi sáng suốt, cũng tự nơi mình. Mỗi người phải tự cứu mình chứ không ai cứu mình được. Mình hãy tự giúp mình trước rồi Trời sẽ giúp mình sau. Mình phải lo mở rộng Tâm Thức mình, mình tự khai sáng cho mình lần lần mới đi tới chỗ ánh sáng vô tận, vô biên. Đừng quên rằng: bức màn này vừa hạ xuống thì bức màn khác lại hiện ra. Phải lần lượt vén từ bức màn. Một ngày kia, bức màn chót vén lên rồi thì con người sẽ thành một vị Siêu Phàm và đoạt được mục đích đã định sẵn cho nhơn loại trong Thái Dương Hệ này.

Cầu xin con thuyền của quý bạn đang lèo lái sớm ghé vào Bờ Giác đặng cứu vớt những bạn hành hương còn chìm đắm nơi bến mê sông khổ.

PHẦN 1

CHƯƠNG 1

TÂM THỨC LÀ GÌ ?

Người học Đạo thường nghe nói đến Tâm Thức (Conscience). Nhưng nếu hỏi Tâm Thức là gì? Thì trong chúng ta không một ai trả lời nổi ngoại trừ từ bực La Hán sắp lên mở được Huệ Nhãn và Tối Thượng Huệ Nhãn.

Vật chất, Sự sống và Tâm Thức là ba vấn đề khó khăn nhất trong Huyền Bí Học.

Nếu con người thật hiểu Tâm Thức là gì? Thì sẽ cầm được trong tay bí quyết của tất cả những vấn đề của Cơ Tiến Hóa. Bởi vì Tâm Thức là sự biểu lộ của một Đơn vị Vô hình vừa là sức mạnh và vật chất, vừa là hình dạng và sự sống một lượt.

Làm sao hiểu nổi một định nghĩa như thế.

Trong *Ánh Sáng Phương Đông* (La Lumière de l'Asie) có câu này cho là Phật nói: Om! Amitaya! Chớ nên dùng lời nói mà đo cõi vô biên, chớ nên quăng dây tư tưởng vào cõi vô tận. Người hỏi cũng lắm, mà người trả lời cũng lắm. Đừng nói chi hết!

Mặc dầu biết vậy, nhưng chúng ta phải tìm hiểu nguyên do của mọi việc, đừng nhận định được cái nào là phù du, mộng ảo, cái nào là vĩnh viễn, trường tồn.

Ở vào trình độ tiến hóa của chúng ta hiện thời, chúng ta không biết rõ Tâm Thức tiến hóa cách nào, chỉ nghe nói rằng: Việc lạ lùng đầu tiên trong Tâm Thức là tất cả ở trong một thành phần và toàn diện ở trong một đơn vị.

Mặc dầu Tâm Thức ở trong điện tử nhỏ bằng mũi kim (của Tâm Thức), đơn vị nhỏ nhít này vẫn liên lạc với Tâm Thức của Đức Thượng Đế và chứa đựng trọn vẹn Tâm Thức này.

Người ta có thể so sánh sự tiến hóa của Tâm Thức với việc xảy ra khi người ta vén một bức màn che đậy một nguồn ánh sáng. Việc vén bức màn không thêm cái chi cho ánh sáng cả. Ánh sáng không được lợi ích nào, nhưng nó xua đuổi được sự tối tăm. Ngày nào người ta chưa đồng hóa với ánh sáng này thì ngày đó người ta chưa biết nó muốn cái chi. Sự hành động của nó là sự hy sanh và thú vui một lượt. Hy sanh vì nó bị hạn chế còn thú vui là cho ra.

Ở nơi con người, sự tiến hóa vốn do sự cho ra. Còn nguyên tắc chi phối sự phát triển loài thú vật và thảo mộc là sự cạnh tranh, sự đối địch, mưu tìm, kiếm những sự ích lợi riêng tư.

Về con người, nguyên tắc chi phối sự phát triển là sự hiệp tác, sự từ bỏ và sự hy sinh Phạm Nhơn.

Đức Thượng Đế đời đời kiếp kiếp hy sinh trên Thập Tự Giá của đời sống và vật chất. Con người phải bắt chước Ngài mới giống như Ngài được.

Mà muốn tiến hóa, Tâm Thức phải nhập thể và phải trải qua từ gia đoạn này tới giai đoạn khác, từ hình thể này đến hình thể kia, khi hết ở trong Tinh Chất thì qua Kim Thạch, Thảo Mộc, Cầm Thú, Con Người và các hạng Tiên Thánh và Thiên Thần.

Trường tiến hóa của Tâm Thức là Thái Dương Hệ, chứ không phải chỉ trong thân mình nhỏ bé của chúng ta mà thôi đâu. Đây là một vấn đề dài dòng và cực kỳ khó khăn, không phải diễn tả trong vài trăm trang giấy là đủ.

Tôi xin tóm tắt là: Không có Sự Sống nào mà không có Tâm Thức, và cũng không có Tâm Thức nào mà không có Sự Sống.

Sự Sống và Tâm Thức đồng nghĩa với nhau và liên quan mật thiết với nhau.

Nếu ta ướm thử phân giải Sự Sống và Tâm Thức, thì ta thấy: Sự Sống là Tâm Thức quay vô trong, còn Tâm Thức là Sự Sống quay ra ngoài.

Khi chúng ta chú ý đến Đơn Nhút hay là Một thì chúng ta nói đến Sự Sống. Khi chúng ta chú ý đến Đa Số thì chúng ta nói đến Tâm Thức và chớ nên quên rằng đa số do vật chất cấu thành.

TÂM THỨC HIỆN RA DƯỚI PHƯƠNG DIỆN MỘT HÌNH DẠNG

Ta hãy xem xét Tâm Thức khi nó hiện ra dưới Phương Diện Một Hình Dạng.

Luôn luôn điện hiện ra dưới hai mặt: điện Âm và điện Dương. Khi nó trung hòa thì điện biến mất.

Trong mọi vật đều có điện trung hòa. Người ta có thể làm cho điện hiện ra. Nhưng trong trường hợp này điện hiện ra dưới một hình thức đặc biệt gồm điện âm và điện dương đồng cân với nhau chứ không phải toàn là một thứ điện âm hay toàn là một thứ điện dương. Hai thứ điện âm và dương này chống đối với nhau luôn luôn và có khuynh hướng hiệp với nhau rồi biến mất trong Hư Không là nguồn cội chung của chúng nó.

KHÔNG CÓ GẠCH NỐI GIỮA TÂM THỨC VÀ VẬT CHẤT

Ta tưởng tượng một vật gọi là Tâm Thức, rồi ta tưởng tượng một vật nữa khác hơn, riêng rẽ mà ta gọi là Vật Chất. Rồi ta tự hỏi Tâm Thức ảnh hưởng đến Vật Chất cách nào?

Mà hai vật riêng rẽ như thế không có, mà cũng không thể có được. Chúng nó là hai trạng thái của vô cực, Bất khả tri, chúng vốn phân ra chớ không phải khác nhau.

Không có chúng nó vô cực không hiện ra được. Khi hiện ra thì vô cực hiện ra dưới hai trạng thái đồng cân với nhau tức là Âm và Dương, chớ không hề hiện ra dưới một mặt, hoặc Thuần Dương hay hoặc Thuần Âm.

Không có chỗ nào chỉ có bề mặt chớ không có bề trái, chỉ có cái dưới chớ không có cái trên, chỉ có cái ngoài chớ không có cái trong, chỉ có Tinh Thần mà không có Vật Chất.

Hai trạng thái vẫn ảnh hưởng lẫn nhau bởi vì chúng nó là hai phần, không thể chia rẽ nhau của Một Đơn vị biểu hiện như là Đối Nguyên hay là Nhị Nguyên trong không gian và trong thời gian.

Cái hồ sâu giữa Tâm Thức và Vật Chất không có bởi vì không có Tâm Thức thuần túy hay là Vật Chất thuần túy. Dầu cho Chơn Thần tối cao cũng có một lớp vật chất bao mình, và Vật Chất luôn luôn có sự sống bên trong làm cho nó linh động.

Đức Bà A. Besant nói: "Không phải chúng ta muốn vật chất hóa Tinh Thần, nhưng chúng ta muốn chỉ cho quý bạn thấy, Tâm Thức và Vật Chất, hai vật đối kháng nhau, thật sự là dính liền mật thiết với nhau; chúng nó không hề chia rẽ nhau, cho đến thân thể của Đấng Cao Cả nhất cũng vậy".

Vật chất đồng nghĩa với "Sự giới hạn".

Vật chất Hồng Trần đặc cứng hơn hết cũng có Tâm Thức của nó. Kim Thạch, các thứ khí đều là những vật sống, chúng nó có Tâm Thức, chúng nó biết cái chi bao phủ nó.

Như dưỡng khí ở vào một nhiệt độ kia thì biết được sự hiện diện của khinh khí nên nhập với nó đặng làm ra nước.

*

* *

CHƯƠNG 2

TÂM THỨC TUYỆT ĐỐI (CONSCIENCE ABSOLUE) VÀ NHỮNG TRẠNG THÁI TÂM THỨC CỦA CON NGƯỜI

A. TÂM THỨC TUYỆT ĐỐI.

Tâm Thức tuyệt đối là Tâm Thức chứa đựng tất cả. Ấy là Vô Cực, Bất khả tri, cái Trường Tôn Bất Diệt, vô tận, vô biên, bất biến.

Tâm Thức của mỗi người là Tâm Thức cá nhân riêng biệt, nhưng nó là một thành phần của Tâm Thức của Đức Thượng Đế và có đủ quyền năng như Ngài.

B. TÂM THỨC TỰ TRI (SOI CONSCIENCE).

Khởi đầu, sự ham muốn tìm thú vui bằng cách dọ dẫm chỗ này, chỗ kia, nhưng không hề lo nghĩ đến vật khêu gợi thú vui bởi vì Tâm Thức bị hạn chế trong cảnh giới của nó. Nó chỉ biết bên trong và những sự biến đổi xảy ra tại đây. Sự chú ý của nó chưa quay ra bên ngoài và chưa biết có một thế giới bên ngoài. Những sự va chạm dữ dội không ngót đập vào những Thể của nó, nhứt là xác thân chịu những ảnh hưởng bên ngoài nhiều hơn ảnh hưởng bên trong.

Với thời gian, những sự biến đổi thay phiên nhau, cái này đến rồi ra đi, kể cái khác tới, làm cho Tâm Thức bắt đầu thức tỉnh và biết có một sự khác biệt. Sự biết này lần lần trở thành cái cảm giác có một cái gì còn lại trong đám hỗn loạn không ngừng này. Đây là sự biết có "một cái ở trong" và "một cái ở ngoài", mà nói cho đúng hơn, có "một cái ở ngoài" và "một cái ở trong" bởi vì những sự đụng chạm không ngừng ở ngoài làm nảy sinh trong Tâm Thức cái cảm giác có một cái ở ngoài và một cái ở trong.

Chỉ khi nào Tâm Thức nhận ra sự hiện diện của "cái ở ngoài" thì nó mới biết được "cái ở trong". Nếu chỉ có "một cái" thôi thì không thể nói được "cái ở trong" và tất cả đều gom vào "một cái đó" rồi. Nhưng khi "cái ở ngoài" bắt buộc Tâm Thức nhìn nhận nó thì "cái ở trong" đối chọi với nó hiện ra tức khắc.

Cái cảm giác có "Cái Ở Ngoài" hiện ra ngay ở những chỗ Tâm Thức liên tục tiếp xúc với cõi đời hỗn loạn và biến thiên này và điều này xảy ra trong xác thân của ta. Chính là trong xác thân ta phân hóa lần lần sự nhận biết có "Kẻ Khác" và cái cảm tưởng "Tôi Đây" hay là Bản Ngã đối chọi với kẻ khác cũng hiện ra cái "Tôi Đây" bây giờ hiểu biết những vật ở ngoài thay vì chỉ biết những sự biến đổi. Rồi lần lần

nó nhận biết rằng những sự biến đổi vốn ở trong mình nó, còn những vật thì ở ngoài nó.

Ấy tại cõi Trần, trước nhứt Tâm Thức biến thành Tâm Thức Tự Tri.

Sự tiến triển đem đến sự hiểu biết những vật bên ngoài rất phức tạp. Nên nhớ rằng những sự vật ở ngoại giới cảm tới xác thân chúng ta bằng nhiều cách.

Chung quanh chúng ta có không biết bao nhiêu sự rung động khác nhau mà chúng ta không hay biết bởi vì giác quan của chúng ta chưa được tinh vi cho nên chỉ thấu nhận những làn sóng rung động nào hợp với chúng nó mà thôi.

Những làn sóng rung động nói trên vô Trung Tâm Cảm Giác của cái óc rồi qua Trung Tâm Hiểu Biết của Cái Vía. Dưới Hình Thức những cảm giác của Màu sắc, Tiếng tăm, Hình dạng, Mùi vị, vân vân . . ., chúng từ Cái Vía truyền qua Tâm Thức đang hoạt động ở trong Cái Trí. Tại đây chúng phối hợp lại với nhau rồi làm ra một hình duy nhứt. Sự nhập lại những làn sóng khác nhau rồi làm ra một làn sóng duy nhứt, sự tổng hợp những cảm giác khác nhau là cơ năng của Cái Trí. Thế nên Tâm Lý Học Ấn gọi Cái Trí là giác quan thứ Sáu.

Bây giờ đây chúng ta hãy xem năm giác quan của sự hành động (Karmandryas): Tay, chơn, cuống họng, cơ quan sanh dục, cơ quan bài tiết như là dụng cụ của Trí khôn thì ta thấy sự diễn tiến trái ngược lại từ trong ra ngoài như sau đây:

Trí khôn tạo hình dạng của một việc nào đó. Những làn sóng rung động về hình dạng này truyền qua những Trung Tâm hành động của Cái Vía rồi lập lại trong những Trung Tâm hành động của cái óc. Những Trung Tâm này mới phân phát chúng nó cho những cơ quan có phận sự biểu hiện việc đó xuyên qua thần kinh hệ làm trung gian.

Về phương diện hai sự liên lạc này Cái Trí thành ra giác quan thứ Mười Một. Xin giải nghĩa:

Năm cơ quan của hành động (Karmandryas): mắt, tai, lưỡi, mũi và da, và năm cơ quan thu nhận những cảm giác bên ngoài (Jnanandryas): thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác, xúc giác, cộng lại với nhau là mười, thêm Cái Trí là Mười Một.

Trong chu kỳ tiến hóa này, người thường đồng hóa với Tâm Thức Tự Tri trong cái óc. Vì vậy cho nên nó bị hạn chế trong Tâm Thức bình thường lúc thức đây (Conscience de veille). Tâm thức này hoạt động trong Não tủy Thần kinh hệ.

Chỉ tại cõi Trần mà thôi, con người tự biết mình và tự nói "Tôi Đây", nó phân biệt rõ ràng nó với ngoại giới, những tư tưởng của nó với cái gì bao phủ chung quanh. Những vật này đối với nó phải là "thật" và ở ngoài nó.

Còn ở mấy cõi khác, Tâm Thức Tự Tri của con người chưa mở mang, cho nên những gì xảy ra ở mấy cõi cao siêu này đối với con người vẫn "Không có thật" bởi vì con người không nhận thức được cái chi cả.

TIỀM THỨC (SUB-CONSCIENCE)

Chúng ta thấy rằng một số lớn những hoạt động của Tâm Thức khi có những phận sự nhất định rồi thì thành ra Tự động và lần lần rơi xuống dưới mức độ Tâm Thức. Người ta gọi nó là Tiềm Thức.

Tỷ như tỷ vị làm tiêu hóa đồ ăn, trái tim nhảy điều hòa, bóp vô nỡ ra, sự bài tiết, vân vân . . . Tâm Thức không cần lo nghĩ đến chúng nữa mà chúng nó vẫn làm việc như thường: Cơ quan nào phận sự nấy.

Còn một số hiện tượng khác ở trong Tiềm Thức nhưng không thuộc về sự dinh dưỡng xác thân chẳng hạn như: thành linh phát sợ không lý do, không dám vào chỗ tối tăm lúc ban đêm, bản năng tự vệ, tình thương cha mẹ vợ con, ái tình nam nữ, oán ghét, thù hận, mến yêu, giận dữ, vân vân . . . Chúng là những sự rung động của Cái Vía rồi ghi vào Hột Lưu Tánh Nguyên Tử hay là Nguyên Tử Trường Tồn (Atome astral permanent) của thể này. Nếu có những làn sóng rung động ở ngoài đến kích thích chúng nó và hợp với chúng nó thì chúng nó hoạt động lại liền không khác nào than đỏ vùi dưới tro tàn gặp đồ bồi thì phát cháy tức khắc.

Hãy xem trên mặt đĩa hát có những lằn ghi. Khi để cây kim lên trên và cho máy chạy thì cái đĩa quay và phát ra những tiếng đã thâu vô.

Vì mấy lẽ trên đây mà các nhà Huyền Bí Học đều khuyên chúng ta nên nuôi dưỡng và sản xuất những tư tưởng tốt lành. Nếu chẳng may Cái Trí tưởng một việc thấp hèn thì lập tức diệt trừ nó bằng cách sanh ra một tư tưởng cao thượng đối lập ⁽¹⁾, đừng để nó ghi vào Tiềm Thức rồi một ngày kia sẽ biến thành sự hành động mà ta không ngăn cản kịp. Các Ngài cũng nói: Trong mình con người bộ giao cảm thần kinh là kho tàng lưu trữ dấu vết còn để lại những biến cố đã xảy ra trong những kiếp quá khứ, từ lúc Linh Hồn mới đi đầu thai làm người hay là hồi còn ở trong mình thú vật và tính ra không biết bao nhiêu triệu năm rồi.

Đức Bà A. Besant nói rằng: Trong Tiềm Thức của chúng ta có một chỗ do những Tâm Thức phụ thuộc làm ra. Chúng lấy thân mình chúng ta làm trường tiến hóa. Ấy là những nguyên tử, những phân tử, những tế bào đủ loại. Đa số những hình ảnh quái dị, lạ lùng từ Tiềm Thức hiện ra. Thật sự chúng không phải thuộc về

chúng ta. Chúng là những sản phẩm của những đơn vị Tâm Thức mà trình độ tiến hóa còn thấp hơn chúng ta. Chúng là những khách tới ở trọ với chúng ta.

Tiềm thức của con người hoạt động tại cõi Trần gồm nhiều yếu tố rất khác biệt nhau. Điều cần thiết là phải tách nó ra và hiểu biết nó mới phân biệt được những sự hoạt động của nó với những sự hoạt động của Siêu Tâm Thức. Siêu Tâm Thức giống như Bản năng vì những sự hoạt động thành linh của nó. Nhưng Siêu Tâm Thức hoàn toàn khác hẳn Bản năng bởi bản tánh của nó và vị trí của nó trong Cơ Tiến Hóa. Tiềm Thức thuộc về quá khứ. Còn Siêu Tâm Thức thuộc về vị lai.

C. TÂM THỨC BÌNH THƯỜNG. (CONSCIENCE DE VEILLE)

Tâm Thức Bình Thường là Tâm Thức của ta dùng trong lúc ta đương thức đây. Nó hành động trên hai cõi: Trung Giới và Thượng Giới (cõi Trí Tuệ). Trung tâm của nó là cái óc. Nó xử dụng cái óc xác thịt và bộ thần kinh như là khí cụ của ý chí, của sự hiểu biết và những sự hành động tại cõi Trần. Trong Tâm Thức Bình Thường, cái óc luôn luôn làm việc. Nó là cơ quan chuyển giao, nó có thể bị những sự rung động ở ngoại giới tới kích thích nó xuyên qua giác quan, nó cũng ứng đáp không ngớt với những ảnh hưởng bên trong. Đối với phần đông nhơn loại, cái óc là cơ quan duy nhất trong đó Tâm Thức thành ra Tâm Thức Tự Tri (Soi conscience) rõ rệt, do đó con người cảm biết "Tôi Đây" và hiểu rằng mình là một cá nhơn riêng biệt.

Theo lời của Đức Bà A. Besant thì người ta có thể nói rằng: Tâm Thức Bình Thường là một phần của Tâm Thức toàn diện hoạt động trong cái óc và bộ thần kinh, nó thật là Tâm Thức Tự Tri.

Hãy tưởng tượng Tâm Thức là Ánh sáng mặt trời dội ngang qua một bóng tròn lớn làm bằng pha lê gắn ở trên trần nhà. Ánh sáng xuyên qua bóng tròn chỉ chiếu sáng một khoảnh của cái phòng ở dưới trần nhà, còn ánh sáng trên trần nhà vẫn được tự do dội ra khắp nơi.

Cũng có thể ví dụ Tâm Thức giống như một cái Trứng lớn chói rạng rỡ, mà đầu nhọn của nó nhọn vào cái óc. Đầu nhọn này là Tâm Thức Bình Thường.

Tâm Thức này lệ thuộc cái óc nên bị hạn chế trọn kiếp sống của con người tức là khi con người còn ở trong xác thân này.

Nếu vì một lý do nào mà cái óc bị rối loạn, mắc bệnh hoạn hay bị một vết thương thì con người mất bình tĩnh, khờ khạo, không học hỏi rộng sâu được, có khi phát điên khùng.

Tiện đây tôi xin nói thêm vài lời: Một người kia thông minh tuyệt thế là nhờ Quả lành của y gây ra ở kiếp trước nên cái óc của y rất mạnh mai. Nếu kiếp này, y không tu như, tích đức như xưa mà lại dùng sự khôn ngoan hãm hại kẻ khác và làm những điều tàn ác thì kiếp sau đầu thai lại, cái óc của y sẽ không được lành mạnh. Y không có phương tiện để học hỏi như kiếp mới rồi. Y phải đền tội những việc làm của y trái nghịch lòng Trời.

Đây là Luật Nhân Quả hay là Luật Báo Ứng Tuần Hườn không hề sai chạy. Con người gieo giống chi thì gặt giống nấy.

D. TÂM THỨC HỒNG TRẦN. (LA CONSCIENCE PHYSIQUE)

Thường thường người ta giải thích Tâm Thức Hồng Trần với hai ý nghĩa:

Một là: Tâm Thức Bình Thường của ta dùng trong lúc ta đương thức đây (Conscience de veille).

Hai là: Tâm Thức hoạt động trong vật chất là xác thân ta. Nó thu nhận những cảm giác ở cõi Trần và ứng đáp với chúng nó song không chuyển giao lên mấy cõi cao mà cũng không thu nhận những cảm giác từ mấy cõi này đưa xuống có ảnh hưởng đến xác thân. Theo một nghĩa hẹp và đúng hơn thì Tâm Thức Hồng Trần gồm:

Một là: Những làn rung động từ những nguyên tử và những phân tử phát ra ngoài. Những nguyên tử và những phân tử này hoạt động vốn do sự sống của Ngôi thứ Ba (^[2]).

Hai là: Những làn rung động do những hình dạng có sự sống sanh ra. Những hình dạng này nhờ sự sống của Ngôi thứ Nhì dinh dưỡng.

Ba là: Tất cả những sự rung động từ sự sống của Chơn Thần do những Nguyên Tử Trường Tôn phát ra mà không trực tiếp liên lạc với những vòng xoắn (spirilles) (^[3]). Khi những vòng xoắn này hoạt động thì Tâm Thức Bình Thường trong lúc thức mới bị ảnh hưởng.

Chính là những sự biến đổi trong Tâm Thức ở trên mấy cõi cao nhờ những sự biến đổi trong Tâm Thức Bình Thường của chúng ta.

Ngày nay Tâm Thức Hồng Trần rơi xuống dưới mức độ Tâm Thức, có thể nói rằng nó là sự hoạt động thấp thỏi hơn hết của Tâm Thức và nó chỉ có phận sự là điều khiển những cơ năng cần thiết cho sự dinh dưỡng xác thân mà thôi.

TÂM THỨC CHỈ LÀ MỘT

Khi chúng ta học hỏi những sự biểu hiện khác nhau của Tâm Thức thì chúng ta thường quên hai việc đại khái quan trọng sau đây:

Trước hết: Tâm Thức của mỗi người là một Đơn vị riêng biệt, riêng biệt cho đến đối dường như nó khác với những sự biểu hiện khác.

Kế đó là: Tất cả những đơn vị này là những thành phần của Tâm Thức của Thượng Đế, thế nên chúng phản ứng một cách với nhau trong những điều kiện in như nhau.

Các nhà Huyền Bí Học thường nhắc nhở rằng Tâm Thức vẫn Duy Nhất. Tất cả những Tâm Thức bề ngoài tuy khác nhau nhưng chỉ làm ra một Tâm Thức mà thôi.

Thí dụ nước biển từ nhiều lỗ trống của một con đê chảy ra ngoài. Nếu mấy lỗ này chứa những màu khác nhau thì nước từ lỗ đó tuôn ra cũng nhuộm những màu khác nhau. Vậy, màu tuy không giống nhau song nước của tất cả đều là nước của một cái biển cùng những đặc tính như nhau.

Cũng thế đó, tất cả những Tâm Thức đều từ một Đại hải Tâm Thức sanh ra, tất cả đều có những điểm đồng nhất chánh yếu và cũng bị bao phủ trong một lớp màn vật chất như nhau. Thay vì một Đơn vị, Tâm Thức cá nhân dường như rất phức tạp vì những sự biểu hiện của nó. Nhưng thật sự Tâm Thức là một Đơn vị Duy Nhất, còn những dị hình mà người ta thấy trong những sự biểu hiện của nó vốn do những vật liệu của nó dùng để hoạt động.

TÂM THỨC HỒNG TRẦN VẤN DUY NHỨT

Trong tập *Hồn Khóm*, tôi có thuật chuyện Ông Jagadish Chandra Bose, Tiến sĩ Khoa học, Cử nhân Văn khoa, Giáo sư tại Đại Học Đường Calcutta bên Ấn Độ đầu thế kỷ XX này có thí nghiệm nhiều cách với các loại kim khí, thảo mộc và bắp thịt thì thấy những phản ứng của chúng vẫn in như nhau khi chúng nó bị các thứ thuốc làm cho phẫn khởi, suy nhược hay chết vậy. Những sự phản ứng này ghi bằng những đường cong trên một cái ống quay tròn. Bao nhiêu đấy cũng đủ để chứng minh rằng Tâm Thức Hồng Trần vẫn Duy Nhất. Xin quý bạn xem hình và đọc lại đoạn đó và bài *Sự phản ứng của thảo mộc* của Ông John Coats, Chánh Hội Trưởng Hội Thông Thiên Học Quốc Tế trong tập *Hồn Khóm*.

*

* *

CHƯƠNG 3

GUỒNG MÁY CỦA TÂM THỨC (LE MÉCANISME DE LA CONSCIENCE)

Nói cho đúng, tất cả những Thể của con người từ: Xác Thân, Phách, Vía, Hạ Trí, Thượng Trí, Kim Thân (Thể Bồ Đề) và Tiên Thể làm ra guồng máy của Tâm Thức với tư cách là cơ quan của ý chí, của tư tưởng và của sự hành động. Nhưng mà có thể nói: Bộ Thần kinh là guồng máy đặc biệt của Tâm Thức, bởi vì do bộ Thần kinh làm trung gian, Tâm Thức mới kiểm soát và điều khiển được tất cả thân thể con người.

Mỗi tế bào trong mình chúng ta gồm hằng hà sa số những sự sống hết sức nhỏ nhít, li ti, mỗi sự sống này đều có Tâm Thức mới tượng. Mỗi tế bào đều có Tâm Thức riêng biệt kiểm soát nó và tổ chức nó. Nhưng mà Tâm Thức trung ương cao hơn hết, nó dùng xác thân như là một vận cụ, tới phiên nó, nó kiểm soát và tổ chức xác thân. Guồng máy trong đó nó hoạt động ấy là Bộ Thần Kinh.

HAI HẠCH QUÍ TRONG ĐẦU CON NGƯỜI

Trong đầu con người có hai hạch rất quý:

Một là Hạch mũi (Corps pituitaire).

Hai là Hạch óc (Glande pinéale).

1. HẠCH MŨI (CORPS PITUITAIRE).

Hạch mũi là cơ quan của xác thân, trước nhút để luyện Thần Nhãn rồi sau đó để luyện Thiên Nhãn (Vision mentale).

Nhờ nó mà những điều ta học hỏi trong lúc mở Thần Nhãn mới truyền qua cái óc. Nó cũng dùng để kiểm soát những chỗ giao cảm thần kinh tiếp xúc với Cái Vía, nhờ vậy Tâm Thức vẫn tiếp tục không gián đoạn giữa cõi Trần và cõi Trung Giới. Nhưng phải đề phòng, không nên định trí quá mức, làm cho hạch mũi sưng lên, con người mở mắt trao tráo mà không thấy đường.

Trong Hatha Yoga có nhiều tư thế tập thường xuyên thì hư Hạch mũi, khá thận trọng khi luyện tập một mình.

2. HẠCH ÓC – TÙNG QUẢ TUYẾN (GLANDE PINÉALE).

Hạch óc liên quan với Cái Trí. Nó dùng để chuyển di tư tưởng từ người này qua người kia. Trong những trường hợp: Thần giao cách cảm (Télépathie) tư tưởng có thể phóng đi từ Cái Trí này qua Cái Trí kia, nó dùng chất Thượng Thanh Khí (chất Trí Tuệ) làm phương tiện chuyển giao hay là nó từ Hạch óc truyền đi, xuyên qua Dĩ Thái Hồng Trần (Ether physique) tới Hạch óc của kẻ khác.

Đối với người da trắng thì Luân xa thứ sáu và Luân xa thứ bảy đồng qui về Hạch mũi. Hạch mũi làm ra sự liên lạc trực tiếp giữa cõi Trần với các cõi cao siêu.

Đối với nhiều người khác Luân xa thứ sáu dính với Hạch mũi, còn Luân xa thứ bảy cong xuống, dính với Hạch óc. Nó làm ra sự liên lạc trực tiếp giữa cõi Trần và cõi Hạ Thiên, không xuyên qua cõi Trung Giới làm trung gian như thường lệ. Phải mở Huệ Nhãn mới biết được điều này.

*

* *

CHƯƠNG 4

TÂM THỨC CAO SIÊU HAY LÀ SIÊU TÂM THỨC (super conscience)

Siêu Tâm Thức là Tâm Thức cao hơn Tâm Thức của ta thường dùng hằng ngày:

Ấy là: Tâm Thức Cái Vía

Tâm Thức Cái Trí (Hạ Trí và Thượng Trí).

Tâm Thức Bồ Đề hay Bồ Đề Tâm (Conscience Bouddique).

Tâm Thức Niết Bàn hay là Tâm Thức Tiên Thể (Conscience Nirvanique).

Xin xem Phần Nhì – Chương: Sự mở mang Tâm Thức.

NHỮNG ĐIỀM CHIÊM BAO

Nhưng thiết tưởng cũng nên nói vài lời về những điềm chiêm bao, bởi vì thường thường người ta gọi chiêm bao là những điềm Cái Vía thấy trong lúc ngủ. Như vậy thì chúng nó thuộc về Tâm Thức cao siêu.

Nhưng thật sự, tất cả những điềm chiêm bao không phải đều do Cái Vía thấy.

Có bốn thứ chiêm bao:

1. Chiêm bao Xác thịt.
2. Chiêm bao Cái Phách.
3. Chiêm bao Cái Vía.
4. Chiêm bao linh.

Tuy nhiên muốn thật biết cái nào là chiêm bao xác thịt, cái nào là chiêm bao Cái Phách thì phải mở Thần Nhãn, quan sát tỉ mỉ mới chắc không lầm.

Những chuyện thuật lại dưới đây, xem xét theo cách suy diễn cũng có thể biết được chút đỉnh mỗi chuyện thuộc về loại chiêm bao nào. Thật sự chúng vốn vô hình, không thể lấy việc hữu hình mà giải nghĩa cho đúng được.

1. CHIÊM BAO XÁC THỊT

Trong lúc ngủ, con người không còn kiểm soát cái óc nữa, cho nên nó lập lại những sự rung động của nó đã ghi trong lúc ban ngày, có khi của mấy ngày trước nữa.

Cũng nên biết xác thân lưu giữ một Tâm Thức riêng biệt còn mơ hồ lắm; chúng ta cũng phải kể thêm Tâm Thức tập thể của những tế bào của xác thân nữa.

Những sự biến đổi dù ở ngoại giới hay ở trong mình như nóng, lạnh, đói, khát, trược khí, no hơi, sinh bụng, máu huyết không điều hòa, những tiếng, những sự đụng chạm, và nhiều nguyên nhân khác đều có ảnh hưởng đến cái óc và sanh ra chiêm bao.

Tỷ như những chuyện sau đây

- I -

Một người kia nằm ngủ chiêm bao thấy mình bị thắt cổ, chừng giật mình tỉnh dậy thấy cổ áo sơ mi mình chật quá, muốn nghẹt thở.

- II -

Một người khác bị cây kim gút đâm, chiêm bao thấy mình đánh gươm bị một vết thương nặng.

- III -

Một vị nữa tên Maury thuật lại rằng một đêm kia ông nằm ngủ bị một cây nuông mùng rớt xuống trúng nhẹ cần cổ ông. Bao nhiêu đó cũng đủ làm cho ông thấy một điềm chiêm bao dữ dội. Ông thấy ông đóng một vai tuồng trong cuộc Cách Mạng Pháp rồi lên đoạn đầu đài.

- IV -

Chiêm bao thấy một bầy quạ.

Ông Camille Flammarion nói:

Tôi chiêm bao thấy ở trên một cái núi cao. Một bầy quạ bay ngang qua và kêu quạ quạ. Chúng nó cổ lóp giống như mấy con sâu lột da và mấy con bướm thay lớp nhộng.

Những lớp này rớt xuống chung quanh tôi, nhưng tôi lấy làm lạ, chúng không giống những con quạ mà lại giống đầu những con dĩa nhơn bằng da giấy. Nhà Thiên văn học Babinet ở tại đó, ông lấy những đầu này nhét đầy túi.

Ông Camille Flammarion giải nghĩa điềm chiêm bao:

Ngày trước tôi chăm chỉ xem chòm sao Ô Thước (Constellation du Corbeau) trong Thiên văn đồ Flamsteed.

Nhà Bác học Babinet không được đẹp. Gương mặt của ông, cũng như gương mặt của Littré làm cho chúng ta nhớ đến giống khi, tổ tiên loài người.

(Điều chưa biết và những vấn đề Tâm Linh rút trong Quyển II- L'Inconnu et les problèmes psychiques, Tom II par Camille Flammarion).

- V -

Chiêm bao thấy người giậm gót chân trên nấc thang lầu.

Ông Camille nói:

Sáng sớm hôm nay, ngày mùng 6 tháng 6 năm 1897, tôi chiêm bao thấy một người giậm mạnh gót chân trên một nấc thang lầu bằng cây. Tiếng giậm mạnh làm cho tôi giật mình thức dậy. Ấy là tiếng "hỏa pháo" do người ta đốt hồi sáu giờ sáng cách Thiên văn đài hai trăm thước để báo tin Lễ Thánh Linh giáng lâm (Pentecôte).

Cái tiếng đánh thức tôi là nguyên nhân sanh ra một cái hình. Tôi thấy hình này trước khi tôi thức dậy. Đây có nghĩa là hình này sanh ra trong khoảng một thời gian rất ngắn có lẽ trong một phần mười giây đồng hồ (1/10 de seconde) làm cho tôi thức dậy.

Khi tôi thấy người giậm chân trên nấc thang lầu thì tôi chiêm bao thấy mình trần truồng. Tôi phải đi ra khỏi phòng tôi ở và kiểm quần áo để mặc. Tôi đi ngang qua phòng khách thấy có lối ba mươi người ngồi nói chuyện với nhau. Tôi lo lắng rất lâu, tôi tìm cách đi ra, bỗng chút tôi giật mình thức dậy.

Tôi mở mắt ra, cảm thấy lạnh. Tôi thấy cái mền của tôi đắp rớt ra ngoài. Chắc hẳn sự lạnh này làm cho tôi chiêm bao thấy mình trần truồng cũng như tiếng pháo nổ sanh ra hình một người giậm chân trên nấc thang lầu.

(Điều chưa biết về những vấn đề Tâm Linh, Quyển II – L'Inconnu et les problèmes psychiques, Tom II par Camille Flammarion).

- VI -

Bị thú rượt cắn.

Steffens, nhà văn sĩ Đức thường luận về các thứ chiêm bao có thuật lại điềm chiêm bao của ông hồi còn nhỏ như sau đây:

Một hôm tôi ngủ với anh tôi, bỗng thấy mình đi trên một con đường vắng vẻ bị một con thú rừng dữ tợn rượt theo. Tôi sợ quá, chạy trốn không la được tiếng nào, cho tới khi tôi gặp một cái thang tôi leo lên. Song bị hoảng hốt nên yếu sức, và con thú đó chạy mau quá, nó đuổi theo kịp tôi. Nó cắn tôi một vết sâu ở bắp chuối. Tôi giật mình thức dậy thì chính là lúc đó anh tôi ngắt bắp chuối tôi, ngay chỗ con thú cắn.

- VII -

Đang ngủ nghe tiếng súng nổ.

Ông Richers cũng là một nhà văn sĩ Đức, có thuật chuyện một người kia đương ngủ bỗng nghe tiếng súng nổ liền nằm chiêm bao thấy y nhập ngũ, rồi bỏ trại trốn đi, bị đói khát và cực khổ vô cùng.

Kế y bị bắt đem về. Tòa án quân sự xử bắn. Tiếng súng nổ làm cho y giật mình thức dậy.

2. CHIÊM BAO CÁI PHÁCH

Cái óc của Cái Phách rất nhạy cảm hơn cái óc của xác thịt. Nó phản ứng rất lạ lùng đối với những ảnh hưởng bên ngoài. Nên biết có những luồng Dĩ Thái (Courants étheriques) trên không gian đi từ Đông sang Tây, từ Bắc chí Nam. Nếu những luồng Dĩ Thái này đi ngang qua chỗ hôn hám, dơ dáy thì chúng hóa ra trước.

Khi nó đi ngang qua Cái Phách thì nó làm cho cái óc này sanh ra chiêm bao, thường thường là dữ dẫn, hãi hùng như bị cọp rượt, rắn đuổi theo, một đê vân vân . .

Giấc ngủ hóa ra nặng nề. Vì thế nên chọn lựa chỗ ngủ tinh khiết, nếu có thể làm được việc này.

Cũng nên biết rằng mùng mền chiếu gối áo quần của người lạ nhiễm từ điện của họ, mình dùng đồ đó sẽ chiêm bao có thể thấy những việc dị kỳ.

3. CHIÊM BAO CÁI VÍA

Nói tiếng Anh trong giấc ngủ.

Trong quyển II *Điều chưa biết về vấn đề Tâm Linh* Ông Camille Flammarion cũng có thuật chuyện, ông nói tiếng Anh trong lúc ngủ như sau đây:

"Đã nhiều năm rồi, trong lúc tôi học tiếng Anh, tôi rất quan tâm đến những động từ có những giới từ theo sau. Tôi nằm chiêm bao thấy tôi nói tiếng Anh. Tôi muốn nói với một người kia rằng hôm rồi tôi có đến viếng y. Tôi dùng câu: I called for you yesterday.

Người đó trả lời với tôi: Anh nói sai rồi, phải nói: I called on you yesterday.

Sáng ra thức dậy, tôi nhớ lại điềm chiêm bao, tôi lấy một quyển văn phạm Anh để trên bàn kể đó xem lại thì thấy người trả lời với tôi nói đúng.

Đây có thể nói: Ấy là chiêm bao Cái Vía. Người trả lời với ông Camille Flammarion rất giỏi tiếng Anh và cố ý dạy ông.

4. CHIÊM BAO LINH

Còn một thứ chiêm bao nữa gọi là chiêm bao linh gồm chiêm bao báo tin trước, chiêm bao bồng đưng hay là chiêm bao tượng trưng. Con người thấy cái chi thì chẳng bao lâu sẽ xảy ra cái đó in như điều đã thấy, không sai chút nào.

Việc này do một trong hai nguyên nhân sau đây:

Một là: Chơn Nhơn thấy những biến cố sắp xảy ra có liên hệ đến Phàm Nhơn nên cố gắng làm cho cái óc xác thật ghi nhớ điều đó.

Hai là: Một người khác tới báo tin cho mình

Tôi xin kể vài chuyện ra đây:

a. CHIÊM BAO THẤY MÌNH CHẾT ĐUỐI.

Ngày 25 Novembre 1860, chúng tôi đi săn bắn ngoài biển, trên một chiếc ghe. Lối bốn giờ chiều, thì chúng tôi trở về. Còn hơn hai mươi thước nữa thì tới bờ, bỗng nhiên người bạn tôi nói với tôi rằng: "Đêm trước anh nằm chiêm bao thấy hôm nay anh chết đuối".

Tôi an ủi anh và nói trong mười phút nữa chúng ta sẽ lên bờ.

Một chập sau chiếc ghe chìm, anh và một người bạn nữa chết đuối, mặc dầu chúng tôi tận tâm cứu chữa.

Anh của người chết mà tôi nói đây, hiện giờ làm Trạng sư tại Havre là nơi đã xảy ra tai nạn. Người ta có thể đọc tin này trong những nhật báo xuất bản tại Havre ngày 26 Novembre 1860.

E.B. 78 Rue de Plalsbourg au Havre

(Thơ số 194)

(Điều chưa biết và những vấn đề Tâm Linh, Quyển II – L'Inconnu et les problèmes psychiques, Tom II).

Theo lời tường thuật trong thơ thì có thể nói Chơn Nhơn báo cho con người biết rằng y đã mãn kiếp trần rồi. Người chết nhớ rõ ràng điềm chiêm bao trước khi xảy ra tai nạn.

b. HỒN MA ĐÁP ƠN.

Có một lần kia, thi sĩ Hy Lạp Simonide đi chơi ngoài mé biển bỗng gặp một cái cây ma. Tuy không biết là ai, nhưng thi sĩ cũng lo chôn cất tử tế.

Một ngày kia thi sĩ sửa soạn vượt biển bỗng chợt nằm chiêm bao thấy người mà thi sĩ đã chôn đó cản trở không cho đi. Thi sĩ nghe lời. Chiếc tàu biển mà thi sĩ định đi bị chìm, hành khách trên tàu đều chết tất cả.

Đọc chuyện này rồi ta tự hỏi: Nếu anh đi săn ngoài biển bữa đó không nghe theo lời chúng bạn rủ ren, anh ở lại nhà, anh có chết đuối không? Như trường hợp của thi sĩ Simonide không vượt biển nên không chết.

Vẫn biết có định mệnh mà cũng có tự do ý chí.

Ví như ngày 25-11-1860, anh đi săn không chết thì cái chết của anh sẽ dời lại, không biết mấy ngày, mấy tháng hay mấy năm, và anh sẽ chết cách nào? có chết đuối không? làm sao nói cho đúng được bây giờ.

c. CHUYỆN MỘT NGƯỜI THỢ RÈN BỊ CỬA CHƠN.

Một người thợ rèn làm việc trong một cái máy xay chạy bằng bánh xe nước, y biết cái bánh xe hư cần phải sửa lại. Một hôm y nằm chiêm bao thấy ông chủ hãng cầm y lại sau khi hết giờ làm việc đang sửa cái bánh xe đó. Y rủi té, chơn mắc kẹt giữa hai bánh xe, bị thương nặng phải cưa đi.

Sáng ra thức dậy y thuật chuyện này cho vợ con y nghe và hứa chắc chắn nếu chiều người ta bảo y sửa cái bánh xe thì y sẽ bỏ ra về liền.

Qua ngày sau, ông chủ cho hay, chiều lại, sau khi thầy thợ ra về, thì sửa bánh xe. Anh thợ rèn hay vậy, nhút nhát về trước khi mãn giờ làm việc. Y mới lén trốn vào một lùm cây gần đó. Chẳng dè đi tới chỗ chứa cây nhà máy y gặp một đũa nhỏ ăn trộm cây. Thấy mặt y nó liền bỏ chạy. Y quyết định rượt theo bắt nó trả cây lại. Y ham rượt cho đến đổi quên phút sự quyết định của y, y chưa kịp nhớ tới ý nghĩ của y hồi sớm thì y đã tới cái máy xay đương lúc thợ thầy ra về. Y tránh không được, người ta đã thấy y. Bởi y là thợ rèn chánh, nên phải ở lại sửa cái bánh xe. Y hứa trong lòng sẽ chú ý hơn ngày thường. Nào dè y trượt té kẹt chơn giữa hai bánh xe và bị thương nặng.

Người ta chở y vào nhà thương Bradford và cưa chơn y phía trên đầu gối.

Điềm chiêm bao đã ứng nghiệm.

(Rút trong "Real ghost stories", trang 77 của M.W.I. Stead. Ông Leadbeater có đem vô quyển sách "Les rêves" của ông).

d. THẤY CHA CHẾT TRƯỚC MƯỜI LĂM NGÀY.

Cha tôi chết hồi tôi mười tám tuổi, sau một trận tấn công. Mười lăm ngày trước đó, tôi nằm chiêm bao thấy cha tôi chết, nằm dài trên giường, mặc y phục đàng hoàng, có năm người bà con ruột canh chừng. Tới khi cha tôi chết, quả thật chính năm người đó canh chừng trọn đêm. Sự nhận thấy lạ lùng này làm cho tôi xúc động mãnh liệt rất lâu.

P.B.

Marseille (Thơ số 251)

(Điều chưa biết và những vấn đề Tâm Linh, Quyển II – L'Inconnu et les problèmes psychiques, Tom II).

e. THẤY VIỆC SẼ TỚI.

Năm 1865, tôi mười tám tuổi, tôi làm nữ giáo viên trong một ký túc xá tại Anh quốc. Khí hậu xứ này không hợp với tôi, tôi thường đau ốm, luôn luôn muốn trở về Pháp.

Tôi qua Anh tính ở hai năm, thời gian này đủ cho tôi học tiếng Anh. Tôi qua Anh hồi tháng giêng. Tới cuối tháng bảy, tôi chiêm bao thấy tôi phải học mau lẹ vì tôi không còn ở lâu tại xứ này, nhưng tôi không biết vì lý do nào tôi bị bắt buộc phải rời khỏi Anh quốc. Tư tưởng này ám ảnh tôi, mỗi lần nó đến, tôi xua đuổi nó đi, tôi nói: "mộng là ảo". Nhưng ngày 15 tháng 8, mẹ tôi từ trần, tôi phải trở về Pháp.

Léonie Serres (nhũ danh Fabre) à deaus, canton de vésénabre (Gard).
(Lettre 406)

(Điều chưa biết và những vấn đề Tâm Linh, Quyển II - L'Inconnu et les problèmes psychiques, Tom II).

Có thể nói rằng: Hai chuyện này vốn do Chơn Nhơn báo tin trước vì thấy biến cố liên hệ đến Phạm Nhơn.

Thường thường muốn biết vị lai phải mở Huệ Nhãn xem Tiên Thiên Ký Ảnh (Clichés Akasiques). Người thường không khi nào làm được việc này, nhưng Chơn Nhơn ở cõi Thượng Thiên tiến hóa khá cao thì thấy được.

CHIÊM BAO BÓNG DÁNG HAY LÀ CHIÊM BAO TƯỢNG TRƯNG

Có khi Chơn Nhơn báo tin trước bằng những tượng trưng, không hiểu vì lẽ nào.

Tỷ như thường thường thấy rằng rụng là trong thân quyến có người chết. Tuy nhiên sau khi nhổ răng mà nằm chiêm bao thấy rằng rụng thì là tại cái óc nhớ lại lúc bị nhổ răng chớ không phải là chiêm bao tượng trưng.

Chiêm bao thấy nước lớn thường có nghĩa là mất tiền bạc hoặc mất của, hoặc bị tai nạn.

Thấy rắn là gặp kẻ nghịch, còn cả trăm thứ khác nữa. Có điều lạ là Rắn và Voi là tượng trưng Đức Minh Triết, có lẽ là tùy theo Chơn Nhơn của mỗi người.

Nhưng đừng quá tin chiêm bao bởi vì mỗi Chơn Nhơn, Chơn Nhơn của người da đen, Chơn Nhơn của người da vàng và Chơn Nhơn của người da trắng đều có cách tượng trưng riêng biệt của mình, không ai giống ai.

Tỷ như mấy chuyện sau đây

1. ĐIỀM CHIÊM BAO CỦA ĐỐC TƠ SERMYN.

Ông Đốc tơ De Sermyn chiêm bao thấy ông bồng đứa con trai nhỏ của ông đứng trước lò sưởi đang cháy. Bồng chút thặng nhỏ chùi xuống và té vô lò. Ông đã không kéo nó ra mà lại còn đóng cửa lò tức tức. Ông nghe tiếng thặng nhỏ giẫy

giữa rên la vì bị lửa thiêu. Ông giựt mình thức dậy thì đứa con của ông vẫn ngủ yên ổn như thường. Sáng ra nó thức dậy cũng vui chơi như mọi bữa. Nhưng tới trưa nó khởi sự đau. Mạch nhảy mau lắm, ông coi thì nó bị sưng hai lá phổi. Bốn ngày sau đứa nhỏ bỏ mình.

2. ĐIỀM CHIÊM BAO CỦA SIR NOEL PLATON.

Sir Noel Platon gởi cho Bà Crowe bức thư này có đăng trong cuốn *The night side of nature*, trương 54. Mẹ tôi có năm một điềm chiêm bao như vầy: Bà thấy ở trong một cái nhà dài, tối và không bạn ghế chi cả. Một phía thì cha tôi, tôi và tất cả gia quyến đứng ngay một hàng theo tuổi tác. Chúng tôi đứng lẳng lẳng và im lìm. Bỗng chút có một vật, không thể tưởng tượng được, vô phòng, bóng nó hiện ra thì gieo kinh khủng cho mọi người. Nó lén đi từ ba nấc thang xuống. Mẹ tôi cảm biết đó là Tử Thần ^[41] đi qua. Tử Thần vác trên vai một cái búa lớn. Mẹ tôi nghĩ rằng: Nó đến giết mấy đứa tôi một lần một. Khi nó vô rồi, em gái tôi, Alexes, liền bước ra ý muốn xen chính giữa mẹ tôi và Tử Thần. Tử Thần giơ búa lên cao giáng xuống Catherine, em gái tôi, mẹ tôi hoảng sợ, ngăn cản không được, dẫu rằng lúc đó bà đã xách một cái ghế đầu. Bà biết rằng không thể nào ném Tử Thần mà không trúng chết Alexes, vì nó ra đứng giữa bà và Tử Thần.

Cái búa giáng xuống thì Catherine té nhào. Tử Thần lại giơ búa chém xuống đầu em trai tôi, vì nó lại đứng hàng trước. Nhưng Alexes lại lén ra sau lưng Tử Thần. Mẹ tôi hét lên một tiếng, xách ghế ném vào đầu Tử Thần. Tử Thần biến mất, mẹ tôi giựt mình thức dậy.

Ba tháng sau, mấy anh em tôi đều mắc bệnh Tinh hồng nhiệt (Fièvre scarlatine), nổi mụt đỏ cùng mình và trong cuống họng. Chẳng bao lâu, em gái tôi, Catherine, bỏ mình. Khi nó khởi sự đau thì mẹ tôi vẫn biết tuyệt vô hy vọng. Bà hết sức kinh sợ cho Alexes vì bệnh tình của nó dường như thêm trầm trọng. Một phần điềm chiêm bao đã ứng nghiệm. Tôi cũng vậy, tôi thập phần tử nhứt phần sanh, các thầy thuốc đều chạy, nhưng mẹ tôi chắc ý cứu tôi mạnh được. Còn em trai tôi, quan thầy coi nó như không có điều chi nguy hiểm, mà mẹ tôi hết sức lo sợ, vì thấy Tử Thần giơ búa lên ngay đầu nó, nhưng bà không nhớ Tử Thần có hạ búa xuống hay không lúc y biến mất.

Em trai tôi mạnh rồi, song chẳng bao lâu trở bệnh lại, cứu nó sống được cũng hết sức khó khăn.

Còn Alexes không được hạnh phúc ấy, nó đau gầy mòn trong hai mươi hai tháng rồi nó nằm tay tôi mà từ giã cõi đời.

Điềm chiêm bao của mẹ tôi đã ứng nghiệm như vậy.

3. CHIÊM BAO THẤY CÁ.

Trong cuốn *Night side of nature*, trang 54, của Bà Crowe cũng có thuật chuyện một bà kia mỗi lần chiêm bao thấy một con cá lớn, là mỗi lần bà có việc buồn xảy đến. Một bữa kia, bà nằm chiêm bao thấy một con cá lớn đó cắn hai ngón tay của đứa con trai nhỏ của bà. Chẳng bao lâu, đứa nhỏ này bị một đứa anh em bạn học lấy búa nhỏ chém vào hai ngón tay in như điềm chiêm bao đã thấy.

NHỚ LẠI NHỮNG SỰ KINH NGHIỆM TRONG LÚC XUẤT VÍA

Trong Quyển nhì *Huyền Bí Học trong thiên nhiên* (L'occultisme dans la nature, Tom II) của Đức Leadbeater có chuyện *Nhớ lại những sự kinh nghiệm trong lúc xuất Vía*. Tôi xin thuật sơ lược câu chuyện đó ra sau đây:

Một nhân viên trong Ban Phò Trạ Vô Hình, xin tạm gọi là anh X, được cử đi an ủi một người bị chất nổ giết chết. Cho hay trước vài phút, anh vừa có đủ thì giờ tới chỗ xảy ra tai nạn để làm xong phận sự. Sáng ngày, anh lại thuật cho tôi nghe những điều anh làm đêm hôm, nhưng anh lại nói anh có cảm giác anh chết vì chất nổ, anh bị văng lên trên không.

Một lần khác anh được lệnh tới giúp đỡ Linh Hồn một anh lính làm tài xế một chiếc xe chở thuốc đạn chạy trên đường núi gỗ ghề. Y té xuống xe bị bánh xe cán chết.

Sáng hôm sau, anh X nhớ lại là anh nằm chiêm bao thấy anh làm tài xế một chiếc xe chở thuốc đạn, anh té xuống xe bị bánh xe cán chết, anh đồng hóa với tên lính làm tài xế.

Một buổi sáng kia, anh lại thăm tôi và thuật cho tôi nghe điềm chiêm bao kỳ lạ anh thấy đêm rồi, anh chắc chắn không phải là chiêm bao.

Anh nhớ lại anh thấy một cô gái đang lặn hụp dưới biển. Tôi nghĩ anh có cảm tưởng rằng cô gái đó bị người ta ném xuống biển, nhưng tôi không chắc anh thấy tên sát nhơn. Anh thấy chuyện này trong lúc anh ở trong Cái Vía, nhưng anh chưa biết cách hiện hình ra, anh không thể cứu cô gái, anh biết rằng nguy cơ sắp xảy ra. Anh bèn cho tư tưởng vô trí hôn phu của cô. Anh này lật đật chạy đến nhảy xuống biển, vớt cô đem vô bờ và để nằm trên bãi, rồi dắt cô về nhà giao cho cha cô. Anh nói: Anh nhớ rành rẽ gương mặt của ba người này, nếu anh thấy thì anh nhận ra liền. Anh xin tôi xem xét coi sự nhớ của anh có đúng với điềm chiêm bao hay không.

Tôi bèn quan sát, tôi rất ngạc nhiên mà thấy điềm chiêm bao này là chiêm bao tượng trưng, sự việc đó đã xảy ra như sau:

Cô gái vốn mồ côi mẹ, ở với cha. Cô đã đẹp lại giàu sang nên được nhiều thanh niên gả ghé. Nhưng câu chuyện này liên quan đến hai cậu trai thôi.

Một cậu bé dễ thương nhưng nhút nhát. Cậu và cô gái từ nhỏ đến lớn là bạn thân với nhau. Cậu thường tới nhà cô, cả hai đứa yêu nhau. Cậu trai hứa hôn với cô gái, phân nửa ngấm ngấm, phân nửa ưng thuận, việc này thường xảy ra giữa đám thanh niên nam nữ.

Bỗng chút một thanh niên khác đến. Cậu này thuộc về hạng phiêu lưu đẹp trai, mặt mày sáng sủa, có tài quyền rũ song giả dối, mong đào mỏ và không đáng tin cậy chút nào. Cô gái lại thích cậu này vì bị những loè loẹt bên ngoài làm chói mắt. Cô cho là tình cô thương cậu này vốn thành thật, còn cảm tình của cô đối với cậu trước là tình bè bạn hồi nhỏ. Nhưng cha cô thấy xa hơn cô; khi cậu này tới hỏi cô làm vợ thì ông từ chối một cách có lễ phép nhưng cương quyết. Ông không khứng gả con cho một người mà ông không biết chi về y.

Đây là một cú đau thương cho cô gái. Cậu trai mới lén tới thăm cô và tìm cách thuyết phục cô. Cậu nói: "Em bị bạc đãi, cha em không hiểu em. Ông là người độc tài chuyên chế, khó chịu. Em phải tỏ ra có đầu óc, em phải cho người ta biết em muốn cái gì. Em hãy trốn theo tôi, rồi cha em sẽ đổi ý. Ông sẽ thấy phải và tương lai sẽ rục rĩ đối với đôi ta".

Cô gái nghe mấy lời này rất hữu lý bèn bằng lòng theo y.

Chính là đêm cô gái sắp sửa trốn ra khỏi nhà mà anh X thấy tấn kịch này.

Cậu trai đương chờ ở một góc đường với một cái xe sẵn sàng, còn cô gái sắp đặt đồ hành lý trong phòng.

Nhưng cô gái trong lòng hồi hộp, cô do dự, chưa rời khỏi phòng. Cũng may lúc đó có anh X xuất Vía đi tới gần nhà cô. Sự hồi hộp của cô và ý cô muốn được nghe lời khuyên bảo làm cho anh chú ý đến cô. Anh đọc tư tưởng của cô, anh biết liền tình trạng khẩn cấp; anh hết sức cố gắng ngăn cản cô không cho cô làm chuyện khờ dại đó. Nhưng bị tâm tư cô xáo động quá, tư tưởng của anh không vô trí cô nổi. Anh dòm chung quanh kiểm coi có ai ảnh hưởng đến cô được. Anh muốn nhờ cha cô, nhưng ông đang ở trong phòng đương đọc một cách say mê một quyển sách nói về văn học, không thể làm cho ông nhớ đến đứa con gái của ông.

Thời may, anh chàng trai bị bỏ rơi, đêm nay lại đi dạo mát gần đó, anh dòm lên lầu người yêu, theo cách mà tất cả các thanh niên si tình trên thế gian đã làm. Hữu phước thay! Anh lại rất nhạy cảm. Vì quá thương người yêu, anh chàng rất lo

lẳng cho cô gái, thế nên rất dễ ảnh hưởng đến anh và dắt anh đi tới góc đường có một cái xe đường chực sẵn.

Tình thương làm cho anh sáng mắt. Anh chợt nghĩ ra giật mình và hổ thẹn vì biết việc đó là cái gì rồi. Phải lấy sự công bình mà nói, trong lúc khẩn cấp này, anh không nghĩ đến anh hay là việc anh sắp mất người yêu, mà anh lo cho cô gái làm một việc điên rồ hư hỏng tương lai. Anh lật đật chạy vô nhà, leo lên thang và gặp cô gái lúc cô ra khỏi phòng.

Hai người nói với nhau những gì, không người nào nhớ rõ, nhưng anh chàng năn nỉ cô gái hãy suy nghĩ cho chính chắn trước khi làm một chuyện nguy hiểm có hại cho thân thể và thanh danh. Anh chỉ cho cô gái thấy cô sắp sa vào cái hố sâu và xin cô hãy thú thật việc cô muốn làm cho cha cô nghe.

Sự hiện diện thình lình của chàng trai này và những lời nói chân thành thức tỉnh cô gái, cô hết cơn mê, cô riu riu đi theo chàng xuống phòng sách gặp ông cha đương chăm chỉ đọc sách. Ông nghe thuật lại câu chuyện thì giựt mình, vô cùng hoảng hốt, không ngờ cô gái lại định làm một việc táo bạo như thế. Cô gái và ông rất cảm ơn chàng trai và cô gái nhớ lại lời hứa hẹn trước kia nên ưng thuận lấy chàng trai này làm chồng.

Tấn tuồng đã diễn ra như thế mà Chơn Nhơn của anh X lại cho anh nhớ lại một cách khác. Vì lẽ nào, không rõ.

Thế nên, như tôi đã nói trước đây, muốn biết thật sự ý nghĩa của điềm chiêm bao thì phải nhờ một vị Sư Huynh hay một nhà Huyền Bí Học lão luyện có Thần Nhãn xem xét kỹ lưỡng câu chuyện. Đừng vội tin là thật mà cũng đừng quá nghi là mộng mị. Cứ để đó và để phòng. Trong Trời Đất còn không biết bao nhiêu sự bí mật mà con người chưa khám phá ra được, bởi vì sự tiến hóa của chúng ta chưa được cao siêu.

VẤN ĐỀ KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN TRONG CHIÊM BAO

Trong giấc chiêm bao không có không gian và thời gian vì nó thuộc về cõi Trung giới mà cõi Trung Giới có bốn thứ Nguyên, không phải chỉ có ba thứ Nguyên như ở thế gian.

Chơn Nhơn có cách đo thời gian khác hơn Tâm Thức ta tại cõi Trần.

Trong giấc chiêm bao ta có thể trong giây phút thấy những việc tính theo thời gian ở cõi Trần thì kéo dài cả chục năm.

Xin xem những chuyện dưới đây:

A.- Trong cuốn *Cô Răn* (Coran), Kinh Thánh của Đạo Hồi Hồi có thuật chuyện Đấng Tiên Tri Ma Hô Mê (Mahomet) nằm chiêm bao thấy mình lên viếng mây từng Trời, có người cắt nghĩa cho Ngài nghe đủ các chi tiết; Ngài có diễn thuyết rất lâu với các hạng Thiên Thần. Chừng Ngài về nhập xác, thì Ngài mới rời cái giường của Ngài ngủ trong vài giây đồng hồ.

B.- Addison thuật lại rằng: Một ngày kia có một Hoàng Đế xứ Ai Cập không tin chuyện nói trên đây. Ngài thưa với Sư Phụ Ngài rằng: Ngài coi chuyện đó như là một chuyện đời xưa.

Sư phụ Ngài phép tắc cao cường, muốn tỏ cho Vua biết rằng chuyện đó có thể xảy ra được, bèn dạy đem một chậu nước và xin Vua nhúng đầu vào đó rồi ngược lên liền. Vừa nhúng đầu vào chậu nước, thì Vua lấy làm ngạc nhiên mà thấy mình ở giữa một chỗ kia lạ lùng, trên bãi vắng vẻ, dưới chơn một núi cao. Sau khi hết giựt mình rồi, Đức Vua cho rằng Thầy mình phản bội, nên dùng tà thuật hại mình, bèn nguyên rủa người thậm tệ. Nhưng ngày giờ qua, Vua thấy đói, nên nghĩ rằng trước hết phải kiếm phương thế đặng nuôi mình trong xứ lạ quê người. Ngài đi bơ vơ trong giây lát thì gặp những người đốn cây trong rừng, họ kêu Ngài lại tiếp sức với họ, rồi họ cho Ngài theo làm công và dắt Ngài về thành của họ ở.

Ngài ngụ tại đó trong vài năm, nhờ tiện tặn được một số tiền lớn, nên cưới được một người vợ giàu có. Vua ở với người vợ đó đặng mười bốn đứa con, trong bao nhiêu năm gia đình đầy đầy hạnh phúc.

Bỗng chút người vợ thác đi, rồi Vua bị những cuộc tai biến xảy tới, cửa nhà, sự nghiệp tan tành. Vua trở nên nghèo khổ và lúc già lại trở thành ra người hái củi - như trước.

Một ngày kia, Vua đi gần mé biển, mới cởi quần áo xuống tắm. Ngài lặn xuống biển rồi trôi lên, lấy tay chùi nước nhều trên mặt thì Ngài lấy làm lạ thấy mình đứng trước Quần Thần cũ của mình, gần bên ông là Thầy của Ngài, trước mặt là chậu nước. Giấc mộng đã tan, có ai tưởng rằng trong một khoảng thời gian ngắn ngủi như thế, nhúng đầu vào chậu nước rồi ngược lên mà Vua thấy những chuyện xảy ra cả một đời người.

Nhưng hai chuyện trên đây xảy ra đã lâu đời rồi, ta không đủ bằng cứ quả quyết rằng chúng nó có thật. Còn chuyện sau này mới xảy ra cho một vị Bác sĩ (tiếc rằng không cho biết tên). Ông rất thích khảo xét những vấn đề mà ta đương bàn luận đây.

C.- Một ngày kia, ông có hai cái răng phải nhổ, người ta cho ông hít thuốc mê. Ông định lưu ý tới những cảm xúc của ông trong lúc người ta làm việc. Song lúc hít thuốc mê rồi ông mơ màng quên phứt ý định của ông rồi ông ngủ mê man.

Ông thấy sáng bữa sau ông thức dậy lo những công việc khoa học hằng ngày, diễn thuyết trước những Hội Thông Thái vân vân . . . Ông thấy vui vẻ lạ lùng và tăng cường sức lực, mỗi bài diễn văn là một tác phẩm phi thường, mỗi sự thí nghiệm đem tới cho ông những sự phát minh mới mẻ và vinh diệu. Cứ như vậy mãi, ngày này qua ngày kia, tuần này qua tuần nọ, lâu lắm, cho tới một bữa trong lúc ông đang diễn thuyết trước Vương Hội (Société royale), ông bị một thánh giả vô lễ chặn ngang mà nói rằng: "Ông quay lại coi cái đó có nghĩa chi", thì nghe một tiếng khác nói: "Đây này hai cái răng đã nhổ hết". Ông còn ngồi trên ghế của nha y mà ông đã sống một khoảng đời nhiệt liệt chỉ trong bốn mươi giây đồng hồ (40 seconds).

Hai bài trên đây không khác nào chuyện *Hoàng Lương Mộng* hay là *Giấc Kê vàng* bên Trung Hoa.

- I -

A. HOÀNG LƯƠNG MỘNG

Ngày xưa, Lư Sinh, đời Đường bên Trung Hoa, thi rớt, trở về quán trọ than thở vì số phận không may của mình. Tại quán trọ có một vị Đạo sĩ thấy vậy mới đưa cho Lư Sinh một cái gối và bảo: "Hãy kê đầu lên gối thì sẽ được hiển vinh". Lư Sinh nghe lời. Vừa nằm xuống thì thấy mình thi đỗ Tiến sĩ, làm quan to và có vợ giàu. Nhờ có công lớn dẹp giặc nên danh tiếng lẫy lừng trong mười năm. Sau Lư Sinh dưng sớ hạch tội Lý Lâm Phủ lạm quyền nên bị cách chức.

Lư Sinh sanh được năm đứa con trai đều học giỏi, thi đỗ làm quan. Lư Sinh kết sui với những nhà quý tộc, cháu chắt đầy nhà. Lư Sinh sống tới tám mươi tuổi mới chết.

Bỗng có tiếng động, Lư Sinh giật mình thức dậy thì nôi kê bắc trên bếp chưa chín. Lư Sinh lấy làm lạ mới ngó Đạo sĩ dường như muốn hỏi thăm duyên cớ.

Đạo sĩ mỉm cười đáp: "Việc đời vẫn như thế đó".

Công danh phú quý là một giấc chiêm bao không hơn không kém.

- II -

Hoàng Lương Mộng trên đây khác với giấc Huỳnh Lương kể trong truyện *Đông Du Bát Tiên*, quyển I, trang 36, dịch giả: Tô Chuẩn.

Xin chép y nguyên văn ra sau đây:

. . . . Đạo sĩ nói: Ta là Vân Phòng tiên sinh, ở núi Triều Hạc, người muốn đi chơi với ta chẳng? Lữ Động Tân còn lưỡng lự. Chung Ly Vân Phòng biết ý vì chưa đậu Tấn sĩ nên còn muốn trở danh tiếng với đời. Liền hối quân nấu Huỳnh Lương (là

bắp), Vân Phòng đưa gỏi cho Lữ Động Tân ăn, còn mình ngồi chụm lửa cho mau chín. Chẳng ngờ Chung Ly Vân Phòng có làm phép trong cái gỏi.

Khi ấy, Lữ Động Tân nằm chiêm bao thấy Cái Vía đi thi, ghé nhà giàu kia gặp nàng nọ tuổi vừa hai tám, dung nhan lịch sự trong đời, nói hứa rằng: "Nếu chàng thi đỗ Trạng Nguyên, thiếp chịu nâng khăn sửa đắp". Lữ Động Tân vào khoa đỗ Trạng, cưới nàng ấy, sau lại kiếm hầu. Vua bổ ra làm chức Giám Nghi, lần lần tới bốn mươi năm, làm chức Thừa Tướng mười năm nữa, có sui gia cũng bậc quan lớn, cháu nội cháu ngoại đông đầy.

Sau bị nịnh vu oan giá họa, đến nỗi mắc tội. Vua tịch ký gia tài, bị đày qua núi Lãnh Biên, cực khổ vô cùng; kể giết mình thức dậy. Vân Phòng cười lớn ngâm thơ:

"Nồi bắp hãy còn ngồi,

Chiêm bao đã thấy cháu".

Lữ Động Tân lấy làm lạ hỏi rằng: "Thầy biết sự chiêm bao của tôi sao? Vân Phòng nói: "Chiêm bao năm chục năm, công việc cả muôn, thiệt không đầy một lát; đặng chẳng khá mừng, mất không nên thảm, hết vinh tới nhục là lẽ thường".

Bây giờ hay nói giấc mộng Huỳnh Lương (giấc Nàng Đang) cũng là tích ấy.

*

* *

CHƯƠNG 5

KÝ ỨC

A. BẢN CHẤT CỦA KÝ ỨC

Ký ức là gì? Nó hoạt động cách nào? Làm sao nó làm cho ta nhớ lại những việc thuộc về quá khứ đầu quá khứ đó mới đây hay đã xa lâu?

Nói tóm lại đầu cho quá khứ đó xảy ra trong kiếp này hay là thuộc về nhiều kiếp trước, nhưng Luật Quản Trị nhớ lại quá khứ phải luôn luôn là một, và điều ta tìm kiếm là một lý thuyết bao hàm tất cả những trường hợp của ký ức và nó giúp ta giải thích được mỗi trường hợp đặc biệt.

Công việc đầu tiên phải làm là đạt đến một lý thuyết để hiểu biết sự cấu thành bản thể của chúng ta, sự cấu thành Bản Ngã và lớp vỏ bao bọc nó với những sự liên lạc mật thiết giữa những Thể này. Đừng bao giờ quên rằng Tâm Thức chúng

ta là Một đơn vị và đơn vị này hoạt động nhờ trung gian của những thể xác khác nhau làm cho bề ngoài người ta tưởng lầm những trạng thái là Nó.

Đơn vị này là Chơn Thần ở tại cõi Đại Niết Bàn. Nhưng mà thường thường về mặt thực tế người ta dùng Bản Ngã gồm: Ba Ngôi Thiêng Liêng, Tam Vị Nhất Thể: Atma – Bouddhi – Manas tức là Chơn Nhơn thay thế Chơn Thần. Cũng đừng lầm lộn Ba Ngôi Thiêng Liêng này với Ba Thể của Ba Ngôi dùng, ấy là:

- a)- Thể của Atma là Tiên Thể (Corps Atmique).
- b)- Thể của Bouddhi là Thể Bồ Đề (Corps Bouddhique).
- c)- Thể của Manas là Thượng Trí hay Nhân Thể (Corps Mental supérieur ou Corps Causal).

Chính Chơn Nhơn hiện ra nhờ những Thể của nó làm trung gian trong năm cõi: Hạ Giới, Trung Giới, Thượng Giới, Bồ Đề, Niết Bàn. Những sự rung động của thể xác, về phương diện vật chất cân xứng và phù hợp với những sự biến đổi của Tâm Thức. Nghĩa là: Những sự rung động của các Thể xác sanh ra những sự rung động trong Thể xác. Vấn đề những Thể xác trong đó Tâm Thức hoạt động vốn quan trọng nhứt trong sự học hỏi về ký ức. Chính là Cái Trí mô phỏng lại hình dạng những sự việc xảy ra với chất Trí Tuệ, và nhờ việc này mà con người mới nhớ lại những biến cố đã hiện đến trong quá khứ.

Nên nhớ rằng Đức Thái Dương Thượng Đế vốn toàn năng, toàn tri, vô sở bất tại. Chơn Thần là một thành phần của Ngài, hay là Con của Ngài cũng toàn năng, toàn tri, vô sở bất tại như Ngài. Nhưng có một điều khác nhau là những Thể của Chơn Thần, vì thế phải được phát triển toàn diện như ở Đức Thượng Đế.

B. SỰ BIẾN ĐỔI TRONG THỂ XÁC VÀ TRONG TÂM THỨC

Bây giờ ta hãy xem xét xác thân đặng coi cái chi xảy ra khi nó thâm nhận một cảm giác nào đó và cách nhớ lại cảm giác đó. Một sự rung động ở ngoài tới đập vào một cơ quan cảm giác và truyền vào một trung tâm đối chiếu với nó trong cái óc. Một nhóm tế bào trong óc rung động và khi sự rung động ngừng thì các tế bào ở trong trạng thái khác hơn lúc trước một chút.

Sự ứng đáp này để lại một dấu vết làm ra một khả năng rung động cho nhóm tế bào đó. Nhóm tế bào này đã rung động một lần với một cách đặc biệt thì nó bảo tồn sự rung động này trọn đời của nó. Nó có thể rung động một lần nữa với một cách đó khi nó bị ảnh hưởng của sự kích thích bên ngoài giống như lần trước. Mỗi lần lập lại một thứ rung động là mỗi lần thêm sức mạnh cho khả năng rung

động và để lại một dấu vết đặc biệt. Nhưng mà sự rung động này phải lập lại cả ngàn lần như vậy trước khi nó đủ sức tự động tái diễn.

Cũng nên biết những sự rung động không phải ngừng lại ở tế bào xác thịt mà thôi. Chúng nó truyền qua những tế bào đối chiếu trong mấy Thể như Cái Vía, Cái Trí rồi cuối cùng gây ra một sự biến đổi trong Tâm Thức.

Tâm Thức phản động lại nó sanh ra những sự rung động từ trong ra ngoài dưới ảnh hưởng của sự biến đổi của nó.

SỰ LẬP LẠI NÀY LÀM RA SỰ NHỚ LẠI VẬT ĐÃ GÂY RA LOẠI RUNG ĐỘNG ĐÓ

Sự biến đổi sanh ra trong Tâm Thức cũng để lại trong Tâm Thức năng lực lập lại sự biến đổi đó dễ dàng hơn trước, và mỗi sự biến đổi đem Tâm Thức đến gần lúc nó có năng lực tự động gây ra sự biến đổi đó.

Nói tóm lại, chúng ta nên nhớ điều này:

Sự kích thích ngoại giới đụng đến xác thân thì gây ra một sự biến đổi trong Tâm Thức. Tâm Thức phản ứng sanh ra những sự rung động từ trong ra ngoài.

Sự xao động thứ Nhứt có nguyên nhân là một vật ở ngoại giới và sanh ra cái điều mà người ta gọi là Sự Nhận Thức.

Sự xao động thứ Nhì do sự phản ứng của Tâm Thức và sanh ra cái điều mà người ta gọi là: Sự Nhớ Lại hay là Hồi Tưởng.

KÝ ỨC LÀ GÌ?

Bây giờ ta đề cập đến câu hỏi chánh: Ký ỨC là gì?

Ta biết rằng sau khi con người thác rồi một ít lâu thì ba Thể: Xác Thân (Phách), Vía, Trí (Hạ Trí) đều tan rã. Mỗi Thể để lại một phần tử trường tồn ghi tánh nết và những sự kinh nghiệm của nó.

Xác Thân để lại một nguyên tử gọi là Nguyên Tử Trường Tồn của Xác Thân (Atome physique permanent). Cái Vía để lại một nguyên tử gọi là Nguyên Tử Trường Tồn của Cái Vía (Atome permanent astral). Cái Trí (Hạ Trí) để lại một phân tử gọi là Phân Tử Trường Tồn của Hạ Trí (Molécule permanent mentale).

Cả ba xô xâu vào một sợi chỉ làm bằng chất Bồ Đề gọi là Sutratma rồi vô nằm trong Thượng Trí. Tới kỳ đi đầu thai, con người trở xuống Trần thì Bộ Ba Trường Tồn này hoạt động lại như trước. (Xin xem đoạn Kim Quang Tuyến)

Các nguyên tử, các tế bào đã tan rã rồi thì còn cái chi lại mà gọi là Ký ức. Vậy thì Ký ức ở đâu?

Đức Bà A. Besant nói: Câu trả lời rất giản dị. Ký ức không phải là một năng lực, không có chỗ nào để bảo tồn nó. Nó không phải có sẵn trong Tâm Thức, không có sự nhớ lại những biến cố được ghi trong Tâm Thức cá nhân.

Mỗi biến cố đều hiện diện trong Tâm Thức của Vũ Trụ và trong Tâm Thức của Thái Dương Thượng Đế.

Tất cả những gì đã xảy ra, đương có đây và sẽ xảy ra trong Vũ Trụ thuộc về Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai đều ở trong Tâm Thức của Đức Thượng Đế, nó bao hàm tất cả trong một Hiện Tại Vĩnh Cửu (Eternel présent). Từ đầu tới cuối, từ buổi bình minh cho đến lúc chiều tàn của Vũ Trụ, tất cả đều ở đó, luôn luôn hiện diện, luôn luôn sống và linh động; trong đại dương của ý niệm này, tất cả đều tồn tại.

Khi ta tiếp xúc được với một mảnh nhỏ của những gì mà nó chứa đựng, thì sự ứng đáp của ta làm ra: Sự hiểu biết. Khi ta thấy một lần rồi thì trong tương lai rất dễ cho ta tiếp xúc một lần khác với những mảnh này.

Sự lập lại sự tiếp xúc làm ra các điều mà ta gọi là Ký ức.

Sự nhớ lại tất cả những điều đã xảy ra trong kiếp này và trong những kiếp trước đều có thể phục hồi bởi vì tất cả những khả năng rung động sanh ra những hình ảnh đều chất chứa trong Tâm Thức của Đức Thái Dương Thượng Đế và chúng ta có thể chia sót Tâm Thức này dễ dàng khi ta thường thu nhận những rung động đồng một loại. Vì thế chúng ta lập lại những sự rung động mà chúng ta cảm biết dễ dàng hơn những sự rung động mới mẻ. Bởi vì những sự rung động ở ngoại giới đã cảm đến ta và sanh ra những sự biến đổi trong Tâm Thức của ta thì bây giờ ta có thể lấy lại được trong Tâm Thức của Đức Thượng Đế những điều mà ta đã sống trong Tâm Thức cá nhân. Tại cõi Niết Bàn chúng ta chia sót với Đức Thái Dương Thượng Đế Tâm Thức của Vũ Trụ vì tại cõi này sự Đồng Nhất ngự trị, không còn sự chia rẽ như ở mấy cõi thấp nữa.

Không có Ký ức nào ngoài Tâm Thức luôn luôn hiện diện của Đức Thái Dương Thượng Đế. Chúng ta sống và hoạt động trong Tâm Thức này.

KÝ ỨC CỦA THƯỢNG ĐẾ

Tất cả những điều ghi trong Tâm Thức của Đức Thái Dương Thượng Đế làm ra Ký ức của Ngài (Mémoire du Logos) cũng gọi là Clichés Akasiques, xin dịch là Tiên Thiên Ký Ảnh. Thường thường người ta nói Clichés Akasiques, ở tại cõi Thượng Giới, và trong quyển *Cái Trí* (Le Corps Mental) của Powell, Chương XXVIII gọi

Akasa là chất khí của cõi Thượng Giới (cõi Trí Tuệ). Nhưng nói cho đúng: Akasa là chất khí làm ra cõi Niết Bàn chứ không phải cõi Thượng Giới.

Nên biết rằng trước khi tạo lập Tiểu Vũ Trụ này Đức Thái Dương Thượng Đế sắp sẵn một Bản Đồ gọi là Thiên Cơ trong đó có ghi sẵn ngày giờ sanh hóa các Dãy Hành Tinh, như vật trên mấy Dãy đó, sự tiến hóa của họ đến mức độ nào vân vân . . ., đủ các chi tiết, từ khi Thái Dương Hệ mới sanh cho tới lúc nó tan rã. Ấy là một hình tư tưởng rất lớn ở tại cõi Trí Tuệ hay là Thượng Giới Hư Không (Plan Mental Cosmique) cao hơn bảy cõi của Thái Dương Hệ chúng ta hai bậc. Mở được Tới Thượng Huệ Nhãn thì thấy được Thiên Cơ.

Thiên Cơ gọi là Annales Akasiques, Tiên Thiên Ký Ảnh rất đúng.

Tưởng cũng phải nói thêm rằng tất cả những điều con người làm từ tư tưởng, ý muốn, lời nói và hành động cho tới y phục, hình dáng đều có ghi hình ảnh trên Tiên Thiên Khí (Akasa) và làm ra Tiên Thiên Ký Ảnh. Vì thế những người tu hành có Huệ Nhãn xem Tiên Thiên Ký Ảnh đều biết được những tiền kiếp của mình và của những người khác.

Đọc được Tiên Thiên Ký Ảnh thì biết được chẳng những lịch sử của Dãy Địa Cầu mà còn biết lịch sử của Thái Dương Hệ từ lúc mới sanh ra cho tới ngày nay và luôn cho tới ngày cuối cùng. Các Sử gia viết lịch sử nhân loại còn nhiều chỗ sai lầm vì có những nguyên nhân, những chi tiết và những chỗ ẩn khuất mà con người không biết được. Sự xét đoán của con người thường ít đúng với sự thật.

Phải tu hành tới bậc La Hán và từ đó sắp lên mới đọc được Tiên Thiên Ký Ảnh tại cõi Bồ Đề một cách rõ ràng hơn. Tại cõi Bồ Đề thời gian và không gian chẳng còn là những sự giới hạn nữa. Vào cõi này quan sát viên không cần phải quan sát những hiện tượng từ cái này tới cái kia, bởi vì quá khứ, hiện tại, vị lai đều xảy ra một lượt với nhau trong "Cái mà người ta gọi là Hiện Tại Vĩnh Cửu". Tại cõi Trần danh từ Hiện Tại Vĩnh Cửu (Eternel présent) đối với ta vô nghĩa, không ai tin được, vì không ai quan niệm nổi điều đó. Khi đắc đạo thành Chánh Quả làm một vị Siêu Phàm lên tới cõi Niết Bàn và dùng được Tiên Thể (Corps Atmique) thì vị lai với những chi tiết trải ra trước mắt. Tới bậc này mới không còn lầm lạc nữa.

Tiên Thiên Ký Ảnh cũng rọi xuống cõi Trung Giới nhưng mà đứt đoạn, người có Thần Nhãn thấy được song không biết được trọn vẹn những biến cố. Thế nên những lời tiên tri của những người mới học Đạo chỉ đúng có một phần, trừ ra những biến cố sắp xảy ra và ý chí của con người không còn sửa đổi được nữa. Vậy thì chớ quá tin Sấm giảng nói đều trúng hết.

*

* *

CHƯƠNG 6

Ý CHÍ – HAM MUỐN – CẢM XÚC (VOLONTÉ – DÉsir – EMOTION) Ý MUỐN SỐNG

Ý Chí – Minh Triết – Hoạt Động (Vonlonté – Sagesse – Activité) là Ba Trạng thái của Chơn Thần mà cũng là Ba Trạng thái của Chơn Nhơn.

Chúng ta biết rằng: chúng ta sanh ra ở cõi Trần bởi vì chúng ta muốn sống ở mấy cõi thấp và ấy là ý chí quyết định sự tạm cư của chúng ta tại thế gian. Thường thường, lúc đầu tiên của sự tiến hóa thì con người thật hiện một cách bất toàn Bản Tánh, quyền năng và công nghiệp của ý chí biểu hiện ra như là Sự Ham Muốn.

Ý Chí là gì? Ý Chí là quyền năng của Tâm Thức, luôn luôn nó bị che khuất trong Bản Ngã, nó ẩn mình sau trạng thái Minh Triết và Hoạt Động, nhưng nó thúc đẩy hai trạng thái này biểu hiện ra. Bởi nó bị che khuất cho nên nhiều người cho nó với sự hoạt động chỉ là một và không công nhận nó là một trạng thái của Tâm Thức. Ý Chí là quyền năng làm ra nền tảng của sự hiểu biết, nó kích thích sự hoạt động. Tư tưởng là một sự hoạt động sáng tạo còn ý chí là nguyên động lực.

Những Thể của con người chỉ là những Thể mà thôi, Bản Ngã uốn nắn vật chất thành ra những hình dạng đặng xuyên qua những hình dạng này nó hiểu biết và ảnh hưởng đến những gì ở chung quanh nó.

Trong quyển *Chandogyopanishad*, VIII, XII, 1, 4, 5 có mấy câu này:

"Ô Maghatvan! Xác thân này phải chết, nhưng nó là chỗ nghỉ ngơi của Atma bất tử không có thể xác. Hai con mắt ở đó như là những cơ quan để quan sát của Đấng ở trong con mắt. Ai nói: Tôi sẽ ngủ. Ấy là Atma nó muốn ngủ mùi vị. Ai nói: Tôi sẽ nói. Ấy là Atma nó muốn nghe những âm thanh. Ai nói: Tôi sẽ suy nghĩ. Ấy là Atma.

Cái Trí là con mắt của Trời quan sát những vật đáng chú ý. Nhờ con mắt của Trời mà Atma thường thức tất cả".

Ấy là quyền năng bí mật, quyền năng phát động sự tiến hóa.

Quả thật ý chí của Thượng Đế đã vẽ ra con đường của sự tiến hóa, quả thật có những Đấng Cao Cả đủ các cấp bậc dìu dắt những sanh vật trên con đường này, song người ta ít chú trọng đến vô số những kinh nghiệm, những sự thất bại, những sự thành công, những con đường khúc khuỷu, những chỗ quanh co do những sự dò dẫm của những ý chí riêng biệt.

MỖI Ý MUỐN SỐNG ĐỀU TỰ MÌNH TÌM CÁCH BIỂU HIỆN

Thật ra ấy là Bản Ngã thiêng liêng đang mò mẫm, tìm kiếm, chiến đấu. Lúc ban sơ, nó có thể bị những Thể của nó tạo ra đặng biểu hiện hạn chế nó, nhưng thời gian qua, dần dần nó tiến hóa, nó khắc phục và sử dụng được những Thể bao bọc nó, nó thành ra một vị chủ nhưn thay vì trước kia nó ngỡ ngác.

Điều này rất dễ hiểu là tại Phàm Nhơn ở dưới Trần nghe theo lời xúi giục của ba Thể: Thân, Vía, Trí nên gây ra muôn vàn tội lỗi.

QUYỀN NĂNG CỦA Ý CHÍ

Quyền năng của ý chí là năng lượng tinh thần tạo lập và bảo tồn các thể giới.

Trong mình con người, bộ thần kinh là khí cụ của ý chí dùng để biểu hiện tại cõi Trần.

Muốn mở mang ý chí thì phải tập trung tư tưởng vào một vấn đề thôi, giải quyết nó xong thì mới bắt qua việc khác. Đừng cho Cái Trí vờn vờ thả hồn theo mây khói. Nếu biết việc nào lành rồi thì cương quyết đem nó ra thực hành, mặc dầu phải vượt qua không biết bao nhiêu chướng ngại. Phải luyện tập từ việc nhỏ nhặt cho tới việc lớn lao. Phải tập cho có thói quen thì sau tất cả đều sẽ dễ dàng.

Thí dụ mỗi ngày quyết định năm giờ rưỡi sáng thức dậy, thì đúng năm giờ rưỡi sáng phải ngồi dậy, dù còn buồn ngủ cũng đừng ngủ nữa. Nội trong nửa tháng như vậy là có thói quen. Đúng năm giờ rưỡi sáng thì tự nhiên thức dậy, khỏi đợi ai gọi.

Phải tập đũa trẻ cho có thói quen cương quyết. Mỗi ngày bắt nó phải làm một việc nào đó, thí dụ lại ngồi trên ghế đọc một bài trong quyển sách Luân Lý vào giờ nó rảnh.

Phải bền lòng tập ý chí từ kiếp này qua kiếp kia.

Trong quyển *Dưới Chơn Thầy* đoạn "Lòng Tin Cây" có hai câu này:

a). "Con là một Điểm Linh Quang của Đức Thượng Đế và Đức Thượng Đế toàn năng ở trong mình con và vì lý do này: không có cái chi con không làm được nếu con có ý chí.

b). "Nếu con muốn bước vào Đường Đạo thì ý chí của con phải cứng cõi như thép đã trui".

Những người thuộc về Cung thứ Nhất, ý chí rất cứng cõi, rất cương quyết. Nếu tôi nhớ không lầm thì Đức Leadbeater có nói như vậy: "Khi tôi muốn hiện hình ra thì tôi phải chọn lựa các chất Thanh Khí rồi kết hợp lại. Còn người bạn của tôi muốn hiện hình thì hiện ra liền, ý chí của ông rút những chất khí cần thiết lại khỏi phải chọn lựa". Thấy việc này rồi mới hiểu được quyền năng ý chí như thế nào.

Trong quyển *Giảng Lý Ánh Trên Đường Đạo*, qui tắc 5-8, Đức Leadbeater cũng có nói: Một người hoàn toàn tin chắc ở sức mạnh của mình thì có thể trải qua những sự nguy hiểm khác nhau mà không bị hại bởi vì sự tin chắc của y rất xác thực. Sức mạnh hoàn toàn làm tiêu mất sự ghê tởm. Chúng ta lùi bước trước một bệnh truyền nhiễm vì sợ bị lây, nếu chúng ta tin chắc ở sự không bị nhiễm của chúng ta thì chúng ta không có ý tưởng về sự truyền nhiễm nữa.

Ngày nay người ta biết rất nhiều về sự ích lợi của quyền năng ý chí.

Những Trường của các Phái:

1. Nguyên lý Cơ Đốc Giáo (Science Chrétienne).

2. Khoa Học Tâm Ý (Science mentale).

3. Gợi cảm trị liệu (Thérapeutique suggestive) nhờ lợi dụng quyền năng của ý chí mà thành công trong nhiều trường hợp.

HÃY ĐỀ PHÒNG

Có nhiều quyển sách dạy tập trung tư tưởng vào Tàng Thái Dương (Pléxus solaire) có phải là trong Đạo Đức gọi là Đơn Điền không? Nhưng hãy đề phòng. Theo Huyền Bí Học, Tàng Thái Dương là trung tâm của bộ giao cảm thần kinh. Luyện sai một chút thì nó gây ra nhiều tai hại cho người như buồn bực mãi rồi thành điên, khùng, hoặc xui bại, đau tim, đau phổi, dạ dày, không thuốc nào chữa lành được. Không phải Tàng Thái Dương mà thôi, tập trung tư tưởng vào Tàng (Pléxus) nào cũng có hại cho xác thân. Trừ ra khi học với một vị Chơn Sư hay là một nhà Huyền Bí Học lão luyện. Ông thấy học trò mình làm sai thì phải sửa liền không để cho tánh mạng bị nguy hiểm.

Ý CHÍ SỬA ĐỔI ĐƯỢC SỐ MỆNH

Xin nhắc lại rằng: Con người có thể dùng ý chí sửa đổi được số mệnh mình kiếp này và kiếp sau nữa.

Con người khỏi tốn tiền bạc chi cả, chỉ ra công mà cũng không phí sức nhiều.

Điều cần thiết là tinh luyện tánh tình để thay đổi mục đích việc làm từ ích kỷ, tật đố ra bác ái, khoan dung, đại độ. . . . Coi người như mình, luôn luôn sẵn sàng và tìm dịp giúp đỡ tùy phương tiện mà không hề nghĩ đến việc người báo ân.

Nội bao nhiêu đây mà thật hành một cách thường trực thì bước lần tới cửa Đạo và gầy dựng một tương lai tốt đẹp. Tôi xin giải nghĩa theo khoa học tại sao quả báo tốt trừ được quả báo xấu. Hễ động thì có phản động, động và phản động vẫn cân phân với nhau. Ấn Độ gọi điều đó là Karma.

Nói một cách khác, mỗi việc làm dầu cho tư tưởng hay ý muốn cũng vậy, đều sanh ra một hiệu lực hoặc tốt hoặc xấu tùy theo bản tánh của nó lành hay dữ. Người ta gọi hiệu lực này là Nghiệp Quả và luôn luôn trở về với người sanh ra nó. Khi ta biết Luật Trời rồi thì cố gắng làm những việc lành. Hiệu lực của những việc lành này chống lại hiệu lực của những điều ác do ta đã gây ra và càng ngày càng làm cho hiệu lực ác mất dần sức mạnh của nó. Nên biết một hiệu lực lành, tùy theo thứ, có sức mạnh hơn cả chục hay cả trăm lần một hiệu lực ác. Vì thế, tới một ngày kia, hiệu lực ác tan mất và không còn ảnh hưởng tới ta được nữa. Người ta gọi là trả sạch Quả Báo.

Bây giờ hãy lấy một thí dụ cụ thể. Một cây nước đá lớn để trong thùng nội trong hai giờ đồng hồ mới tan hết.

Bây giờ ta lấy nước sôi đổ lên cây nước đá thì nội trong năm phút không còn nước đá nữa.

Nếu cây nước đá tượng trưng cho quả xấu, còn nước sôi tượng trưng cho quả tốt thì ta thấy khối quả tốt phá vỡ khối quả xấu một cách dễ dàng.

Nhưng có một điều phải nói là ta có chịu ra công nấu nước sôi hay không. Đây mới thật là việc đáng ngại. Chúng ta phải tự giải quyết lấy.

*

* *

CHƯƠNG 7

SỰ HAM MUỐN BẢN TÍNH CỦA SỰ HAM MUỐN

Ý chí ở tại cõi Niết Bàn. Nó xuống cõi Bồ Đề, cõi Thượng Giới và khi tới cõi Trung Giới thì nó cũng thành ra sự ham muốn. Qua cõi nào nó cũng lấy chất khí của cõi đó bao mình.

Thế nên sự ham muốn là ý chí bị mất quyền năng, nó là ý chí bị giam hãm trong vật chất. Nó không tự mình hoạt động nữa, mà bị sự hấp dẫn của những sự vật ở chung quanh thúc đẩy nó hoạt động.

Đây là sự khác biệt giữa ý chí và sự ham muốn mặc dù bản tánh của chúng nó vẫn in như nhau.

Ở mấy cõi cao, ý chí làm ra quyền năng tích cực, còn ở mấy cảnh thấp sự ham muốn nắm giữ nhiệm vụ này.

Khi mà sự ham muốn yếu đuối, tất cả bản tánh của con người sẽ yếu đuối trong sự phản ứng của nó đối với ngoại giới.

Sức mạnh thực sự của bản tánh con người được ước lượng theo sức mạnh của ý chí hay là sự ham muốn của y tùy theo trình độ tiến hóa của y cao hay thấp.

Câu ngôn ngữ sau này chứa đựng một Đại Chơn Lý: "Những Đại Tội nhân làm ra những vị Đại Thánh".

Những người bản tánh hững hờ, lãnh đạm thì không bao giờ hết sức tốt hay là hết sức xấu.

Những người học Đạo đều biết rằng Ba Thể Thấp của con người thường dùng mỗi ngày là Xác thân, Cái Vía và Cái Trí, mỗi Thể đều có những sự ham muốn riêng biệt, thường thường là xấu xa hơn là tốt lành. Đáng sợ hơn hết là những sự ham muốn quấy quá của Cái Vía khi nó cấu kết với Cái Trí. Muôn vàn tội lỗi của con người đều do Ba Thể: Thân, Vía, Trí gây ra khi chúng xúi giục con người hành động đặng thỏa thích những sự ham muốn của chúng nó.

Đừng quên rằng người ta gọi Cái Vía là Thể Ham Muốn.

Sau khi nhiều kiếp kinh nghiệm, con người mới bắt đầu chiến đấu với bản thân, diệt trừ những sự ham muốn xấu xa bằng cách biến đổi bản tánh của chúng nó, từ cái dữ ra cái hiền, từ cái thấp hèn ra cái cao siêu, từ cái ích kỷ ra cái vị tha, chớ không phải tiêu diệt Cái Vía cũng gọi là Thể Nguyệt Tinh do các Vị Siêu Phàm ở Dãy Nguyệt Tinh (Chaîne Lumaire) gọi là Barishad Pitris làm ra. Không có Cái Vía, con người không còn tình cảm thì không biết hung dữ tới bực nào.

Dưới Chơn Thầy dạy các sanh viên đề phòng những sự ham muốn trong mấy câu này:

"Khi xác thân con ham muốn điều chi, con hãy ngừng lại rồi suy nghĩ coi có phải thật con muốn điều đó không? Bởi vì con là Đức Thượng Đế, con chỉ muốn điều nào mà Đức Thượng Đế muốn mà thôi, nhưng con phải đi sâu vào tâm con đặng gặp Đức Thượng Đế trong mình con và con nghe lời của Ngài, lời Ngài cũng là lời của con vậy".

SỰ BIẾN ĐỔI Ý MUỐN

Điều cần thiết là nên biết Tư tưởng có thể uốn nắn sự ham muốn và điều khiển nó. Thay vì coi sự ham muốn như là kẻ thù nghịch thì phải làm cho nó thành ra bạn đồng minh giúp mình. Khi sửa đổi chiều hướng của sự ham muốn thì tư tưởng làm cho sự ham muốn thành ra một thứ lực kích thích, đưa ta đi mau tới trước chớ không phải là thứ lực làm chậm trễ sự tiến hóa của ta. Trước kia sự ham

muốn những điều thấp hèn ở ngoại giới cột trời ta dưới bùn lầy thì bây giờ sự ham muốn lý tưởng đưa ta lên đến tận mây xanh trên vòm trời cao vút.

*

* *

CHƯƠNG 8

CẢM XÚC

Cảm xúc không phải là tình trạng đầu tiên của Tâm Thức. Chính là Trí Tuệ ảnh hưởng đến sự ham muốn rồi sanh ra nó. Thế nên cảm xúc có những đặc tánh của Trí Tuệ và sự Ham Muốn một lượt.

CẢM XÚC THƯƠNG YÊU VÀ CẢM XÚC THÙ HẬN

Cảm xúc thương yêu một người nào lâu ngày biến thành một tánh tốt, còn cảm xúc thù hận nuôi mãi trong lòng thì thành một tật xấu.

Sự biến đổi này do Trí Tuệ tạo nên, Trí Tuệ cho sự cảm xúc tốt một tánh cách thường trực và kiểm thể sanh ra sự hòa thuận trong tất cả những sự giao thiệp giữa cá nhân với nhau. Như vậy thì đức hạnh do tình thương sanh ra và hiệu quả của nó là Hạnh Phúc.

Còn sự thù hận sanh ra tật xấu và đưa đến sự bất hòa và nghèo khổ trong gia đình. Nếu nó làm ra những sự xung đột, những hãm hại nhau và có thể gây ra chiến tranh giặc giã.

HẬU QUẢ SỰ MỞ MANG CẢM XÚC THƯƠNG YÊU

Khi người ta thấy rõ bản tánh của tật xấu và bản tánh của đức hạnh thì rất dễ hiểu rằng phương pháp hay hơn hết để nuôi dưỡng những đức tánh và loại trừ những tật xấu là hành động trực tiếp về phía cảm xúc tốt lành của tánh nết.

Chúng ta phải hết sức cố gắng mở mang cảm xúc thương yêu đặng làm cho đời sống Đạo Đức của chúng ta càng ngày càng thêm tốt đẹp hơn trước bởi vì những đức tánh là bông trái của cây TÌNH THƯƠNG.

CHÁNH LÝ PHẢI ĐIỀU KHIỂN CẢM XÚC

Cảm xúc là nguyên động lực trong con người. Nó kích thích tư tưởng và sanh ra sự hành động được. Không có nó, con người trở thành ra thụ động.

Nhưng mà có không biết bao nhiêu người bị những cảm xúc không lành lôi cuốn, chẳng khác nào con thuyền không bánh lái trôi giạt ở phương trời xa thẳm, bị

sóng dập gió dồi. Dưới ảnh hưởng của chúng nó, con người khi thì bị thổi qua bên này, khi thì bị thổi qua bên kia, không giữ vững được thăng bằng.

Chánh lý phải kèm chế và điều khiển cảm xúc nếu muốn cho nó đem lại kết quả tốt đẹp. Đừng quên điều này: Mặc dầu cảm xúc sanh ra được sự hành động, nhưng không nên để nó điều khiển sự hành động, bởi vì công việc này phải thuộc về phần trí khôn. Phải suy nghĩ cho sâu xa, phải cân phân từ chút trước khi thật hành. Đừng để cảm xúc, nhứt là cảm xúc tình yêu, lôi cuốn mà sa vào chốn bùn lầy, khó gội rửa được trong sạch như trước.

Người nào lý trí sáng suốt, hành động với một sự cảm xúc tốt lành, mạnh mẽ, người đó là một người Hiền Triết rất hữu ích cho nòi giống y.

*

* *

PHẦN 2

Sự mở mang và sự tiến hóa của Tâm Thức trong năm cõi: cõi Trung Giới, cõi Hạ Thiên, cõi Thượng Thiên, cõi Bồ Đề và cõi Niết Bàn được trích trong những quyển của Đại Đức Leadbeater và Jinarajadasa viết ra như:

1. *Sự Tiến Hóa Huyền Bí của Nhân Loại* (Evolution Occulte de L'humanité – Jinarajadasa).
2. *Chơn Sư và Đường Đạo* (Les Maître et le Sentier – Leadbeater).
3. *Giải Lý Ánh Sáng trên Đường Đạo* (Commentaire sur la Lumière sur le Sentier – Leadbeater).
4. *Huyền Bí Học trong Thiên Nhiên*, Quyển II (L'Occultisme dans la Nature, Tome II – Leadbeater).

CHƯƠNG 1

SỰ LẠ LÙNG ĐẦU TIÊN VÀ LỚN LAO TRONG TÂM THỨC

Sự lạ lùng đầu tiên và lớn lao trong Tâm Thức là: Tất cả trong một phần; toàn thể trong một đơn vị.

Cho hay Tâm Thức chứa đựng trong một điện tử nhỏ bằng mũi kim, nhưng đơn vị nhỏ này vẫn liên lạc với Tâm Thức vô cùng rộng lớn là Đức Thượng Đế và chứa đựng Tâm Thức của Ngài trọn vẹn mặc dầu vì trí hóa eo hẹp của chúng ta chỉ biết sự cấu tạo của điện tử mà thôi.

Một thí dụ sau đây cho ta hiểu chút ít về sự tiến hóa của Tâm Thức.

Một bức màn che lấp một ánh sáng. Ta vén bức màn lên ánh sáng dội ra, việc vén bức màn không có thêm cái chi cho ánh sáng. Mặc dầu ánh sáng không được lợi lộc nào cả, nhưng nó xua đuổi được sự tối tăm. Ngày nào mà chúng ta chưa đồng hóa một cách có ý thức với ánh sáng thì ngày đó chúng ta chưa biết được nó muốn cái chi.

Sự hành động của nó là một sự hy sinh và một sự vui một lượt. Hy sinh đáng chịu đựng một giới hạn, còn vui là tự hiển mình. Dự phần vào việc hy sinh này và sự vui này là đi đến địa vị Siêu Phàm.

Ở nơi con người, Tâm Thức tiến hóa bằng cách cho ra.

Còn nguyên tắc chi phối sự phát triển của loài thảo mộc, thú vật là sự tranh đấu, sự ganh đua, sự tìm kiếm những lợi lộc cho bản thân.

Về con người, nguyên tắc chi phối sự phát triển là sự hợp tác, sự tử khước và sự hy sinh Phàm Ngã. Đức Thái Dương Thượng Đế đời đời kiếp kiếp hy sinh trên Thập Tự Giá của đời sống và vật chất. Con người phải bắt chước Ngài mới giống Ngài được.

Đây là Đại Nguyên Tắc phải ghi nhớ trong lòng mãi mãi.

Tâm Thức con người phô trương những khả năng của mình từ giai đoạn này qua giai đoạn kia, nhưng không có sự hy sinh của Phàm Nhơn thì việc bước qua giai đoạn kế đó không thể thật hành được.

Phải diệt trừ tất cả những gì thuộc về thú tánh trong con người. Việc này đòi hỏi cả muôn kiếp Luân Hồi. Sau khi trải qua không biết bao nhiêu lần sanh tử, tử sanh, sự hy sinh thành ra bản tánh tự nhiên thì con người mới biết được sự vui của sự hy sinh và sự vui này là sự vui duy nhất mà con người có thể quan niệm được.
(15)

SỰ HY SANH CỦA ĐỨC THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ

Khi sanh hóa Tiểu Vũ Trụ này thì Đức Thái Dương Thượng Đế phân làm Ba Ngôi:

Ngôi thứ Nhất, Ấn Giáo gọi là Brahma (Phạm Vương). Thiên Chúa Giáo gọi là Đức Chúa Cha.

Ngôi thứ Nhì, Ấn Giáo gọi là Vishnou (Quích-Nu). Thiên Chúa Giáo gọi là Đức Chúa Con.

Ngôi thứ Ba, Ấn Giáo gọi là Shiva (Si-Hoa) Thiên Chúa Giáo gọi là Đức Chúa Thánh Thần.

Ngôi thứ Nhất ngự tại Cõi thứ Nhất gọi là Cõi A-Di hay là cõi Tối Đại Niết Bàn hoặc cõi Thái Cực.

Ngôi thứ Nhì ngự tại Cõi thứ Nhì gọi là Cõi Anupadika (^[6]) hay là Cõi Đại Niết Bàn hoặc Cõi Lương Nghi.

Ngôi thứ Ba ngự tại hai cảnh cao hơn hết là Cảnh thứ Nhất và Cảnh thứ Nhì của Cõi Niết Bàn.

Khi phân làm Ba Ngôi và xuống Ba Cõi Thấp thì quyền năng của Đức Thái Dương Thượng Đế bị hạn chế. Đó là sự Hy sanh thứ Nhất.

VŨ TRỤ SANH RA ĐỂ LÀM GÌ?

Nêu ra câu hỏi: Vũ Trụ sanh ra để làm gì? Thì câu trả lời là: Vũ Trụ sanh ra để giúp cho Chơn Thần tiến hóa.

Ngày sau, trong tương lai kể ra cả chục tỷ năm thì mỗi Chơn Thần sẽ tiến đến địa vị Thái Dương Thượng Đế và sẽ sanh ra một Tiểu Vũ Trụ khác như Thái Dương Hệ này vậy. (^[7])

Đây là sự Hy sanh thứ Nhì.

*

* *

CHƯƠNG 2

MUỐN TIẾN HÓA TÂM THỨC PHẢI NHẬP THỂ

Xin nhắc lại: Tâm Thức (Conscience) và Sự Sống (Vie) vốn đồng nghĩa với nhau và dùng để chỉ định một sự vật duy nhất tùy theo người ta quan sát vật này từ bên trong hay là bên ngoài. Không có Sự Sống nào mà không có Tâm Thức và cũng không có Tâm Thức nào mà không có Sự Sống.

Khi chúng ta chú ý đến "Đơn vị" thì chúng ta nói về Sự Sống. Nếu chúng ta chú ý đến "Đa số" thì chúng ta nói đến Tâm Thức. Nói tóm lại, Tâm Thức duy nhất là một Đơn vị, ấy là Đức Thượng Đế.

Còn đa số là những phần tử của Tâm Thức duy nhất, ấy là những Linh Hồn làm ra Nhơn Loại cũng gọi là Tâm Thức cá nhân. Điều cần thiết ta nên biết là Sự Sống tiến hóa, Hình Dạng tiến hóa, Tâm Thức tiến hóa.

Mà trước khi tiến hóa Tâm Thức phải nhập thể. Nó phải trải qua nhiều giai đoạn.

Trước nhất Tâm Thức ở trong loài kim thạch, kể đó qua loài thảo mộc, cầm thú rồi đến con người. Ta không biết rõ rằng Tâm Thức trong ba loài: Kim Thạch, Thảo Mộc, Cầm Thú hoạt động và phát triển cách nào, ta chỉ nghe nói Sự Sống nào cũng có Tâm Thức cả.

Về Con Người, ta biết rằng Chơn Thần biến đổi Hồn Thú ra Thượng Trí. Cho nên trong mình con người còn nhiều thú tánh. Con người phải trải qua muôn kiếp Luân Hồi, mới mở rộng lần lần Tâm Thức và gội rửa lòng phàm tức là diệt trừ tất cả những gì còn lại thuộc về tánh thú vật.

Ta nên nhớ lại thí dụ một nguồn ánh sáng bị bức màn che lấp. Ta nên biết đây là nói bóng dáng về Tâm Thức và những Thể của con người. Chính là mấy Thể này án mất Tâm Thức. Ta có bốn phận phải tinh luyện ba Thể: Thân, Vía, Trí đặng chúng nó trở nên trong sạch, nhẹ nhàng, tinh khiết và rung động mau lẹ. Làm chủ được chúng nó, sai khiến lại chúng nó, bắt chúng nó ngoan ngoãn vâng lời, ấy là vén được bức màn lần lần lên cao để cho ánh sáng dội ra càng ngày càng nhiều đặng xua đuổi cái tối tăm.

Phải tập rèn tánh nết cho thật tốt, phải học hỏi cho sâu rộng đặng biết Cơ Tiến Hóa rồi nương theo đó mà tiến tới. Việc khắc kỷ, tự chủ, phụng sự vô tư lợi không phải là việc dễ làm, nó khó lắm, hết sức khó, song cố gắng và bền chí thì thành công, ban đầu ít, sau nhiều. Cái điều gì con người đã làm thì bây giờ con người làm lại được.

Thật sự, nói đến sự tiến hóa của Tâm Thức tức là nói đến sự tiến hóa của con người chứ không có chi lạ.

SỰ MỞ MANG TÂM THỨC

Muốn tiến mau phải biết cách mở mang Tâm Thức từ Thể này đến Thể kia.

Tâm Thức vẫn là Một song nó biểu hiện ra nhiều trạng thái khác nhau, khi nó nhập vào những thể xác dị biệt.

Thể nên lúc nó ở trong xác thân, người ta gọi nó là Tâm Thức Hồng Trần.

Khi nó qua Cái Vía, người ta gọi nó là Tâm Thức Cái Vía vân vân Chung qui chỉ có một Tâm Thức mà thôi. Điều này không khác nào ánh sáng mặt trời màu trắng, nhưng khi nó dội qua tấm kính màu vàng thì thấy nó màu vàng, khi nó dội qua tấm kính màu đỏ thì thấy nó màu đỏ. Thật ra chỉ có một thứ ánh sáng trắng trong trẻo.

Trong chu kỳ tiến hóa này người ta biết được sáu trạng thái Tâm Thức như sau đây:

- 1). Tâm Thức xác thân hay Tâm Thức Hồng Trần (Conscience physique) tại cõi Trần.
- 2). Tâm Thức Cái Vía (Conscience astral) tại cõi Trung Giới.
- 3). Tâm Thức Hạ Trí (Conscience mental inférieur) tại cõi Hạ Thiên.
- 4). Tâm Thức Thượng Trí (Conscience mental supérieur) tại cõi Thượng Thiên.
- 5). Tâm Thức Bồ Đề hay Bồ Đề Tâm (Conscience Bouddique) tại cõi Bồ Đề.
- 6). Tâm Thức Tiên Thể hay là Tâm Thức Niết Bàn (Conscience Nirvanique) tại cõi Niết Bàn.

Điều cần thiết là ta nên biết chút ít về mỗi Tâm Thức.

1. TÂM THỨC HỒNG TRẦN (CONSCIENCE PHYSIQUE)

Trong bảy Thể của con người chỉ có xác thân được tổ chức hoàn bị hơn hết, nhưng nó đương tiến hóa. Sự tiến hóa của nó kéo dài tới Dãy Hành Tinh sau, Dãy Hành Tinh thứ Năm, mới chấm dứt.

Hiện giờ đối với nhiều người Tâm Thức Hồng Trần chưa được mở mang lắm. Thời gian qua nó sẽ dần dần phát triển. Hơn nữa, chúng ta chưa biết cách xử dụng cho đúng mức Tâm Thức Hồng Trần.

Một lẽ khác, hầu hết nhơn loại không giữ đúng phép vệ sinh. Điều này do một trong hai nguyên nhân sau đây:

a. Hoặc không biết vì không ai chỉ dạy.

b. Hoặc biết mà bị vật dục lôi cuốn nên không tuân theo và bất chấp những lời khuyên bảo. Vì thế mà thân thể bạc nhược mang nhiều chứng bệnh hiểm nghèo và giảm thọ. Tâm Thức không thể mở mang cho đúng phép. Nếu cái óc bệnh hoạn hay to sớ, những dây thần kinh không được mảnh mai thì con người không ứng đáp được với những thần lực từ cõi cao siêu tuôn xuống. Vì thế nên không được sáng suốt về phần tinh thần. Chớ nên quên rằng Tinh Thần ảnh hưởng đến Vật Chất mà Vật Chất cũng ảnh hưởng đến Tinh Thần. Nhưng đừng để Vật Chất lấn lướt Tinh Thần, kéo con người phải bị sa đọa.

Muốn tiến mau thì:

- Thân phải tráng kiện, tinh khiết.
- Tâm phải sáng suốt.
- Trí phải minh mẫn.

Thật sự, chỉ có những vị Đô-Ghi (Yogi), những vị tu trì ẩn dật, Sannyasi bên Ấn Độ, những nhà Huyền Bí Học, những Cao Đồ của Chơn Sư mới hội đủ ba điều kiện trên đây một cách hoàn toàn.

Tuy nhiên chúng ta cứ cố gắng mãi vì không ai xây dựng được Kinh Thành Paris trong một ngày đâu.

Trong Phần Nhứt, Đức Bà A. Besant đã giải rất rành rẽ về Tâm Thức Hồng Trần, tôi tưởng bao nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta lắm rồi. Bây giờ xin đề cập đến mấy thứ Tâm Thức khác.

2. TÂM THỨC CÁI VÍA (CONSCIENCE ASTRAL)

Lúc ta thức đây ta dùng Cái Vía để biểu hiện ý muốn và tình cảm.

Lúc ta ngủ, Cái Vía xuất ra ngoài, ta ở trong Cái Vía qua cõi Trung giới ^[81]. Nhưng nhơn loại chưa biết phương pháp điều khiển Cái Vía, ngoại trừ một số rất ít là những nhà Huyền Bí Học.

Qua cõi Trung Giới, Cái Vía con người bị ảnh hưởng tại cõi này rất nhiều, song chúng không cảm con người được trọn vẹn là vì Tâm Thức của Cái Vía chưa thật sự mở mang.

Tùy theo trình độ cao hay thấp và nhiều bậc khác nhau, có người mơ mơ màng màng, có người gặp bà con thân thích hoặc bằng hữu còn sanh tiền hay đã quá vãng, chuyên vấn với họ. Có người thấy mình đi viếng cảnh này cảnh kia, có cả trăm chuyện không giống nhau. Cũng có người một đêm chiêm bao thấy ba, bốn chuyện khác nhau hết, chuyện này không liên quan đến chuyện kia. Sáng ra, có người nhớ chút đỉnh, có người nhớ mải mại mà cũng có người không nhớ gì hết. Đối với họ giấc ngủ chỉ có ích cho họ là bồi bổ sức lực đã mất mà thôi. Điều này đúng với Chơn Lý bởi vì trong lúc ngủ Tinh Chất xác thịt (Elémental physique) mới tiêu hóa được sanh lực vô mình con người trong lúc thức, do ba ngõ: thực phẩm, hơi thở và luân xa của Cái Phách tại Trái Thẳng (Chakra splénique du Double éthérique).

Tuy nhiên người học Đạo nên biết đó có hai nguyên nhân làm cho con người lúc thức dậy không nhớ cái chi đã thấy hay đã học hỏi tại cõi Trung Giới.

1). Nguyên nhân thứ nhất là: Tâm Thức chưa mở mang, Cái Vía giống như sương mù, chưa có hình dạng rõ rệt như xác thịt. Một lẽ khác nữa, nó chứa đầy những chất khí nặng nề, không được thanh bai, màu sắc tối tăm, rung động chậm chạp.

2). Nguyên nhân thứ nhì: Tại bức màn bảo vệ Cái Phách.

Các nhà Huyền Bí Học đều biết những Luân xa của Cái Vía và những Luân xa của Cái Phách đều thâm nhập lẫn nhau và liên quan mật thiết với nhau. Chính giữa hai thứ Luân xa có một bức màn bảo vệ Cái Phách làm bằng những Nguyên tử căn bản Hồng Trần ^[9] rất khít khao, ép cứng lại và thắm nhuần một thứ sanh lực đặc biệt. Bức màn này do thiên nhiên làm ra đặng đề phòng sự thông thương quá sớm giữa cõi Trung Giới và cõi Trần, vì điều này có hại cho con người rất nhiều khi con người chưa chuẩn bị. Chính là bức màn này ngăn cản không cho những điều con người thấy ở cõi Trung Giới truyền qua cái óc xác thịt. Vì thế con người quên mất những điềm chiêm bao.

Cũng là nó làm cho con người sau khi bỏ xác, tắt hơi rồi thì mê man trong một thời gian thường thường là bốn mươi tám giờ.

Nếu bức màn này rách thì tà ma, quỷ mị và nhơn vật ở cõi Trung Giới nhập vô xác con người giờ phút nào cũng được. Họ muốn vô chừng nào thì vô, muốn ra chừng nào thì ra, không ai ngăn trở được.

Những điều làm hư hại bức màn này là: những cảm xúc dữ dội thành linh như sợ hãi, giận dữ, những khói thuốc hút, thuốc phiện, các chất ma túy và rượu.

Mà nút là "cách gỡ xác" làm cho bức màn này rách mau lẹ, con người thành đồng cốt.

Có khi một tai nạn hay một trận đau thiết lập một cái cầu làm cho Cái Vía thông thương với xác thịt.

Tôi tưởng cũng phải nói thêm rằng có người mở mang Tâm Thức khá cao, ban đêm làm việc đặc lực tại cõi Trung Giới, nhưng chừng về nhập xác, không nhớ chi hết. Không biết chắc vì lý do nào bởi có nhiều nguyên nhân và nhiều trường hợp khác nhau. Mà lý do đáng kể là một khi thể xác nhẹ nhàng rồi thì những lời nói nặng nề cũng làm cho nó nhức nhối, khó chịu, hưởng chi là những tiếng động ầm ầm, két két của nhà máy, tiếng xe chạy rầm rầm rộ rộ. Những sự rung động dữ dội này làm cho xác thịt hao mòn, mau chết. Phải học cách bảo vệ nó trước khi nhớ lại những việc làm tại cõi Trung Giới.

Xin đọc quyển '*Nhớ lại những kinh nghiệm trong lúc Xuất Vía*' phía sau.

SỰ NỐI LIỀN HAI TÂM THỨC:

TÂM THỨC CÁI VÍA VÀ TÂM THỨC HỒNG TRẦN

Muốn nối liền hai Tâm Thức: Tâm Thức Cái Vía và Tâm Thức Hồng Trần thì phải biết cách Xuất Vía, khai mở những Luân xa của Cái Vía và xử dụng nó như xử dụng xác thân, bởi vì Cái Vía thành ra một thể độc lập. Một khi lập được dây liên lạc rồi thì từ đó Tâm Thức Cái Vía không còn bị gián đoạn nữa. Những việc làm xảy ra trong lúc ngủ chừng thức dậy con người nhớ lại rõ ràng, không sót chi cả.

Đối với y, không có ngày, không có đêm, vì đời sống của y không bị chia đôi. Sự thác đối với y không còn nữa, vì Tâm Thức của y vẫn liên tục, không hề bị đứt quãng từ năm này qua năm nọ. Không những lúc y sống tại cõi Trần mà sau khi bước qua cửa tử lên cõi Trung Giới và trọn thời gian ở tại cõi này y vẫn sáng suốt. Tâm Thức này chấm dứt khi y bỏ cõi Trung giới lên cõi Thiên Đàng.

Có nhiều phương pháp Xuất Vía, song phương pháp hay hơn hết và cao siêu hơn hết là khai mở luồng hỏa hần Kundalini. Nhưng nó rất nguy hiểm. Phải ở dưới quyền điều khiển của Chơn Sư mới tránh được tai hại có thể xảy ra. Đừng học với thầy phàm mà có ngày phải bỏ mạng.

Nhưng nên biết, có nhiều người Xuất Vía được, qua cõi Trung giới làm việc, sáng ra không muốn trở về nhập xác chút nào, bởi vì Cái Vía rất nhẹ nhàng, không bị câu thúc ràng buộc. Còn xác thân nặng trĩu như núi Thái Sơn mang đủ các phiền não, bịnh tật, bợn nhơ và bị hạn chế đủ thứ.

Hơn nữa, từ cõi Trung Giới về cõi Phàm Trần không khác nào đương ở ngoài trời sáng rỡ chun vô hang sâu thăm thẳm tối tăm mù mịt.

Nếu không bị những bốn phận ràng buộc tại cõi Trần và phải thật hành đầy đủ thì không có nhà Huyền Bí Học nào lại muốn sống tại thế gian này đâu. Không vị nào quyến luyến nó. Nếu ngày nào người học Đạo chưa tự chủ được thì ngày đó tưởng chó nên ham học cách Xuất Vía một mình vì ngoài sự thất vọng còn nhiều điều nguy hiểm khác nữa.

*

* *

CHƯƠNG 3

3. TÂM THỨC HẠ TRÍ (CONSCIENCE MENTAL INFÉRIEUR)

Cái Trí hay là Hạ Trí của con người mới vừa mở mang, qua cuộc Tuần Hườn sau, cuộc Tuần Hườn thứ Năm nó mới phát triển đầy đủ.

Chúng ta dùng Cái Trí để học hỏi, phân biệt, xét đoán, tưởng tượng, ghi nhớ, song chưa biết cách điều khiển nó. Trước nhất phải Định Trí và làm chủ nó, bắt buộc nó phải tuân theo mạng lệnh của mình. Nhiên hậu mới học phương pháp biến nó thành một thể độc lập. Như vậy mới có thể dùng nó để lên cõi Thiên Đường học hỏi và kinh nghiệm. Tới chừng đó Tâm Thức Hạ Trí mới thật mở mang và con người hoàn toàn thức tỉnh tại cõi Hạ Thiên. Con người đã phá vỡ bức rào ngăn cách Cái Vía và Cái Trí và hoạch đắc được một trí nhớ liên tục trọn kiếp sống ở cõi Thiên Đường.

Những vị Cao Đồi của Chơn Sư khi ngủ thì để xác thân và Cái Vía trên giường rồi lên Thượng Giới làm việc. Khi muốn hoạt động ở cõi Trung Giới thì lấy chất Thanh Khí làm ra Cái Vía giả gọi là Mayavi Roupa. Xong công việc rồi thì để cho nó tan rã. Đánh đập thể này thì không khác nào đánh đập gió, không có ảnh hưởng tới xác thân tại cõi Trần.

4. TÂM THỨC THƯỢNG TRÍ (Conscience mental supérieur)

Về điểm này, trước hết phải nói vài lời về Thượng Trí và Chơn Nhơn.

THƯỢNG TRÍ

Thượng Trí là một trong ba Thể tương đối trường tồn bất diệt, nó theo con người từ đời này qua đời kia. Nó làm bằng ba chất khí cao hơn hết của cõi Trí Tuệ hay là cõi Thượng Giới, ấy là chất thứ Nhất, chất thứ Nhì và chất thứ Ba ở tại cõi Thượng Thiên (Plan mental supérieur) tiếng Phạn gọi là Karana Sharira.

Karana có nghĩa: Nguyên do

Thượng Trí có hai nhiệm vụ:

1). *Nhiệm vụ thứ nhất là:* Làm dụng cụ cho Chơn Nhơn. Thượng Trí là thể xác của Manas thức là Ngôi thứ Ba trong Ba Ngôi (Atma – Bouddhi – Manas).

2). *Nhiệm vụ thứ nhì:* Nó chứa đựng tinh hoa của những sự học hỏi và kinh nghiệm của con người từ kiếp này qua kiếp kia. Đó là những nguyên nhân ngày sau sanh ra những hậu quả. Vì vậy người ta gọi nó là Nhân Thể (Corps Causal). Nhân Thể cũng có những Luân xa như Cái Phách và Cái Vía (song điều này không có tiết lộ ra cho nên người đời không ai biết nó ra sao cả).

NHÂN THỂ CHỈ CHỨA ĐỰNG NHỮNG ĐIỀU TỐT LÀNH

Không có một tư tưởng xấu nào mà con người có thể qui định cho Chơn Nhơn. Ta nên biết tình thương không ích kỷ và sự sùng tín hoạt động trong cảnh thứ Nhứt của cõi Trung Giới. Chúng nó phản chiếu trong chất khí tương đối của cõi Thượng Giới (cõi Trí Tuệ) và tiếp xúc với cõi Thượng Thiên chớ không phải cõi Hạ Thiên. Vì thế chỉ có những tư tưởng vị tha, không ích kỷ, mới có ảnh hưởng đến Chơn Nhơn. Những tư tưởng xấu xa thấp hèn thì chỉ cảm đến những Nguyên tử trường tồn mà thôi.

Cái điều mà người ta gặp trong Thượng Trí đối chiếu với những tính xấu là những lỗ trống, chớ không phải những màu sắc đen tối như trong Cái Vía và Cái Trí (Hạ Trí), mặc dầu Nhân Thể vẫn có màu sắc tốt đẹp.

Tỷ như: Tánh ích kỷ dưới Phàm Trần hiện ra trong Thượng Trí là sự khiếm khuyết tình thương và thiện cảm. Khi con người mở mang tình yêu thương và thiện cảm rồi thì lỗ trống trong Thượng Trí sẽ lấp đầy.

Thế nên muốn biết chắc chắn sự tiến hóa của con người tới bậc nào thì phải mở Huệ Nhãn xem coi Thượng Trí của y. Nếu xét đoán theo bề ngoài thì sẽ lầm ngay (^[10]).

ĐEM TÂM THỨC LÊN TỚI CHƠN NHƠN

Khi tiến hóa cao rồi, con người đem Tâm Thức mình lên tới Chơn Nhơn tại cõi Thượng Thiên, sau khi được Ba lần Điểm Đao. Như thế con người nhớ mãi trong lòng những kiếp quá khứ của y và hoạch đắc được quyền năng điều khiển có ý thức những thời kỳ phát triển của y

CHƠN NHƠN (^[11])

Xin nhắc lại: Khi con thú tiến hóa tột bậc cao rồi và đúng kỳ đi đầu thai làm người thì Chơn Thần biến đổi Hồn Thú ra Thượng Trí và sanh ra Chơn Nhơn. Nói cho dễ hiểu, Chơn Nhơn là một phần tử của Chơn Thần còn Phàm Nhơn là một phần tử nhỏ nhít của Chơn Nhơn.

Chơn Nhơn ở tại cõi Thượng Thiên. Có những Chơn Nhơn sanh trước, có những Chơn Nhơn sanh sau, vì vậy có thể nói rằng: Có những Chơn Nhơn già, có nhiều kinh nghiệm và có những vị Chơn Nhơn trẻ chưa hiểu biết nhiều. Những vị Chơn Nhơn già, thức tỉnh đã lâu nên ý thức được những cái chi xảy ra ở chung quanh họ và lẽ tự nhiên họ biết được những vị Chơn Nhơn khác. Họ hoạt động tại cảnh giới này và có những việc lo lắng riêng.

Nhưng Chơn Nhơn chỉ để một phần nhỏ nhít của mình làm ra Phàm Nhơn trong trong ba lớp vỏ là: Thân, Vía, Trí. Chúng ta cũng nên nhớ: Phàm Nhơn có những quyền lợi thường bất hòa với sự hoạt động của Chơn Nhơn. Luôn luôn Chơn Nhơn hướng về việc loại trừ điều ác, còn Phàm Nhơn lại thường hướng về việc loại trừ điều thiện. Vì lẽ ấy Chơn Nhơn không đặc biệt chú ý đến Phàm Nhơn, ngoại trừ vài trường hợp đặc biệt.

SỰ LIÊN LẠC GIỮA CHƠN NHƠN VÀ PHÀM NHƠN

Có đường thông thương giữa Chơn Nhơn và Phàm Nhơn gọi là Antakarana. Nhưng thường thường đường liên lạc này rất mỏng manh và bị nghẹt lối vì những tư tưởng, ý muốn quấy quá và thấp hèn của con người.

Phải nhờ tham thiền đặng mở lại con đường thông thương này và làm cho nó càng ngày càng thêm rộng lớn. Như vậy Chơn Nhơn sẽ ảnh hưởng đến Phàm Nhơn rất dễ dàng. Chơn Nhơn dùng quyền năng rộng lớn của mình đặng truyền từ điện cho Phàm Nhơn và làm cho những sự rung động của Ngài hòa hợp với những sự rung động của Phàm Nhơn và như thế Ngài giúp cho Phàm Nhơn phát triển mau lẹ. Quyền năng này chiếu vào Phàm Nhơn cũng như mặt trời chiếu vào cái bông làm cho cái bông mau nở vậy.

Nói một cách tổng quát, thường thường Chơn Nhơn ít khi kiểm soát và săn sóc Phàm Nhơn được, vì chỉ có một phần nhỏ Tâm Thức của Chơn Nhơn nhập vô Phàm Nhơn và Phàm Nhơn hay ương ngạnh vì có những ý kiến riêng và cách hành động riêng. Điều này rất dễ hiểu là bởi Phàm Nhơn vẫn nghe theo và phục vụ ba Thể: Thân, Vía, Trí của nó.

TẠI SAO CHƠN NHƠN ĐI ĐẦU THAI

Ta biết rằng ngày sau, không biết bao nhiêu tỷ năm nữa, con người sẽ tiến tới bực Thái Dương Thượng Đế và sẽ sanh hóa một Tiểu Vũ Trụ khác giống như Thái Dương Hệ này. Cũng có những Dãy Hành Tinh chứa đựng muôn loài vạn vật, cũng có Mặt Trời, Mặt Trăng vậy.

Nhưng mà Chơn Nhơn chỉ ở tại cõi Thượng Thiên, Ngài chỉ đáp ứng với những sự rung động xảy ra tại cõi này mà thôi. Còn ở ba cõi dưới: Hạ Thiên, Trung Giới và

Hạ Giới, Ngài không biết chi cả. Thế nên Ngài mới sanh ra Phàm Nhơn để học hỏi và kinh nghiệm ở ba cõi dưới thay thế Ngài. Trong mỗi kiếp, tinh hoa của sự học hỏi của Phàm Nhơn đều truyền lại cho Ngài. Nếu không biết cách cấu tạo ba cõi này thì làm sao sanh hóa chúng nó được. Đây là câu trả lời: Tại sao Chơn Nhơn đi đầu thai?

Phật Giáo gọi điều này là Trishna hay là Tanha: Tức là sự ham sống (Soif de vivre).

Nhưng con người còn phải qua sáu Bầu Hành Tinh còn lại của Dây Địa Cầu này đặng học hỏi và kinh nghiệm. Con người phải đi từ Bầu Hành Tinh này qua Bầu Hành Tinh kia, bảy bận như vậy mới trở nên trọn sáng trọn lành làm một vị Siêu Phàm gọi là Chơn Tiên. Từ đó về sau con người thoát khỏi đọa Luân Hồi dưới Trần Thế và lần lần tiến lên nhiều bậc cao hơn nữa như: Đế Quân, Bồ Tát, Phật, Ngọc Đế vân vân . . . Những nấc thang tiến hóa cao tột Trời, chẳng biết đâu là giới hạn, là mức cuối cùng.

*

* *

CHƯƠNG 4

5. TÂM THỨC BỒ ĐỀ

Tâm Thức Bồ Đề ra sao? Tôi xin tóm tắt ra đây những lời của Đức Leadbeater nói về Tâm Thức Bồ Đề trích trong Quyển I, *Huyền Bí Học trong Thiên Nhiên* (L'Occultisme dans la Nature, Tom II).

. . . . Người ích kỷ không thể nào hoạt động trên cõi Bồ Đề được vì tinh hoa của cõi này là sự thiện cảm, sự hiểu biết trọn vẹn, nó loại ra ngoài tính ích kỷ, ghen ghét.

Con người không thể tạo ra Thể Bồ Đề nếu chưa làm chủ được mấy cõi thấp. Có sự liên quan mật thiết giữa cõi Trung Giới và cõi Bồ Đề, nhưng đừng kết luận rằng con người có thể đem Tâm Thức từ cõi Trung Giới lên cõi Bồ Đề mà không mở mang những Thể làm trung gian là Hạ Trí và Thượng Trí.

Quả thật trên những cảnh cao siêu của cõi Bồ Đề - con người chỉ là một đối với tất cả nhơn loại, nhưng đối với mấy kẻ khác vẫn in như nhau. Không có điều đó đâu. Đức Phật rất thương Ananda, còn Đấng Christ yêu mến Jean hơn các đệ tử khác. Vì lẽ nào? Chúng ta không hiểu được. Có phải là vì Nhân quả chăng? Nhưng sự thật là chúng ta phải thương tất cả mọi người cũng như họ là những người thân yêu nhất của chúng ta.

Tâm Thức Bồ Đề bao hàm một số lớn Tâm Thức, người ta có thể vô Tâm Thức của kẻ khác và tưởng in như họ bằng cách xem họ từ bên trong chứ không phải từ bên ngoài. Trong trường hợp này người ta không tìm thể tránh xa; không đóai hoài đến kẻ hung dữ ^[12] vì người ta nhận biết nó là một thành phần của mình, nhưng là thành phần yếu đuối hơn. Người ta tìm thể giúp đỡ nó bằng cách ban rải sức mạnh cho phần yếu đuối này.

Chúng ta phải có thái độ này, chúng ta phải làm việc theo chiều hướng này chứ không phải chỉ nói đến việc đó hay là tưởng đến nó một cách mơ hồ, nhưng đây không phải là một chuyện dễ đạt đâu.

Trong quyển Giảng lý *Ánh Sáng trên Đường Đạo*, Qui tắc 5-8 và Qui tắc 21 có giải về Tâm Thức Bồ Đề. Tôi xin chép hai đoạn đó ra sau đây:

- I -

QUI TẮC 5 - 8

C.W. Leadbeater.

Nếu trong không gian, thể xác của chúng ta bị chia rẽ thì nói cho đúng sự chia rẽ này không có đến đổi như người ta tưởng. Chúng ta chịu ảnh hưởng lẫn nhau, người này đối với người kia, cho đến đổi không có một ai có thể thật sự sống cô độc một mình được. Một Thể xác thọ bệnh, những Thể khác ở gần nó dễ bị truyền nhiễm. Thể Vía thọ bệnh ư, theo ý nghĩa của bệnh đây là hay nóng giận, tham lam, đố kỵ, ích kỷ vân vân . . . nó thành ra một trung tâm truyền nhiễm, bởi vì sự rung động của nó truyền ra xa và những Thể Vía ở kế cận, trong một mức độ nào đó, phải thọ nhiễm những làn rung động này. Thí dụ: Khi những người hội họp trong một căn phòng thì Thể Vía của họ thâm nhập với nhau một cách khá rõ ràng, bởi vì Thể Vía của một người thường ló ra ngoài thể xác lối chừng bốn mươi lăm phân, đôi khi nhiều hơn nữa, cho đến đổi không cần đụng chạm nhau, những người này cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ lẫn nhau. Điều này cũng còn đúng với Hạ Trí và Thượng Trí hay là Nhân Thể ^[13] của chúng ta, tự chúng nó cũng chia rẽ trong không gian cũng như do tình trạng của chúng nó. Như thế, khi giải thích qui tắc này là diệt ý niệm chia rẽ, chúng ta đừng quên những sự kiện tự nhiên này.

Không có sự chia rẽ trên cõi Bồ Đề, nơi đây ở cảnh thấp hơn hết, những Tâm Thức không cần phải hòa hợp với nhau, nhưng lại mở rộng ra từng bậc. Khi tiến tới cảnh cao nhất của cõi Bồ Đề và sau khi chúng ta tự mở mang trọn vẹn trong tất cả bảy cảnh của cõi này thì chúng ta mới nhận thấy mình vẫn là Một với hơn loại. Ấy vậy chỉ kể từ trình độ này mà sự chia rẽ mới hoàn toàn không có thật, còn sự hợp nhất có ý thức với tất cả vạn vật là thuộc về cõi trên kể đó tức là cõi Niết Bàn.

Huynh hãy tưởng tượng rằng tất cả chúng ta đều có thể tự mình khai triển đồng một lượt Tâm Thức Bồ Đề (Bồ Đề Tâm). Mỗi người sẽ nhận thấy rằng mình

tiến lên cao đến cõi đó và Tâm Thức của y chứa đựng tất cả Tâm Thức của những kẻ khác; nhưng y luôn luôn biết rằng Tâm Thức của kẻ khác cũng là Tâm Thức của y nữa. Mỗi người trong chúng ta không mất cái ý niệm về cá tánh của mình, trái lại, cá tánh này sẽ bành trướng như chưa bao giờ có điều đó. Hình như mỗi người cũng biểu lộ ra ở những kẻ khác. Kỳ thật, cái Tâm Thức mà chúng ta hiểu biết được là Tâm Thức duy nhất mà tất cả chúng ta là thành phần trong đó. Nó chính là cái Tâm Thức của Đức Thượng Đế vậy.

Chính ở trên cõi Niết Bàn, chúng ta mới lãnh hội Chơn Lý này một cách sâu xa hơn hết. Tất cả những điều gì chúng ta tưởng là Tâm Thức của chúng ta, Trí Tuệ của chúng ta, tình thương của chúng ta, sùng tín của chúng ta thì thật đó là Tâm Thức của Ngài, Trí Tuệ của Ngài, tình thương của Ngài, sùng tín của Ngài, do chúng ta biểu hiện chút ít ở bên ngoài như một luồng ánh sáng đi ngang qua một thấu kính. Đối với con người, sự hiểu biết này không được toàn diện ở trên cõi Bồ Đề, nhưng nó trở nên toàn diện ở trên cõi cao kể đó là cõi Niết Bàn.

Trong Kinh Stances de Djyan (^[14]) có một đoạn nói về con người như vậy: "Đốm lửa nổi liền với ngọn lửa nhờ sợi chỉ làm bằng Fohat mảnh mai, tinh vi nhất". Điều này, tôi tưởng có thể áp dụng cho nhiều trình độ khác nhau. Còn riêng về chúng ta thì chúng ta có thể giải thích như vậy: "Chơn Nhơn dính liền với Chơn Thần nhờ một sợi chỉ mảnh mai nhất và sợi chỉ này đi ngang qua suốt cõi Bồ Đề. Chúng ta có thể tưởng tượng sợi chỉ này hết sức tế nhuyễn; đó là tất cả những gì tiêu biểu cho người thường trên các cảnh của cõi Bồ Đề này. Khi con người chú ý đến những lãnh vực cao vút đó, khi mà y hăng tâm niệm đến đó và lấy đó làm mục đích của đời mình thì sợi chỉ ấy bắt đầu nở to ra càng ngày càng giống như sợi dây cáp và về sau, như cái quặng, bởi vì nó lớn phần trên (một người có Huệ Nhãn trình bày như thế), kể đó nó xuống Thượng Trí (Nhân Thể), lúc bấy giờ thì Nhân Thể nhờ những thần lực tuôn xuống như thác nước mà nở lớn ra và cái quặng trở nên to lớn hơn nhiều, nở vừa phần dưới, vừa phần trên. Trong cuộc Điểm Đạo lần thứ Nhứt (đã có nhiều người trải qua cuộc kinh nghiệm này sớm hơn) con người bỏ Thượng Trí (Nhân Thể) và nhập vô cõi Bồ Đề. Trong khi đó, như tôi đã giải thích, Nhân Thể hoàn toàn tan rã. Thể này là yếu tố duy nhất trường tồn mà con người biết được, trong vô lượng số kiếp luân hồi dài đằng đằng sau khi thoát khỏi kiếp thú. Đồng thời, cái quặng lại hóa thành hình cầu. Diễn tả cho đúng thật rất khó cho tôi, vì lẽ ở cõi này có nhiều bề hơn ở Thế gian mà những sự vật hiện ra trước mắt người có Huệ Nhãn như thế đó.

Sau khi đã được Điểm Đạo lần thứ Nhứt, người Đệ Tử trước khi có thể được Điểm Đạo lần thứ Nhì thì phải hoàn toàn thoát khỏi cái ý niệm chia rẽ, ngoài những nhược điểm khác. Ý niệm này là chướng ngại đầu tiên trong mười chướng ngại (Samyojana) mà y cần phải loại trừ đặng tiến bước trên con Đường Đạo và sự loại trừ cuối cùng và nhất định này y có thể thực hiện được nhờ đã có kinh nghiệm trong cuộc Điểm Đạo lần thứ Nhứt: Y nhập vào Tâm Thức Bồ Đề trong chốc lát. Cố

nhân, không phải do đó mà y có thể tìm lại trạng thái Tâm Thức này chừng nào cũng được. Ít ra y cũng có cảm giác Bồ Đề Tâm: Lúc ấy y cảm thấy được sự hợp nhất, y biết rằng sự hợp nhất có thật, mặc dầu y không đủ khả năng tự mình lên cõi đó một lần nữa, nếu không có sự giúp đỡ của Đức Sư Phụ. Như thế, cái ý niệm chia rẽ, đối với y, đã trở thành một ảo tưởng. Ở thế gian, thật ra chúng ta dường như không thể nào nhận thức được điều này trong thể xác. Chúng ta không ngớt bàn luận về nó, chúng ta cố gắng tin rằng chúng ta cảm thấy sự hợp nhất đó, nhưng tôi tưởng kỳ thật điều đó chưa có thể được ngay nào mà con người còn mang lấy cái hình hài xác thịt này và chưa có thực hiện sự kinh nghiệm cao cả đó. Chúng ta tin chắc bằng trí khôn thô, nhưng cảm thấy thật sự hợp nhất là cả một vấn đề khác nữa.

Khi bắt đầu hoạt động trên cõi Bồ Đề, con người bước vào đó từ cảnh thấp nhất (cảnh thứ Bảy), nhưng thoát tiên, y không nhận thức được điều gì cả, vì là cảnh thấp. Y cảm thấy một luồng phúc lạc mãnh liệt không thể tả nổi và đồng thời, Tâm Thức y bành trướng, nó nối tiếp theo tất cả những điều y đã cảm được từ lúc trước, có lẽ Tâm Thức này làm cho y tưởng rằng nó lan rộng khắp thế gian. Và chẳng, đây là một điều sai lầm hoàn toàn. Khi mà y quen thuộc với cảnh giới cao siêu này rồi thì y phân tách được, y nhận thấy sự bành trướng Tâm Thức của y, tuy được rộng lớn, nhưng nó cũng vẫn chưa trọn vẹn, chưa đại đồng. Y mở rộng phạm vi hoạt động của y từng chút, từng bước, giống như một đạo quân trú đóng trong một phần đất mới chiếm được: Trước hết họ đặt chân lên đó, sau lại và dần dần, khu vực hàng phục lan rộng trọn khắp xứ. Xong rồi, con người chú tâm luyện tập đứng lên cảnh trên kế cận một cách có ý thức; nhưng y có thể lên từ cảnh này đến cảnh khác, cho đến cảnh thứ Nhứt cao hơn hết mà không cần cấu tạo Thế Bồ Đề. Con người nhờ tham thiền hay cố gắng tiến tới Tâm Thức Bồ Đề thì luôn luôn có thể đạt được nó. Đối với người đã cấu tạo xong cho mình Thế Bồ Đề (Kim Thân) thì Tâm Thức này làm căn bản cho Tâm Thức Hồng Trần thấp thỏi của xác thân, của Cái Vía và của Hạ Trí. Đó là một sự tiến bộ khác nhau và đặc biệt mà cũng khó khăn nữa, bởi vì nó bắt buộc phải loại bỏ Nhân Thế ^[15], phá tan bức tường chia rẽ này.

Người mà Tâm Thức hoạt động trên cõi Bồ Đề, trong lúc tham thiền thấy rằng, nếu y chia sót được tất cả Tâm Thức kỳ diệu của cõi này thì cũng vẫn còn một vòng tròn nhỏ trống không chia đôi Tâm Thức này với khoảng ở bên kia Vũ Trụ, lẽ dĩ nhiên, tấm vách ngăn mỏng manh này là Nhân Thế, chính nó phải tan rã hầu để cho Thế Bồ Đề phát triển. Rồi thì, người ta mới cảm thấy được Đời Sống tự do thực sự là thế nào và ở Thế gian chẳng có cách nào diễn tả được. Bà Blavatsky trình bày như vậy: "Một vòng tròn mà trung tâm ở khắp nơi, còn chu vi cái vành thì lại không có". Định nghĩa này rất đẹp đẽ và rất có ý nghĩa. Quả thật, đó là điều vô lý trái ngược nhau nhưng không thể bàn gì về những tình trạng siêu việt này của tôi nói lại mà không tương phản với nhau.

Khi ta đạt được cái ý niệm hợp nhứt chắc chắn rồi, con người có cảm tưởng rằng ở trình độ này, Thể Kim Thân của nó choán hết toàn diện cõi Bồ Đề, và tuồng như nó có thể tự mình chuyển di tiêu điểm Tâm Thức của nó trên khắp cõi này bất cứ ở chỗ nào và cũng không vì lẽ đó mà rời bỏ trung tâm của vòng tròn, mặc dầu tất cả những lời nói đây có thể bị người ta cho là vô lý. Sự kinh nghiệm đó không thể nào diễn tả được. Mỗi cảm xúc này đến cực độ và kèm theo luôn luôn cái ý thức phúc lạc vô biên, cái phúc lạc mà ở những cõi thấp không thể cho ta chút quan niệm nào cả, cái phúc lạc mãnh liệt, linh động và nồng nhiệt mà trí con người tưởng tượng không nổi. Ở Thế gian, trong những cơ hội rất hiếm hoi mà chúng ta nhận thấy, không có cái gì xứng đáng với danh từ phúc lạc ấy, cái phúc lạc vốn không cảm thấy sự đau khổ nào cả. Tại Trần thế chúng ta hưởng được hạnh phúc hay phúc lạc là khi nào, trong chốc lát, chúng ta không mệt mỏi và không đau khổ, khi nào chúng ta có thể nghỉ xả hơi, chúng ta thưởng thức được những ảnh hưởng tốt đẹp. Đó là một ý niệm có hơi tiêu cực. Trên cõi Bồ Đề, phúc lạc là một cảm giác mãnh liệt phi thường và linh động; tôi không biết làm thế nào để bày tỏ nó ra.

Hãy tưởng tượng sự hoạt động mãnh liệt nhứt mà huynh chưa hề cảm thấy, hãy thay thế sự hoạt động linh mãnh này, nhiệt liệt này bằng một ý niệm toàn phúc; kể đó hãy tinh thần hóa ý niệm toàn phúc này rồi đem nó lên tới một cõi thật cao và hơn nó với một con số gọi là con số n lần (lũy thừa n), có lẽ như thế, huynh sẽ có được một quan niệm về cái phúc lạc cõi Bồ Đề.

Ấy là một sự thật linh động của một sức mạnh không có cái chi chống lại nổi. Nó không có gì là thụ động cả. Người ta không có nghỉ ngơi. Ở Thế gian, chúng ta bắt buộc phải có nhiều nỗ lực siêng cần mà sự nghỉ ngơi chiếm luôn luôn một địa vị rất lớn trong lý tưởng của chúng ta, dù lý tưởng đó thế nào cũng vậy; nhưng ở trên cảnh cao đó, con người trở thành hóa thân của một năng lực phi thường, tự biểu thị bằng cách ban rải ra ngoài. Trong Tâm Thức của y, quan niệm về sự cần thiết nghỉ ngơi tuyệt nhiên không có. Điều mà ở Thế gian người ta gọi là sự nghỉ ngơi thì ở trên cõi Bồ Đề dường như là một sự không có thật. Chúng ta liên kết với sự biểu thị của khí lực thiêng liêng và khí lực này là một sự sống linh động. Người ta có thể nói đến sự an nghỉ ở cõi Niết Bàn, nhưng đứng về phương diện thấp thôi mà thôi. Sức mạnh của khí lực mới thật là đặc tánh của đời sống cao siêu này, khí lực quá cao diệu cho đến nỗi không thể lấy một thứ vận động thông thường nào mà giải thích được, chính nó là một triều lưu vô biên không có chi chống lại nổi, ở dưới dóm lên thì nó in như là sự yên lặng nhưng nó có nghĩa là Tâm Thức của Quyền Lực tuyệt đối. Không có danh từ nào để trình bày tất cả những điều này. Đi đến đó chúng ta mới trồng được cây cỏ đại to lớn. Kẻ thù nguy hiểm của chúng ta tức là cái ý niệm chia rẽ. Tóm lại, đó là phận sự khó khăn hơn hết đang chờ đợi chúng ta, bởi vì nó bao hàm tất cả cái gì còn lại.

Khi Thế Bồ Đề phát triển trọn vẹn trên bảy cảnh rồi và chỉ lúc đó, con người mới làm chủ được toàn cõi Bồ Đề và có năng lực đồng hóa một cách mỹ mãn với

toàn thể như loại. Cái năng lực này giúp cho y biết được tư tưởng và tình ý của tất cả mọi người. Trước khi đạt được Tâm Thức Bồ Đề, chúng ta có thể gắng sức làm giảm bớt cái ý niệm chia rẽ và nói về mặt trí thức thì sự thành công to tát lắm, tuy nhiên, chúng ta còn đứng ở bên ngoài, đó có nghĩa là chúng ta chưa biết được đồng loại mình. Đối với chúng ta, họ cũng còn là một sự bí mật tuyệt đối, bởi vì đối với con người, thì con người là một sự bí mật to lớn nhất. Chúng ta có thể giao thiệp mật thiết trong một thời gian khá lâu với nhiều người, nhưng mà chúng ta không am hiểu họ tường tận. Có thể, trước khi đi đến cõi Bồ Đề không ai biết rành rẽ một người nào cả, nhưng sau khi lên cõi Bồ Đề rồi, y có thể hòa mình vào Tâm Thức của những kẻ khác và biết rõ những việc làm của họ và vì lý do nào họ hành động như thế này hay như thế kia. Tại đó, tất cả vạn vật đều ở trong Tâm y, chớ không ở bên ngoài và y quan sát vạn vật cũng như y quan sát những bộ phận của chính mình y vậy. Ở Thế gian thì không thể làm như vậy được, nhưng cảm giác được bấy nhiêu cũng là đủ lắm rồi. Tất cả niềm vui vẻ, tất cả nỗi đau khổ của nhưn loại cũng chính là niềm vui vẻ và nỗi đau khổ của y. Khi y muốn xuống cõi Thấp, y mượn một trong số những vòi, những tua – nghĩa là Tâm Thức của những người khác – bởi vì y với những kẻ khác chỉ là một mà thôi. Y có thể cảm giác được và thật ra, y cảm giác được hết thảy những điều gì làm cho người ấy xúc động. Y biết được tất cả những niềm đau khổ của Thế gian, nhưng y hiểu biết một cách chắc chắn và tuyệt đối rằng sự đau khổ là một thành phần cần thiết của cõi này và khi lên tới cõi cao thì nó không còn nữa.

Không chia sẻ sự đau khổ một cách ít thắm thía hơn, y biết rằng Phạm Thiên Brahman là Toàn Phúc và hợp nhất với đời sống thiêng liêng là một tình trạng phúc lạc vô biên ở nội tâm. Phải tới trình độ phát triển này trước khi có thể giúp đỡ đầy đủ đồng loại mình.

Khi con người đạt được Tâm Thức mới này, thì một thời gian trước đó, y đã lìa khỏi mấy cõi thấp, nơi đó y còn có nguy cơ mất sự an tĩnh và sự quân bình của y, chính y mới là yếu tố của niềm hoan lạc thiêng liêng. Khi trở về nhập vào ba Thế: Trí, Vía và Xác Thân thì y có thể bị những sự lo lắng nhỏ nhặt làm cho y xúc động. Nhưng cũng không nên có điều đó nữa, tuy nhiên có một khoảng lớn chia đôi đời sống cao siêu với đời sống ở Thế gian và khi chúng ta còn ở trong xác phàm thì những chuyện không ra gì cũng còn có thể làm cho chúng ta nổi cơn thịnh nộ. Có thể mất bình tĩnh trong nhất thời, vì một lý do thuộc về cõi Trần; ở một cảnh giới thật cao cũng vẫn còn điều đó, nhưng chỉ hoàn toàn phớt qua thôi. Dưới Thế gian, những sự vật làm cho người ta đau khổ thật sự vốn là những sự vật mà người ta tưởng rằng là không phương cứu chữa. Không thể nào bị thất vọng sau khi đã đạt được Tâm Thức siêu việt này, thực tại luôn luôn là hạnh phúc, nhất định chắc chắn như vậy. Chúng ta biết rằng, ở những cõi thấp, tất cả những sự đau khổ đều là tạm thời và chúng ta không còn chịu đau khổ nữa, nếu chúng ta tiến rất gần đến sự toàn thiện.

Chúng ta có cái năng lực đồng hóa, chẳng những Tâm Thức của kẻ khác mà còn cho đến tất cả cái chi ở trên cõi Bồ Đề. Chúng ta học hỏi tất cả theo đường nội tâm chứ không theo ngoại cảnh (^[16]). Chúng ta muốn khảo cứu một vấn đề nào, một cơ thể nào hay hoạt động của một Luật thiên nhiên nào hoặc các vấn đề khác cho đến tất cả Tâm Thức của Nhân Thể nữa, chúng ta bắt buộc phải xem xét từ bên ngoài và coi nó như ở ngoài chúng ta. Ở trong Nhân Thể, chúng ta có thể quan sát việc này với một Tâm Thức vô cùng mở mang, với cái năng lực thu hoạch được những điều hiểu biết hết sức sâu rộng hơn là những cõi thấp. Nhưng khi tiến đến cõi Bồ Đề, sự sai biệt thật là trọng yếu. Đối tượng của sự quan sát của chúng ta lại trở thành phần tử của chính mình chúng ta. Khó mà phô diễn bằng lời nói, bởi vì ở Thế gian, chúng ta không có cái gì hoàn toàn giống như thế; nhưng khi khảo sát sự vật bằng cách lấy phương diện nội tâm thay thế cho những phương diện ngoại cảnh thì có được một sự ích lợi to tát cho chúng ta.

Những đặc điểm đó mới mẻ cho đến đổi như là chúng ta có thể nói rất đúng: "Đây là sự thấy đầu tiên của chúng ta về cách thức mà Đức Thượng Đế quan sát Vũ Trụ của Ngài". Bởi vì kinh nghiệm này chính thật là kinh nghiệm của Ngài, điều mà Ngài quan sát phải là một phần tử của chính Ngài, bởi vì không cái gì có ra đây mà không phải là Ngài. Tâm Thức của Ngài vốn là Tâm Thức Bồ Đề này như cho một số gọi là số n (lũy thừa n) và thêm vào đó một sự thông tuệ, một sự vinh quang và một sự huy hoàng mà không cái gì, bất cứ ở cõi nào, có thể gợi cho chúng ta một ý niệm nào cả. Người ta mới hiểu rõ rằng tại sao ta gọi cõi này là cõi Chơn và tất cả những cái thấp là cõi Giả, bởi vì sự sai biệt thật to tát, sự thay đổi thái độ của chúng ta thật hoàn toàn cho đến đổi tất cả cách thức khác để quan sát sự vật dường như là hư ảo, không thực tế mà lại còn kỳ cục nữa, khi mà chúng ta tập quan sát sự vật theo con đường nội tâm.

Đạt được sự thấy cao siêu này cũng không phải là khó như như nhiều sanh viên đã lầm tưởng. Có một số người đã thành công trong kiếp hiện tại, ở nơi đây và ngay bây giờ đây, chắc chắn những người bằng lòng tuân theo kỷ luật và thật hành lòng vị tha vong kỷ một cách tuyệt đối thì tập được; bởi vì ngày nào một yếu tố cá nhân chia rẽ còn tồn tại trong quan điểm của người Đệ Tử thì ngày đó ý không thể nào tiến bộ được trong Tâm Thức Bồ Đề vì sự mở mang Tâm Thức này tùy thuộc sự loại trừ Bản Ngã.

- II -

QUI TẮC 21

"Sau khi thật hành xong 21 qui tắc thì trong lúc sanh viên được Điểm Đạo, Tâm Thức Bồ Đề hay là sự hiểu biết Sự Đồng Nhút hiện ra cho anh thấy một sự kiện Thiêng Liêng vĩ đại (^[17]). Sau sự kinh nghiệm này, thí sanh khác hẳn thường như chỉ biết cầu xin với Trí năng mà thôi. Người ta thường nói: Đơn nhút là đặc điểm của cõi Bồ Đề. Điều này, có lẽ cần phải có vài lời giải thích phụ thêm. Ở trong Nhân

Thể (Thượng Trí), một người có thâm thập sự hiểu biết khá đầy đủ về một vật nào đó; anh thấy cái tinh hoa, cái cốt yếu của nó, bởi vì Chơn Nhơn tác động qua trung gian của Nhân Thể (Thượng Trí). Chơn Nhơn tưởng một cách trừu tượng, chớ không cần hạ xuống cho tới những thí dụ, bởi vì tư tưởng của Ngài soi thấu tận kẻ vấn đề. Mấy điều này thật kỳ diệu nhưng mà còn hành động từ bên ngoài.

Đặc điểm lớn lao của cõi Bồ Đề là hoạt động từ trung tâm phát ra ngoài (ly tâm lực). Nếu ta muốn bày tỏ thiện cảm với người nào đó và hiểu biết trọn vẹn hầu giúp đỡ họ cho có hiệu quả thì ta hoạt động trong Thượng Trí (Nhân Thể). Ta phóng một tia sáng như tia sáng của đèn khí đá vào Nhân Thể của y (đây là nói một cách bóng dáng) rồi ta học hỏi những đặc tánh, những cái riêng biệt. Chúng nó rất rõ ràng và rất dễ xem xét, nhưng luôn luôn chúng ta thấy từ bên ngoài. Nếu chúng ta có năng lực Bồ Đề và muốn đạt được sự hiểu biết này thì ta đem Tâm Thức ta lên cõi Bồ Đề và tại đó ta nhận thấy Tâm Thức của người mà ta muốn học hỏi là một thành phần của chúng ta. Tại đây, ta gặp Tâm Thức ta, một điểm, có thể nói là một kẻ hở hơn là một điểm, nó tiêu biểu cho Tâm Thức của y, đây là mức độ thấp mà ta đã chọn lựa. Ta thấy tất cả mọi vật đúng như y đã thấy. Ta thấy chúng nó bằng cách ta vào ở trong tâm y, thay vì ở ngoài mà nhìn vô.

Người ta hiểu dễ dàng rằng phương pháp này giúp chúng ta hiểu biết và có thiện cảm một cách trọn vẹn.

Khi tầm mắt ta mở rộng nhờ những sự hiểu biết mới mẻ này thì tất cả những vấn đề liên hệ đến chúng nó trở thành một thành phần của chúng ta. Chúng ta học hỏi chúng nó từ bên trong, chớ không phải từ bên ngoài, chúng ta có thể nhứt định điều khiển Tinh lực chúng ta theo chiều hướng nào. Đây là một sự lợi ích rất lớn lao và rất mới mẻ. Chúng ta biết phải bàn đến những vấn đề dưới thể gian cách nào".

Như vậy, chúng ta mới xử dụng được Bồ Đề Tâm, chớ không phải chỉ nghe nói mà thôi.

Nói tóm lại, phải lên tới cõi Bồ Đề mới thấy Tâm Thức mình chứa đựng trọn vẹn cõi Bồ Đề. Không phải giọt nước tan trong biển cả mà trái lại trọn cả biển cả chun ở trong giọt nước. Thật là kỳ lạ. Ở mấy cõi trên, có những việc gọi là bình thường, mà ở tại cõi Trần người ta thấy chúng nó trái ngược nhau rõ rệt. Khi chúng ta chưa lên tới mấy cõi đó thì chúng ta không quan niệm được điều ấy. Ngày sau hay là nhiều kiếp nữa chúng ta sẽ kinh nghiệm được điều này.

Bây giờ hãy để nó qua một bên: nghe vậy hay vậy.

6. TÂM THỨC NIẾT BÀN HAY LÀ TÂM THỨC TIÊN THỂ (CORPS ATMIQUE)

Thật sự chúng ta chưa xử dụng được Tâm Thức của Cái Vía mà nói đến Tâm Thức Niết Bàn thật là không khiêm tốn chút nào. Tuy nhiên, chúng ta có thể thuật lại những điều mà các vị La Hán đã có kinh nghiệm tại cõi Niết Bàn nói cho các em nhỏ nghe.

Các nhà học giả Đông Phương bên Âu Châu dịch chữ Nirvana là tiêu hủy, theo nghĩa một ngọn đèn cây bị thổi tắt. Điều này trái hẳn với Chơn Lý. Nói cho đúng ấy là tiêu hủy tất cả những cái chi tiêu biểu cho con người, bởi vì không còn con người nữa mà chỉ còn Đức Thượng Đế trong con người, một vị Thượng Đế ở giữa những vị Thượng Đế lớn hơn Ngài.

Hãy tưởng tượng một đại dương ánh sáng rực rỡ linh động, và chuyển động như thủy triều dâng lên không có chi ngăn cản được. Ánh sáng này tiến tới trên một cõi không có sự tương đối.

. . . . Ánh sáng này có một mục đích nếu điều đó có thể hiểu được. Thật ra không có lời để diễn tả. Vào cõi Niết Bàn trước nhất ta cảm thấy một sự an lạc tuyệt vời, một hạnh phúc vô biên. Trong ánh sáng này lại có những điểm sáng rõ hơn nữa.

Lần lần chúng ta biết được những Mặt Trời phụ thuộc này là những Đấng Cao Cả như những Đại Thiên Thần, những Đấng Nam Tạo Bắc Đẩu, những vị Phật, những vị Bồ Tát, các Chơn Sư và những vị khác mà chúng ta không biết tên. Ánh sáng và sự sống xuyên qua các vị ấy mà ban rải cho chúng ta.

Đức Bà Blavatsky nói về trạng thái của Tâm Thức này như sau đây: "Chỗ nào cũng có một trung tâm mà không có cái vòng tròn làm ra chu vi ở ngoài".

Người ta cho câu này vốn của Pascal thốt ra hoặc của Hồng Y Giáo Chủ Cardinal de Cusa hoặc trong quyển Zohar, nhưng thật sự nó ở trong sách của Hermès (^[18]).

Vào Niết Bàn không phải bị hoàn toàn tiêu diệt. Con người không mất cá tánh của mình mà còn hưởng được một sự phúc lạc vô biên, một sự sống cao thượng và mới mẻ và tin chắc rằng: Có sự trường tồn bất diệt. Ở vào mức độ này, Chơn Thần vẫn còn bao phủ mình bằng một bức màn khó mà diễn tả được.

Tâm Thức Niết Bàn của Chơn Sư là một điểm, nhưng nó chứa đựng trọn cõi Niết Bàn. Ngài có thể đem nó xuống mấy cõi dưới rồi trải rộng nó ra. Ngài ở trong hình cầu này, còn những người Ngài muốn giúp đỡ ở chung quanh hình cầu. Như vậy Ngài ban thần lực cho họ dễ dàng. Thiết tưởng cũng nên biết rằng: Lần đầu tiên vị La Hán phải nhờ Chơn Sư bao bọc trong hào quang của Ngài rồi đem lên tận cõi Niết Bàn và nhờ Ngài vị La Hán mới thấy được vài sự vinh quang của cõi này trước khi có đủ quyền năng tự vào đó một mình.

Quý bạn nên đọc quyển *Nirvana* của Đức Arundale trong đó Ngài ghi lại những kinh nghiệm của Ngài, nhất là Chương XI: "*Những sự nguy hiểm của Niết Bàn*". Trong Chương này Ngài thuật lại vì sơ ý nổi nóng có một chút mà các Thể của Ngài bị xáo trộn và Ngài bị loại ra khỏi cõi Niết Bàn. Tôi nhấn mạnh về điểm này để cho quý vị thấy *tánh tình quan trọng là đường nào* và ghi nhớ mãi trong lòng mười chướng ngại – Samyojana.

*

* *

H ẾT